

Dương Thu Hương

Tiểu Thuyết Vô Đề



WWW.VNTHUQUAN.NET, 2008.

Dương thu Hương

Tiểu Thuyết Vô Đề

Chương 1

Suốt đêm tôi nghe gió hú ngoài vực cô hồn.

Tiếng rên rĩ triền miên, tiếng nước nở, đôi lúc tiếng rít hỗn hào như ngựa cái hí ngày động cữ. Mái lán rung bần bật, những ống tre nứt thối sáo từng hồi, tấu lên giai điệu thê lương của đám tang vùng thôn dã. Cây đèn chai của chúng tôi phập phù như muốn tắt. Tôi thò cổ khỏi chăn, thổi tắt ngọn lửa, mong bóng đêm sẽ bịt hết mọi giác quan.

- ... càn cạch... càn cạch... càn cạch...

Một càn khô đập hoài vào vách liếp... Tôi vẫn không ngủ được. Tiếng gió bên ngoài cuồng dại như tiếng vật vã của ác thú!

"Chị em ơi...

Tôi lẩm nhẩm khấn: "Chị em sống khôn chết thiêng, xin đừng ám ảnh chúng tôi. Xin các hồn ma phù hộ cho chúng tôi cứng cáp chân tay, sáng láng đầu óc, đánh đâu được

đó... Bao giờ thắng trận, đất nước an bình, chúng tôi nguyện sẽ rước chị em về quê cha đất tổ..." Khán xong, tôi trùm chăn kín đầu, cố quên tiếng gió. Nhưng gió vẫn luôn qua tấm chăn, đuổi theo... vực cô hồn.

Cách đây nửa tháng, chúng tôi đã chôn sáu cô gái! Buổi sáng ấy, tôi cùng tiểu đội của Lành đi kiếm măng. Khoảng non trưa, cả bọn mò tới vực cô hồn. Chợt thấy từng đàn điều hâu chấp chới, con bay lên, con bổ xuống, kêu náo loạn. Lành dừng lại, hinh mũi đánh hơi:

- Có con vật nào chết gần đây. Thối quá!...

Thối thật! Mùi thối mỗi lúc mỗi nồng nặc hơn. Chúng tôi định bỏ đi nhưng chính Lành cản lại:

- Biết đâu chẳng phải là xác người? Mà nhớ là người bên...

Tôi bảo:

- Ờ, thử xem sao...

Chúng tôi hướng vào góc rừng đã tỏa ra mùi thối khủng khiếp mà đi. Tới vực cô hồn, gặp sáu cái xác truồng. Xác đàn bà. Vú và cửa mình bị xẻo, ném vung vãi khắp đám cỏ xung quanh.

Nhờ những tấm khăn dù, nhờ những chiếc cổ áo sơ mi kiểu lá sen tròn và hai ve nhọn mà chúng tôi nhận ra đây là

những người con gái miền Bắc. Có lẽ họ thuộc một binh trạm hoặc một đơn vị thanh niên xung phong cơ động nào đó bị lạc. Cũng có thể họ đi kiếm măng hoặc rau rừng như chúng tôi rồi vấp bọ thám báo.

Chúng đã hiếp các cô tàn bạo trước khi giết! Những cái xác bầm đập méo mó! Da thịt con gái nõn nà tươi thắm vậy mà khi chết cũng thối rửa y như da thịt một lão già phung lõ hay một con cóc chết!

Đám dòi lúc nhúc trong các vết thương, trong các hốc mắt, hốc miệng. Những con dòi trắng nhỏ, béo tròn. Chúng títt trên các tử thi, ngoi lội, trồi lên trụt xuống, vẽ viên mãn của loài dòi bọ.

Một cậu lính nhăn mũi:

- Tiên sư loài dòi bọ, không ở đâu không có chúng...

Tôi bảo anh em:

- Đào huyết đi.

Lũ điều hâu lượn vòng trên đầu chúng tôi kêu la như là ăn cướp. Trời nóng, không gian tù đọng quẩn đầy mùi tử thi. Mồ hôi chảy ròng ròng trên mặt lính. Đào huyết xong, chúng tôi nhặt nhanh xác chết, giành giật với lũ điều hâu và bọ dòi từng mảnh thịt rửa của các cô gái xấu số, cho tất cả vào tảng. Túi áo các cô không có giấy tờ chỉ có mấy sợi len xanh đỏ và vài miếng cau khô. Chắc lén để buộc

tóc và cau để đánh răng. Các cô vẫn nuôi hy vọng ngày nào đó được cười với chàng trai của mình...

Khoảng đất ở vực hẹp nên chúng tôi chôn sáu ngôi mộ thành vòng tròn. Chôn cất xong, quay lại đám cỏ vẫn thấy dòi vón thành cục. Lành vợ một ôm lá khô ném vào rồi châm lửa đốt. Dòi nổ lép lép... lép lép.. Chúng tôi đứng quây đồng lửa, nhể nhại mồ hôi, người nào người nấy rã rời.

Ném lại những gói măng, chúng tôi trở về. Không rau, không măng, cơm độn sắn khô với muối vằm xả ớt... Đòi lính mà! Tất cả sẽ qua... Vậy mà những ám ảnh không chịu qua.

- Anh Quân ơi, anh Quân...

Tiếng Lũy gọi rền rĩ.

Tôi nằm im không đáp. Lũy gọi nữa:

- Anh Quân ơi... Anh đã ngủ đấy à?

Tôi im lặng, vờ ngủ... Một lúc sau, tôi ngủ thật. Giấc ngủ như con tàu chạy vật vờ, trật trật trên đường rầy, luôn luôn đe dọa trượt bánh đổ. Con tàu không hành khách, chở những giấc mộng thời hoa niên. Trong các toa tàu trống rỗng, rơi rải rác những tờ giấy lem nhem mực tím, những mảnh khăn quàng đỏ, dăm viên phấn gãy, một mẫu

bút chì... Con tàu lừng lững chạy như kẻ lữ hành câm điếc. Hai bên là đồng hoang trơ trọi. Tôi muốn gọi người lái tàu, tôi muốn kêu to, tôi muốn kéo phanh hãm... Nhưng tôi câm, tôi trong suốt, vô ảnh, vô hình. Gương mặt tôi tan biến giữa không gian, gió nuốt mất tiếng nói...

- Anh Quân, anh Quân...

Cú đập mạnh khiến tôi bật dậy từ đáy nước. Gương mặt tôi vỡ tan nghìn mảnh tử những gợn sóng lăn tăn xô dạt về, đọng dần từng giây khắc. Tôi mừng rỡ nhìn gương mặt của mình hiện lên.

- Anh Quân... anh Quân... dậy đi anh...

Cánh tay tôi tê bại. Tôi cố cử động để kéo mép chần lên:

- Gì thế mày?

- Dậy mau anh, em thấy một con độc (một loại khi) to lắm.

Tôi cuốn chần, nằm im. Tôi đã tỉnh hoàn toàn, không còn tê dại vì thấy mình tan biến dưới đáy nước. Nhưng tôi muốn tận hưởng cảm giác êm ái giữa chần ấm, để thấy rõ ràng tôi vẫn là tôi, yên ổn, đầy đủ xương thịt, ba mươi hai chiếc răng trong miệng, chân đi tất thum thum mồ hôi, và giữ nguyên thất lưng khi ngủ...

- Dậy đi anh... Còn khối thời gian ngủ. Con độc to lắm.

Bỏ rỏ cũng mười lăm ký lô...Dậy mau anh...

Tôi nằm im.

Lũy nằn nì:

- Dậy đi anh... Lâu lắm không có chất tươi. Bước đi run cả đầu gối.

Tôi vẫn nằm im.

Lũy thúc hối:

- Đi đi anh... Cả đơn vị sẽ được bữa no nê.

Tôi tung chăn:

- Sao mày không đi đi?

Lũy nhăn nhó:

- Một mình... rợn lắm... Anh đi với em. Em bắn. Em bắn chỉ có từ trúng trở lên thôi.

Tôi ngồi dậy:

- Thằng khỉ, làm gì mà mò dậy sớm thế ?

Lũy đáp:

- Đói , bụng em réo ào ào... Nào, ông anh xỏ chân vào .

Mau mau kéo con dô ộc biển mất thì toi công.

Tôi khoác dây giày, khoác áo, theo Lũy ra đi.

Rừng mờ sương. Những đám cỏ ướt quệt vào tay lạnh buốt. Cây cối xen thành bức màn âm u rung động bởi tiếng vượn kêu bầy xa tít.

Tôi hỏi Lũy:

- Tối thế này sao mày thấy được dô ộc với khỉ?

Lũy cười:

- Thủ trưởng không nhớ rằng mắt em tinh nhất đơn vị hay sao?... Cái bận mình bắn hai con nai bên núi Bồ cào ấy... Với cái bận săn sơn dương trên núi Khế, chẳng em thì ai điếm hỏa?

Tôi ậm ừ:

- Ờ, ờ .

Lũy nói:

- Thủ trưởng chóng quên thế... Chính là hồi ở núi Khế, Thủ trưởng đã tập ăn thịt độ ộc lần đầu...

- A... ạ... à...

Tôi vô tình thốt tiếng kêu. Tôi không quên nhưng tôi chẳng muốn nhớ tới điều đó.

Lũy không chiu buông tha tôi. Nó nheo mắt cười nụ cười đồng lõa:

- Thủ trưởng chiu em nhớ dai không?

Tôi im lặng cúi xuống móc một con vắt trong cổ giày.

Dù trời chưa sáng rõ, vẫn thấy vết máu dây trên tay. Mùi máu tỏa trong hơi sương lạnh, vừa tanh vừa ngát như lẫn thuốc mê của người vùng núi.

Lũy bước dần lên:

- Đoạn này đường hẹp, để em đi trước... Anh em mình cố lên, thế nào trưa nay cũng có một nồi cháo to... Rồi Lũy

quay lưng, rào bước.

Tôi hình dung nồi cháo sôi sùng sục ở chân núi Khế.
Đám lính khua hăng-gô thìa bát ngồi vây quanh. Những
đôi mắt hau háu nhìn làn khói bốc lên. Thỉnh thoảng bếp
trưởng lấy chiếc muôi gỗ khoắng lên một chất nước trắng
sóng sánh lẫn những hạt gạo nở to... Và những... bàn tay
bàn chân dộ ộc trông hết như bàn tà bàn chân đưa trẻ
lên hai.

- Tuyệt... tuyệt...

- Mười phút nữa là được... ngon hơn cháo yến ngày xưa
đấy nhé...

Đám lính xuýt xoa...

Tôi nhìn những bàn tay bàn chân bé xiu của tổ tiên loài
người nhào lộn trong nồi cháo, kinh hãi...

Ngày xưa, khi đi chợ phiên vùng núi phía Bắc, tôi đã từng
kinh hãi nhìn những chảo thắng-cổ vĩ đại sôi sùng sục trên
ba lảng đá đen. Một ngọn lửa vàng rực ôm quanh
miệng chảo, - chụm bởi những khúc củi lớn như cây cột
nhà, - reo phàn phật.

Trong chảo, nước nổi vánh bọt ngầu, lòng còng từng bộ
xương bò, xương trâu lẫn những chùm gan, lá sách, lá
lách, cả móng trâu, móng bò, móng ngựa.

Người bán thắng-cổ bận quần áo đen nhờn mỡ, mắt xếch, đầu trọc, dùng một cây tre đực vót nhọn xuyên từng tảng thịt lớn trong chảo đặt lên miếng ván gỗ, thái thịt bằng con dao phẳng - thứ dao có thể chém đứt phẳng cái cổ lực lưỡng nhất theo luật xứ An nam xưa.

Dạo ấy tôi đã ngắm nhìn chảo thắng-cổ với nổi hải hùng và sự khâm phục lén lút, bởi vì tôi được nuôi dưỡng trong nền văn minh nghèo đói của sông Hồng, - nơi người ta chỉ được ăn thịt trong những ngày giỗ, ngày Tết, hưởng một chút khoái lạc nường nhờ sự hiện diện của các hồn ma, học thói bày thịt điều toa, thái miếng thịt càng mỏng càng được khen là tài, bày thịt càng lừa được mắt thế gian càng được khen là khôn.

Do những lẽ đó, tôi thấy món thắng-cổ như thứ thực phẩm của những kẻ khổng lồ từ trong rừng đi ra, một thứ thức ăn man rợ và hùng tráng, gợi đến những hắc điểm nổi tiếng, các tay lục lâm thảo khấu thích nghe đàn tì bà và có tâm hồn cao thượng... Nhưng... thắng-cổ là một nổi kinh hải. Cháo độ ộc lại là nổi kinh hải khác.

Độ ộc là loài khỉ lớn, giống người hơn cả trong mọi loài khỉ. Nó ít đi thành bầy đông đảo như khỉ lửa, khỉ đen, - có thể nặng từ mười tới mười lăm ki-lô, thịt ngon ngọt một cách lý tưởng đối với dạ dày lính.

Nhưng loài thú này có ánh mắt hết như ánh mắt người. Cái nhìn của nó cũng tươi cười lấp lánh, cũng thù hận, cũng đốn đau ai oán... Và nhất là hai bàn tay, hai bàn chân nhẵn nhụi, trắng trẻo hết như hai bàn tay bàn chân đứa trẻ lên hai.

Đơn vị tôi có nhiều tay súng khá. Chúng tôi thường tổ chức săn trong những dịp rảnh rỗi. Thịt nai, thịt gấu, thịt chồn hương, gà gô... chẳng thiếu thứ gì. Nhưng cũng có những nơi bom đạn đã xua đuổi mọi loài. Bếp đơn vị, hàng tháng rỗng không có mùi thịt thú.

Dạo ở núi Khế, chúng tôi hạ được hai con sơn dương. Sau đó, bao nhiêu tay súng tài ba cũng chịu. Tám tuần liền, cơm chỉ muối trộn ớt và môn thực nấu canh sông. Bọn lính bèn săn khỉ.

Ngay hôm đầu tiên, chúng đã hạ được một con dộ ộc. Lần ấy, có năm thằng tổ săn cùng hai cậu bếp dám ăn món cháo. Nhưng lần thứ hai, con số gấp đôi. Lần thứ ba, nửa đại đội. Lần thứ tư, toàn thể đơn vị, trừ một mình tôi... Lúc ấy, cả bọn đổ đi săn dộ ộc. Chúng không chỉ nấu cháo mà còn bày ra món nhúng, món gỏi... Tất cả xúm vào gạ gẫm:

- Thủ trưởng không biết chứ đã ăn thịt độ ộc rồi thì hươu nai gà vịt đều nhạt như nước ốc. Loài độ ộc sắp thành người, thịt mới ngọt như vậy...
- Đừng tưởng tượng, thủ trưởng ơi... Nay mai hành quân, đầu gối long ra là hồng chuyện. Cứ coi nó như miếng lòng lợn là xong...
- Thủ trưởng ơi, thử một lần xem sao. Một bát cháo độ ộc bổ hơn một lạng cao khỉ đấy...

Trong tập thể, người di biệt giống như cái đinh chò ra. Ai cũng muốn bẻ cái đinh ấy đi, dù kẻ mạnh hay thằng hèn, dù kẻ háo thắng hay thằng nhẩn nhịn... Tôi biết mọi người muốn tôi khuất phục, ít nhất là để chứng tỏ sức mạnh của số đông...

Chiều đó Lũy hạ được con độ ộc nặng gần hai yến. Tổ nấu bếp lọc thịt làm món nộm với các loại lá thơm rừng và sả ớt. Còn xương đem nấu cháo. Tối đến, trời rất lạnh. Hơi cháo thơm bốc trắng xóa. Lính ngồi châu hầu xung quanh, mắt sáng rực. Tểu, cậu binh nhì quê Tiền hải, kéo áo tôi:

- Xếp trưởng ăn với chúng em bát cháo nhá?...

Tôi lắc đầu:

- Không.

Tiểu nằn nì:

- Xếp trưởng thấy đấy, cháo độ ộc thơm hơn thịt nai.

Tôi bảo:

- Tao không thích.

Tếu lắc đầu:

- Không phải không thích. Chỉ vì xê trưởng sợ... Đúng không?

Tếu lấy muôi khoảng, vớt lên bàn tay con khỉ:

- Nó hết như bàn tay trẻ con mà... Xê trưởng hốt... Nhưng em bảo đảm, thử một lần, lần sau sẽ nghiệm...

Đám lính xung quanh reo hò:

- Thủ trưởng can đảm lên... Thử đi... thử đi...

- Anh em ơi, lần này không tha cho Thủ trưởng...

- Quyết bắt Thủ trưởng ăn cháo độ ộc với chúng ta...

Mặt tôi nóng bừng. Tôi nhón bàn tay con độ ộc trong chiếc muôi gỗ, bỏ vào miệng nhần lấy nhần để, rồi phun ra một nắm xương.

- Hoan hô... hoan hô... Có thể chứ...

- Thủ trưởng muôn năm...

Bọn lính reo hò, gõ bát, gõ hăng-gô ầm ĩ. Gáy và lưng tôi nóng rực. Tôi ném cho bọn chúng một cái nhìn ngạo nghễ rồi bước ra khỏi hang. Đêm đen. Tôi mò mẫm xuống suối vốc nước súc miệng, cố móc cho cái bàn tay độ ộc vọt ra.

Nhưng món ăn bổ béo ấy đã trôi qua cổ họng tôi, không có phép thánh nào làm nó nhảy ra được. Cảm giác tanh lợm

làm tôi ghê sợ. Tôi hồi hả châm thuốc hút. Đóm lửa đỏ rực trong đêm. Tim tôi ấm dần lên. Làn khói vương vẩn trên mặt tôi, ve vuốt. Trí não tôi cũng ấm dần lên...

Ngày tôi năm tuổi, có một ngọn đồi xa thẳm. Ngọn đồi xanh với những vòm mít vòm nhãn trùm lên nóc chùa rêu mốc. Nửa mái tam quan đổ nát nhô lên khỏi lùm cây. Một chiều nào đấy, nắng ấm bò quanh những luống sắn nghiêng ngả dưới chân đồi.

Mẹ tôi dẫn tôi leo lên con dốc sỏi dẫn đến chùa. Bụng mẹ to gần bằng chiếc thúng trôi lên dưới hai vạt áo nhuộm vỏ dà. Vừa đi mẹ vừa ôm bụng nhãn nhó. Mặt mẹ tái nhợt, mồ hôi vã đầy hai thái dương. Con nhó túm chặt miệng túi kéo rơi hết áo quần, tã lót . Mẹ bảo.

- Vâng ...âng âng...

Tôi cố hét to để trấn áp cơn sợ hãi. Tôi chưa thấy mẹ như thế bao giờ. Mẹ tôi xinh đẹp, tươi thắm, cười lạnh lạnh như chuông, đu đưa tôi trên vồng tay, bế bồng tôi lên trời... Mẹ tôi như dòng nước trong veo chảy vào chum, qua chiếc mo cau trắng nõn. Mẹ yêu tôi. Tôi yêu mẹ. Chúng tôi yêu nhau. Khi tôi ôm cổ mẹ, không còn gì làm tôi sợ hãi, dù là tiếng súng, tiếng tù và, tiếng rú hay bóng ma... Vậy mà lúc ấy mẹ có bộ mặt trắng nhợt của kẻ chết trôi.

Bụng mẹ kình càng giống bụng cóc, trông kỳ dị, xấu xí.
Mẹ đi lom khom như bà còng. Tôi chạy theo mẹ, mặt nhễ
nhại mồ hôi... - Quân ...uấn uấn... mau lên...

Bất chợt mẹ thét lên làm tôi rú cả chân. Mẹ tôi chống tay
vào hông, ngửa bộ mặt ướt đầm lên trời:

- Ối giời ơi i i...

Những giọt mồ hôi của mẹ lăn dài trên cổ. Cha tôi đã lên
an toàn khu, một mình bơ vơ nơi quê chồng, mẹ tôi đành
lên chùa nhờ một sư nữ vốn là bà mụ-vườn và có họ hàng
xa giúp đỡ. Ông bà nội tôi đã mất, ông bà ngoại ở tít xa
nơi chân trời - nơi những lượn lúa vàng nhòa đi trong khói
súng, tiếng đạn bắn qua bắn lại giữa bọn tề với Việt minh
thi thoảng lại vang rền.

Tôi biết nhưng điều ấy nhờ những ngày mẹ tôi nghỉ đi chợ,
chờ sinh nở. Những ngày ấy, mẹ thường ôm tôi vào lòng,
thủ thi, ve vuốt, cái bụng nhọn và ấm của mẹ chạm vào tôi.
Nếu tôi tò mò đặt bàn tay lên, tôi thấy vật gì đó trôi lên, trụt
xuống. Mẹ tôi cười:

- Em con đấy... Nó đập khiếp không?... Đấy, nó lại đập
nữa rồi. Chắc chắn sau này nó sẽ nghịch hơn con. Hồi ở
trong bụng mẹ, con không đập liên hồi như thế...

Tôi không hiểu lời mẹ nói. Nhưng tôi cảm nhận lò mờ rằng
trong cái bụng tròn và ấm của mẹ có một sinh vật gần gũi

với tôi...

- Quân uấn uấn... khéo không rơi túi quần áo...

- Vâng ... âng âng...

Bỗng nhiên mẹ tôi phủ phục giữa đường, kêu rống lên:

- Giờ ơi i i... Tôi chết... tôi chết mất...

Mặt mẹ vục xuống cát. Tôi ôm cái hông to bè của mẹ, mếu máo:

- Mẹ ơi...

Mồ hôi mẹ tháo chảy ướt đầm lưng áo. Tóc bết quanh cổ, mẹ tôi đưa tay cào đứt những búi cỏ bên đường. Tôi đứng trơ trọi, run rẩy:

- Mẹ ơi i i...

Mẹ tôi lại gào:

- Chết mất... Tôi chết mất thôi...

Tôi ôm tấm lưng ướt đầm. Rồi... không hiểu thần linh nào xui khiến, tôi bỗng cất tiếng nói dịu dàng:

- Mẹ ơi, con lạy mẹ... Mẹ đừng chết. Mẹ sống nuôi con...

Mẹ tôi từ từ ngẩng đầu lên, ánh sáng sốt lướt qua khóe mắt, làn môi thoáng cong lên như chạm tới một nụ cười:

- Con trai của mẹ...

Mẹ thì thầm. Một nụ cười nở trên gương mặt méo xệch.

Rồi, mẹ cúi mặt, cắn cúi bò lên phía trước. Tôi xốc túi quần áo, chạy theo... Tôi không còn nhớ mẹ con tôi đã leo

qua cổng tam quan bằng cách nào. Máy bậc đá vừa cao vừa trơn như bôi mỡ.

Sư nữ đưa chúng tôi ra căn nhà hoang tít sau vườn, nơi các bụi cỏ leo mọc trùm lên các bậc đá và bụi kết từng đám trong phòng, trên các gờ cửa, trên bàn thờ gỗ, ngay cả những tấm mạng nhện khổng lồ như mạng nhện của loài yêu quái trong chuyện cổ cũng xám xịt vì bụi.

Mẹ tôi nằm trên cái nong cũ trải lá chuối và vải thưa. Giữa hai đùi mẹ, dòng máu thấm vọt ra, thấm đỏ như huyết con trâu bị chọc tiết ngày lễ... Cuối cùng là tiếng khóc oe oe và những bàn tay bàn chân đỏ hồng quờ quạng giữa không trung.

- Mẹ mày đẻ em trai rồi... Sao không ra mừng mà đứng run như giẻ thế kia?

Giọng một người đàn bà quát vào tai tôi.

Và tiếng của một người đàn bà khác:

- Mô Phật, thằng bé dễ yêu quá, đừng làm nó sợ... Này cu Tý... lại đây xem em trai...

Bà chìa trước mặt tôi một sinh vật đỏ hồng. Tôi sợ cái mặt cau có như mặt cụ già, mấy nếp nhăn trên vàng trán ướn nhoẹt, vài sợi tóc thưa thưa... Hai bàn chân nó quấy đạp vào mũi tôi. Lúc ấy mẹ tôi quay lại:

- Con trai mẹ, em đấy mà...

Nắng chiều hắt ngoài vườn vào mắt mẹ, ánh mắt êm đềm. Giọng nói mẹ trở lại lạnh lốt như xưa. Tôi trút đi được cơn sợ hãi. Túm lấy bàn chân đỏ hồng của cái sinh vật xa lạ ấy tôi cọ vào má:

- Em em em...

Nhà sư và bà phụ đỡ cùng cười. Mẹ tôi cũng cười, răng trắng ánh lên như ngọc. Tôi yêu nụ cười của mẹ. Tôi sung sướng reo:

- Em ơi i i...

Em tôi khóc oe oe. Tôi buông chân nó ra để các bà mụ đem đi tắm. Trong chiếc chậu sành, nó khóc kịch liệt, đập kịch liệt khiến nước bắn tóe ra xung quanh...

Điều thuốc đã tàn một nửa. Bên kia đống lúa đỏ là bóng cây chập chùng. Một con thằn lằn trượt qua, ánh lên vệt lân tinh. Tôi lại thấy buồn nôn. Tôi muốn móc cái bàn tay con dộ ộc ra. Tôi rít mạnh hơi thuốc, tự nhủ:

- Chẳng có gì liên quan, chẳng có gì...

Nhưng bàn chân nhỏ xíu của đứa em trai ngày sơ sinh vẫn quấy đập trước mắt tôi. Một vầng mây trong suốt phập phồng giữa không gian. Tôi rít nốt hơi thuốc rồi ném mẩu chót xuống suối, cổ họng đắng ngắt. Có cái gì đó đã rớt lại phía bên kia... rớt lại phía bên kia đường chân trời...

- Anh nghĩ gì thế ?

Lũy hắng giọng rồi huých vào sườn tôi.

- Chẳng nghĩ gì cả.

- Thế thì anh nói chuyện đi. Hai anh em cứ lúi lúi như gấu mò... ghê bỏ mẹ...

- Tại sao mày không gọi tao là anh, có dễ nghe không?

- Được một lát lại thủ trưởng... xê trưởng...

Lũy cười khì khì:

- Lúc nào em muốn nịnh anh thì tự nhiên cái lưỡi nó phun ra hai từ thủ trưởng...

- Ra thế... thủ trưởng, xê trưởng... Khều được tao chui khỏi chần, khoác súng vào rừng là từ thủ trưởng biến thành thủ viên?... Đồ đểu... - Anh đừng giận, em có lừa anh cũng chỉ lừa được những cái tí ti, bỏ bèn gì?... Cẩn thận... đoạn này em nghi còn mìn lá...

Trời đã rạng. Lũy vượt lên đi trước. Hai cánh vai ngang bè giường ra như gọng xương con dơi. Lưng Lũy gù gù, nó cao tới một thước bảy mươi lăm. Cơ thể nó đòi chất sống. Lâu nay chúng tôi chỉ ăn mắm tôm khô với rau rừng, rêu đá nấu sưng. Da thẳng bé nhọt đi. Bữa nào nó cũng ngồi nhặt từng hột cơm rơi bỏ vào miệng. Miếng cháy quá lửa đen như nhọ chảo nó cũng không tử, ước gì được một bữa no. Một chỗ xôi trắng với nửa cái chân giò luộc... hay

một rá bún chấm mắm tôm chanh.

- Anh Quân ơi, cho em xem cái hộp đường...

Tối nào Lũy cũng nhắc lại cái điệp khúc ấy. Tôi bực mình:

- Đàn ông gì thứ mày?... Cái hộp đường vét nhẵn hôm nọ rồi còn gì?

- Chưa, chưa đâu... Hôm nọ em mới vét sơ sơ...

- Thế thì ra ba-lô mà lục...

Lũy moi hộp đường của tôi ra, lúc đầu dùng thìa, sau dùng lưỡi vét. Cuối cùng, nó đổ nước sôi, lắc ồng ọc lên rồi ngửa cổ uống cạn...

Qua buổi tối hôm đó, Lũy không còn biết hành hạ thứ gì cho đỡ đói. Những giấc mơ thực phẩm càng làm nó khôn khổ. Ở nhà, Lũy được chiều. Nó là con một. Mẹ vừa làm ruộng vừa buôn vật nên rủng rỉnh tiền. Mỗi bữa Lũy ăn tám chín bát cơm.

- Cẩn thận anh Quân, xuống vực đấy...

Chúng tôi bám những chùm rễ cây, lần từng bước xuống vực. Vực này rộng và nông hơn vực cô hồn. Quanh các thân cây già, quán quít loài dây leo màu tím nhợt, hoa to như hoa loa kèn xanh lơ điểm chấm đen. Giữa các ống hoa phủ đầy phấn, vươn lên những chiếc vòi mềm mại và hiểm ác như vòi bạch tuộc, gần như không màu sắc, lấm tấm những giọt mỡ nhớt nhát vàng, mùi hương bằm dập

như hoa bào tây lẫn với mùi tanh của máu.

- Đây rồi. Anh chờ em.

Lũy xăm xấn chạy lui chạy tới kiếm cho tôi một khúc gỗ mục làm ghế ngồi:

- Thế nhé. Anh cứ việc vuốt râu mà ngắm cảnh. Mọi việc để em. Con dộ ộc này không thể thoát khỏi đây. Em đã để ý kỹ. Nó cứ lẫn quần trong đám cây dưới khe. Chắc nó đói .

Tôi ngồi, co vai cho ấm. Ánh lê-minh len lỏi qua lớp sương rắc từng vệt sáng màu bạc lạnh. Từ vực có một khe nước nhỏ dẫn tới hang đá, lô nhô những thân cây khắc khoải, cành thưa và đen, xù xì những u, như bươu của kẻ tật nguyên.

Không lẽ loài dộ ộc kiếm ăn ở đây? Cây khắc khoải có trái nhỏ và bùi, vừa tựa như trái trám lại vừa tựa như trái đậu-keo. Nhưng thứ trái cây này hiếm dấu rằng hoa nở tràn lan vào mùa thu, hết đợt này qua đợt kia, dùng dăng cho tới cuối đông chưa dứt và những cánh hoa li ti màu khói rơi thành lớp dày trên mặt đất bốc lên một mùi thơm nôn nao quần quai. Chưa ai tìm được ba trái cây khắc khoải. Người leo giỏi nhất cũng chỉ hái được hai trái. Ai cũng muốn nếm một lần, không phải vì hương vị ngon ngọt bổ béo mà vì tò mò. Loài trái cây này ăn ngon nhưng ăn xong, tim đập lúc

nhANH lúc chậm, óc não vẫn vương những giấc mơ thần bí và con người bỗng thấy sự bất tường trước đời sống, nảy nở ra mỗi khoái cảm lạ kỳ là: thấC thỏm đợi chờ cái chết... Không có lẽ loài khỉ rừng kia cũng muốn tìm cảm giác bất tường, cũng muốn được phậP phòng chờ đợi tử thần... Lũy bỗng đứng lên một mỗM đá, giơ tay ra hiệu cho tôi . Theo hướng tay Lũy chỉ, tôi nhìn thấy một bóng đen lẩn khuất trong đám cành cây khắC khoải. Giữa sương mờ, nó giống hình dáng của một con gấu ngựa mới trưởng thành, lần đầu đi ăn trộm mật ong.

Lũy ra hiệu tôi ngồi im, xách súng lom khom chạy về phía trước. Một giải sương trắng đục che khuất. Tôi không trông thấy Lũy, tôi khoanh tay, chờ đợi. Cái bóng trên cây khắC khoải đang di chuyển. Nó chuyển sang một cây khác và trèo ngược lên.

- Đoàng.

Súng nổ. Một tiếng kêu đập vào các vách núi vọng tới khiến tôi rợn gai ốc. Tôi đứng vọt dậy như bị ai quất: Tiếng kêu ấy không giống tiếng kêu loài thú, cho dù loài thú ấy đã được liệt vào hạng tiền sử của loài người. Và những hồi âm từ các vách đá gần xa ném lại, nhân lên bởi các khe lũng, bồi tiếp những âm hưởng dài và sắc như vết thương khứa bởi một mảnh nứa cật.

Lũy quay đầu, xách súng chạy bổ lại phía tôi. Mặt nó tím xanh:

- Anh Quân... anh Quân...

Tôi không dám nhìn vào cặp mắt láo liên của nó.

Chính tôi cũng run lên.

- Làm sao thế?

- Em không biết... Tiếng con dộ ộc kêu y như tiếng người...

Anh Quân, em sợ... Anh đi với em...

Lũy tụt lại phía sau, mũi súng trút xuống. Chúng tôi đi dọc theo lòng khe, về đám cây khắc khoải. Những viên sỏi trượt dưới đế giày làm tôi lao chao muốn ngã, - mỗi lần như thế, mồ hôi rin ra thấm đẫm lưng.

Sương vẫn quấn giữa đám lá cành trên đầu chúng tôi, mát như thạch. Chân tôi vướng vào một bụi gai. Đột nhiên, phía sau bụi gai bật lên tiếng rên:

- Thủ trưởng... ường...

Lũy bóp chặt cánh tay tôi. Chúng tôi lao về phía bụi gai.

Phía sau đám cây rùm ra, phơi ra hai chiếc cẳng chân gầy quắt queo, giày đã rách, bên có tất, bên không. Tim tôi đập lồng lộn, tôi kéo Lũy chạy tới, thấy người bị thương đang ôm bụng, mảnh dù pháo sáng kẹp ở nách nhuộm đẫm máu tươi. Máu thấm đẫm cả phần bụng dưới, một bên túi và cửa gài khuy quần. Tôi nhận ra Phiến, cậu lính nhút

nhát nhất đơn vị. Phiến thấy chúng tôi ngồi xuống thì cố ngهنه cổ lên:

- Anh Lũy... bắn ăn ăn... nhằm em rồi... ì...ì...

Cậu ta cố mím cười, chiếc răng khểnh chìa khỏi vành môi, nhưng hai mép run giật đau đớn. Phiến nhìn tôi, thều thào:

- Thủ trưởng ưong... đừng... đừng kỷ luật em... Em trót ót trót đi... kiểm iếm... dù cho ...o...

Phiến nấc lên giữa chừng câu nói, cổ ngoẹo sang một bên, mềm oặt... Tôi đặt tay lên ngực trái Phiến, không thấy động tĩnh gì. Tôi nhổ một sợi tóc đặt trước lỗ mũi cậu ta. Sợi tóc im phăng phắc. Lũy rú lên, vùi mặt xuống ngực Phiến khóc rưng rức. Tấm thân to lớn kهنه càng của nó run bần bật.

- Giời ơi, giời ơi... giời ơi...

Mắt Phiến vẫn mở, không còn ánh lên nỗi vui mừng hay buồn khổ. Trước đấy một phút, khi nói lời cuối cùng, nó còn dán vào mặt tôi, nhịn nhục sợ hãi:

- Thủ trưởng đừng kỷ luật em... em... em...

Cậu lính này đã lهنه dậy sớm, đi kiểm dù pháo sáng. Nó kiểm dù cho ai nhỉ?... Nó đã lهنه đi như thế này bao nhiêu hôm rồi? Tại sao tôi không biết?... Trong cuốn sổ danh bạ của viên chỉ huy hạng bát hiện lên dòng chữ:

- Nguyễn văn Phiến. Tuổi: Mười chín.

Quê quán: Làng Nèo, Gia viễn, Ninh bình.

Cao một thước năm mươi.

Mặt rỗ hoa, có răng khềnh.

Tính nhẩn nhịn, nhu mì.

Bất cứ nơi nào, dù trong rừng hay đóng quân ở nhà dân, những việc nặng nhọc bản thủ đều có mặt Phiến: lấy củi, kiếm rau, nặn than đun bếp, móc cống, làm vệ sinh lán trại...

Gặp đám gái làng xinh tươi, những cậu bẻm mép lẫn vào tán tỉnh, trăng gió. Nhưng hễ có hậu quả tai hại, bao giờ Phiến cũng được cử đi dàn xếp. Bộ mặt Phiến có cái vẻ của kẻ chịu tội bẩm sinh. Dù hung đồ đến đâu, nhìn vào bộ mặt tuần nạn ấy cũng khó xuống tay đao. Đạo còn ở ngoài tiền duyên, Phiến thường kè kè bên mình cây nhị. Lúc nào rồi lại thấy cậu ta ra gốc cây cò củ:

"Trèo lên Quán dốc, ngồi gốc cây đa... ì...a..."

Lũy vẫn phục xuống khóc. Tôi quát:

- Đứng lên... Đứng...

Cậu ta ngẩng mặt, ngơ ngác nhìn. Máu và nước mắt tèm lem.

Tôi điên tiết lên:

- Mày khóc cái gì?... Mày sẽ phải ra tòa án binh, chờ lĩnh một viên đạn vào đầu.

Lũy đứng im. Một giọt nước mắt đỏ ngầu rơi từ má trái xuống cổ áo.

- Mù-xoa đâu, lau mặt đi. Dù có phải ra tòa án binh, mày cũng không thể giữ cái bộ dạng như thế.

Lũy thò tay vào túi quần, lục tìm, lấy ra một chiếc mù-xoa bẩn thỉu, vo viên thành cục. Cậu ta gỡ tấm khăn nhàu nát ra, dờ dãi lau mặt.

- Mày tính thế nào?

- Đẳng nào cũng phải lĩnh một cái án tử hình... Hay tao bắn cho mày một phát?

- Vâng.

Lũy gạt đầu, tiến lên đứng im trước mặt tôi:

- Anh bắn em đi. Đẳng nào cũng thế.

Cậu ta nhắm mắt lại. Tôi liếc xuống tử thi: Khốn nạn, thằng sống thì nhắm mắt chờ đạn, thằng chết mắt lại mở trừng trừng...

Lũy nói:

- Anh bắn đi... Thế nhẹ nhõm hơn...

Mắt Lũy vẫn nhắm nghiền. Trời đã sáng hẳn nên tôi nhìn rõ những nếp nhăn hằn trên má, dưới mí mắt. Bộ mặt tái xám ấy là bộ mặt của một lão già. Thằng khốn nó đã già đến thế ư? Có lẽ chính tôi cũng đã già đi nhanh như nó. Nhưng chúng tôi không có thời gian để nhớ kỹ gương mặt

mình. Hai tay tôi rũ xuống. Thân thể tôi như không còn xương cốt. Tôi bảo:

- Lũy, mở mắt ra.

Nó mở mắt, đờ đẫn.

- Mày tưởng tao có thể giơ súng bắn mày hay sao?

Lũy im lặng. Đám cây khắc khoải in vào đôi mắt bất động của nó những vết xanh đục. Tôi nhắc lại:

- Mày tưởng tao có thể giơ súng bắn mày sao?

Nước mắt lại ứa ra, trào qua mi, lăn xuống hai gò má Lũy.

- Chuyện này xảy ra, chỉ tao với mày biết. Không ai muốn.

Cũng không ai lường trước. Tai họa như sấm sét nổ trên đầu, chẳng ngăn được. Giờ, đưa mày ra tòa án binh, nhận án tử hình hay tù cấm cố, được cái gì nào?... Vả lại mẹ mày sẽ...

Lũy bật khóc nức nở. Mẹ nó... người đàn bà ở góa nuôi con. Bà ấy sẽ chết dần chết mòn, nếu nó hy sinh. Nhưng bà ấy sẽ phải treo cổ hay nhảy xuống sông tự tử nếu nó bị tuyên án tử hình hoặc tù cấm cố.

Tôi đã gặp bà ta một lần, ngày nhận lính. Ngày ấy, Lũy trẻ măng, hai má tơ hồng mơn mớn, trắng như con gái. Nó khép nép đi sau một người đàn bà khổng lồ, bơi kền cang trong tấm áo lụa mỡ gà... Mẹ nó, vị thần hộ mệnh, nô lệ và người bạn thân thiết. Người đàn bà xấu xí, con voi

cái đơn độc chỉ có niềm tự hào duy nhất, nguồn vui sống duy nhất là đứa con trai...

- Thế nào?...

Lũy vẫn khóc nức nở. Tôi gắt:

- Im mồm đi... Mày thấy chưa?... Nếu mày chết nhục nhã như thế, mẹ mày sẽ chết theo... Cho nên, phải im như tờ. Giờ về lán, sinh hoạt như thường. Trưa, tới giờ cơm, tao sẽ bảo Khuê kiểm quân số. Sẽ cử người đi tìm. Anh em sẽ bắt gặp nó như sáu cô gái ở vực cô hồn thôi. Hiểu chưa?

Lũy mếu:

- Em hiểu... Nhưng anh cứ bắn cho em một phát... Thế này em cũng không sống được đâu...

Tôi nắm tóc nó giật giật:

- Này, tỉnh trí lại đi... Lộ chuyện này ra, cả tao với mày cùng chết... Nhưng như thế thì được ích gì? Tao với mày không phải kẻ phản bội, cũng không phạm tội cố ý... Lẽ ra, tao chẳng bày ra cái trò này làm gì. Kệ mày lĩnh một viên kẹo đồng cho nhẹ xác. Nhưng tao thương mẹ mày, hiểu chưa?... Tao thương bà ấy chứ không phải thương mày... Câm mồm, không được bật ra một tiếng thút thít nữa. Và lau mặt cẩn thận. Trông mặt mày gớm ghiếc như mặt ma...

Trưa hôm ấy, giờ cơm, tôi bảo Khuê kiểm điểm quân số.

Anh em thì thăm:

- Thằng Phiến lần đi đâu?...
- B quay rồi... Sai, cứ đem cổ tao ra mà chặt.
- Thằng ấy sao mà đào ngũ được?
- Rất có thể đấy. Thường những thằng nhu mì nhất lại hay gây ra những cú động trời...

Trong ba lô của Phiến có một chiếc dù hoa to và tám mảnh dù pháo sáng.

Buổi chiều, trong khi Khuê cử anh em đi tìm Phiến thì liên lạc sư đoàn mang công văn xuống, triệu tôi lên họp gấp. Lũy tiến tôi một đoạn đường. Cậu liên lạc, trong lúc chờ, lén vào chỗ khuất đài. Tôi hỏi Lũy:

- Tại sao thằng Phiến nó tích lắm dù thế không hiểu?

Lũy đáp:

- Mọi người lấy dù làm khăn quàng cổ, làm kỷ niệm.

Nhưng nó kiếm dù để sau này đổi vải may áo. Ở quê nó, ai cũng thích có một chiếc khăn dù...

- Sao mày biết?

- Nó kể với em... Nó bảo: Sau chiến tranh, không biết làm gì ra tiền, có ít mảnh dù đem đổi lấy vải may áo quần cũng tốt... Anh Quân, anh không biết đâu... Nhà Phiến nghèo lắm. Bố mẹ nó chết từ lúc em nó lên hai. Hai anh em chăn vịt thuê, mót thóc, đánh dậm nuôi nhau. Nó thương em gái

lắm... Lũy lại khóc nức lên...

Tôi bảo:

- Thằng liên lạc nó đến bây giờ... Im đi... Giờ mà mày làm lộ chuyện thì tao chết trước, hiểu chưa?

Lũy im bật, quay về. Tôi cùng cậu liên lạc lên sư đoàn.

Dương thu Hương

Tiểu Thuyết Vô Đề

Chương 2

Người đợi tôi không phải Sư đoàn trưởng mà lại là Lương, sư phó. Chúng tôi cùng làng, bạn từ thuở cỗi truồng, nhà cách nhau một hàng đậu thừa trồng đậm bụi. Lương hơn tôi hai tuổi. Người tầm thước, mặt vuông, cằm vuông, mày ngang, dù hạ hay đông, môi cũng đỏ thắm như hoa hồng. Mười năm chiến tranh, sốt rét quật lên quật xuống, màu đỏ có phai nhưng, so với người khác, vẫn còn tươi.

Anh có vẻ tự lự. Chúng tôi lắng lắng uống rượu với món nộm chuối rừng và vài con cá trích hộp.

Một giờ sau, anh rủ tôi ra suối tắm.

- Tôi mới tắm hôm qua. Mà trời lạnh bỏ xừ, nó giáng cho một trận viêm phổi hay cảm hàn thì rách việc.

Lương hạ giọng:

- Không tắm thì ngồi chơi. Tôi có chuyện muốn nói với cậu

.

Tim tôi giật thót: Chẳng lẽ anh ta đã biết việc sáng nay?... Không, không... họa có là Thánh sống. Nếu có Thánh thì bom đạn mịt mù, tử khí tụ đầy rừng núi cũng đủ cho các vị Thánh phải bay tới những phương trời khác... Yên trí, tôi gật đầu:

- Ta đi đi.

Chúng tôi rời lán vào lúc hoàng hôn. Vượt khỏi hầm chứa lương chừng ba trăm thước thì tới cửa rừng, nơi các ngọn cây nhuộm ánh trời rực rỡ. Chẳng ai bảo ai, chúng tôi cùng ngửa cổ ngắm những vòm lá xao động gió chiều, hít từng hơi dài khoan khoái làn khí thoáng đãng.

Lương đưa tôi qua giải đất thoai thoải men theo cửa rừng, mọc đầy loài gai nhỏ như cây ruối với những chùm quả chi chít màu nghệ. Loài cây này mọc lan tới ven suối. Anh bảo tôi:

- Ngồi đây.

Chúng tôi ngồi bên nhau hồi lâu, hút thuốc, không ai nói với ai một lời. Ráng chiều đọng thành vũng trên suối cạn tựa mặt hồ nơi khuất gió, không gợn sóng. Từ màu vàng thép, vũng suối cạn đã chuyển sang màu hồng, rồi màu tím.

Tôi nói:

- Sắp tối rồi.

Lương gật đầu hờ hững:

- Ờ , ờ

Anh rít liền hai hơi thuốc rồi nói:

- Này Quân, nhớ làng không?

Tôi đáp:

- Nhớ chứ. Sao lại không?

Lương nói:

- Ờ, nhớ nhất là con sông... Mỗi lần gặp suối, chân tôi rú lại... Ghê gớm hơn cả là dịp qua con suối Phiêu bông...

Cậu cũng đến đấy rồi nhỉ? Tôi đáp:

- Thằng lính nào đến vùng này mà chẳng phải qua suối Phiêu bông.

Lương gật gù:

- Đẹp thật...

Tôi nói:

- Đẹp thì hẳn đi rồi. Nhưng anh gọi tôi ra đây chỉ để nói chuyện nhớ làng hay sao?...

Lương há miệng:

- Ờ ờ

Chẳng ra thú nhận cũng chẳng ra tán đồng, anh châm điếu thuốc khác rồi nói:

- Không thể để lính nó nghe thấy... Chiến tranh mà...

Tôi cười:

- Ờ, chiến tranh...

Chúng tôi cùng nhập ngũ với nhau một ngày. Sau mười năm, Lương là cán bộ sư đoàn, hơn tôi ba hàm. Lăn lộn không thể hơn tôi, nhưng anh biết ghìm giữ con người mình. Hồi chúng tôi còn là tân binh, có một lần anh bị cán bộ huấn luyện giáng cho một bạt tai vì chuẩn bị số đạn ra thao trường không đủ.

Tôi điên tiết định lao ra cho thẳng cha một cú đấm nhưng Lương kéo ngay tôi lại:

- Tôi van cậu... đứng im... Tôi van cậu...

Anh thì thào vào tai tôi, giọng rít lên quyết liệt trong khi mặt vẫn cúi gằm.

Thằng cha cán bộ huấn luyện đứng cách chúng tôi mười thước vẫn tiếp tục phun ra những lời chửi rửa lỗ mǎng. Tôi còn nhớ mặt hắn: đen đũi, cằm bạnh, lỗ mũi huếch, có một chiếc răng vàng.

Tối hôm đó, đi xem xi-nê về bắt gặp Lương ngồi quay mặt vào tường, im lặng. Khi tới gần, tôi thấy những dòng nước mắt bò ngoằn ngoèo trên hai má anh. Một chiếc thìa xúc cơm bị bẻ vụn từng mảnh rơi trên giường...

Mười năm đã qua. Giờ Lương là một cán bộ có uy tín trong sư đoàn. Tuy là Sư phó nhưng được cấp trên tin cậy, trọng dụng. Đám sĩ quan cùng cấp thà lén ghen tị

anh. Họ xì ra với tụi lính tráng các đơn vị. Ai cũng biết ngày một ngày hai Lương sẽ được kéo lên quân đoàn. Anh là người của chiến tranh. Phẩm chất đầu tiên của chiến tranh là phải từ bỏ mình.

Vũng suối cạn đã ngả sang màu tím sẫm. Những viên cỏ đen chập chờn trên cao. Lương bỗng đưa tay sờ quai hàm và nói:

- Tôi gọi cậu lên vì chuyển cậu Biên.

Tôi hỏi:

- Sao cơ?

Anh vẫn đưa tay sờ quai hàm. Hàm anh cân đối, vuông, và tôi biết bộ râu quai nón của anh tuyệt đẹp. Nếu anh chàng cạo, râu anh sẽ dày và rậm không thua gì râu Các- Mác, vị Thần ngự trị trên tất tât các trang sách giáo khoa, các bản kinh thề nguyện thường nhật và những lời tuyên thệ.

Nhưng Lương không biết mình có hàm râu ưu thế, anh đang mê mải cảm vì mãi nghĩ:

- Biên bị điên. Hôm qua có người vượt tiền duyên vào đây báo tin cho tôi biết.

Tôi buột miệng:

- Láo, thằng Biên làm sao mà điên được?

Lương từ tốn đáp:

- Người đưa tin nói rành rẽ như thế. Hiện cậu ấy bị giam

tại trạm xá chờ kiểm tra. Nếu đúng họ sẽ chuyển đến bệnh viện tâm thần.

Tôi nói:

- Tôi không tin. Nếu điên thì nó phải điên từ hồi gặp tôi ở Phải khen. Đạo ấy nó bị sốt rét ác tính.

Lương im lặng. Anh có thói quen giấu ý nghĩ của mình. Nhưng chắc chắn anh cũng ngờ vực như tôi. Chúng tôi đều là bạn cùng làng, cùng chung nhau một cánh đồng, lô nô gò mả, để chôn trâu, móc cua hay đánh vật, cùng chung nhau một mái trường thơ ấu, cùng bị ông giáo Khuê, biệt hiệu Khuê Khùng véo tai. Nhà anh Lương với nhà tôi vùng chung hàng dậu. Nhà Biền cách chúng tôi ba nóc, ở rìa làng. Biền bằng tuổi tôi nhưng cao hơn tôi nửa cái đầu, nặng bẩy mươi cân rưỡi, có thể gánh lúa từ tinh mơ sáng tới nửa đêm, gánh nào cũng như gánh nào, ngót nghét một tạ.

Ba chúng tôi đã chung một niềm hân hoan trong ngày nhập ngũ. Ngày ấy, sân ủy ban đổ chói những cờ. Khẩu hiệu treo la liệt trên các bức tường thôn:

"Hoan nghênh anh em tân binh lên đường cứu nước"

"Trai làng Đông tiến quyết trung thành với truyền thống của Cha ông!"

"Chủ nghĩa Mác-lê-nin bách chiến bách thắng muôn năm"

Đội thiếu niên đánh trống cà-rùng từ tỉnh mơ cho tới lúc đứng mặt trời. Những cô gái mặn mà nhất làng được tuyển vào đội văn nghệ phục vụ công tác nghĩa vụ quân sự.

Các nàng giấu những tấm khăn hồng khăn xanh trong túi, rủ nhau tới trước máy phóng thanh véo von: "Yên tâm vững bước mà đi, hỡi người mà em yêu..."

Chúng tôi đứng thành hàng nghiêm ngắc, mắt nhìn thẳng về phía trước trong lúc các bà mẹ lén lút hỉ mũi vào vạt áo ghìim tiếng nước trong họng, để rồi mỗi khi có vị đại diện nào tới thăm hỏi thì lại cố giương đôi mắt đỏ hoe lên, trệu trạo cười:

- Dạ, thưa bác, cháu nó được lên đường, chúng em phần khởi lắm ạ...

- Dạ, báo cáo với bác, em xin hứa: Giỏi tay cày, Hai tay súng, xứng đáng với người ruột thịt ở chiến trường...

- Dạ, phụ nữ làng Đông tiến quyết giệt cờ đầu của huyện về phong trào ba đảm đang...

Mẹ tôi mất sớm, hồi tôi tám tuổi. Nhưng tôi chứng kiến các bà mẹ khác ngồi thâu đêm trong căn bếp, trước ánh lửa leo lét của những đồng trấu dấm, khóc thảm. Nước mắt họ thấm đẫm những vạt áo vỏ dẻ, những tấm khăn tay nát nhàu, nhem nhuốc.

Rồi, sớm hôm sau, những vạt áo của họ loang lổ ngấn trắng và mắt họ đỏ mọng lên. Còn lũ trai trẻ chúng tôi đang bị lôi cuốn bởi một sứ mạng vĩ đại, bởi một vinh quang sáng chói.

Cuộc chiến tranh này không đơn thuần là cuộc chiến đấu chống quân xâm lược. Nó là cơ hội vinh thắng cho toàn dân tộc. Đất Việt nam đã được lịch sử chọn lựa để hiển thánh. Sau cuộc chiến, Tổ quốc chúng tôi sẽ trở thành Thánh đường của nhân loại, nhân dân chúng tôi sẽ trở nên những con người khác biệt, được tôn vinh và kính nể... Bởi lẽ đó chúng tôi đã quay mặt đi, lảng tránh những giọt nước mắt yếu mềm...

Từ đó tới nay đã mười năm. Chẳng ai nhắc lại, nhưng không ai không nhớ. Càng tiến sâu vào chiến cuộc, kỷ niệm ngày nhập ngũ càng sâu đậm. Những giọt nước mắt của các bà mẹ mặn thêm với mặc cảm thầm kín về sự vô tình của lũ con trai đi tìm kiếm vinh quang. Mặc cảm ấy liên kết chúng tôi lại với nhau, như các kỷ niệm thời chăn trâu, cắt cỏ.

- Tôi không thể đi được...

Lương chậm rãi nói tiếp:

- Cậu hãy ra ngoài đó xem hư thực ra sao. Tôi có viết thư riêng cho Sư trưởng Nguyễn văn Hảo, Chính ủy Đoàn

Trọng Liệt, tùy theo tình huống cụ thể mà cậu giải quyết. Xong việc, cậu có thể tranh thủ đi phép luôn. Từ miền tây Quảng bình ra Thanh hóa theo đường dây binh trạm. Đến Thanh hóa là có xe rồi. Giấy tờ của cậu tôi đã bảo người chuẩn bị. Mai về đơn vị bàn giao công việc cho cậu Khuê. Tôi nghĩ cậu ấy cũng là một tay kha khá, đủ khả năng đảm đương mọi thứ trong lúc cậu vắng mặt...

Tôi ngồi lặng đi, ân huệ lớn quá không thể ngờ. Tôi cố trấn tĩnh, lấy giọng bình thản hỏi:

- Từ chỗ cậu Biên về quê mình còn xơi đường. Anh tính làm sao tôi đi được?

Lương đáp:

- Cứ đi đi . Thời gian tôi lo. Miễn là cậu đừng có đào tẩu .

Tôi cười:

- Đào tẩu thì đã có trạm thu dụng chờ đón, lo gì?

Lương cũng cười. Tôi nghe anh móc túi lấy cây đèn pin cỡ nhỏ, thứ hàng xa xỉ của mặt trận, rồi anh bấm thử công-tắc tách tách... Tôi hỏi:

- Anh Lương... Tại sao anh cho tôi về phép?

Vì chuyện cậu Biên. Việc của cậu chỉ là tiện dịp mà thôi.

Anh đột ngột đứng lên bảo tôi:

- Về lán.

Tôi lặng lẽ bước theo anh. Tới trước cửa rừng, tôi kéo

áo anh lại:

- Chiến tranh còn kéo dài lắm, phải không anh?

Lương im lặng, - tôi nản nì:

- Ở đây chỉ có tôi với anh thôi, nói đi.

Lương đứng im một lát, không nói nửa lời. Rồi anh đột ngột quay đi. Tôi theo anh. Chúng tôi vào sâu trong rừng. Không khí trở lại ẩm ướt và ngọt mùi lá mục. Bóng tối đổ xô tới vây quanh. Những con chim rừng buông tiếng kêu rì rĩ. Tôi muốn gọi anh Lương ơi... Tôi muốn khoác vai anh... nhưng kịp ghì mình lại... Thời gian đã qua, chúng tôi không còn là những chàng trai trần truồng, bình đẳng, cùng nhảy xuống sông buổi chiều, cùng la hét, bơi lội và té nước trên đám con gái...

Mười chín ngày đêm ròng rã, tôi mới vượt qua đường tiền duyên. Sáng ngày thứ hai mươi, người liên lạc của trạm bảo:

- Tới vùng phễu rồi, từ đây trở đi, đồng chí có thể dựa vào dân mà sống. Tôi phải quay về trại, một đoàn chuyên gia nghiên cứu tâm lý chiến đang chờ. Tôi có nhiệm vụ dẫn họ vào vùng sâu. Từ đây tới K cũng còn gay go. Tôi đã vẽ sẵn sơ đồ cho đồng chí. Anh ta rút trong túi mảnh vỏ bao thuốc nhàu nát, trên đó có những đường kẻ tay ngoằn

ngoào, những dòng chữ nhỏ li ti như kiến. Tôi gật đầu:

- Thế này cũng tốt rồi. Cảm ơn đồng chí nhé. Không biết chúng ta có còn gặp nhau không?

- Có. Lần vào tôi sẽ đưa anh. Số tôi khó chết lắm. Qua ba trăm mười bảy trận bom rồi.

Tôi thọc tay vào ba-lô, tìm hộp thịt:

- Chỉ còn mỗi thứ này là có thể dùng được. Đồng chí cầm đi. Người liên lạc trạm ngắm nghĩa món đồ hộp, gật gù:

- Ờ, thứ này với lính là xôm lắm... Chào đồng chí.

Anh ta nhét hộp thịt vào ba-lô rồi quay đi. Anh ta có cái mũi khoằm và đôi mắt lộ tròng, lờn vờn những tia máu đỏ .

Người ta bảo mắt như vậy thường dễ gặp tai ương.

Phảng phất trên gương mặt anh ta như có làn mây xám làm cho một cảm giác tê rợn xâm nhập vào tôi . Đó là một người giao liên cần mẫn, một người đàn ông hiền lành tử tế... Lạ trời... dầu sao anh ấy cũng đã qua ba trăm mười bảy trận bom...

Mặt trời nở bung như một quả cầu lửa trên cao. Người giao liên vào hút trong rừng sâu. Tôi bước ra tráng cổ. Lâu lắm tôi mới được tắm mình vào khoảng không thừa thãi ánh sáng và khí trời. Không còn bầu khí quyền tù hãm, không còn khoảng trời bịt bùng bởi các vòm cây. Không còn những luồng khí độc lướt qua da thịt khiến lông tóc

dựng đứng lên. Trên đầu tôi, trời xanh lơ tròn vẹn, không gợn mây. Trước mắt tôi, cỏ ngút ngàn. Tôi ném ba-lô và súng sang một bên, nằm xoài xuống... Ôi đất, ôi cỏ, ôi ánh nắng... óc não tôi vang lên những tiếng kêu, những thán từ cũ kĩ của trường tiểu học. Chính ông giáo Khuê khùng đã xoắn tai tôi đau điếng: *"Mẹ sư mày, người ta dùng thán từ trong những trường hợp nào? Than ôi! gió lạnh trăng buồn, một xác thân khô, nửa mảnh tâm hồn, anh lê gót trên nẻo đường tha hương gập ghềnh gió bụi... Câu ấy hay nhất trong vở Mạc Tuyết Lan đấy, nhớ chưa?... Ví dụ thứ hai: Ôi! Tổ quốc Việt nam giàu và đẹp, bốn ngàn năm văn hiến, đang chờ bàn tay xây đắp của chúng ta..."*

Câu mở đầu bài tập đọc: "Tổ quốc Việt nam, phần chủ điểm mùa thu ấy, nhớ chưa? Chẳng lẽ tao rót cho mày con zê-rô, mẹ mày lại khóc lóc khốn khổ... Một điểm... Thôi về chỗ. Nhớ làm bài tập thán từ..." Vâng, thưa thầy, bây giờ tôi đã thuộc bài... Ôi! Hạnh phúc... áo quần tôi ướt đầm sương. Những lá cỏ sắc cứa vào da thịt, buồn nôn, son sớt. Nắng chiếu vào tóc, vào lưng, vào đám da gáy vừa cạo nhẵn. Trong luồng sáng ấm nóng ấy tôi thấy nháy nhót lao xao triệu triệu hạt màu quang phổ, chúng đậu vào tóc tôi, chúng chạm vào thân xác tôi, chúng nhuộm lên da thịt xanh tái, nhợt nhạt của tôi màu sắc hoan lạc của đời sống.

Tôi lật mình, nằm ngửa lên. Tức khắc tôi thấy vùng ánh sáng cuồn nhiệt qua mi mắt hồng hồng. Hai gò má, cổ, vùng ngực và hai cánh tay tôi ấm dần lên, như màu hồng đang lan chảy, truyền sinh lực tới. Tôi nằm như thế giờ lâu, không buồn ngủ chút nào, nhưng lại lơ mơ trong trạng thái đắm chìm, mộng mị. Qua lớp mi mắt hồng hồng, lần lượt lướt qua mọi gương mặt, mọi hình ảnh, những lời thì thầm, tiếng cười ánh ỏi. Tất cả đều bồng bềnh trong khói. Tất cả đều bị rọi chiếu bởi những làn sáng mảnh và dài, tựa những sợi thủy tinh chói lọi và mong manh. Tôi chưa biết thế nào là hạnh phúc... Có lẽ giây phút này là hạnh phúc?... Tôi chưa từng biết đến tự do. Có lẽ khoảnh khắc này tôi đã có tự do?... Trời mà hiểu... Những thứ chữ nghĩa như thế trơn tuột như con cá quẫy. Tưởng nắm được trong tay thì nó đã sụp xuống tận đáy bùn. Nhưng cổ sắc quanh tôi là có thật. Khoảng trời lơ trên đầu tôi là có thật. Tôi sung sướng... Tôi nằm mãi... Đất đã nóng sức lên, ngậy ngát. Sương đã khô hết và những sợi cỏ xanh thẫm lại. Có tiếng máy bay. Kệ xác... Tôi thầm nghĩ: Chạy cũng thế mà không chạy cũng thế. Đạn tránh người chứ người không tránh được đạn. Tôi nhồm lên, đưa mắt nhìn thăm cỏ mượt mà, nguyên vẹn, không một gò ồ, không vết bom nào. Mười năm qua, tôi chưa gặp thảm cỏ nào như

thế. Làm sao nó còn tồn tại qua bao nhiêu đợt oanh tạc của các loại máy bay?... Về đẹp bất thường. Giống như một mụn sa-tanh vá trên tấm áo thô nháp, rách rưới của chiến tranh. Lũ máy bay rú lên, ào ào bay qua. Tôi nằm vùi trong cỏ. Cỏ cao chắm lưng người. Cỏ che chở cho tôi, ít nhất màu diệp lục cũng đem tới sự bình ổn trong tâm hồn. Bầy máy bay lao về phía tây nam, lấp lóa dưới nắng. Rồi từng loạt bom nối nhau rơi. Chúng rơi chệnh chéch, từ từ, thản nhiên như đó không phải là bom mà là một đàn mối khổng lồ bị gãy cánh đang rớt xuống mặt đất.

Chừng nửa giờ sau, cơn giông tố qua đi, rừng núi trở lại yên tĩnh và âm u. Mặt trời đã lên tới đỉnh, trời sáng lóa. Đất quanh tôi bỗng rẫy, bốc hơi ngùn ngụt. Tôi bóc gói lương khô dở, ăn nửa phần, uống nước rồi đi. Thảm cỏ rộng hơn tôi tưởng. Bươn bả đi mãi trong biển cỏ đến lúc chiều tà tôi mới tìm thấy con đường mòn dẫn qua cánh rừng thưa mang ký hiệu N22 trên tấm sơ đồ của người giao liên. Từ cửa rừng đi vào ba trăm mét có chừa dấu chữ thập, bên cạnh ghi chữ: "Lán". Tôi cầm tấm sơ đồ, cầm cúi đi. Quả nhiên, chừng trên bốn trăm bước chân, con đường mòn phình rộng thành một khoảnh sân, có lát những tấm gỗ và sắt lấy từ thùng xe hỏng.

Từ mảnh sân đó có vài bậc thềm lót đá, dẫn lên một chiếc

lấn dưng áp sát vào vách núi.

Tôi khum lòng tay làm loa, cất tiếng gọi:

- Có ai trên lán không...ông...?

Trời lặng gió, tiếng gọi của tôi dội vào rừng núi nghe rợn
sống lưng. Ngay sau đó, có tiếng vọng đáp lại:

- Đợi ...ợivớì ...ớì... ớì ...

Tôi thầm nghĩ: “Cũng còn may”.

Bỏ chiếc mũ khỏi mái đầu ướt đẫm mồ hôi, tôi rút khăn tay lau mặt, yên tâm chờ. Mười phút sau có tiếng chân bước huỳnh huỵch và một bóng đen to lớn tiến đến. Trời đã tối hẳn, không thể nhìn rõ khuôn mặt người vừa tới. Tôi nói:

- Chào đồng chí. Tôi ở tuyến 3, vượt tiền duyên tới. Xin đồng chí cho ngủ nhờ đêm nay. Mai tôi đi sớm.

Bóng đen cất giọng khàn khàn:

- B quay à? Giấy tờ đâu? (*B: chiến trường miền nam, B quay: ám chỉ việc đào ngũ*)

Tôi cười:

- Không phải lính đào ngũ. Tôi có nhiệm vụ ở K. Giấy tờ đây.

Bóng đen móc túi lấy chiếc đèn pin nhỏ xíu hết như đèn của Lương, bật lên xem công lệnh và thẻ quân nhân. Nhờ ánh sáng hắt lên, tôi thấy một khuôn mặt vuông bẹt, rất to, lấm tấm mụn đỏ hai bên má. Hàm răng trên vỡ đau vỡ đớn

chìa khỏi môi. Ánh đèn vụt tắt. Một bàn tay to lớn dúm xếp giấy vào tay tôi. Và cái giọng khàn khàn cất lên:

- Anh đi theo em.

Chút nữa thì tôi bật tiếng kêu: “Đàn bà, đó là một người đàn bà!”

Người dẫn đường đã quay lưng bước đi, dẫn tôi lên lán. Chiếc đèn pin trong tay lúc bật lúc tắt, quét loang loáng trên các bậc đá gập ghềnh.

- Cẩn thận kéo ngã anh ạ. Bữa trước có một anh quê Lào Cai ngã gãy cả bốn cái răng.

- Cảm ơn đồng chí...

Tôi đáp khẽ, lí nhí trong kẽ răng.

- Tới rồi... Chủ nhân vừa nói vừa đưa tay kéo tôi qua khung cửa ghép bằng gỗ thừng.

- Anh chờ một lát nhé... Quái lạ, cái bật lửa vừa để đây mà... A, đây rồi...

Có tiếng quẹt của bánh xe bật lửa, rồi ánh sáng bùng lên. Nữ chủ nhân châm ngọn đèn xăng pha muối, khiến làn khói đen cuồn cuộn bay. Lửa đỏ cháy hừng hực soi rõ mọi vật trong lán: chiếc giường cá nhân kê bằng các hòm đạn trải tấm tăng, chiếc bình-toong treo trên vách, mảnh gương nhỏ gắn một bông hoa giấy, hình các nữ diễn viên Ba lê và các chàng ca sĩ nổi tiếng dán la liệt khắp nơi.

Tôi nhìn quanh quần rồi bỗng nhiên buột miệng nói một câu vu vơ:

- Đèn sáng khiếp thật. Có sợ máy bay không?...
- Máy bay thấy thế nào được. Phải bảo đảm an toàn chứ? Còn cái khoản xăng thì anh đừng lo! Ở đây, cánh lái xe cung cấp xăng cho em dư dả.

Nữ chủ nhân nói đoạn, liền tong tả khuân mấy chiếc vỏ hòm đạn từ phía trong lán đem ra. Tôi hỏi:

- Đồng chí làm gì thế? .
- Làm giường cho anh. Ở đây ối vỏ hòm đạn. Tha hồ...
- Cảm ơn. Nhưng tôi có vớng rồi.
- Có vớng sao anh không ngủ quách ngoài rừng? Đã chui vào lán mà còn đánh vớng có họa điên. Vừa nói cô vừa hí hục tráo đổi, sắp xếp lại mấy chiếc vỏ hòm đạn. Khi chúng đã được kê thành dãy phẳng phiu, cô rút mình tăng vát trên sợi dây căng sát vách, bảo tôi:
- Anh trải ra, em vào hang khuân ít củi.
- Hang nào?
- Hang ở phía sau lán. Đó là cái kho.

Nói đoạn, cô lúi lúi chạy đi. Bóng tối nuốt mất cái dáng to lớn, kệnh kàng như con gấu ngựa. Tiếng củi rơi lách kích vọng ra. Tôi trải tấm tăng, quăng ba-lô và súng vào một góc rồi ngồi xuống, duỗi dài đôi chân mỏi nhừ, nóng ran từ

hông cho tới tận gót.

Lúc ấy, nữ chủ nhân mang củi ra. Khi cô quỳ xuống bên bếp, ánh lửa rọi thẳng vào mặt cô. Tôi rùng mình vì cô xấu khủng khiếp! Cô ngẩng lên bảo tôi:

- Em bắc cơm, anh ở nhà chụm lửa nhá... Em xuống suối tắm ù một cái rồi về.

Tôi nhìn khung trời tối đen bên ngoài:

- Giờ này còn xuống suối à?

- Quên đi chứ... Mà em cũng phải tắm mới được...

Lúc ấy tôi mới biết bộ quân phục cô đang mặc lấm đất, loang lổ từng đám như nhựa đen. Chúng bốc mùi tanh, mùi mồ hôi...

- Quần áo cô sao thế, máu à?

- Ủ ờ máu... Từ trưa đến giờ, vật nhau với ba cái xác còn lại

.

- Sao vậy?

Cô định cười nhưng chợt mím môi lại, hai cánh mũi huếch rung rung:

- Có gì lạ?... em gác nghĩa trang N22. Có nhiệm vụ thu lượm những tử thi trong vùng. Phía sau núi là mộ các chiến sĩ chưa kịp liệt kê theo đơn vị hành chính. Cả ba người bị đánh bom trưa nay cũng thế. Một tay em chôn hết. Hang sau lán là kho chứa quân trang, quân dụng của tử sĩ.

Chờ ban công tác tới thì giao nộp.

Nói xong, cô nhanh nhẹn mở chiếc xoong nhôm đặt sẵn trên bếp, xúc gạo trong chiếc thùng đựng bột trứng cũ gần đó và róc nước từ chiếc ống nửa đặt sát cửa vào nồi:

- Đừng vo gạo anh ạ. Vo hết cám, người phù lên thì chết.

Ở đây không kiếm được thuốc chữa phù đâu.

Đoạn cô đứng lên:

- Anh nhóm bếp đi. Bật lửa đây, lấy gỗ thông làm mồi. Chè nhỏ ra thì nó cháy như hột trám ấy, chỉ chớp mắt là cơm sôi.

Nói xong, cô vớ mấy chiếc quần áo trên giường rồi chạy vọt ra ngoài. Tiếng lạo xạo của sỏi đá vắng lại. Tôi chẻ nhỏ mấy thanh gỗ thông, châm lửa rồi chất thêm củi, chăm chút cho tới khi nồi cơm sôi lục bục. Cơm vừa cạn, nữ chủ nhân bước vào. Cô đã thay bộ quần áo mới, tóc vừa gội quấn thành búi trên đỉnh đầu. Một tay cô vắt mớ quần áo ướt. Cô liếc tôi và bảo:

- Gạt than ra mà hạ nồi cơm kéo khô.

Tôi làm theo lời cô như cái máy. Trong lúc ấy, cô đã kịp phơi mớ quần áo ướt lên sợi dây căng sát vách lều. Một mùi gây thoang thoảng lan tỏa rất gần gũi. Bất giác tôi khịt khịt mũi. Cô tiến đến gần tôi, hất mái tóc ướt về sau gáy và nói:

- Ba tháng nay em hết xà-phòng. Thiếu xà-phòng, tài thánh cũng không tẩy được mùi máu... Anh đốt lửa to lên, khói sẽ át đi, lát nữa là quen thôi...

Cô chải tóc. Trong cách ve vuốt mái tóc cô rất đàn bà, dầu thân xác cô giống như vị hộ pháp. Tôi chất thêm củi vào bếp, chăm chăm nhìn những lưỡi lửa phập phồng uốn lượn.

Bên ngoài đã có sương. Một vài vầng sương chập chờn trong khoảng không đen thẳm. Có lẽ trời lạnh lắm.

Nữ chủ nhân đã ngồi xuống bên tôi, mái tóc chải mượt xoa trên lưng. Cô đặt lên bếp chiếc chảo nhỏ và bỏ vào đó chút mỡ:

- Em đãi anh món rau mì chính vừa hái được ban sáng trước lúc bọn chó xả bom. Còn có cả một hộp thịt năm trăm gam nữa, tha hồ ăn...

Cô ném vào chảo rau nắm ớt rừng với chút muối, cô đảo lịa lịa như người ta đảo thóc rang. Đoạn cô bắc chảo xuống cạnh bếp:

- Anh gấp rau vào hăng-gô.

Tôi ngoan ngoãn thực hiện. Cô đứng bật dậy rất nhanh, đi vào phía hang và trở ra tức thì, tay cầm hộp thịt:

- Thịt hộp Trung quốc, vua đồ hộp đây... Chắc anh ăn nhiều lần rồi. Nạc ời là nạc...

Cô đặt hộp thịt bên bếp lửa. Tim tôi thót giật. Đó chính là hộp thịt tôi tặng người giao liên buổi sáng! Trên nắp còn hằn rõ vết dao cắt dở. Hộp thịt Lương đưa cho tôi trước lúc lên đường, nhưng tôi định mở ra đãi mấy chiến sĩ của anh. Vết cắt ấy là vết con dao nhíp Mỹ của cậu trợ lý. Lúc ấy Lương giữ tay tôi lại, cần nhẫn vì cái tính vô lo...

- Cô lấy đâu ra thứ này?

Tôi bật ra một câu hỏi vô tích sự. Cô gái nhìn tôi ngạc nhiên và bảo:

- Thực phẩm thì được phép sử dụng. Chỉ phải kiểm kê những đồ vật khác trong ba lô tử sĩ thôi. Anh chưa được xem bao giờ phải không? Mai em sẽ cho anh xem... Vui đáo để: Có anh chàng gom hàng tá khăn tay tới su-chiêng, xi-líp cho người yêu. Có người lại cất giấu từ hòn cuội đến quả thông khô khắc chữ. Chẳng ai giống ai. Nhật ký mười cuốn thì đến tám cuốn long cả bìa lẫn gáy... Mà thôi, ăn đi anh, em đói...

Cô lật nắp hộp thịt xuống, đẩy tới trước mặt tôi. Rồi cô xới cơm, đưa tận tay tôi, hết như một người vợ xới cơm cho chồng. Tôi lí nhí:

- Mời đồng chí...

Cô không đáp, cúi gầm mặt xuống và cơm. Tôi biết cô chờ đợi một lời mời khác: Mời em... Nhưng lưỡi tôi bị cứng. Tôi

đói nên tôi cũng cầm cúi ăn. Giữa chúng tôi, thời gian lặng lẽ trôi. Tiếng lửa reo đêm nhíp thay cho tiếng tích tắc của quả lắc đồng hồ. Chợt một lát sau, cô ngẩng lên:

- O', sao anh ăn toàn rau thế? Sĩ quan cấp mấy mà chê thịt hộp?

- Tôi sót ruột. Lâu nay toàn ăn khan.

- Chỗ anh không kiếm được măng à?

- Thỉnh thoảng, nhưng ít lắm.

Cô đón bát xới cơm tiếp cho tôi. Không khí dần dần bớt đi sự gượng gạo: .

- Các anh lười bỏ cha. Rừng nào mà chẳng có măng?

- Rau thì vô số!

- Vâng, tụi lính được vẫn vô tích sự hơn đàn bà.

- Các anh vẫn gọi tôi em là lính cái phải không? Đồ đều A, mà anh tên gì nhỉ? Lúc nãy đọc xong, quên rồi.

- Tôi là Quân.

- Quân... Tên đẹp ghê! Em tên Viêng. Anh ăn nữa đi. Thôi à? Lính tráng mà ăn thế thì kém tài. Em ăn hơn anh hẳn hai bát đấy nhé.

- Cảm ơn đồng chí...

- Cảm cúm hả... Khách sáo? Anh Quân người Hà nội phải không?

- Tôi trai làng Đông tiến.

- Anh chẳng có vẻ trai làng tí nào cả... Mát gốc rồi. Đây nước cơm cháy rang, uống mát lắm. Bát đĩa cứ dẹp sang một bên, mai rửa. Đi ngủ đi thôi, em mỏi dừ xương ra rồi. Cô ngửa cổ uống một hơi hết bát nước rồi nằm vật ra giường. Chỉ tích tắc sau cô đã ngáy.

Chiếc gối trắng có điểm chỉ đỏ tuột khỏi đầu. Miệng cô há và những chiếc răng vỡ chĩa thẳng lên trời. Tôi lén lút nhìn cô, một chút sợ hãi, một chút tò mò, một chút thương hại... Rồi tôi chốt cửa lán, lên chiếc giường của mình và chìm vào giấc ngủ, - giấc ngủ mai miệt, an toàn, đem lại cho tôi sự phục hồi sức khỏe cùng sự miễn tiệp... Không mơ mộng gì hết, nhưng khi bị một vật nặng đè lên bụng, tôi tỉnh giấc ngay. Tôi biết rằng cô đã đến, nằm bên tôi, tóc cọ vào vai tôi, cánh tay vạm vỡ của cô vắt lên bụng tôi. Hình như cô đang tính toán, do dự, hơi thở phả nóng hổi. Thỉnh thoảng cô cựa quậy. Thỉnh thoảng cô thở dài lắm lắm bấm gì đó nghe không rõ.

Tôi nằm im, đóng vai kẻ ngủ say. Nhưng toàn bộ giác quan đều căng thẳng như dàn ra-đa pháo binh trong khoảnh khắc đón chờ cuộc oanh kích của máy bay địch. Tôi biết cô đang nhìn chăm chăm vào mặt tôi, chờ động tĩnh.

Dưới chân giường đốt than hồng rực tỏa một thứ ánh

sáng dễ chịu nhưng bất lợi cho tôi. Tôi đành nhắm nghiền mắt. Cô trần trở, cục cựa mạnh hơn lên, hơi thở cô dồn dập.

Rồi, không kiên nhẫn được nữa, cô túm lưng quần tôi, lay. Tôi ậm ừ, giả bộ ngáy ngủ, xoay mình đi. Động tác đó thật sai lầm. Cô hiểu ngay rằng tôi đã thức. Cô gọi:

- Anh Quân...

Tôi im lặng.

- Anh Quân.

Tôi không đáp.

Cô buông lưng quần tôi, ngồi lên:

- Anh Quân, sao anh ác thế ? Em ở đây một mình, buồn thối ruột gan. Anh mở mắt ra em bảo cái này.

Tôi không dám mở mắt nhưng tôi xoay người lại, nói ôn tồn:

- Đồng chí Viêng ạ... Chính vì đồng chí ở đây một mình nên tôi không dám gây phiền phức. Lỡ có chuyện gì không may xảy ra thì chết mất... Cô thốt lên một tiếng kêu khe khẽ rồi đổ ập xuống người tôi:

- Chẳng có gì mà chết cả. Có ghen với anh càng tốt...

- Anh Quân, anh Quân...

Người cô uốn cong lên, cô rên rỉ, quần quai.

Tôi bảo:

- Đồng chí bình tĩnh lại. Phải làm chủ được bản thân. Đại đột thế thì chết.

- Không... không...

Cô bật kêu khe khẽ:

- Em đang muốn chết đây. Anh hãy giết em đi. Anh hãy làm cho em chết đi...

Rồi cô siết chặt lấy tôi, ôm bồng lên bụng mình. Một cảm giác xộc lên khiến tôi như tê bại. Thoáng qua tiếng tắc lưởi: "Thôi nhắm mắt cho xong... Nhắm mắt..." Chân tay tôi

đờ ra. Một nỗi sợ hãi mơ hồ chấp chờn, một cơn đói nhục thể chấp chờn. Đúng lúc ấy cô lại thở hồng hộc và cất tiếng gọi:

- Anh Quân... anh Quân...uấn...

Trong ánh sáng hồng hồng của lửa than, tôi thấy cô nhắm nghiền hai mắt, miệng há ra, lắp bắp, hỏn hển, những tiếng nói rời rạc lọt qua kẽ răng dị hình:

- Anh Quân, anh giết em đi...i...i...

Cái tiếng kêu quàn quại ấy thúc dậy trong tôi một cảm giác ghê tởm. Nó thiêu cháy các nhục cảm và làm tôi bỗng nhiên ráo hoảnh. Mặt nóng ran vì hổ thẹn, tôi đẩy người đàn bà sang một bên và ngồi dậy:

- Đồng chí Viêng... không nên thế...

Cô chồm đến bên tôi, gục đầu xuống:

- Anh Quân, anh chê em xấu phải không?... Hay để em... tắt lửa đi nhá...

Cô vùng đứng lên, chạy tới bên đóm than hồng rực. Cô tìm thanh còi, tắt tro. Dáng điệu hồi hã, tận tụy. Tôi nhìn tấm lưng cong cong của người đàn bà:

- Đồng chí Viêng...

Chạy đến bên cô, tôi bảo:

- Hãy ngồi xuống, tôi nói cho mà nghe...

Cô ngoan ngoãn bước theo tôi, đôi mắt ngược lên vẻ ưng chịu và thuần phục. Mọi đường nét trên khuôn mặt thô kệch: cái mũi hếch, vàng trán quá ngắn, những chiếc răng chĩa khỏi cặp môi lúc nào cũng như thiếu hụt... tắt thảy toát ra vẻ chờ đợi nhục cảm, vẻ hân hoan dành cho mọi loài vật

giống cái, từ con hoẵng tới người đàn bà.

Trời đất! Sao tôi không có cái can đảm của Tô Vũ? Trong một chuyến đi sứ, lạc vào hoang đảo, ông đã kết duyên với con vượn cái. Sao tôi không đủ lòng quả cảm của một quân vương xưa, vì phẩm hạnh của một người đàn bà đã tôn xưng nàng lên ngôi hoàng hậu, quên đi cái dung nhan quỷ sứ Chung Vô Diệm? Ôi, những người đàn ông hiếm có ấy hoặc họ phải là tột bậc Thánh nhân, hoặc họ phải vô

cùng thú vật!

- Đồng chí Viếng này...

Tôi vẫn nắm tay cô để giữ một khoảng cách an toàn giữa hai người, và tôi cố gắng nhìn thật lâu vào gương mặt cô, để cô khỏi có cảm giác tủi hổ:

- Đừng giận tôi Viếng nhé. Tôi không muốn cho đồng chí buồn, nhưng quả thực... tôi không thể...

Cô nhìn tôi, giọng run run, nghẹn ngào:

- Anh Quân...

- Mong đồng chí hiểu cho, tôi không thể...

Viếng vụt đưa mắt hồ nghi nhìn tôi rồi bất chợt thọc tay vào bụng dưới tôi, khoảng giữa hai đùi... Lúc ấy, rõ ràng cô đã thấy tôi là thằng đàn ông vô dụng! Cuộc khám nghiệm có hiệu quả đảo ngược tình thế. Nữ chủ nhân thu tay về, đưa mắt nhìn tôi im lặng, cái nhìn đầy vẻ bao dung và khinh bỉ.

Kể bị thương hại bây giờ là tôi. "Thế là may rồi? Thật hứ vía!" Tôi thầm nghĩ và cố nặn ra bộ mặt tủi hổ:

- Mong Viếng thông cảm... tôi cũng không muốn thế.

Cô gái đứng lên, ngẩng mái đầu đồ sộ một cách tức giận:

- Chắc là tại chất độc hóa học... Tổ sư thằng Mỹ...

Rồi cô quay lại bảo tôi:

- Thôi, anh đi ngủ, mai lấy sức mà cuộc bộ.

Nói xong cô trở về giường. Tôi không ngủ được. Tôi nhen lửa, tiếp thêm củi rồi nhìn lửa đăm đăm như một con vượn già nhìn mặt trời. Nỗi khát khởi mừng thầm đã tan biến, tâm hồn tôi đắng ngắt. Tôi có lỗi gì đâu? Nhưng cái trò dối gian kia thật bần tiện. Muốn hay không tôi cũng chẳng gạt bỏ được cảm giác tự xỉ. Nó mọc như thứ rêu vô hình, tăng trưởng, bám chặt vào những đường rãnh sâu trong óc não. Nó dần dà trùm phủ tâm hồn tôi bằng thứ bóng râm nhót nhát, âm hiểm, khiến những ý nghĩ trong tôi trở nên rối loạn. Tôi là kẻ thiếu lực chẳng! Một gã đàn ông thiếu chất đực tới mức phải quy hàng trước một cuộc kết hợp man sơ? Tôi là kẻ ích kỷ, thiếu sự vị tha tới mức tàn nhẫn? Tôi là nô lệ ngu tối, trung thành với những định kiến xưa xưa, với những quan niệm đức hạnh xưa xưa, với những ước mộng trong sạch về ái tình... Những giá trị xa lắc xa lơ, lạc lõng giữa một cuộc sống ngập ngụa máu và bùn. Hay là...

Tôi không dám nghĩ nữa... Tôi đã chối từ người đàn bà đón tôi giản dị, nồng hậu, khao khát tôi như khao khát một mảnh đời chân thực - cái đời sống chúng tôi đã đánh mất lâu rồi và chỉ còn nhận biết nhờ khả năng trực cảm mong manh... Có lẽ vì cô quá xấu xí?... Không chỉ có thế...

Người đàn bà đã vác ba tử thi đi qua một buổi chiều, một

mình vuốt mắt cho ba người tử sĩ, một mình chôn họ ra sau đồi, lựa giữ các kỷ vật và cai quản các bóng ma như một phần tài sản của cuộc sống... Cô là người đàn bà của chiến tranh. Tôi từ chối cô không chỉ vì cô quá xấu xí mà vì tôi còn hèn yếu hơn, tôi sợ hãi đối thủ. Mười năm mặc áo lính, ném đủ vinh và nhục, biết mọi trò chơi oái oăm của kiếp người thời loạn lạc, cho tới lúc gặp cô tôi mới tự hiểu mình. Tôi bại. Tôi không bao giờ nhập cuộc. Chú bé mười tám tuổi năm xưa hăm hở lao vào con đường binh nghiệp, giờ vẫn chỉ là một đứa bé đứng bơ vơ bên kia đường chân trời.

Lửa cháy mỗi lúc mỗi to hơn, tỏa ánh sáng rực rỡ khắp lán. Ấm áp thật! Người đàn bà đã ngủ lại, nhíp thở đều đều. Một cánh tay cô vắt qua trán, trông bình yên. Tôi trầm ngâm nhìn cô, lòng thầm nguyện cầu cho cô may mắn. Chắc chắn có những người đàn ông đích thực của chiến tranh. Họ sẽ đem lại hạnh phúc cho cô.

Ghi vài dòng cảm ơn trên bìa cuốn sổ liệt kê đồ vật của tử sĩ, tôi đeo hành trang ra đi. Lúc ấy bốn giờ ba mươi hai phút. Trời tối mịt mờ, lạnh thấu xương. Tôi phải đọc kỹ sơ đồ rồi vừa đi vừa dò đường.

Dương thu Hương

Tiểu Thuyết Vô Đề

Chương 3

Cái đối tấn công tôi khiến hai đầu gối bủn rủn, mồ hôi vã ướt đầm lưng. Hai hôm nay, tôi đi lòng vòng như bị ma ám giữa một thung lũng um tùm cây môn thực. Sớm nay lại đi vã mồ hôi. Cuối cùng tôi thấy trước mặt bụi môn có ba hòn đá tảng ở điểm xuất phát.

Nghỉ nửa giờ, tôi tìm đường ra theo hướng khác. Đi rông rã hơn hai tiếng nữa, vào đúng ngõ lại thấy lù lù ba hòn đá tảng với bụi môn thực ấy. Không còn hồ nghi gì nữa, giữa thung lũng hoang lạnh này có hồn ma!

Tôi đặt ba-lô trên một hòn đá tảng, sục sạo xung quanh. Từ lối mòn lan sang hai bên, mọc đầy đặc thứ cỏ leo hoa tím, lá có ánh bạc. Dây cỏ đâm ngang đâm dọc, dai hơn dây thừng, quấn quít với những loài gai lùn và dương xỉ. Tôi rút dao phạt những đám gai lơ lửng ngang đầu, phòng loài rắn lục. Từ đám gai ấy, chúng có thể phóng tới làm

một cú mổ trong nháy mắt và thế là tôi đời.

Quanh quần mãi, chỉ gặp loài gai và cỏ leo. Khoảng tiếp giáp giờ Mùi, một làn gió âm u thổi từ phía bắc tới. Trong hơi gió như có tiếng vi vu của sáo tre sáo trúc. Tôi nổi da gà đứng khựng lại giờ lâu, mồ hôi lạnh lưng áo. Rồi định thần, tôi nhìn lại cây cỏ bốn xung quanh. Tất cả xanh um, tĩnh lặng. Tôi đi về phía bắc. Chừng hơn một trăm bước, chân tôi gặp đám môn thực vĩ đại. Chúng cao gấp đôi thứ môn thực thường, cỡ chừng gần hai mét, che lút đầu người. Mỗi cuống môn lớn gấp đôi bẹ chuối, xanh bóng. Dọc lá quạt thành gòc, cỡ bằng gòc chuối ngự. Kích thước khổng lồ của chúng làm tôi e ngại. Dường như chính từ trong bóng râm ướt át, u tối của chúng, làn gió lạnh lẽo kia đã được phát sinh... Tôi vung dao, chặt rào rạt. Những dọc môn ngã rạp xuống. Chừng non nửa thước, hiện ra những tảng đá lớn, màu trắng xám, xếp một cách công phu.

Theo bức tường đá, tôi lần lần phạt trụ đám môn thực vây quanh. Đám rừng môn ngã xuống, hiện ra một chiếc nhà sàn bằng đá tảng. Các tảng đá lớn nhỏ, góc cạnh được sắp xếp chồng khít lên nhau làm thành bốn bức tường khép kín, một cái hộp không đáy và không nắp.

Giữa bốn vách đá là tám võng dù mắc sang hai cây dòi ở

hai đầu. Trên vống, một bộ xương người nguyên vẹn, trắng rợn, sạch như lau! À, người anh em... hóa ra người anh em đã giữ chân tớ lại... Tôi lăm rằm khấn. Cái đầu lâu hoác miệng như cười. Hai hàm răng trắng, đều tăm tắp, đủ ba mươi hai chiếc. Đó phải là hàm răng của một chàng trai. Chắc anh ta cũng đã bị lạc nhiều ngày, cũng như tôi, không thể nào thoát khỏi cái thung lũng ma quái này, bị sương khói bốn phương chập chùng vây hãm.

Khi mọi cố gắng đã tan rã, mọi hy vọng đã tàn lụi, chàng vẫn còn một hy vọng cuối cùng: Hy vọng giữ được bộ hài cốt của mình. Chàng không muốn các loài thú xâu xé thân xác, chàng muốn lưu lại, dù một chút bóng dáng thảm thê, vì hình hài nguyên vẹn mà cha mẹ chàng đã tác tạo ra.

Tôi tin rằng chàng đẹp hơn tôi, khỏe mạnh và ý chí hơn tôi. Nếu không, với hơi tàn của kẻ sắp chết đói, người lính này đã không thể tự xây cho mình một nhà quán kiên cố, công trình kiến trúc để cho kẻ hậu thế phải ớn lạnh sống lưng:

- Người anh em ơi, tớ biết người anh em ở đây quạnh hiu lắm. Tớ biết cuộc sống trong cái thung lũng khốn nạn này chẳng ra gì... Đằng ấy cũng như tớ, khi ra đi không hình dung được con mèo nào sẽ đón đợi số phận...

Làn hơi lạnh quấn quanh trên mặt đất khế lửa qua hai

nách, qua gáy tôi. Nghe vi vút mơ hồ tiếng sáo của một
chiều thôn dã:

"Trăng đã lên ngang đồi...

Dòng sông ngập ánh trăng soi

Đàn bò thong thả qua nương lúa ơ hò. .. "

Ôi, âm nhạc điệu vơi... Hai hàm răng trắng nhõn của cái
đầu lâu ngoác ra cười. Xương tay, xương chân xếp thẳng
bằng như nặn bằng thạch cao trong phòng thí nghiệm
trường phổ thông trung học. Lão quản lý thấp bé, mặc bờ-
lu trắng, gườm gườm nhìn lũ học sinh chúng tôi, qua hai
tròng mắt kính tròn xoe: "Các trò cẩn thận, không được sờ
vào hiện vật. Hãy ghi nhớ các vị trí trong bộ xương người:
Xương đầu, xương tay và xương chân... Trò Quân, anh
không được ngo ngoáy, cái xương bánh chè bên trái đã bị
lớp 6E làm vỡ năm ngoái..."

Đây là lần thứ nhất tôi thấy bộ xương người. Và giờ là lần
thứ hai. Xương thạch cao dễ vỡ. Xương người thật khỏe
chắc hơn.

Bố mẹ chúng ta đã sản sinh được những tạo vật đáng giá!
Tôi nhìn từ đầu xuống chân bộ xương người trải dài trên
tấm võng ni-lông, hình dung tới một chàng trai: Anh lịm

dần trong cơn đói, trong trạng thái tàn lạnh khi máu khô cạn trong các huyết quản, như một thứ keo, đọng dần dần chất mủ đặc tanh của cái chết, và luồng khí nóng của sự sống đi qua nó bị nguội đi, màu hồng chuyển sang máu xám. Chắc chắn vào khoảnh khắc đó những giấc mơ sẽ trôi qua như cuộn hình trong cây đèn kéo quân: giấc mơ an bình, giấc mơ thù hận, giấc mơ ấu thơ, giấc mơ tình ái... đó sẽ là bữa ăn cuối cho kẻ tử tù, niềm an ủi cuối cùng của người lính rủi ro. Tới lúc chất mủ tanh hôi của cái chết lấp đầy các huyết mạch, những giấc mơ kia sẽ lụi tàn. Từ đây bắt đầu bữa tiệc của các loài thú. Trước hết là chim ưng, kên kên và quạ. Thứ hai đến các loài kiến, các loại bọ, các loại dòi. Sau cùng, mưa rừng sẽ hoàn thiện nốt công trình phá hủy, phần sót lại của cơ thể tan hòa thành phân loãng tưới xuống đám môn thực khiến chúng lớn vụt lên, trở thành loài thực vật ăn thịt người kiêu hãnh và vĩ đại! Bộ xương trắng sạch bong nhìn tôi như cười: "Tớ còn nguyên vẹn đấy chứ?... Thật là tuyệt phải không người anh em?" Tấm võng ni-lông cũng còn nguyên vẹn. Nền văn minh nhựa dẻo của con người trong các thập kỷ này cũng tuyệt diệu. Tôi thầm thì: "Người anh em ơi, ngả nào đằng ấy cũng đã phải chịu cảnh đơn cô. Hãy cho tớ ra đi... Tớ còn nhiều việc phải làm. Một thằng trai trẻ đang

mắc chứng điên. Nếu họ tống nó vào trại điên thì rồi đời... Vả lại, tớ còn ông bố và thằng em. Nghe nói nó cũng đã tòng quân, chẳng hiểu sống chết ra sao... Người anh em sống khôn chết thiêng, hãy chứng cho lòng thành của chiến hữu..."

Khẩn xong, lòng tôi nhẹ nhõm. Tôi chắc vong linh kia đã thấu cho mình. Nhưng chân tôi vẫn nặng như đeo đá, không thể nhấc nổi. Tôi đập đập vào hai cẳng chân lạnh buốt, thầm nghĩ: "Còn một cái gì đó... Chắc hẳn còn vấn vương gì đó..." Và tôi chợt hiểu rằng chàng trai đã tự kiến tạo cho mình một cái chết sang trọng như thế hẳn là phải gửi gắm lại những lưu vật.

Tôi ngồi thụp xuống, vạch cỏ, chặt dây. Chỉ dăm phút sau, thấy lộ ra một nắm mộ nhỏ xếp bằng đá nằm dưới vũng, từ chiếc đầu lâu dọi thẳng xuống. Tôi ném đi lần lượt từng viên đá rồi tôi đào. Đất rất mềm, lưỡi dao ăn ngọt lịm. Hồi đào ước chừng nửa mét dài, nửa mét rộng, căn theo độ lớn của chiếc ba-lô. Đào sâu ba gang thì vấp lớp nhựa xám. Tôi khoét rộng ra bốn xung quanh rồi lôi bọc ni-lông lên. Chúng được chằng kỹ bằng dây ni-lông, nút chặt không thể cởi. Tôi dùng dao cắt vụn, mở gói vải nhựa ra. Bên trong còn ba lớp vải nhựa nữa mới tới ba-lô. Ba-lô còn nguyên, mùi vải hăng sực như vừa được lôi ra từ một

chiếc rương gỗ. Một khẩu liên thanh bóng gập với hai băng đạn rưỡi, đạn chưa rỉ. Tôi mở ba-lô, sửng sốt vì cùng với làn hơi xám bay lên, lơ lửng điệu nhạc của tre trúc:

" Dòng sông ngọt ánh trăng soi

Con diều đứt dây nơi lưng trời

Gió, gió ơ thổi bên kia đồi... "

Hết như có gã trai làng ngồi thổi sáo bên bờ đê, vào lúc chiều chạng vạng. Tôi kéo rộng nắp ba-lô, nhặt được mảnh bìa, viết nguệch ngoạc dòng chữ: "Đồng chí nào nhặt được ba-lô, xin cố gắng mang về cho mẹ tôi, bà Đào thị Lý, 68 tuổi, thôn Em Mơ, xã Phùng... Xin cảm ơn." Bên dưới có ba bộ quân phục, một Thu-đông, hai Xuân-hè. Giữa các lớp quần áo giấu cây sáo trúc, thứ trúc quý, vàng màu tơ tằm, bóng như gương. Sau rốt là cuốn nhật ký. Nhật ký lính chiến, long bìa, rách gáy, nhiều vết hoen. Trang đầu dán tám ảnh một thiếu phụ quê mùa, vẻ nhút nhát, nét khá xinh. Trang sau là một chàng trai mười tám, mười chín, mặc quân phục mới, cười toe toét, mắt ánh lên niềm hăm hở. Tám ảnh đó hết như tám ảnh tôi chụp ngày tòng quân, cái ngày long lở vì tiếng trống giục giã và chói lọi màu cờ, cái ngày lũ trai trẻ chúng tôi ngây ngất trước

lúc lên đường, dăm dăm tìm kiếm hình ảnh của chính mình nơi chân trời.

Nơi ấy, ẩn hiện trong lớp khói là gương mặt những người anh hùng hân hoan và kiêu hãnh, ngực lũng lảng từng dãy huân chương...

Tôi ngồi bệt xuống, sục tay vào lớp áo quần mát lạnh.

Cơn đói bắt đầu gào réo khiến tôi hoa mắt. Từng bầy đom đóm sặc sỡ bay lượn như những đóm lửa pháo hoa, thứ pháo hoa tởm lợm... Tôi gục đầu xuống gối, nhắm mắt lại, cố nghĩ tới một việc gì đó thật trọng đại, thật vui tươi, một kỷ niệm thật êm đềm... Nhưng, cuối cùng, vẫn hiện lên trong óc não hình ảnh (ra xôi trắng với nửa cái chân giò luộc, một rá bún với bát mắm tôm...) Cơn mơ thực phẩm! Tôi đã lây cái bệnh tòi tẹ của thằng Lũy.

Chất cường toan sỏi bọt trong dạ dày tôi, cắn rút từng tế bào, ăn mòn mỗi đường gân, mỗi thớ thịt. Trong bụng, nhói lên những cơn co bóp liên hồi. Tôi cong lưng, thở dốc từng hồi và dần dà nằm ngửa xuống lúc nào không rõ. Kéo một tấm áo che đầu, tôi chìm vào giấc ngủ.

Như thế, thời gian đi lảng lạng, xa xa, như tan dần thành khói. Lúc chập chờn tỉnh, tôi có cảm giác một bàn tay ai đó nhẹ nhàng ve vuốt bên má... Mở mắt, tôi thấy mình nằm gối đầu lên chiếc ba-lô của người đã chết, tấm áo thu-

đông trùn đầu lạnh toát sương, ba-lô của tôi ném ngay dưới chân. Trên đầu tôi vẫn bộ xương trắng im nguyên nằm trong tấm võng.

Nắng đã lên đặt trên má tôi bàn tay ấm áp, sự sống vượt ve êm dịu. Tôi ngắm những dây cỏ leo trong suốt như thủy tinh giữa buổi rạng đông. Tôi nhìn giải mây hồ phách phía dưới vàng mặt trời, bỗng nổi lên nỗi thèm khát.

Nắng nhuộm một màu hồng đắm đuối. Thân thể tôi nóng dần, máu trào lên tim như ngọn triều, phấp phồng. Tim tôi cũng đập phấp phồng, nuôi tiếc, tưởng chừng như chỉ qua buổi sáng này nó không bao giờ còn đập. Tôi chợt hiểu nỗi thèm muốn ám ảnh tôi: Tôi thèm sống... Tôi không hiểu những gì chờ đợi tôi, nhưng tôi thèm sống. Như con trâu bị thương trong cuộc chọi, tưởng đã cắm sừng vào đất bãi, chợt vùng lên lao vào hiệp mới, tôi ngồi dậy sáng khoái vì niềm khát sống gia tăng sức mạnh trong tôi với ngọn lửa của thần linh...

Ngồi bật dậy nên đầu tôi va vào chiếc đầu lâu đau điếng.

"Ôi chao, người anh em cục đầu tởm đau làm vậy?" Tôi nhăn nhó nghĩ thầm và bắt đầu thu xếp hành trang. Cuốn nhật ký của người đã chết rơi xuống, lật trang, ngẫu nhiên hiện trước mắt tôi dòng chữ lớn nguệch ngoạc:

- Mẹ ơ... Mẹ ơiii...

Thốt nhiên, tâm linh tôi bật lên tiếng kêu đồng điệu, tiếng kêu làm thung lũng chao đảo rung rinh, làn sóng âm vang tới tận chân trời. Mẹ ơiiii... Nơi chân trời lằng đằng khói sương vàng mặt trời bỗng nhòa nước mắt.

"Mẹ ơi, con sắp chết... Chắc con không về với mẹ được chẳng có ai lợp lại mái nhà...!"

Tôi đọc tiếp dòng chữ ngoằn ngoèo trong cuốn nhật ký. Bộ xương kia cũng như tôi, những gã trai chưa vợ. Chưa người đàn bà nào thay thế được hình bóng mẹ trong tim... Chúng tôi vẫn chỉ là những thằng bé con...

- Mẹ ơiiii...

Tôi lại thấy nụ cười tươi, mái tóc dài, mùi mồ hôi lẫn mùi thơm quen thuộc.

Đặt cuốn nhật ký giữa lớp áo quần tôi gấp lại cho chúng phẳng phiu. Tôi lấy chiếc khăn mặt cuốn cây sáo trúc cẩn thận rồi xếp tất cả vào ba-lô. Còn sợi dây dù dài, tôi cột chặt chiếc ba-lô của người đã khuất vào lưng ba-lô của mình. Khẩu tiểu liên bóng gập nằm phơi trên tấm vải nhựa với các băng đạn. Nắng sớm chiếu vào lấp lóe. Tôi xách khẩu súng lên: "Mẹ kiếp, thằng chó đẻ nào làm ra cái thứ này... nặng như cối đá..." Tôi thầm nghĩ, ước lượng: "Họ bảo súng này có bảy cân, sao giờ mình thấy như một tạ! Lại còn đạn nữa chứ... Có ngậm sâm cũng chẳng tha

được của quý này." Tôi lẳng khẩu súng sang bên phải, thuận chân đá đám đạn sang bên trái.

Chỉ vài tháng nữa, tất cả sẽ vùi dưới rừng môn thực. Lại một rừng môn thực mới trên đám cây thối rữa, trên mảnh đất thấm đẫm chất thối rữa của da thịt người. Chúng sẽ lại gieo xuống thứ bóng râm nhót nhát, lạnh lẽo và thối qua thung lũng ngọn giờ âm u của tử thần.

Thôi, chào nhé...

Tôi đứng trước vống, nhìn bộ xương sạch bóng, ba mươi hai chiếc răng đều tăm tắp, nguyên vẹn. Đầu lâu không cười mà ngoác miệng ra như mếu... "Thôi đảng ấy ráng chịu vậy. Đời mà, biệt ly là chuyện thường. Tớ sẽ mang những vật kỷ niệm này giao tận tay mẹ. Nếu rũi bà cụ không còn nữa tớ sẽ đem đến trước mộ, làm lễ chiêu hồn, cúng siêu linh. Tớ sẽ đọc nhật ký của đảng ấy cho vong nghe, không sót một dòng nào để vong được hỏi lòng mát dạ... Chúng mình là những thằng con vô tích sự, làm khổ mẹ khi mẹ còn sống, chỉ an ủi được các hồn ma..."

Tôi chụp mũ lên đầu ra đi. Đi một mạch tới quá trưa, vượt khỏi thung lung tới vùng đồi bao la, mọc các loài gai nhỏ, cây chổi và cây chạc-chiêu. Đến đây bắt đầu phải chịu gió Lào, thứ gió khô khan, tàn nhẫn hút kiệt cả mồ hôi lẫn nước bọt.

Không ngậm nước, không hạt cơm, chân bước bông bênh như trong mây... Cứ thế tôi mãi miết qua không biết bao nhiêu ngọn đồi. Mắt mờ đi, cổ họng sưng, nóng bỏng, tôi lê bước như kẻ mộng du. Vào lúc mặt trời đã chìm một nửa sau giải đồi xa, tôi chợt nhìn thấy một khuôn cửa hầm hình chữ A bên khóm chuối. Không còn đủ hơi để cất tiếng gọi, tôi thu hết tàn lực, lao đảo tới miệng hầm, nằm vùi xuống đó...

Dương thu Hương

Tiểu Thuyết Vô Đề

Chương 4

- Ơ chú...

- Chú ơiii...

- Ơ chúúú...

Một tiếng gọi lặp đi lặp lại như con sóng đập vào tai tôi .

Giọng nhỏ nhẹ êm ru... Tôi cảm thấy dễ chịu.

- Ơ chú... dậy đi chú...

- Ơ chú... mở mắt ra đi chúúú...

Tiếng gọi khẩn thiết, run run như muốn khóc. Tôi chợt hiểu rằng tôi phải mở mắt ra, dù điều đó thật khó khăn. Tôi đang muốn chìm vào một cơn mê mới.

– Ơ, ơ, ơ, chúúú...

Tôi gắng cựa mình, làm đà để mở mắt. Vệt nắng chói khiến tôi vội nhắm chặt lại. Vài giây sau, tôi từ từ hé mắt nhìn. Trước mặt tôi có hai con mắt đen long lanh. Hai con mắt đó chăm chú nhìn tôi, ánh sáng viền quanh một mái

tóc tơ với nửa khuôn má. Lát sau tôi mới nhận ra khuôn mặt nó. Đó là một khuôn mặt nhỏ, cân đối, hơi nghiêm trang. Thấy tôi đã hoàn toàn tỉnh táo, con bé lên tiếng:

- Chú làm tui sợ.

Giọng nói hãy còn run. Tôi định cất tiếng hỏi nhưng lưỡi như bị dính chặt vào hàm. Dường như hiểu ý tôi, nó nói tiếp:

- Tôi gọi chú từ đầu hôm tới chừ, khản cả giọng. Chú cứ nằm im như chết... Chừ hết sợ rồi. Tôi đút cháo cho nhen...

Nó tụt khỏi bộ ván, chạy vào phía trong. Nháy mắt sau, nó quay ra bưng một tô mẻ với chiếc thìa cụt đuôi. Có một làn hơi mỏng mảnh bay trên miệng tô cháo. Con bé trèo lên ván, đặt tô cháo cẩn thận bên chỗ tôi nằm, rồi nó nhấc đầu tôi lên đặt vào một bên đùi và múc từng thìa cháo bón cho tôi. Một chất nước sanh sánh, ấm, tỏa mùi thơm của cám mới lẫn với lúa non. Những hạt gạo nở chưa nhuyển nghe lạt sật trong hai hàm răng và mắc nghẹn nơi cổ họng sưng bông. "Cơm tẻ mẹ ruột", tôi sực nhớ tới lời mẹ tôi thường nói hồi xưa. Tôi cố gắng nuốt.

- Ráng lên, ráng lên đi chú...

Con bé, chừng như đoán ra tình trạng khó khăn của tôi nên cất tiếng dỗ dành:

- Chú sốt cao lắm. Sốt cao thì nước miếng nhạt như nước hồ. Nhưng phải cố ăn kẻo đau nữa. Cháo gạo mới đấy, ngon hung!

Hẳn là nước cháo đã kịp thấm vào cái dạ dày lép kẹp của tôi nên tôi thấy tỉnh táo hơn. Con bé nhanh tay xúc vì thấy tôi nuốt được dễ dàng.

- Vài muỗng nữa thôi... ráng lên chú, ráng lên... sắp hết tô cháo rồi.. sắp... hết...

Nó vét thìa quên quẹt. Tô cháo chắc nhẵn như chùi.

Con bé kéo vạt áo lau miệng cho tôi đoạn chuối khỏi bộ ván, mang tô và thìa đi. Nó lục sục gì đó phía bên trong không rõ. Một lát sau, ước chừng quãng thời gian hút tàn thuốc, con bé trở lại, hai bàn tay bưng chiếc chén sành khói bốc nghi ngút:

- Nè chú, ráng uống chén mật này rồi hãy ngủ... Ráng chút xíu. Nào, nhắc đầu lên.

Chén nước bốc mùi thơm của mật ong hòa với các loại lá đòi những thứ lá dân ở đây thường nấu nước uống và bọn lính chúng tôi thường cắt để ngụy trang pháo và xe. Chát nước ngọt ấm nóng lan tỏa trong tôi cảm giác êm dịu. Tôi nhắm mắt. Đùi con nhỏ mềm mại dưới đầu tôi, quần áo nó bốc mùi nắng khét. Cặp mắt đen đầu đầu lo âu của nó chăm chú đưa theo chiếc thìa nhỏ khiến tôi không thể nào

không hình dung đó là người mẹ trẻ, - nó chính là người mẹ thứ hai tôi tình cờ bắt gặp từ khi mẹ tôi bỏ tôi xuống tuyến đài.

- Hết rồi. Chừ thì chú ngủ đi, nghen.

Vị nữ thần hộ mệnh của tôi cất tiếng nói, đoạn lấy vạt áo lau miệng cho tôi. Rồi bò qua chân tôi, nó rút một mảnh chăn dù:

- Chú ngủ cho ngon, nghen, đừng cựa cựa mà chăn rớt.

Độ này ông nội mắc việc chưa dọn hầm được...

Tôi thấy nó trải tấm dù trên thân thể tôi, cẩn thận ém dưới chân và bên lưng. Tôi chưa thể cất lời. Con bé đặt bàn tay lên trán tôi rồi nó chuôi xuống hầm. Lúc ấy, tôi he hé nhìn. Con bé trạc sáu tuổi là cùng, mặc chiếc quần hoa vá miếng vải đen, chiếc áo xanh bạc phéch. Da đen mịn như phấn. Môi nhỏ xinh. Một bà cụ non tơ! Săn sóc tôi xong rồi, gương mặt nó trở nên nhẹ nhõm.

Nó rút trong túi mảnh gương vỡ, mảnh lược dừa bằng nhôm máy bay, bắt đầu chải tóc. Bàn tay nhỏ xíu đưa nhát lược đều đặn, chải chuốt tựa một thiếu nữ. Mái tóc tơ xoè những mối nhỏ hoe hoe nhuộm nắng sau gáy khiến tôi liên tưởng tới bầy Chúa hài đồng vây quanh Đức Mẹ. Gác chuông nhà thờ vút lên sau đồi...

Lão Bỏ già mặc quần áo thâm chùng đưa mẹ con tôi đi

qua nhà nguyện vào cái ngày khốn khổ mẹ tôi sắp sinh nở. Chúng tôi đã nhờ cậy vị cha xứ quen thân ông bà ngoại tôi tìm cách liên lạc với Hà nội và xin viện trợ ít tiền... Cái ngày xa xôi... Nhưng gương mặt xinh tươi của Chúa hài đồng... Gương mặt vị thần hộ mệnh tôi vừa xuất hiện... Thế giới của các ảnh tượng cũ và mới nhảy múa, ru tôi đi mãi...

Trong giấc mơ thoát tiên thanh bình rồi sau thắng thốt, tôi thấy nạn hồng thủy: Một đợt sóng lừng từ chân trời cuộn cuộn dâng ngọn thủy triều đen ập tới trùm phủ khắp nơi... rừng núi, khe suối, thành phố, làng xóm, - mặt trận bên đông, mặt trận bên tây, - những người lính chiến đấu cho quốc gia lẫn chúng tôi, đội quân chiến đấu cho chủ nghĩa xã hội, - những con chim tước và sơn ca, những con thỏ và những con cáo, những con chim kên kên chuyên ăn xác chết, - và các loại dòi bọ, các loại kiến mối... thấy thấy đều chìm. Ngọn thủy triều đen xóa mọi biên giới. Cả những đỉnh non đầy sao, cả những ngọn cây đầy nắng. Các gác chuông nhà thờ và các kho lưu trữ chồng chất các tuyên ngôn, các hệ thức luận, các biên bản bút chiến giữa những ông lớn đầu hói râu dài, những nghị quyết để lỏm ngổm từng đàn cừu đam mê và suy tưởng... Tất cả. Trong nụ cười lạnh lẽ và ngạo mạn, thủy triều đen trải lên

mặt nước vô cùng tận những bọt sóng màu lam xám. Và mặt trời trên cao rọi sáng, phản chiếu lên vẻ đẹp thê thảm của thế gian những giọt nước mắt xanh lơ rơi từ một tinh cầu xa lạ. “Thế là hết - Không còn ai - Luật công bằng dành cho con người. Quà tặng cuối cùng của tạo hóa...” Nhưng mà không! Nơi chân trời đen thẳm, bỗng hiện lên những chiếc mảng bập bênh. Và tôi thấy khắp nơi, ngoi ngóp dưới làn nước màu chì, những con người tuyệt vọng trôi lên cố bám lấy những mảnh bè hy vọng. Có tôi trong đám đông ấy. Tất cả chúng tôi lúc nhúc như kiến bọ, chen chúc nhau trên những con thuyền . Nô-ê mỏng manh ghép bằng tre nứa. Tất cả chúng tôi đều trần truồng, ướt nhăng, kẻ ít tóc thì phơi lớp da sọ, kẻ râu rậm tóc dài thì lướt thướt như lũ dê già lội sông. Toàn bọn đực rựa, không mảnh vải che thân, ngồng ngồng phơi bày các loại của nợ...

Giữa cảnh ấy, chúa hài đồng nhỏ bé của tôi hiện ra trong tấm áo xanh bạc ngấn cùn, chiếc quần hoa cũ vá mун đen, món tóc hoe vàng vì phơi nắng. Nàng tiên giản dị ấy lần lượt nhặt từng gã đàn ông nhỏ bé và trần truồng như con chuột nhắt, nàng tẩm cho từng người trong một chiếc chậu sành. Những gã đàn ông ấy, bị cơn hồng thủy phù phép, trở thành thứ sinh vật nhỏ bé khốn khổ đã ngoan

ngoãn ngoi trong chiếc chẫu sành như thuở mới lọt lòng...

– Ô, ông đã về... ông ơiii...

Tiếng reo bất thành linh đập tan cơn mê. Tôi choàng dậy.

Một ông già đứng giữa hầm, xây lưng lại phía tôi. Con bé ôm chặt lưng ông, kêu lớn:

- Răng mà ông đi mô rứa? Ông làm cháu sợ cả đêm...

- Chui cha, ông đi mô mà đi hoài vậy? ...Hu hu hu...

Con bé khóc, khóc nức nở, tức tưởi như bị đòn oan.

Ông già ve vuốt nó:

- Thôi mà... ông xin... Cho ông xin...

- Hu hu hu... hu hu...

Con bé càng khóc to hơn, chen vào từng cơn là những tiếng nức nở. Tấm thân nhỏ bé rung lên, ông già ngồi phục xuống, ôm đầu nó mà hôn hít, thiết tha:

- Cho ông xin mà. Ông xin con... Lặng nghe ông nói này: ông qua thăm ông Kiến, mẹ Kiến với đám con cháu trúng đạn cối chết cả lượt. Ông phải ở lại giúp đám ma. Sau ông phải rẽ qua dì Hường, cho tụi nhỏ vài ký gạo. Rồi ông tạt lên rừng kiếm ít mật ong... Con xem nè, đồ ong nguyên.

Còn cả ong non, lát nữa ông cháu mình ăn nhen...

Con bé vẫn còn nức nở, dụi đầu vào cổ ông. Ông già vuốt ve nó gượng nhẹ. Chăm chú như trong mỗi cái vuốt ve ấy ông phải cố gắng chống lại sức nặng và thói quen của bàn

tay người làm việc nặng. Tôi nhắm mắt, vờ ngủ. Cuộc đối thoại tiếp tục:

- Con đừng khóc nữa nghen.
- Dạ.
- Sớm mai tới chừ con ăn chưa?
- Con ăn cháo.
- Sao không nấu cơm? còn gạo mà?...
- Không.
- A... ông biết rồi. Con nấu cháo cho chú bộ đội ăn...
- Đau hả?
- Dạ.
- Chú ấy đau sao?

Khi hôm, con ra sau vườn kiếm rau nấu canh. Lúc quay vào, thấy chú nằm úp dưới gốc chuối. Con kêu hoài chú không thưa. Con qua bên o Lài nhờ o Lài bồng chú xuống hầm. O ấy xoa dầu cho chú xong phải về cho thằng Lanh bú. Mình con ngồi canh. Mãi ông không về. Con đốt đèn cả đêm, hết kêu lại rút tóc chú, chú chẳng thưa.

- Sợ hả?
- Con sợ chú chết luôn. Chết xuống dưới mồ, chẳng bao giờ dậy như cha.
- Chú ấy không mở mắt, không thưa nên con không dám ngủ...

- Chui cha, cháu ông ngoan quá. ông thương cháu nhất đời...

Hai ông cháu lịch kịch giờ đồ đạc, sửa soạn nấu ăn. Vị thần hộ mệnh của tôi đã trở lại là một đứa bé được nuông chiều. Nó ăn ong non, mật, nhõng nhẽo đòi ông kết tóc đuôi sam. Thỉnh thoảng nó lại kêu to:

- Không cơ...

Ông già xoa suýt:

- Đừng kêu... đừng kêu, chú bộ đội mất giấc ngủ... Lặng nghe ông bảo nè...

Tôi lại ngủ tiếp giấc thứ hai cho tới tận hoàng hôn.

Ngoài trời chạng vạng, trong hầm đã phải tắt đèn. ông lão cho tôi ăn cháo nấu với mật ong. Sau đó, ông ép tôi uống một bát nước đen đặc, gồm những lá cỏ, - một bài thuốc dân già lưu truyền. Mồ hôi toát ra ướt như tắm, người tôi nhẹ bồng như vừa xông hơi nước xông. Ông cụ đem tới mảnh nồi đất vỡ, chứa than hồng:

- Lát nữa, khô hết áo quần con sẽ tỉnh... Nào, đã thấy đủ hơi nóng chưa? '

Tôi gật đầu. Hơi than tỏa trong hầm rất nhanh, làn gió ẩm thoang thoang chờn vờn trên da thịt. Tôi trôi tiếp vào một cơn mê khác, một giấc mơ an bình.

Sáng hôm sau, khi mở mắt, tôi thấy mình lọt giữa một đám

người. Bộ ván rộng đặc kín những chần dù, vải tăng.

Vào lúc tôi tỉnh ngủ, mọi người cũng thức giấc. Lần lượt, những tấm chần tung lên. Tôi thấy bên trái mình là ba cô thanh niên xung phong, còn bên phải là hai anh thông tin kỳ cựu. Hai ông cháu nằm trong cùng.

Căn hầm hừng hực hơi người, ấm nhưng ngọt thở. Mọi người ngồi dậy. Các cô gái chải tóc, sửa sang quần áo một cách hồn nhiên trước mặt các chàng lính già. Hai anh thông tin tóc muối tiêu hí hờn chuyện trò, biết chẳng được xơi múi gì nhưng có âm có dương, đời thêm chất ngọt.

Tiếng bom dội từ hướng tiền duyên vẫn ầm ì vọng đến.

Ông lão bưng ra một nồi khoai khô nấu đậu:

- Các con ăn buổi mai cho no, lấy sức lên đường.

Vị chúa hài đồng bé xúu của tôi đem ra chõng bát đủ loại: bát sứt, bát sành, bát sắt Trung quốc, bát B.52... Bom đã phá vỡ hết thấy những đồ gia dụng quý bằng pha lê hoặc bằng sứ. Nhà nào cũng ước ao có được một chiếc hăng-gô lính và một chục bát sắt tráng men.

Các cô thanh niên xung phong vừa đùa giỡn hai anh lính vừa xúc khoai nấu đậu ra bát. Họ mời nhau rầm rần:

- Chúc anh ăn no, dẻo chân hành quân nhá. Từ đây vào tới trạm còn xơi đường đấy...

- Chúc em ăn nhiều, chóng thành trục lăn nhé... Bao giờ

chiến thắng, về quê em chơi, có mời tụi anh thịt gà không đấy?

- Có chiến thắng, về quê, em thịt hân con nhái bẻ làm cỗ mời hai anh...

Họ vừa ăn vừa cười rinh rích, vừa đâm lạng nhau thùm thụp. Bữa sáng xong, người nào người nấy chào chủ nhân rồi lên đường. Tôi nghe tiếng họ ngoài cửa hầm lẫn với tiếng rền của một đợt bom từ chân trời phía tây vọng tới:

- Các anh đi, thắng lợi nhé...

- Chào... Chào...

- Tụi em chòng ghẹo quá lời, đừng giận nghe không?

- Không... Không...

Một bàn lay lả, rất ấm và đầy sờ lên trán tôi. Một vật gì đó khá nặng đặt bên cạnh:

- Bọ ơi, con chào bọ... Có hộp sữa để cho anh bộ đội bị ốm. Bọ nói tụi con gửi lời chào anh ấy, chúc anh ấy chóng khỏe.

- Bọ ơi, đêm qua con nằm cạnh anh ấy. Thế là duyên trời đã định, như Chữ Đồng Tử hiện dưới màn chúa Tiên Dung. Bọ bảo anh ấy phải ghi tên tuổi con. Bao giờ chiến thắng, về làng Nga Mi đem trầu cau ăn hỏi...

Họ đi xa dần, tiếng cười lạnh lạnh vọng lại. Cả ngày hôm ấy, chập chờn những cơn mơ màng, tiếng cười trẻ trung

inh ỏi của họ ám ảnh tôi. Tối đến, tôi dứt hẳn cơn sốt.

Sáng hôm sau, tôi chào chủ nhân lên đường. Nhưng ông lão đã dẫn ba-lô của tôi xuống tấm ván:

- Con chưa đi được.

- Thừa bộ, con phải tới K. Việc quan trọng không thể trì hoãn.

- Từ đây tới K sức bò tốt mới đi bộ được. Con xa lạ không biết, nhưng bộ biết. Ngày trước, người ta đi ngựa tới đó. Có khi ngựa chết dọc đường nếu không chọn giống ngựa khỏe!

- Con sốt ruột lắm. Thời gian...

Ông già nghiêm nghị bảo:

- Chiến tranh còn dài. Con phải giữ sức chiến đấu. Con là người lính của nhân dân.

Tôi im, ông nói tiếp:

- Ở lại vài ngày. Bộ bồi dưỡng cho. Hồi hôm, bộ đã đổi chai mật ong, lấy con gà. Hôm nay đem nấu cháo. Sớm mai bộ vào khe bắt vài con cá về nướng. Cá nướng chấm mắm ăn chóng lại sức lắm... Thế, kha khá lên con mới đủ sức mà bò .

Nói đoạn, ông lão lui cui vào hầm xách bu gà. Trong chiếc bu gà dẻo đó, một con gà mái tơ dương mắt thao láo nhìn tôi. Cái mào mới nhú, đỏ tươi... Chắc nó chưa kịp đẻ lứa

đầu. Tôi nằm xuống ván, gối đầu lên tay, đăm đăm nhìn
kèo hằm. Dọc theo kẽ nứt của cây kèo, một đàn rệp béo
mọng xếp hàng nằm nghỉ. Lũ rệp thời chiến là những ông
hoàng bà chúa. Chúng được tự do và luôn luôn no đủ.
Người ta hiến máu cho chúng một cách vui vẻ vì, so với lệ
phí của bom đạn thì đó chỉ là những khoản thuế còm...
Tôi thờ ơ lướt qua lũ chúng, lặng nhìn khoảng trời bên
ngoài. Hôm nay nắng. Trời tờ thắm tươi không gợn mây.
Tôi thầm cầu mong cho sức khỏe mau chóng trở lại để lên
đường... Chắc giờ này, Lương đang nhắc tôi.
Tấm sơ đồ của người giao liên quá đơn giản! Nếu không
gặp anh chàng Vân kiều Te Chiêng, tôi dám chắc không
thể tìm đến K. được. Tôi gặp Chiêng trong lúc anh ta ngồi
bên bờ suối, phơi la liệt những lá thư bị thấm nước.

- Làm sao thế ?

Mình bị ngã, ướt hết gửi thư. Bộ đội đi đâu?

- Tới K.

- Thế cùng đi. Mình gửi thư tới cho lũ ở K.

- Từ đây tới đó bao nhiêu cây số?

Mình không hiểu. Cây số là cái cây gì?

- A... Chừng một hay hai ngày đường?

- Không, bộ đội có đi nhanh bằng ngựa được không? Con
ngựa khỏe đi hết ba ngày đêm mới tới.

Chúng tôi cùng đi, băng qua hai cánh rừng và một con suối lớn. Đêm xuống, hai chúng tôi chui vào một chiếc hang nhỏ vừa đủ kín tới khuỷu chân. Sáng hôm sau, một luồng ánh sáng đỏ rọi vào mắt khiến tôi bừng tỉnh. Tôi ngồi dậy, bàng hoàng. Không gian đỏ rợn như pha sắc máu vây phủ bốn bên. Tôi đập vào lưng Chiêng:

- Dậy, dậy...

Anh chàng Vân kiều trở mình, vùi đầu vào cánh tay:

- Ngủ nữa đã, mình mệt lắm... chưa đi được đâu...

Chiêng lại ngủ. Tôi tựa vào anh ta. Hơi ấm truyền từ con người hoang dã ấy cho tôi thêm sức mạnh. Tôi choáng váng trước cái không gian lộng lẫy khủng khiếp này. Nơi chúng tôi ngủ là rẻo núi đá cuối cùng, cái hang nhỏ như hang của con cáo độc. Từ hang đó trở đi là giải đất lờm chờm cỏ gai, dài ước chừng dăm chục mét. Sát mép cỏ là cát. Cát đỏ như máu, chạy xô tới tận chân trời. Một hoang nguyên cát đỏ. Một sa mạc máu kết tinh. Màu đỏ phản chiếu ánh rạng đông, hắt lên sắc hồng ma quái. Bầu trời nhuốm hồi quang trở nên tím rịm.

Gió thổi từ chân trời trơ trụi cát, phả lên không trung những ngọn triều đẫm máu. Những ngọn triều xô dạt, rượt đuổi, phiêu du dưới những tia mặt trời tê quết. Cảnh tượng ấy đắm trong một giai điệu âm u, xa tít tắp, rì rầm không

ngọt tựa hồ có bài kinh nguyện vô cùng, có bài ca cảm dỗ vô cùng, có những lời rửa nguyên độc địa vô cùng, tất thấy giao hòa trong phức điệu đẫm máu của thời gian, tồn tại từ niên kỷ này qua niên kỷ khác, và rắc xuống mặt đất những giọt máu oan khốc. Từ những giọt máu ấy, nảy sinh ra loài cây đại hình thù tựa tựa như cây duối, quả kết chùm màu huyết làm chồn quanh quất cho những bầy bướm ma là loài bọ hóa thân của những oan hồn...

- Chiêng, Chiêng...

Tôi đập túi bụi vào vai anh chàng Vân kiều. Hấn ngồi dậy, dụi cặp mắt đỏ kè. Tôi bảo:

- Nắng quá rồi.

Chiêng lè nhè:

- Thì nắng cả ngày mà... Có trốn được đâu?

Chiêng đã quen thuộc vùng này, anh ta bình thản.

Nhưng tôi sợ. Nơi chân trời, từng làn bụi đỏ bay, kéo lên trên mặt đất cái bóng mờ ảm đạm. Ngọn gió lo âu, phấp phồng chờ... ai đó?... Có thể là tôi... Rất có thể là chính tôi. Bầu không gian tẩm máu tử trong các huyền sử đã thổi về hơi thở lạnh buốt của ân oán. Thịt da các tử thi nguội lạnh đi, tan rữa qua các thiên niên kỷ nhưng bóng dáng các âm hồn vẫn lảng vảng đi về...

- Bộ đội làm sao xanh lét?... Ồm à?

- Vâng, tôi khó chịu.
- Mình cho bộ đội uống thuốc nhé?
- Thôi, cảm ơn.

Tuổi trẻ của chúng tôi kiêu hãnh làm sao! Ngày lên đường, mười năm trước đây, tôi không màng tượng tới cảnh này. Lúc ấy, chúng tôi chỉ muốn hát khúc khải hoàn.

Dù phải bắn cối, bắn liên thanh, gài mìn, đâm lê, thọc dao găm... các kiểu giết người đều tốt... miễn là được ca khúc khải hoàn... Bóp cò, bấm vằm không chán tay trong hứng khởi thù hận và đòi công bằng trong thù hận.

Bây giờ, hai mươi tám tuổi, tóc có dăm sợi bạc, tôi đi qua mảnh đất xưa kia chính là khải hoàn môn của tổ tiên mình. Bao nhiêu niên kỷ trước, có thể ông tổ tôi đội nón dẫu, vác súng hỏa mai và đeo mã tấu đến đây, và hát khúc khải hoàn, và uống rượu khao quân trong những chiếc bát loe bằng đất, và sung sướng khôn cùng, và kiêu hãnh vô hạn...

Anh chàng Vân kiều đái tồ tồ một bãi ngay bên tôi, không thềm bước quá vài bước chân. Rồi bảo:

- Ta đi thôi.

Tôi đeo ba-lô, lặng lẽ đi theo Chiêng, Mỗi bước, tôi phải bấm chân xuống cát vì không gian rung rung xung quanh như sóng... Nó làm tôi chòng chành, nó khiến tôi ngọt thờ.

Chân trời cát đỏ tóe máu lên chân mây. Cả những gợn mây trắng li ti cũng nhuộm sắc đào. Những bụi gai xương rồng mọc ven trắng cát cũng có màu máu loãng. Những chùm hoa xương rồng ngậm sương, trông giống hết những giọt máu vẩy trong ống thủy tinh... Tuổi trẻ cơ cực của tôi, tuổi trẻ tội nghiệp của tôi, có sao bắt tôi cảnh tượng này... Bất chợt, Chiêng dừng lại:

- Bộ đội thấy đẹp chưa, sau cái gò cát đỏ.

- Cái gì?

Anh chàng Vân kiều giơ tay chỉ...

Tôi nhìn thấy sau một gò cát nghiêng nghiêng, lờm chờm những búi cỏ mặt trời, hiện lên một cái tháp Chàm.

Dương thu Hương

Tiểu Thuyết Vô Đề

Chương 5

Người tiếp tôi không phải sư trưởng Nguyễn văn Hào, cũng không phải chính ủy Đoàn Trọng Liệt! Ủng công tôi gìn giữ hai lá thư nọ phẳng phiu, khô ráo. Cả sư trưởng lẫn chính ủy đã rời K từ mười hai ngày trước, đi dự một hội nghị quan trọng trên quân đoàn.

Người tiếp tôi là Đào Tiến, thấp béo, mắt ti hí, giọng nói rồn rảng sang trọng. Ông ta cỡ ngoài năm mươi tuổi, đầu hơi hói. Sau khi đọc xong cả hai lá thư của Lương gửi sư trưởng và chính ủy, Tiến bảo:

- Ba chúng tôi như anh em một nhà. Đồng chí cứ xem xét tình hình rồi đề xuất biện pháp. Việc gì đồng chí Hào, đồng chí Liệt giải quyết được, tôi cũng giải quyết. Đừng ngại.

Thấy tôi nóng ruột muốn gặp Biền ngay, ông ta cản:

- Chín ngày đêm đi bộ không phải chuyện bỡn. Hãy nghỉ ngơi đã. Cậu ấy chẳng thắng thiên cũng không độn thổ

được đâu .

Nói xong, ông cười hềnh hếch. Con mắt bé tí ánh lên vẻ ranh mãnh của một thằng ôn vật hơn là một người chững chạc đã tới tuổi ngũ tuần. Tôi đành xuống phòng khách sư đoàn ngủ. Nhưng chưa kịp mắc màn, ông sư phó đã mò vào:

- Đồng chí uống nước chè chưa?
- Cảm ơn, không cần đâu.
- Tôi có mang chè xuống đây. Chè Tây Nguyên uống tạm. Nước đen thui như nước gạo rang.

Ông ta lúi húi pha chè vào chiếc ca quân dụng rồi rót ra hai chiếc bát sắt tráng men cỡ nhỏ:

- Mời đồng chí.
 - Vâng, cảm ơn.
 - Ơn nghĩa gì! Đồng chí trẻ tuổi mà sao khách sáo thế .
- Dân Hà nội à?

- Không, tôi người làng Đông tiến.
- Trông như người thành phố ấy!
- Bề ngoài thôi. Cái bề ngoài hay làm người ta nhầm.
- Có vẻ như cả bề trong nữa. Tôi ít khi nhầm lắm. Cả sư đoàn biết điều đó.

Tôi mỉm cười:

- Trường hợp này thì đồng chí nhầm.

Ông ta cười:

- Ừ thế cũng hay. Đồng chí bao nhiêu tuổi?
- Hai mươi tám.
- Tuổi con khỉ, đúng bằng thằng em út tôi. Nó cũng bộ đội .
- Anh em gặp nhau chắc toàn chuyện lính, tha hồ vui.
- Chẳng vui lắm đâu... Trước nó cứ đòi đi học đại học y làm bác sĩ. Tôi phải chỉnh cho nó một trận nên thân nó mới chịu vào lính.

Tôi nói:

- Thành bác sĩ cũng có ích cho xã hội. Cứ gì phải làm lính mới nên người. Trong đơn vị tôi chẳng hạn, có một gã tên là Hùng... đánh trận giỏi, giết năng xuất nhưng...

Đào Tiến giơ tay, xua lấy xua để:

- Thôi thôi, tôi biết luận điệu của đồng chí rồi. Y như thằng em trai tôi. Bọn trai trẻ bây giờ suy nghĩ nông cạn lắm. Chỉ nhìn thấy cái lợi trước mắt, không nhìn thấy cái lợi lâu dài. Chỉ nhìn thấy vinh quang của bản thân, không nhìn thấy vinh quang của Tổ quốc.

“ Đ. mẹ thằng già, lại bắt đầu lên lớp.” Tôi cười nhạt:

- Vâng, tuổi trẻ chúng tôi ngu dốt, đồng chí cứ phân tích cho.

Sư phó Tiến nhìn xói vào mắt tôi:

- Này, đừng riêu nhá... Tôi không lạ gì tụi lính trẻ bây giờ.

Tôi uống một ngụm chè đen, đỡ mệt. Tôi bảo ông ta:

- Tôi tỉnh ngủ rồi, xin tiếp chuyện đồng chí. Thực ra ai mà chẳng có cái ngu. Nhưng chắc chắn cái ngu của người này khác cái ngu của người kia. Bọn tôi lớn lên, đến tuổi thi hành nghĩa vụ thì đăng lính. Ai cũng có máu Việt nam trong tim cả. Cứ có một thằng giặc khác dòng giống nào trên đất của mình thì sống chết cũng phải đánh bật chúng đi. Họ Trần ngày xưa diệt quân Nguyên cũng thế. Họ Lê ngày xưa diệt quân Minh cũng vậy.

Ông ta gật gù quán một điếu thuốc, thứ thuốc lá đen của dân Vân kiều, nhựa đặc sánh như mật gấu, người không quen, hút một hơi là lặn quay! Cuốn chặt lá thuốc, Tiến lè lưỡi liếm cho mép lá dính chặt thành sâu kèn. Vẻ mặt ông ta toát ra niềm tự đắc và viên mãn:

- Cũng đúng. Nhưng chỉ là một nửa sự thật thôi. Các đồng chí ít tuổi mà không chịu học tập chính trị. Tổ tiên chúng ta dũng cảm nhưng không có may mắn được lịch sử lựa chọn và trao gửi một trọng trách như chúng ta bây giờ.

Đồng ý là nhà Trần, nhà Lê, nhà Nguyễn đã có những chiến thắng oanh liệt, nhưng đó chỉ là những cuộc chiến tranh bảo vệ tổ quốc đơn thuần. Chúng ta khác: Chiến thắng của chúng ta không chỉ là chiến thắng của một dân tộc nhược tiểu với lũ đế quốc mà còn là chiến thắng của

hệ tư tưởng Mác-xít. Chỉ có hệ tư tưởng Mác-xít mới thiết lập được chủ nghĩa cộng sản trên toàn trái đất, thực hiện được giấc mơ...

- Có tôi nhớ rồi... thiên đường của loài người.

Đào Tiên vội hỏi:

- Các đồng chí không qua các đợt học tập à?

- Có. Nhưng chúng tôi học cách đánh hơi kẻ thù, thăm dò độ cứng của đất, bố trí các ổ hỏa lực nhiều hơn... Thành ra chúng tôi quên bống những bài học kia.

Đào Tiến nhường cặp mắt ti hí lên:

- Ơ hay, đồng chí chỉ huy đơn vị mà...

- Vâng, đơn vị chúng tôi chiến đấu cừ lắm nên được cấp trên cưng chiều, chúng tôi ít phải học tập chính trị. Hết đánh trận thì chúng tôi đánh bạc bơi râu và đi săn thú cải thiện...

Đào Tiến thở dài:

- Lạ thật!

- Em trai đồng chí chắc cũng giống tôi. Tuổi trẻ mắc tật hay quên là thường chứ đâu có gì lạ.

Ông ta cau mày:

- Vấn đề chính là sự nghiêm túc trong tư tưởng. Không thể quên những điều hệ trọng như thế được!

- Sự lãng quên không có tư tưởng...

Ông ta trả lời gần như gắt:

- Đồng chí không hiểu ý tôi!

- Vâng...

Hai chúng tôi ngồi im lặng. Ngọn đèn sáng nổ lép bép.

Tôi buồn thăm, riêng nghĩ "Thôi, trêu chọc lão ta làm gì?

Dầu sao lão cũng hiền lành, tử tức. Vả, ngày mai, chính lão sẽ giải quyết chuyện thằng Biền..." Bên ngoài, tiếng cú rúc vọng tới. Rồi sau đó, âm điệu mơ hồ của đêm.

Tôi nói vớ vẩn:

- Chè đen của đồng chí ngon đấy.

– Ờ, thứ này ngon nhất trong các loại chè đen. Nhưng không thể sánh được với chè Thái nguyên miền Bắc.

- Vâng, chè Thái tuyệt thật.

Tôi hình dung thứ nước chè trong vắt, màu vỏ chanh hươm hươm chín, róc vào chén sứ men ngọc. Tôi thấy thứ chén chè sang trọng như thế, lần đầu tiên tại nhà một thằng bạn quê ở Hà nội. Chúng tôi quen nhau vì nó sơ tán, ở nhờ nhà dì Huyền trong xóm. Thái nguyên, Trung du... Cỏ chơ vơ đọi nắng trên các mỏm đồi. Con đường rải đầy rơm tươi, nồng nàn mùi lúa chín... Chúng tôi là những người đồng hương. Ôi ,... miền Bắc... tôi hỏi:

- Em trai anh tên gì?

- Đào Khánh. Hồi mới sinh, ông cụ tôi đặt Đào Bảo Khánh.

Sau, nó tự ý bỏ tên lót đi. Cái thằng bố lão.

- Khánh ở sư đoàn nào?

- Z 702. Hình như cách đây vài tháng, đơn vị nó chuyển tới thung lũng Ba cây sồi.

Tôi giật thót trong tim:

- Đồng chí nói sư đoàn nào?

Đào Tiến đáp:

- Sư đoàn Z 702. Tên khó nhớ nhỉ?... Cái thằng tính oái oăm, vào đơn vị có con số cũng oái oăm! Rõ thật nỗi nào vùng ấy.

Tôi ngòai lạng. Z.702... Z.702... không thể nhầm được, đúng con số đã ám ảnh tôi cũng như nhiều anh em trong đơn vị từ ít lâu nay.

Ba tháng trước đây, chúng tôi bị rơi vào vòng vây của ngục. Bọn chúng khống chế các điểm hỏa lực ưu thế hơn tụi tôi. Lực lượng cũng hơn tụi tôi ít nhất ba lần. Trận đánh diễn ra từ lúc mờ sáng cho đến nửa đêm. Số thương vong quá lớn, không còn hy vọng tải thương ra và tìm đường thoát thân. Chúng tôi vừa hứng chịu các làn đạn của địch, vừa chiến đấu một cách tuyệt vọng với ý muốn cuối cùng là nhích đến sự cân bằng phương trình hủy diệt. Ít nhất cái chết của mỗi chúng tôi cũng phải đổi được dăm bảy sinh mạng đối phương. Chúng có thể mạnh hơn, ưu

thế hơn, nhưng bọn công tử ăn trắng mặc trơn ấy không thể có được chí quyết tử. Tinh thần quyết tử là phẩm chất đầu tiên của người lính, của bất cứ đội quân nào muốn chiếm lĩnh khai hoàn môn.

Mặc dầu bóng đêm dày đặc đã bao phủ, các điểm hỏa lực không ngừng róc. Khả năng chịu đựng bền bỉ cuộc đấu thì chắc chắn chúng tôi hơn hẳn mọi đội quân trên thế gian.

– Cho ngậm nước.

Cậu nào ghé tai tôi. Hóa ra Phiến! Tôi bảo:

- Bi-đông tao dắt sau đít ấy.

Phiến gỡ bi-đông, uống ừng ực, rồi cậu ta mò mẫm thắt lại vào dây lưng tôi.

- Anh Quân, mình bắn dính thật!

- Sao biết?

- Nghe tiếng chúng học lên thì biết. Tai em thính nhất đơn vị mà! Sao anh điểm hỏa tài thế

- Tao ngửi mùi.

- Ngửi mùi!

- Tại tao cầm tinh con chó, gì tao cũng ngửi mùi hết.

- Thôi, về vị trí đi. Sắp sửa rồi đấy...

Tôi vừa nói xong thì “Thụp!!”... một quả cối cá nhân rớt rất gần. Chúng tôi chúi đầu, nghe mảnh pháo rít sột sạt ngang tai. Lại một trận đối khẩu của các họng súng...

Khoảng hai giờ sáng, các hỏa điểm của địch yếu dần, bọn chúng giàu đạn nhưng có lẽ đã cạn người... Chúng tôi kiểm điểm lại số quân chiến đấu và số thương vong. Thái không nói gì, tôi cũng không nói gì nhưng trong lòng không khỏi kiêu hãnh. Nghệ thuật cân bằng phương trình hủy diệt là nghệ thuật siêu đẳng của chiến tranh. Một ta bằng bảy nó. Kẻ địch bao giờ cũng bị định giá rẻ mạt như thế. Ai tìm được cách cân bằng phương trình sẽ thắng.

- Thèm thuốc quá!

Thái ghé sát tai tôi thì thảo. Giọng cậu ta khàn đặc.

Tôi bảo:

- Nhịn tí nữa.

Thái nói:

- Anh chì thật.

Tôi lặng im không đáp. Tôi đang tranh thủ chớp mắt. Tựa lưng vào mô đất, kẹp súng giữa hai đùi, tôi lơ mơ ngủ.

Trong mọi cuộc chiến, tôi đều chóng vánh ngủ được ngon lành như thế. Chỉ cần năm phút, bảy phút, mười lăm phút... thư giãn toàn bộ thần kinh, tự cắt bỏ cảnh trạng quanh mình, tự ru mình vào cơn phiêu lãng ngán ngủ, tự đắm chìm vào những cơn mơ đẹp nhất. Và liền ngay sau đó tôi sẽ lại hồi sinh. Lúc này đây, tôi đang mơ thấy một mảnh ruộng xanh. Khoảnh đất gần đình, nơi dành riêng

gieo mạ ngày mùa, và, những chiều rảnh rỗi, bọn trẻ làng ra đá bóng. Tôi ngửi thấy mùi mạ non. Tôi nhìn rõ những nhánh mạ lốm đốm vệt bùn...

Chợt một tràng trung liên rộ lên phía nam, âm vang theo khu Bỏ chữa. Tiếp nối là những tràng súng khác. Thái quát:

- Bọn chó đến tiếp viện!

Tôi nhồm dậy:

- Bình tĩnh đã.

Thái bảo:

- Nó tới đông đấy. Mình điểm hỏa luôn, thi uy trước.

Tối thế này, nhà ngói như nhà tranh. Nếu để tụi nó đến gần, lúc trời rạng sáng, biết chỉ có một dúm người là chúng nó nghiền mình thành bột. Thái vừa nói xong, hai ổ trung liên của mấy cậu phía sau đã khạc lửa đỏ lòe. Thái huých vào lưng tôi:

- Định hướng cho chính xác nhá. Đạn cứ ăn giữa khe là thế nào tụi chúng cũng dính.

Một trận bắn quyết liệt giữa hai bên. Nhưng có một ý nghĩ lớn vồn khiến tôi bối rối. Tôi không hiểu mình nghĩ gì.

Phút chốc, tôi đứng đờ ra nhìn những đường đạn đi vàng khè. Bóng đêm bị cày nát, bị xé rách toí tả vì vệt đạn bắn.

- Anh Quân...

Tôi quay lại:

- Cậu nào?... à, Phiến.

Phiến thở hồn hển:

- Anh Quân, dừng lại đi... Em nghi ta bắn nhầm!

Tim tôi khựng lại. Một tia sét bổ đôi óc tôi ra và tôi chợt hiểu cái ý tưởng lù mù từ nãy như đám sương lờn vờn:

- Tại sao?

Tôi quát hỏi Phiến, nhưng trong lòng đã xác định một sự thật hiển nhiên. Phiến run run đáp:

- Toàn tiếng súng của ta. Không có còi cá nhân. Không có một phát còi cá nhân nào.

Tôi hô:

- Dừng lại, tất cả dừng lại...

- Dừng lạiiii...

Thái ngừng tay trước hết. Sau đến các tay súng khác.

Tất cả im bật, chờ lời giải thích. Tôi nuốt nước bọt, lên tiếng:

- Có thể là quân tiếp viện của chúng ta.

Tất cả im lặng. Nghe rõ tiếng chân Thái đạp lên chiếc vỏ đồ hộp. Lát sau, Lũy run run nói:

- Thảo nào em cứ ngờ ngợ... Bắn cứ ghê ghê tay!

Thái hỏi tôi:

- Giờ làm sao?... án binh bất động, chờ đến sáng chẳng?

Đến sáng thì từng bày trực thăng sẽ đổ quân tiếp viện xuống. Lúc ấy mới thật cùng đường.

- Thế anh định sao?

- Ta chủ động khai hỏa. Mục tiêu ở phía tây, chúng ta không có đạn cối. Nếu ta nhận được tiếng đạn của quân tiếp viện thì các đồng chí ấy cũng sẽ đoán được tiếng đạn của ta và tập trung hỏa lực vào mục tiêu. Xong, phải tìm cách rút ngay. Rút về hướng nam, dọc theo khe Bỏ chữa. Tất cả làm công tác thương binh, tử sĩ cho tốt.

Có lẽ, vào khoảnh khắc ấy, sự nghiệm sinh đã cho tôi khả năng nhận định tình thế một cách minh mẫn. Sau khi chúng tôi khai hỏa được chừng vài phút, có tiếng súng hiệp đồng quả nhiên phát động bên phía nam. Hàng ngàn tia lửa đạn rạch như pháo thăng thiên chum về tuyến quân địch. Hỏa lực của chúng rất yếu. Thi thoảng mới có vài phát cối cá nhân. Liên thanh bắn từng tràng rồi dứt đoạn. Một giờ hai mươi lăm phút sau, tiếng súng bắn trả ngưng lặng.

Chúng tôi hối hả kiểm điểm thương binh tử sĩ, phân công nhau cõng và tải thương rồi rút lui. Rạng sáng, chúng tôi gặp quân tiếp viện tại cánh rừng lúi sau khe Bỏ chữa chừng non cây số. Đơn vị này mang số hiệu Z.70Z... Đó là kỷ niệm u ám nhất trong những kỷ niệm của đời tôi!...

Tôi nhìn sư phó Đào Tiến, lén lút lục soát trí nhớ xem trong đám thương vong của Z.702 có gương mặt nào na ná giống ông ta không. “Hai mươi tám... Tuổi con khỉ... Ngang bướng lắm...”

Biết đâu em trai ông ta đã chẳng dính đạn mà tử vong trong cái đêm kinh hoàng ấy?

Nhưng gương mặt lính sau cuộc chiến đều nhem nhuốc khói súng, máu, đất bụi... Tử thi nào cũng giống nhau.

Đào Tiến chợt cất tiếng hỏi tôi:

- Tôi có bản tin mới, đồng chí đã đọc chưa?

- Vâng, tôi đọc rồi.

Trước đây, tôi chăm đọc các bản tin của mặt trận. Nhưng có lần, tình cờ nhặt được ở binh trạm 88 một mảnh báo Nhân Dân cũ. Trên mảnh báo ấy, người ta tán tụng những thắng lợi của mặt trận B5 năm Mậu Thân, đúng là mặt trận của chúng tôi. Và đúng cái năm quỷ khóc thần sầu này, một tay tôi đã chôn không biết bao nhiêu đồng đội. Cái năm tôi đã cống tử thi cậu bé Hoàng, - vị thiên thần lạc lõng của chiến tranh, - khỏi vòng tử địa, cậu bé chỉ còn một cánh tay, một cẳng chân và cuốn nhật ký miên man những giấc mộng vàng...

Tôi xé vụn mảnh báo ném xuống suối.

Tất nhiên tôi không nói sự thật kia với ai cả.

Nhưng từ dạo ấy, tôi biết nói dối là trò chơi thường nhật của con người và những kẻ càng cao đạo lại càng thích đùa giỡn với lương tri. Tôi không đọc báo nữa. Huống chi là các bản tin! Nhưng tôi hiểu đám đông không được biết sự thật thì sung sướng miên man trong các chiến thắng thật cũng như các chiến thắng rỗng. Và chính mù quáng đã tạo nên một sức mạnh phi thường nơi họ...

Đào Tiến há miệng ngáp thật to rồi nói:

- Ta đi ngủ. Mai sẽ bàn việc cậu Biền.
- Vâng.
- Đồng chí có cần để đèn không?
- Sao cũng được ạ.

Đào Tiến bảo:

- Thế thì tắt đi nhá... Cho đỡ tốn xăng...

Rồi ông ta đi ra.

Hôm sau, Đào Tiến đến đánh thức tôi dậy. Hình như vị sự phó này cũng buồn và thèm có người nói chuyện. Ông ta mời tôi ăn cơm với đu đủ xào mắm tôm. Có tráng miệng bằng hai lát khoai dẻo.

- Đồng chí hút thuốc không? Tôi còn một bao Điện biên.
- Vâng.

Đào Tiến châm lửa cho tôi. Chắc cử chỉ đó với ông ta rất hiếm!

Tôi ôn tồn:

- Tối hôm qua, tôi nói gì, đồng chí đừng để bụng nhé. Tụi trẻ chúng tôi không mấy khi nhả nhận.

Đào Tiến lắc đầu:

- Đồng chí đánh giá tôi thấp quá! Các đồng chí là tương lai đất nước. Lớp già chúng tôi có nhiệm vụ uốn nắn tư tưởng cho thế hệ đi sau. Chúng tôi không có quyền ghét bỏ mà phải thương yêu đàn em mình.

- Vâng.

Đào Tiến trình trọng hơn nữa, nói tiếp:

- Như thằng em tôi chẳng hạn. Khi nó hiểu rõ phải trái, bỏ trường y nhập ngũ là tôi lại vui vẻ thuận hòa... Không góp phần tạo dựng một sứ mệnh cao cả như thế cho đất nước thì thật tệ hại.

- Vâng.

Tôi đáp và nhìn một con châu chấu vừa nhảy thốc qua.

"Góp một phần cho sự cao cả!... Phải tham dự vào bữa tiệc vinh quang của ngày mai...."

Từ hòn xôi miếng thịt trong lòng vinh thăng lên tới phần cổ trong sứ mệnh lịch sử! ?...

Mười năm trước, tôi đã choáng váng vì những ảnh tượng này. Các danh từ ấy làm tôi mê mẩn. Lần đầu ngủ với gái tôi cũng không mê mẩn đến như thế! Ấy là bận hành quân

qua Nghệ an, một làng nhỏ ven núi. Con gái vùng ấy thật dễ dàng. Các cô sán đến cầu chí, chửi đứi cộ vú vào bọn tôi. Tối đến, chúng tôi lần mò lên đồi Gió thổi mát rượi đưa những tiếng cười rúc rích, lướt qua những thảm cỏ mịn màng ấm nóng nấp sau những tiếng thì thầm, tiếng rên, tiếng nấc của những bụi sim hỏn hển, chao đảo, nhấp nhô. Trong vòng tay tôi, cô ta vừa ôm chặt lấy tôi, vừa líu ríu nói gì đó tôi nghe không rõ... Tôi đã mê mẩn những danh từ trang trọng kia hơn cuộc kết hợp chợt gặp này. Nhưng rồi năm tháng qua trong bùn và máu, các danh từ ấy bị mài dũa, sờn mòn đi như đôi giày cũ của chú linh già...

Tôi ngán những trò vinh thăng, phong thánh. Tôi nhìn đắm đắm vào khoảng hư không mà chẳng biết mình tìm gì nơi đó. Con châu chấu quay lại, nhảy thốc vào cổ tôi. Nó bám những móng chân sắc lém vào da, tôi vội lấy tay vuốt mạnh. Đào Tiền cười:

- Quê đồng chí có nhiều châu chấu không?
- Cũng khá nhiều.
- Quê tôi cũng vậy... Hồi bé ở nhà, chị tôi chúa ăn châu chấu rang. Tôi sợ nhất món ấy. Mẹ tôi bảo: Con nhà lính, tính nhà quan... Chẳng nói ra chứ lòng vả cũng như lòng sung, ai chẳng thích làm quan, ai chẳng thích ăn trên ngồi trốc?

Tôi hờ hững:

- Vâng.

Đào Tiền nhìn đồng hồ rồi phẩy tay:

- Đi đi . Giờ này, mấy cậu y tá đã dậy rồi.

Vì sư phó đi trước, tôi theo sau. Chúng tôi đi qua dãy lán dài, qua đồi, sang một căn lán chơ vơ giữa bãi cỏ.

Tôi hỏi:

- Trạm y tế sư đoàn ở đó?

- Phải. Trước định làm sát khu doanh trại. May mà chính ủy có sáng kiến đấy, nếu không thì rắc rối to!

- Sao cơ?

- Sao nữa?... Mấy cậu sốt rét ác tính điên rồ, cởi hết áo quần ra mà nhảy múa, la hét. Còn cậu Biền thì điên thật.

- Có ai chết không?

- Có . Đã mấy trường hợp nhiễm trùng và sốt rét ác tính chuyển không kịp. Tụi tôi làm báo cáo và chôn họ ở kia kìa.

Tôi nhìn theo tay Đào Tiền chỉ. Lướt qua những đám gai dại và cỏ kim, có chùng dăm nắm đất lô nhô. Mỗi mộ cắm một tấm biển bằng tôn lá hoặc sắt đóng vào cọc gỗ. Giữa khu nghĩa địa với trạm có chằng dây thép gai. Xung quanh trạm cũng chằng dây thép gai, cả thứ thẳng lẫn thứ vòng, trông như một áp chiến lược. Dọc theo hàng rào, treo lủng

lẳng những chuỗi ống bơ và những vỏ đồ hộp. Cảnh kỳ cục nửa như trò chơi, nửa như trại tù binh. Tôi hỏi sư phó Đào Tiến:

- Sao hàng rào lại treo linh kinh các thứ đồ vớ vẩn ấy?
- Phòng mấy ông điên bỏ trốn. Húc đến hàng rào, các thứ ống bơ kêu rùng rùng, y tá mới biết đuổi theo...

Tôi không hỏi thêm gì nữa, lặng lẽ cùng đi tới cổng trạm, cổng đóng bằng gỗ đẽo sơ sài. Đào Tiến thò tay qua khe hở, đẩy cây chốt bên trong. Ông mở cửa cho tôi đi qua rồi đóng lại như cũ.

Chúng tôi đi về phía gian phòng cuối, nơi nhốt Biền. Cách phòng chừng mười thước đã ngửi thấy mùi phân và nước tiểu. Phòng thương gỗ ván, dày và chắc. Có một khuôn cửa sổ không cánh, trông thô kệch. Tôi bước thẳng đến cửa sổ nhìn vào.

Một gã trai trần truồng, bần thiêu đang ngồi gục đầu xuống hai gối. Nghe thấy tiếng động, gã ngẩng lên. Vì mặt trời rọi từ sau lưng tôi chiếu tới nên gã không nhìn được rõ mặt tôi. Đôi mắt gã âm u, trống rỗng. Vẻ mặt tiều tụy, hai gò má nhô cao. Tóc gã kết từng món xù ra như lông nhím khiến đầu gã to dị thường so với cái thân thể vốn cũng đã rất vạm vỡ. Xung quanh nơi gã ngồi, ngổn ngang trên nền đất là phân, rác, nước tiểu đóng thành váng trắng. Một tờ

lịch nhàu nát với nửa lon nước lã... Phải, gã chính là Biền, người bạn thuở thiếu thời của Lương và của tôi. Cố nén cảm giác tởm lợm vì mùi khai, mùi thối, tôi cất tiếng gọi:

- Biền.

Và tôi đứng lùi sang một bên, chéch ánh nắng. Biền ngẩng phát lên lần thứ hai. Lần này, gã nhận ra tôi. Trong khoảnh khắc, ánh mắt Biền lóe lên mọi thứ tình cảm mà một con người lành mạnh có thể có được. Sau khoảnh khắc ấy gã lại cúi gằm mặt xuống hai gối, cất tiếng khóc hu hu.

Khóc một hồi rồi gã hát sẩm:

"Sáng trắng sáng cả vườn chè

Một gian nhà nhỏ đi về có nhau...

Tam thiệp phải lụy dâu

Chúng thiệp phải qua cầu đặng cay... "

Dứt tiếng hát sẩm, gã hét:

- Xung phong... Anh em đâu, xung phong. Tiểu đội I theo tôi... Giương lê lên, nhắm phía trước đâm cho trúng...

Trận này, ta đánh giáp lá cà...

Hò hét xong, gã nhảy dựng lên, đập đầu đôm đốp vào vách gỗ. Đập như thế được vài phút, máu chảy đầm đìa từ chân tóc rơi xuống.

Đào Tiến nói:

- Ván có đinh. Cậu ta cứ dọi đầu vào mấy cái mũ đinh,

không tiếc máu... Mà thế là còn may đấy! Dạo chưa nhốt được vào phòng này, ngày nào cậu ấy cũng nhảy vào đám dây thép gai vòng mà lăn, gai thép đâm toàn thân thể nát như tương, máu chảy đỏ lôm từ đầu xuống chân, anh em trong đơn vị nhiều người phải ngoảnh mặt đi, không dám nhìn...

Tôi kéo tay ông ta:

- Đi đi thôi.

Đào Tiến bảo:

Cậu ấy điên nặng như thế, đồng chí định ra sao?

- Điên mấy cũng có lúc tỉnh. Tôi sẽ đến vào lúc ấy, chắc cậu ấy sẽ nhận ra tôi.

- Hồi xưa, nhà đồng chí ở cạnh nhà cậu Biên?

- Vâng.

- Nhà cậu ấy có dòng điên không?

- Không... à... à mà cũng có thể... Tôi không rõ lắm...

Hình như họ hàng bên ngoại...

- Đồng chí hãy nhớ kỹ lại đi... Tôi bảo đảm rằng nếu không họ nội thì bên họ ngoại cậu ấy có máu điên.

– V... vâng... có lẽ...

Không phải có lẽ mà chắc chắn! Tôi biết chuyện này:

“Trước nhà tôi là một ông giáo hần hoi, một ông dạy cấp ba, người nho nhã đường hoàng, vợ con nề nếp sang

trọng... Bỗng dưng cảm hàn một trận. Khởi ớn, phát điên luôn. Suốt ngày cời truồng, bò lông nhông như con vện ngoài đường, mồm sữa gâu gâu... Ông ta đến đâu, chó nhảy cớn lên sữa đến đấy. Cả làng khiếp. Có người bảo vì anh ruột ông ta làm chánh án tòa án tỉnh, một tay ký không biết bao nhiêu án tử hình... Tôi duy vật, tôi không tin mấy thứ lý luận ba lớp, tôi dò hỏi... Hóa ra họ ngoại ông ta có máu điên.

- Vâng, chắc bên họ ngoại cậu Biền có máu điên.

Hồi đầu, tôi cứ nghi là cậu ta giả tạng...

- Tại sao?

- Cậu ấy đang khỏe mạnh, hăng hái như mọi người. Chỉ đôi lúc bần thần. Rồi bỗng một hôm cậu ta mò xuống trại bò và bị bò đá. Anh em khiêng vào trạm y tế, săn sóc.

Được hôm trước thì hôm sau cậu ta phát điên. Trời rét cắt ruột, cậu ta cời hết quần áo, trần như nhộng nhảy múa ngoài trời. Lúc thì cầm mảnh vải hô to: “Cấm cờ lên cứ điếm.” Lúc lại cầm gậy đập đôm đốp vào đầu. - Anh em xì xào bàn tán. Người cho cậu ấy mắc bệnh tâm thần, người bảo cậu ấy giả điên vì xấu hổ.

Tôi hỏi:

- Cậu Biền có làm gì mà xấu hổ?

Đào Tiến tửm tửm cười:

- Có chứ. Tại sao bỗng dưng cậu ấy mò xuống trại bò? Cái trại ấy tổ cấp dưỡng quản lý. Cứ dịp tổng kết, chúng tôi lại cho thịt khao quân. Toàn bò chưa đẻ nên không thể vắt sữa trộm. Người ta cho rằng cậu ấy khỏe quá, máu rục lên như lửa, lại bốn năm năm không tìm được gái, đành xuống trại bò...

- Chuyện nhằm nhí!

- Đồng chí không tin à?... Chuyện ấy cũng đã có: “ở làng Hắc môn giáp làng tôi, có một thằng 'Tây' lai mười bảy tuổi. Tụi giặc càn, mẹ nó gánh hàng xáo chạy chậm nên bị một thằng Ma-rốc hiếp. Nó lớn lên, cao đến gần hai thước, tóc quăn tít như bọt ốc, da đen thui, răng trắng nhờn. Ngoài mẹ nó ra, không ai dám gần. Đã thế, nó lại khùng khùng. Đám đàn bà con gái trong làng khiếp nó như khiếp thú dữ! Rồi đến một hôm, mấy đứa chăn trâu hót hải chạy về gọi mọi người. Cánh đàn ông tay dao tay thước chạy ra nghĩa địa, nơi trẻ làng vẫn thả trâu. Họ thấy thằng khùng đang làm cái trò khỉ đó với một con bò. Ai nấy kinh hoàng. Có người định đánh nó. Nhưng ông bác tôi, - một ông già làm nghề bốc thuốc, hồi xưa đăng lính leo đến chức xuất đội, - đã khuyên mọi người để mặc: “nếu không sẽ có ngày nó phạm tội loạn luân. Lúc đó Thành hoàng làng sẽ bỏ đình mà đi dân chúng sẽ sa vào cảnh khốn quẫn...”

Tôi bảo:

- Chuyện của đồng chí nghe như chuyện ma quái?

Đào Tiến lắc đầu:

- Không đâu. Tôi sống nhiều năm hơn đồng chí, qua trải nhiều cảnh, chí dù ít tôi cũng nhận ra nhiều điều...

- Nhưng cậu Biền không phải thằng Ma-rốc lai.

Vi sư phó cười xuýt xoa:

- Thôi, thôi, đừng tranh luận... Thoạt tiên tôi cũng nghi.

Nhưng khi cậu ấy lặn vào vòng thép gai như con thiêu thân lao vào lửa, tôi tin là cậu ấy điên thật.

- Thật không ngờ... A, mà bây giờ tôi nhớ: Biền có một bà dì điên? Bà ta thường quán lá chuối quanh bụng mà đi dọc theo bờ đê. Hồi đó tôi còn nhỏ. Lớn lên, tôi không thấy bà nữa. Chắc bà ấy chết rồi...

Im lặng một lát, tôi chậm rãi nói thêm:

- Thật đáng buồn là Biền đã không được dòng giống của ông bố di truyền. Họ bên nội của cậu ấy toàn là những người khỏe mạnh, làm việc quanh năm không nghỉ một ngày...

Đào Tiến lắc đầu, chép miệng:

- Ở đời, có ai học được chữ ngờ đâu?

Lúc này, nét mặt ông ta thật hiền. Tôi không ngờ mình đã dắt câu chuyện được ngọt ngào đến thế! Chúng tôi đi qua

một bãi gai trinh nữ nở tràn những bông hoa tím phơn phớt. Một nhánh gai mắc vào gấu quần Đào Tiến. ông ta cúi xuống gỡ. Lưng ông đã hơi gù, phệ mỡ. Nước da bủng của người ở rừng lâu.

Tôi tự hỏi: “người đàn ông này đã xa vợ con bao năm và có lúc nào lòng khắc khoải?... Hay ông ta chỉ là một bộ máy hăm hở tiến về phía trước, nơi hứa hẹn một Khải-hoàn-môn và những phần Cổ-vinh-quang?

Tôi bảo:

- Khí hậu vùng này độc ác thật.

Đào Tiến gật:

- Ờ, trời trở mặt như bàn tay. Khỏi cậu chết vì cơn sốt ác tính.

Tôi nói:

- Chúng ta ăn cơm rồi đồng chí nghỉ đi. Đến tuổi này, đồng chí đừng coi thường sức khỏe. Chiều, tôi sẽ xuống trạm một mình.

Chúng tôi ăn cơm, lại đu đủ xào mắm tôm, ớt mọi. Cũng không còn khoai dẻo tráng miệng nhưng bù vào đó, tôi kể cho vị sư phó nghe những câu chuyện tầm xàm của bọn lính trẻ.

Rõ ràng ông đào Tiến buồn và thèm nói chuyện. Ở đây, đóng vai trò lãnh đạo, ông ta không được

phép bả lả với lính tráng. Tôi chia tay ông với một chút tình cảm rồi trở về nhà khách sư đoàn.

Đồng hồ chỉ mười hai giờ ba phút. Tôi nằm vật xuống giường. Còn một giờ năm mươi bảy phút nữa tôi mới có thể được đến trạm y tế.

Mùi phân lưu cứu... mùi nước tiểu lưu cứu... Những dòng máu đỏ chảy dàn dụa trên khuôn mặt hốc hác, bần thỉu... Tôi không ngờ Biên đến nông nổi ấy... Nó là một mảnh đời tươi sáng của tôi:

“Những ngày mùa. Gió thu rợn tới chân mây trong lẻo. Lũ trai làng chúng tôi ngả lưng trên đồng rơm tươi, chuyện gẫu. Chuyện rôm nhất bao giờ cũng là chuyện huê tình.

- Này, Biên ơi, sao mà bỏ con Hòa?

- Em có bỏ đâu, anh Lương khùng bố tinh thần em nhá.

- Tao nghe Hòa kể...

- Phịa!

- Chú bảo tao phịa hả?

- Không. Cái Hòa nó phịa. Lỗi tại nó đấy.

- Lỗi thế nào?

- Nó cứ ngừng ngoảnh với em.

- Nó bảo nó yêu chú mày.

- Yêu gì mà yêu ì ì...

Hòa là em ruột Hoa, người con gái tôi để mắt. Tôi hiểu chị

em nhà ấy. Nhút nhát, mảnh dẻ, sợ bộc lộ tâm tình đến mức như gàn dở. Chắc hẳn Hòa không thể chịu được tình yêu khủng khiếp của Biên. Đó là gã trai nặng cân nhất làng, cao nhất làng, ngày gánh trăm gánh lúa chạy veo veo, gánh nào cũng ngọt nghét một tạ. Bữa sáng mờ sương, Biên ăn hết năm bát vật. Bữa trưa, tám chín bát. Bữa chiều cũng tám chín bát. Đi chơi lỡ chừng trăng mọc lại phải làm vài bát chè đỗ đen hoặc lưng rá khoai. Da thịt Biên chắc như gỗ lim. Môi đỏ, răng trắng đều tăm tắp. Tóc gã đen, dày tới mức chỉ nắm chồm tóc đầu đã chặt chết tay. Mắt gã long lanh, lúc nào cũng long lanh. Gã cười như nước reo ở cửa cống thủy lợi. Biên thừa hưởng những đặc tính ấy của cả bố lẫn mẹ. Ông Biên bà Nhàn là cặp vợ chồng kỳ lạ, tiếng đồn khắp vùng. Cả hai đều cao lớn như hai đống vật. Ông Biên tóc đen, râu rậm, nước da đồng hun, mắt xéch như mắt tướng Tàu. Bà Nhàn da trắng, tóc dài, giọng lạnh lạnh như chuông, môi tròn như hai trái mận chín. Cả hai đều làm giỏi. Tay họ đứng đến đâu ra tiền đến đấy. Họ trồng hành tây một vụ bằng nhà khác cày sâu cuốc bẫm cấy lúa mười năm. Lúc họ bỏ hành tây sang trồng cà chua, một vụ thu vài bị tiền. Khi cả vùng trồng cà, trồng hành, vợ chồng ấy đã lại xoay sang nấu rượu, nuôi lợn nái... Thiên hạ cứ nhìn họ cũng đủ chóng mặt! Thêm

nữa, họ đẻ những mười sáu đứa con, đứa nào cũng nên tám nên đàn. Thêm nữa, họ công nhiên bày tỏ cảnh yêu đương đến nỗi thiên hạ sững sờ. Chẳng có cặp vợ chồng nào ngần ấy tuổi mà còn mặn nồng đến thế, quẩn quít đến thế! Bà dinh cho ông be rượu, ông mua cho bà nắm xôi. Đôi khi giữa chốn tụ tập họ hàng, ông bà lại cũng vẫn còn cầu chí thì thầm, khúc khích nhảm nháy. Ở nông thôn, người ta đã quen với kiếp sống làm lủi, tối tăm, ăn con gà cũng phải ăn thềm, ăn lén. (Suờ bố nó, nhà ấy ghê thật, chẳng giổ kị gì cũng đề gà ra mà thịt). May được tám áo mới cũng phải cất đi, chờ ngày Tết hoặc dịp lễ chùa (Mẹ bố cái con ở Soạn, đang mùa cày cấy cũng diện áo xanh áo đỏ như con cào cào.) Trai gái yêu nhau phải chờ đêm tối, hẹn hò nơi bụi cây bờ ruộng, mặc kệ cứt trâu, lá ngứa, đề nhau ra mà vật cho thỏa cơn nhớ cơn thèm. Còn giữa thanh thiên bạch nhật, chớ có đầu mày cuối mắt, nếu không, thế nào cũng được nghe chửi đến ửng óc... Cho nên, chẳng vì có gì mà thiên hạ cứ thù ghét vợ chồng ông Biên. Ghét nhưng mà sợ, vì bắp tay ông ta nằn lên như bắp cày. Rồi... một bận, có mụ đàn bà nào đó không nhin được cơn nanh nọc, thấy ông Biên đi qua bèn chửi đồng: - Cha tiên nhân cái giống dê già. Ông Biên nghe thấy, lừ lừ quay lại:

- Dê già hả?... Đúng thế. Xưa nay tao toàn dê với vợ ở nhà. Giờ, tao thử con đàn bà lẳng lơ này xem nó to hay miệng nó, tay ông dứt phăng dây rút quần mụ nọ. Mụ đàn bà tô hô đứng... chưa kịp hiểu ngô khoai ra làm sao... Ông Biên thuận tay lột tuột tấm áo cánh của mụ, phân bua với đám người xung quanh:

- Các ông các bà nghe đấy nhé. Con mụ này nó đòi tôi phải dê. Mọi người làm chứng để thằng chồng mụ biết. Đoạn ông vật mụ ngay xuống vệ đường.

Lúc ấy mụ đàn bà khốn khổ mới hiểu tình thế của mình. Hai tay che bảo vật, chân đạp loi choi như nhái bén, mụ la hét:

- Ôi giờ ơi, ối đất ơi i i... Các ông các bà cứu tôi...

Mọi người xúm đến khuyên can:

- Thôi mà... người ta trót nhớ miệng...

– Ông anh ra tay thế là họ kịch đến già, thôi, xin ông anh tha cho mụ ấy.

Trong thâm tâm, đám người ấy cũng van vỉ cho chính họ. Ông Biên dận một chân lên cái bụng đen sì dẫn dúm của mụ đàn bà, sẵn giọng nói:

- Mụ đen đũi xấu xí như con cóc già thế này, làm sao tao dê với mụ được. Từ giờ khôn hồn, có miệng thì cắp, có nắp thì đập, kéo ta không dê với lỗ tròn mà tao dê với cái

lỗ miệng mụ, nghe chưa?

Nói đoạn, ông Biên bỏ đi. Người làng xanh mặt, họ đành nén lòng đổ ky. Dần dần về sau, bồ thóc nhà ông lớn quá, nhiều kẻ tới vay, túi tiền nhà ông to quá, lắm người đến mượn, thiên hạ đành phải chấp nhận kiểu sống nông ngược của ông. Biền là con trai lớn của ông Biên. Cơ thể ngùn ngụt lửa sống của nó không thể cam chịu cảnh tình sông như tôi với Hoa: Vài khốe mắt đưa tình, dăm bảy lá thư, dăm lần chuyện gẫu trong những cuộc sinh hoạt tập thể, hoặc cắt lúa, hoặc làm thủy lợi... Biền đã bỏ Hòa để đi theo Vinh, cô gái làng Xuân viễn. Tôi bảo:

- Anh Lương ơi, anh không biết nhưng tôi biết. Thằng Biền nó cấp tráp theo em Vinh rồi.

Lương hỏi:

- Vinh nào, Vinh chèo làng Xuân viễn phải không?

Tôi đáp:

- Đích thị.

Lương cười:

- Thế thì tao giơ tay hàng chú mày. Táo gan thật...

Một cậu trai làng đang nằm vắt chân chéo khoeo chột ngồi phát dậy, cười hô hố:

- Thằng Biền đại quá, húng của thừa thằng Sính làng Xuân viên. Hai đứa ấy cặp với nhau suốt vụ mùa năm

ngoái, đêm nào đi lưới tao chẳng gặp?...

Một cậu khác chắc lưới:

- Cũ người mới ta, miễn là đẹp.

Cậu kia gân cổ:

- Đẹp? Gái làng mình đẹp hơn chán vạn mấy con Xuân viển. Tao không hiểu mắt chúng mày để đâu... Mà bấu gì cái con Vinh chèo, ớ rạc ớ dài...

Lương cắt ngang lời bọn chúng:

- Các cậu rõ thật buồn cười ! Nồi nào vung nấy chứ, thì cứ lo chọn vợ cho mình đi hẵng...

Biên im lặng. Cậu ta hiền, không ưa tranh cãi. Ai nhờ việc gì, dù nặng nhọc đến mấy cũng nai lưng ra làm. Nhưng đấu khẩu thì sẵn sàng thua thua bé mười hai... Chúng tôi mến nó. Cả cái năng lượng tình dục ngùn ngụt như núi lửa của nó bị coi là điều dị hợm với một xã hội khô héo, cay nghiệt, chúng tôi cũng chấp nhận. Tôi nhớ một đêm rạng rỡ sáng trắng. Ba chúng tôi nằm hóng mát trên một bãi cỏ bên hồ. Cả buổi chiều, chúng tôi đã nô giỡn sau mẻ quăng chài đánh cá. Ngoài phần đem ra chợ, người nhà có bớt lại một mớ cá cho chúng tôi nướng ăn. Em trai tôi mang ra một ấm chè nụ và một óc cơm. Tôi cho nó vài đồng mua kẹo rồi đuổi về làng.

Ba thằng nằm gác chân lên nhau, nhìn trời màu pha lê tím.

Dăm vì sao óng ánh như vảy cá dất trong mắt lưới. Không gian lồng lộng làm chúng tôi ngây ngất. Cách đầu chúng tôi hai sải tay, đồng lửa nướng cá còn ngún cháy, trở những bông than đỏ thắm...

Bỗng nhiên, Biền cất tiếng:

- Anh Lương ơi.

- Gì thế?

- Anh có bao giờ nghĩ đến thánh thần không?

Không. Làm sao cơ?

- Em tưởng tượng cảnh này hay lắm.

Cảnh thế nào?

- Anh bảo thần có to lớn không?

- Tao không biết... Nhưng theo các cụ kể thì thần thánh cao gấp đôi gấp ba người thường.

Không phải gấp đôi gấp ba mà gấp trăm nghìn lần!

- Sao mà biết?

- Dễ biết lắm chứ...

Tới đó, Biền hi hí cười, vẻ thú vị lắm. Khi chúng tôi hỏi cười gì thì cậu ta lại cười sằng sặc to hơn, cười rũ rượi đến dàn cả nước mắt.

Tôi quát:

- Thằng điên. Lặng im đã nào...

Lương bảo:

- Mà y kể cho nghe đi.

Biên chùi nước mắt, nói:

- Này nhé. Các cụ có câu: Cái... của bà Nữ Oa bằng ba mẫu ruộng. đi... của ông Tứ Tượng bằng mười bốn con sào. Thế rõ ràng là các vị thần thánh to lớn gấp trăm nghìn người thường, phải không?

Lương ậm ừ ra chiều tính toán rồi bảo:

- Ừ. Cũng có thể.

Biên nói:

- Dứt khoát là thế... Anh Lương ạ, em tưởng tượng ra một cảnh hay lắm...

- Cảnh gì? Hay ho thế nào?

- Cảnh bà Nữ Oa với ông Tứ Tượng... ối giời ơi, họ ngủ với nhau hẳn là phải mây mưa lở đất, sấm sét long trời! Tôi ngớ người: Cái thằng lành như đất mà nghĩ ra những trò oái ăm... Lương cười, thủng thẳng nói:

- Chú mày ôm con Vinh chèo chưa thỏa hay sao mà lại còn vẽ ra cảnh bà Nữ Oa ôm ông Tứ Tượng... Thật quá thể!

Biên cười hình hích rồi co giò ngồi nhồm lên:

- Anh Lương ơi, em đói rồi...

Nó quay lại, vỗ vai tôi:

- Quân ơi, tao với mày chia nhau con chếp nhá...

Tôi ngồi dậy. Dưới lớp than đỏ rực kia, tôi vùi con chép nặng cân rươi. Chép tươi giãy đành đập, để nguyên ruột, nguyên vảy, bọc lá chuối tươi, ngoài đắp bùn. Cứ thế nướng cho tới khi bùn khô trắng, nứt nẻ. Bấy giờ đem ra đập vỡ bùn, lật lá, tuột lớp vảy đi. Thịt con cá chép hiện ra, trắng nõn nà, thơm phưng phức... ôi chao...

Hình như tôi thiếp đi được mười phút. Lúc tôi mở mắt, đã đúng hai giờ. Tôi xuống trạm y tế. Máy cậ y tá phụ trách thấy tôi đã đi với Đào Tiến buổi sáng nên mặc tôi tự do.

Tôi đi thẳng tới cửa chính, mở then chốt ngoài... Mùi thối nồng nặc xộc thẳng vào mũi tôi. Biền đứng choàng lên. Nó định nhảy. Tôi khẽ dẫn từng tiếng:

- Đứng im!

Biền đứng im. Tôi nói tiếp, giọng nhỏ hơn:

- Những vết thủng trên đầu mày buổi sáng chưa lành đâu. Mày có khỏe như trâu, tim mày cũng chẳng phải cái thùng không đáy.

Biền lặng nhìn xuống đất. Tôi bảo:

- Ra đây. Tao không muốn người mùi cứt.

Biền đưa mắt nhìn xung quanh. Tôi nói nhẹ:

- Tao xuống đây có một mình. Đi ra...

Nó đi ra, theo tôi. Chúng tôi rời khỏi căn phòng xú ối.

Máy cậ y tá thò đầu ra nhìn. Hẳn là họ kính nể tôi như...

một ông bác sĩ tâm thần siêu đẳng!

Chúng tôi đi khá xa. Quãng đường từ trạm y tế đến lạch suối, gần nhất cũng già một cây số. Suối cạn, nước chỉ đến ngang ngực người vóc cao trung bình. Nước khá trong và chảy nhanh. Tôi bảo Biên:

- Xuống tắm đi.

Móc trong túi quần, tôi đưa cho nó một miếng xà phòng với chiếc quần đùi sạch:

- Tắm nhanh lên kéo lão sư phó của mày mò ra đây.

Biên lẳng lặng xuống suối lặn ngụp, tắm. Đầu nó kết đất, bọt xà phòng nổi lênh bênh trên mặt nước đặc như bọt cua. Trên mình nó, chẳng chịt những vết sẹo - không biết bao nhiêu lần lăn trong vòng thép gai. Lưng trời cả đẫy xương sườn. So với ngày nhập ngũ, nó gầy đi nhiều lắm. Lúc đợi mặc quần áo lính, trong gian đình làng, cả bọn tòng ngồng, thẳng nọ nhìn thẳng kia, cười sằng sặc. Đạo ấy, những thớ thịt nổi vòng trên ngực và trên lưng Biên như những con chuột đồng vĩ đại...

- Xát xà phòng vào gáy toàn ghét đen thui kia kìa...

Tôi bảo nó. Biên ngoan ngoãn xát xà phòng sau gáy, hai bả vai, dọc theo sườn lưng. Ghét vón lại từng đám.

Tôi hỏi:

- Máy tuần rồi chúng nó không đưa mày đi tắm?

Biền đáp:

- Hai tháng.

Bống nó ngược mắt nhìn qua vai tôi. Tôi quay lại thấy Đào Tiến đang lúc lắc tấm thân nặng nề đi tới. Điều tôi dự đoán không sai. Tôi nói nhỏ, dặn Biền:

- Mày phải giữ bộ mặt diên đại.

Biền gật đầu. Tôi đứng dậy, thông thả đón ông sư phó.

Ngủ được một giấc đầy, ông ta vui vẻ hẳn lên, niềm nở:

- Đồng chí tài thật! Làm sao dễ được cậu Biền ra đây?

- Người diên nào cũng có lúc tỉnh. Cách đây vài năm, tôi vớ được một cuốn sách nói về các loại bệnh tâm thần. Tôi biết cách chuyện trò với những người diên khi họ tỉnh và khi họ sắp chuyển từ trạng thái tỉnh sang trạng thái mê.

Đào Tiến nói:

- Cẩn thận, cậu ta khỏe ghê gớm. Hồi trước, khi cậu ấy lên cơn, năm người giữ không nổi đâu!

- Giữ người diên, giữ bằng mẹo. Không đại gì mà đem độ sức

Đào Tiến cười tí:

- Đồng chí thông minh ra trò, thằng em tôi cũng thế. Tuổi con khỉ phải cái vắt vả nhưng mà đầu óc thì sáng láng.

Tôi nói:

- Tuy thế, tôi vẫn phải chuẩn bị sẵn sợi dây để trói hai cổ

tay vì chỉ chừng nửa giờ nữa, cậu ta sẽ chuyển sang trạng thái điên...

Miệng nói, tay tôi rút sợi dây dù trong túi quần. Đoạn, tôi xuống suối dắt Biền lên, dụ cậu ta mặc quần rồi trói nghiêng hai cổ tay lại. Biền nhìn tôi bằng đôi mắt đờ đẫn. Thi thoảng, Biền lại nhếch mép cười.

Ba chúng tôi về nhà khách sư đoàn. Tôi hỏi Đào Tiến:

- Đồng chí có thuốc ngủ không?
- Có. Thứ nhẹ nhất: Xê-luy-xen.
- Tốt rồi. Tôi xin đồng chí ba viên cho cậu ta uống.

Đào Tiến lắc đầu:

- Không ăn thua. Hồi trước, y tá đề cổ cậu ấy ra cho uống cả vốc...

Tôi ngắt lời:

- Ăn thua là ở chỗ kết hợp với biện pháp trị liệu tâm lý.

Đào Tiến lẳng lặng đi lấy thuốc cho tôi. Không ngờ mấy danh từ lang băm học mót lại có hiệu quả!

Trong bữa cơm chiều hôm ấy, tôi đã trở hết tài khoa môi múa mép để vị sư phó vui lòng. Buổi tối, tôi khéo léo đề xuất một phương án rất linh hoạt với tương lai Biền: Có thể cậu ta sẽ được điều trị nếu bệnh điên không có cơ vấn hời. Có thể cậu ta sẽ được giải ngũ nếu không còn khả năng khôi phục trạng thái tinh thần. Có thể cậu ta sẽ được

chuyển sang một đơn vị nào đó thích hợp hơn với sức khỏe trong tình huống tốt nhất. Đào Tiến tỏ ra dễ tính:

- Tôi chịu đồng chí hết mức đấy nhá.

Tôi đáp:

- Thừa vâng.

Ông ta cười hề hề:

- Cậu Biên có mả tổng táng hàm rồng nên mới có bạn hiền.

- Chiến hữu mà anh... Bọn tôi cùng sống với nhau từ thuở tám trường. Lại cùng vào lính...

Đào Tiến bảo:

- Chả phải ai cùng vào lính cũng tốt với nhau như thế. Tôi có cậu bạn cùng nhập ngũ một ngày... Đồng chí biết không, - nói ra lại bảo tiêu cực, - lúc bị vây còn bao nhiêu thực phẩm nớ cuồn hết rồi chuồn, bỏ lại mình dưới gốc tre...

Tôi cười:

- Đồng chí biết hơn tôi chứ: lựa dặt cũng có mặt trái.

Đào Tiến bồng thờ dài:

- Biết, nhưng mà vẫn chẳng biết...

Tôi đặt tay lên vai ông ta, người đàn ông to béo này thật thà và duy cảm. Có lẽ ông ta khao khát một tình bạn nhưng không tìm được nó. Tôi nói nhẹ nhàng:

- Người tốt như đồng chí sớm muộn cũng gặp bạn hiền.
Trời không phụ... Kỳ này tôi về ngoài Bắc sau khi giải
quyết việc cậu Biền. Đồng chí có gửi gắm gì cho gia đình
không?

Mắt Đào Tiến sáng lên:

- Đồng chí giúp tôi nhé?

- Vâng.

- Đêm nay tôi sẽ viết thư. Sớm mai tôi gửi đồng chí. Thế
nào chúng ta cũng còn phải chia tay...

Nói đoạn ông ta hấp tấp quay về buồng.

Hôm sau, vào giờ cơm sáng, Đào Tiến đưa cho tôi một
phong bì nặng trĩu. Có lẽ ông ta đã thức suốt đêm mới
viết được ngần ấy. Kèm theo bì thư là một chiếc lược làm
bằng mảnh máy bay cho con gái, một tấm dù trắng làm
khăn choàng cho vợ, một chiếc bút bi ba màu của Mỹ cho
con trai.

Dương thu Hương

Tiểu Thuyết Vô Đề

Chương 6

Nhà bếp đem cho tôi cơm nắm, xôi nếp với muối lạc. Chắc theo lệnh của vị sư phó. Đào Tiến theo chúng tôi đi tới nửa cây số, ông ta nắm chặt tay tôi, mắt ươn ướt:

- Đồng chí nói chuyện với vợ tôi... và...
- Xin đồng chí yên tâm.
- Thôi lên đường bình an nhé.

Rồi ông ta quay lưng đi, cái đầu cúi về phía trước, điệu bộ cung cúc của những kẻ tận tụy bẩm sinh. Chờ ông ta đi một đoạn, tôi bảo Biên:

- Đi thôi.

Hai chúng tôi lặng lẽ đi, đi mãi cho tới khi khuất hẳn những trái đồi trơ trụi, những mái lán cheo leo với những hàng cỏ gai lưa thưa đâm lên chân trời. Rồi chúng tôi qua những mảnh nương hẹp của dân trong vùng, trồng toàn một thứ sắn còi cọc, thân cây bé bằng chiếc đũa. Non một giờ sau,

chúng tôi đến một cánh rừng. Yên trí không còn cặp mắt thứ ba nào nữa, tôi cời trói cho Biên. Lăn dây dù thắt thành vệt tím bầm trên cổ tay. Tôi ôm nó, nước mắt chảy dài trên má.

Có lẽ lâu lắm rồi tôi mới lại khóc... từ ngày mẹ tôi khuất núi: “Bãi tha ma làng ngổn ngang những lỗ huyết cũ và mới, những mảnh ván thối mục, những đám gai cào cào ma, gai trinh nữ... Tôi ngồi rúc trong bụi chuối cổ thụ cuối nghĩa địa ôm đầu khóc. Họ hàng thân quyến không tìm được tôi. Bận mọi việc tang ma rồi, mọi người bỏ mặc tôi ra về. Tôi đã khóc. Khóc một lần cho tuổi thơ côicút. Khóc một lần cho người đàn bà tôi yêu hơn cả thế gian. Tôi khóc no, từ lúc mặt trời ngang đỉnh núi cho tới khi lửa ma trời lập lòe khắp nghĩa địa, lơ lửng trên các ngọn dứa dại và gai cào cào ma... Bấy giờ tôi mới mò về làng. Năm đó tôi lên tám.

Hai mươi năm qua, giờ tôi mới lại khóc. Nước mắt Biên nhỏ ướt nóng vai tôi. Nó cũng cố nuốt đi tiếng nức nở. Hai chúng tôi âm thầm khóc như thế giờ lâu... Rồi tôi bảo:
- Ngồi xuống đây.

Chúng tôi ngồi bệt xuống rừng trải đầy những lá mục lẫn loài dương xỉ lẫn tăn như vẩy ốc. Những vệt nước mắt chảy dài trên má Biên đục ngầu bụi đỏ.

Tôi hỏi:

- Giờ mày định sao?

Biên lặng im. Tôi nói tiếp:

- Mày biết vì sao tao mò được tới đây không?... ông Lương ra lệnh đấy.

Biên chau mày:

- Chắc ông Hào hay ông Liệt nói chuyện.

Tôi hỏi lại:

- Giờ định sao?

Biên cúi đầu lau nước mắt vào ống tay áo. Tôi bảo:

- Hay mày về làng mà cưới vợ. Con Vinh chèo chèo chắc chẳng đợi đâu nhưng thiếu gì con gái trẻ. Đàn bà thời chiến, cưới một lúc ba đứa cũng không sao.

Biên lắc đầu. Tôi khuyến khích:

- Tao sẽ lo cho mày giấy chứng thực tình trạng tinh thần không ổn định, cần giải ngũ.

Biên lại lắc đầu. Tôi phân giải:

- Hay mày sợ người ta chê cười?... Về mặt chính trị, chỉ mấy thằng đào ngũ mới nhục. Còn mày, đau ốm, bệnh hoạn, nếu không coi là vinh thì cũng bình thường. Đứa nào lấy mày, nó khắc dần dà hiểu rõ. Lúc ấy, chỉ lo nó sẽ ôm khư khư lấy mày như giữ hũ vàng ròng.

Biên nói:

- Tao chịu thôi.

Tôi gắt:

- Chịu cái gì?

Biền áp úng:

- Về làng bây giờ... không biết nói năng ra sao... không biết...

Nó cúi mặt xuống, một đường gân đỏ chạy rần rần từ sụn cắn lan sang bên trán và thái dương. Nhìn gần mới thấy da nó không còn tươi rói như xưa, lấm tấm những lỗ chân lông đen, những vết sẹo gai cào và sẹo trứng cá. Dưới mi mắt, thịt đã hơi chảy.

Tôi bảo:

- Nói năng gì? Cứ cày sâu cuốc bẫm mà sống, cần gì phải nói?

Biền đáp:

- Nhưng mà... tao nghĩ mãi rồi... không thể được...

Tôi lặng im. Tôi hiểu. Con gà chết tức vì tiếng gáy.

Cùng một lượt ra đi, nay Lương đã gấp nghênh cán bộ quân đoàn, đeo hàng cấp tá. Ngang ngược chày bữa như tôi cũng được phong hàm đại úy từ ba năm nay. Chỉ nó vẫn là thượng sĩ... Lại thêm cái án tâm thần. Nó không thể bỏ cuộc về làng, chí ít cũng để tránh điều tiếng. Và... sau nữa... lẫn lút trong những thèm khát của nó... Tôi biết chắc

rằng ở đâu đó sâu kín nhất trong tâm hồn ngây dại của gã trai quê, sừng sững một khái-hoàn-môn mộng tưởng... Nó chẳng thể bỏ cuộc . Thà nó rúc ở xó xỉnh nào đó, không ai biết tới trên mặt trận mệnh mông trùng điệp này... Nó chờ đợi ngày chiến thắng, khi bước chân rầm rập của đoàn quân bước qua khái-hoàn-môn... Tới lúc ấy, nó lên bước theo. Hoặc giả, nó sẽ trở về làng, mượn ánh sáng của thắng lợi để trang hoàng cho cái lịch sử nhỏ mọn và buồn tẻ của bản thân.

Tôi bảo:

- Thôi được, tao sẽ gửi mày sang đơn vị thắng Húc. Một đơn vị đặc nhiệm có kí hiệu M.035.

Biên ngẩng lên:

- Đặc nhiệm à?... Nhiệm vụ gì đây?

- Chính tao cũng chưa rõ. Chỉ nghe nói thôi. Nhưng thắng Húc, đại đội trưởng là chỗ quen biết từ lâu... Giờ, tao đưa mày lên F. Rồi từ đó làm thủ tục...

Biên nói:

- Thế thì tao yên tâm... Cơm đâu mày, lấy ra ăn không tao đói.

Tôi bỏ túi thực phẩm, nhìn nó xăm xắm ăn... Tôi thương tiếc gã má hồng môi đỏ ngày xưa, đã từng gánh trăm gánh lúa mỗi ngày, đã từng gác chân lên chân tôi để ước ao

chuyện tình ái giữa các thần linh, với tâm hồn trong trắng và hùng vĩ...

Khi tôi đặt chân lên đồng bằng tỉnh Thanh, trời bỗng đổ mưa rào. Bốn phương trắng xóa. Có lẽ đó là nước mắt nhớ thương của mẹ tôi dưới mồ đã hiển hiện về. Những người qua đường ngạc nhiên thấy tôi đi lững lững dưới mưa, không áo, không mũ. Thân thể và tâm hồn tôi đắm nước.

Lính tráng bao giờ cũng thù dặt trong tưởng tượng mọi cảnh mặn nồng về ngày trở lại. Quê hương, tóm gọn trong hai từ ấy là tất cả những gì anh đã từng hít thở, từng ôm ấp, từng thờ phụng. Nhưng tôi không còn tình cảm ấy. Mẹ tôi chết từ lâu. Cha tôi, với tôi luôn luôn là người xa lạ.

Tôi nhớ không nguôi ngày xách bọc áo quần đưa mẹ lên chùa để. Cơn đau quần quai khiến mẹ tôi gục mặt xuống đất đầu tóc lấm lem bụi cát và cỏ khô, mồ hôi ướt đầm tẩm lưng, cái bụng nở phồng như bụng ếch nhô lên dưới vạt áo vỏ dầ...

Trong những lời kêu la, có lần mẹ thét: “ôi anh ơi, anh ở đâu mà để mẹ con tôi khổ sở thế này... Anh ơi i i...” Tôi biết mẹ gọi tên một người đàn ông nào đó. Người ấy là cha tôi. Từ hôm ấy, tâm hồn non dại của đứa bé lên năm

ngóng chờ. Ngóng chờ, một chút tò mò xen lẫn chút tự hào, xen lẫn chút ganh tị. Cái người tôi gọi là cha ấy chắc được mẹ yêu hơn cả tôi...

Tuy thế, mỗi khi bọn trẻ hàng xóm hoành hoẹ, tôi thường giơ ngón tay cái lên: “Sư nhà mày, cứ chờ đấy nhá... bố ông về rồi biết tay... Vỗ lộp độp lên ngang hông, tôi bảo: “Bố tao đeo súng lục ở đây này này... Rút ra bắn: “pằng pằng” sáu viên liền, chết từ ông bà mày đến anh chút chi chút của mày nữa...”

Thằng Quang em tôi mới đầy tuổi, bám đít tôi nghe thế cũng bập bẹ: “pằm pằm” theo.

Em Quang tôi được một tuổi rưỡi thì hòa bình. Làng tôi ở, thuộc vùng tự do nên các đêm vui được tổ chức liên miên. Những đoàn người nắm tay nhau mê man nhảy múa bên đồng lửa:

"Thăm thiết tình Việt-Trung-Sô.

Đế quốc nghe một nỗi lo

Lo vì tình người lao động... "

Rồi một tối nhá nhem, người đàn ông tôi mong đợi đã về: Một chú bộ đội vác ba-lô, đội mũ bọc vải, người nồng nặc mùi thuốc Lào và mồ hôi. Mẹ kêu lên, chạy vào buồng ôm

mặt khóc. Chú bộ đội chạy vào theo:

- Mình nín đi, mình...

Hai anh em tôi nắm chặt tay nhau, đứng ngơ ngẩn ở ngưỡng cửa. lát sau, mẹ vùng chạy ra:

- Quân ơi, Quân... bế em vào chào bố...

Mẹ thấp đèn. Chú bộ đội tay bế thằng Quang, tay nịu vai tôi:

- Ra đây với bố...

Mùi mồ hôi và thuốc lào lạ hoắc. Tôi dằng khỏi tay ông.

Ông nhìn tôi cười:

- Lạ hả?... Bố bận đi đánh giặc. Lại đây rồi bố con mình làm quen nhau...

Lúc ấy, vẻ mặt ông dễ chịu.

Tối, nhà tôi chật khách. Mẹ tôi nấu ba ấm chè xanh, bày năm bảy kẹo lạc. Anh bộ đội đã trở về. Tiếng cười râm ran từ tối đến nửa đêm. Hai anh em tôi ngủ rồi, khách còn ngồi chuyện dòn như pháo...

Ba bốn hôm sau mẹ tôi lại khóc. Nhưng không khóc vì sung sướng. Lúc ấy đã xế chiều. Hai người ngồi đối mặt nhau qua chiếc bàn kê giữa đôi tròng kỷ trúc. Mặt bố tôi hằm hằm, ông cầm chiếc bật lửa gỗ càn cạch xuống bàn. Mẹ tôi vừa quệt nước mắt lã chã rơi, vừa nói:

- Đường xa như thế, bọn lính bên tề đi vợ vẫn luôn, tôi mới

nhờ chú ấy đưa một đoạn...

Bố tôi đập cái bật lửa xuống:

- Thôi đi i

Mẹ tôi òa nước nở:

- Khốn khổ thân tôi thế này...

Thằng Quang nằm trong lòng mẹ bỗng thức giấc nhồm dậy. Mẹ tôi vừa lau nước mắt vừa dỗ dành nó. Trong lúc cặp mày bố tôi chau lại thành vết đen trên tinh mũi, hai mép ông rung rung, tôi len lén bước lại gần mẹ nắm vạt áo. Mẹ ghì đầu tôi vào lòng, hôn hít, nước mắt mẹ rơi đầy mặt tôi:

- Quân ơi, mẹ con mình khốn khổ chưa?... Lúc đói khát, lúc qua sông vượt cạn chỉ thui thui một mẹ một con, đồng xu dính túi không có... Nay tưởng tới lúc yên lành thì sự lại sinh.

Tôi không biết nói gì. Tôi vuốt ve hai bên má ướt đầm của mẹ. Bố tôi hằm hằm bước ra sân. Tôi nhìn theo ông, vụt tan biến chút cảm tình cồn con vừa nhen nhúm. Lúc ấy, với tôi, ông là một gã khổng lồ độc ác, một lực lượng hùng vĩ nhưng chỉ đáng để căm thù.

Những cuộc cãi vã ngày một nhiều hơn. Mẹ tôi khóc nhiều hơn. Dần dà, mẹ không nước nở mà chỉ ngồi lặng thinh, nước mắt âm thầm chảy. Tôi đã nhiều lần thấy dòng lệ

câm lạng khi mẹ ngồi cời lửa, khi mẹ ngồi sàng gạo, khi mẹ nhổ cỏ vườn. Mắt mẹ thờ thẩn nhìn đâu đó... Trái tim nhỏ của tôi run lên. Nhưng tôi bất lực. Dẫu sao tôi cũng chỉ là một thằng bé con chưa tròn bảy tuổi.

Qua năm sau, mẹ tôi mất sau trận cảm hàn. Người ta bảo tại mẹ tôi tham việc quá. Nhưng tôi không chịu tin điều đó. Trong trí nhớ nguyên vẹn của tôi, có một người đàn bà xinh đẹp mặn mà, tiếng cười lạnh lạnh. Một người đàn bà trong bất kỳ cơn khốn cùng nào cũng giữ được gương mặt nhẵn nài, tươi rói. Người ấy yêu thương chúng tôi không mệt mỏi. Người ấy cho chúng tôi sinh lực nồng ấm không mệt mỏi. Càng cho lại càng đầy...

Người ấy đã chết, đã bắt đầu sự chết khi hai vệt lông mày của bố tôi nhú trên tinh mũi, khi cái bật lửa có bánh xe khoá của ông gõ cạch cạch xuống bàn. Sự chết được hoàn tất sau mười tám tháng náo nề, dài dặc, cuộc hành trình qua những dòng nước mắt.

Từ ngày mẹ tôi chết, bố tôi sống như cái bóng. Ông nuôi hai chúng tôi, chăm sóc vừa phải như mọi người bố nhưng ơ hờ. Có lẽ ông cảm thấy giữa ông và tôi, đứa con trai lớn, có mơ hồ một bóng đen thù hận. Tôi không cãi ông, không trái lời ông nhưng không khi nào nhìn vào mắt ông.

Ba năm sau ông lấy vợ, một cô gái già ba mươi tư tuổi,

người đồn đồn như con cá rô được. Hình như họ chẳng yêu đương nhau cho lắm. Được năm năm, không có con chung, dì ghẻ tôi bỏ lên thành phố buôn chuyến. Năm ấy tôi mười sáu .

Người làng kể cho tôi nghe chuyện cũ: Bố tôi cả ghen nên mất trí.

Hồi em Quang tôi bảy tháng, mẹ tôi không biết vay ai gạo mà sống nên đành gửi con cho hàng xóm, liều mạng vượt vào vùng tề tìm ông bà ngoại. Đường xa nguy hiểm, bọn cướp thì ít nhưng tụi lính đều thì nhiều. Mẹ tôi nhờ chú Quyển đi theo. Chú Quyển ở cuối làng, mồ côi, nghèo rớt mồng tơi nhưng được cái sáng dạ và biết chơi tay thước. Chú đưa mẹ tôi tới giáp Rãnh rồi quay lại. Chuyến ấy mẹ tôi được ông bà ngoại trợ cấp khá khá tiền. Về làng, mẹ đãi chú Quyển ba gánh thóc... "Đàn bà, một nách hai con, đứa áp đứa bú, cấy cày không được, những lo ăn lo mặc đã quất cả gan, còn hơi sức đâu mà đú đờn... Chẳng qua vì lão Hán, anh họ bố mày vay thóc không được nên đặt điều phá chơi..." Chuyện kể thủng thẳng như mái tranh ngày mưa nhỏ giọt. Sau này, tôi nghiệm rằng mọi tội ác và sự đều giả của con người đều diễn ra một cách bình thản, đủng đỉnh như mưa nhỏ từ mái tranh...

Năm tôi mười tám tròn, nhập ngũ, bố tôi bảo: "Trước khi

đi, mà có ra đồng thắp hương cho mẹ hay không?" Tôi chột búng cơn uất đáp: "Không!" Mặt bố tôi tái xám. Ông cười gằn, lẳng lặng cầm cây cuốc mông ra nạo cỏ vườn. Tôi nhìn cái lưng gù gù của ông, tự hỏi: "không hiểu cơn gió nào đã đẩy mẹ tôi vào tay ông, để đến nông nỗi tử hờn như thế. Mẹ tôi vốn gốc dân Hà nội. Ông ngoại tôi dạy tiểu học. Bà ngoại là thợ thêu. Hai anh em tôi giống bố một cách khốn khổ. Đến nỗi thấy thằng con trai nào giống mẹ là tôi lại thèm.

Đêm hôm ấy, tôi mua hương hoa ra bãi tha ma làng.

Nghĩa địa lập lòe lửa ma trời. Gió thổi những đóm lửa ma phiêu diêu, lúc tung bông lưng trời, lúc là là trên cỏ. Tôi đặt hoa rồi cắm hương trước mộ. Cả nắm hương cháy đỏ như than trong lò. Tôi nhìn những ngọn cỏ leo phơ phất trong ánh lửa tím hồng, mơ tưởng thêm một lần úp mặt vào mái tóc nồng mùi hương như lá xả...

Khi tôi ra về, một bóng đen lù lù làm tôi giật thót! Bố tôi đứng cách tôi vài bước chân, núp sau bụi dứa hoang. Tôi không nói gì cả. Ông cũng lặng im. Cho đến tận sáng hôm sau, khi tiếng trống làm náo loạn làng xóm...

Tôi đến làng lúc trời nhá nhem. Kéo sụp mũ xuống trán, tôi đi thẳng về nhà, cầu trời khấn phật đừng gặp ai. Tôi đang

đau bụng muốn chết! May thay, đường làng vắng teo. Lũ trẻ đã dong trâu về chuồng và mọi nhà đang xáo xác chuẩn bị bữa cơm tối. Nhà tôi tối om. Bố tôi chưa tắt đèn.

Đặt ba-lô xuống gốc cau, tôi chạy thẳng ra cầu tiêu ở ngoài vườn. Lối đi vẫn như cũ. Cây cối vẫn như cũ. Tôi bước lên mấy cái bậc cầu tiêu, thoáng có cảm giác như mình vẫn còn là thằng bé mười năm trước. Lát sau, xong xuôi, tôi vào giếng múc nước rửa. Trong nhà, có tiếng bố tôi quát vọng ra:

- Con nhà Si tắm phải không?

Tôi im lặng, tiếp tục thả gầu xuống. Tiếng gầu xúc nước lồm tồm vọng lên. Bố tôi làu bàu:

- Đúng là đồ giặc cái ! Cứ ầm ầm như thế thì đến lở cả giếng nhà người ta ra...

Nghe giọng nói, tôi biết bố tôi đã yếu đi nhiều. Ngày xưa, ông không làu bàu như thế. Có thể, thay vì mắng chửi, ông sẽ lẳng lặng đi ra bọp cho con bé hàng xóm một cú long óc .

Rửa mặt xong, tôi lại gốc cau lấy ba-lô rồi vào nhà. Bố tôi đang ăn cơm, không đèn không lửa. Tôi hỏi:

- Bố ăn cơm à?

Ông quay ra, ngưng một phút rồi hỏi:

- Quân phải không? Mà mới về?...

- Vâng, con vừa về.

Giọng tôi vang khắp mấy gian nhà. Tôi hỏi thêm:

- Sao bố không thắp đèn lên?

- Có mấy con nhộng với bát canh, thắp đèn làm gì cho muỗi?

Tôi ngồi xuống phản. Bóng tối ngập tràn mắt tôi. Một gợn sóng chua cay trong tim trào lên. Ông ấy là bố tôi. Hồi mẹ tôi còn sống, kinh tế gia đình một tay mẹ nắm: Phần nhà ngoại viện trợ, phần mẹ xoay sở vừa làm vườn, vừa làm ruộng, vừa chung vốn đi buôn với mấy người bạn gái...

Từ ngày mẹ tôi mất, cảnh nhà lụn bại dần. Bố tôi không phải là loại người có đầu óc. Cả đời, ông ấy chỉ cày khi bốn nhà xung quanh rủ ông cày, chỉ giồng khoai tây khi cả làng đã giồng khoai tây... Đi theo voi, hít được bã mía. Thứ nhẩn nại của đám người như thế, không mấy hơn sự nhẩn nại của con bò... Nhưng ông ấy là bố tôi...

- Bố buồn cười nhỉ! Sống dầu đèn, chết kèn trống...

Tôi gắt. Bố tôi ngồi lặng thinh lúc lâu, rồi đáp:

- Nhà hết dầu mấy hôm rồi. Tao chưa được lĩnh lương hưu.

A... Tôi sực nhớ món tiền còm trả cho anh cán bộ thời kháng Pháp. Tôi hỏi:

- Lương bố bây giờ được bao nhiêu?
- Cũng đủ mua được sáu lít dầu.
- Thôi, bố ăn cơm xong, con sang bên bác Hưởng mượn cây đèn.

Tôi chải lại dầu, bước qua hàng đậu sang nhà Lương. Nhà anh đang ăn cơm, sáu bảy người xúm xít quanh mâm, trên đầu treo cây đèn ba dây bóng thủy tinh lau muối trong suốt ánh sáng ấm, khác hẳn thứ ánh sáng của đèn nê-ông ngoài thành phố.

Bác Hưởng trai thấy tôi, tíu tít sai con cháu lấy thêm bát đũa, rót rượu. Bác gái xăng xở chạy quanh nói nói cười cười. Tôi phải trình bày kỹ lưỡng là tôi đã bị ép mua mấy quả trứng thiu trên ô-tô thế nào, bị đau bụng ra sao... hai ông bà mới chịu ngồi im. Cả nhà mắt sáng rực hau háu nhìn vào miệng tôi, chờ đợi. Lương là con trưởng, được cả bố mẹ lẫn các em kính nể. Mặc dầu vắng mặt, anh vẫn là linh hồn của gia đình họ Lê.

Tôi bắt đầu kể về Lương... Lúc ấy, lục tục bên hàng xóm có người kéo sang. Rồi người nọ gọi người kia, chỉ mười phút sau, cả làng đã tụ tập đông đủ. Bố tôi cũng sang, ông ngồi ngoài thềm với mẹ con chị Si. Bác Hưởng sai đốt thêm hai cây đèn nữa. Cả trong nhà lẫn ngoài sân sáng choang. Tôi đứng giữa vòng vây, lần lượt trả lời câu hỏi

của mọi người.

Từ mặt trận bên Đông sang mặt trận bên Tây. Từ chiến trường A qua chiến trường B, chiến trường C, chiến trường mang mật danh X... Chuyện tôi biết, chuyện tôi nghe kể, chuyện tôi mừng tượng ra. Mặt trận mênh mông trải trên còi đất, số phận con người cũng mênh mông trong các bước thăng trầm... Ở làng này, lính tráng rải khắp nơi, chẳng nơi nào thiếu mặt.

Mười hai giờ rưỡi đêm, khách khứa mới chịu về hết.

Một mình tôi ngồi với bác Hưởng giữa sân. Bác Hưởng bảo:

- Bỏ mày dạo này lẫn thẩn rồi... Không chịu làm ăn gì cả suốt ngày ngồi nhìn ngọn cau, không thì lại ra bãi tha ma.

Tôi nói:

- Sao bỗng dưng ông cụ dở chừng ra như vậy?... Năm ngoái, thằng Quang viết thư cho cháu báo tin ông cụ vẫn cày cấy bình thường.

Bác Hưởng sững sốt nhìn tôi. Trí não tôi chợt tê buốt. Ông già cúi xuống, lấy thanh đóm gạt mãi chiếc nõ điếu. Tôi im lặng chờ đợi. Cuối cùng, ông nói:

- Có nhẽ ở mặt trận cháu không biết. Em cháu đã có giấy báo tử rồi... Giấy báo tử đến xã hồi tháng năm...

"Thế là hết!..." Tôi cười nhạt. Rồi tôi đứng lên:

- Bác cho cháu mượn cây đèn.

Tôi xách cây đèn ra về. Ông già bước theo đến bờ dậu:

- Mai bác sang.

Tôi đáp:

- Vâng.

Vào nhà, tôi đặt cây đèn lên bàn thờ. Rồi, tôi bó gối ngồi nhìn đăm đăm cái đốm lửa vàng vui vẻ kia như một kẻ mất trí. “Thế là hết... hết hẳn...” Trí não tôi lặp lại. Một tiếng vang âm u như tiếng vang trong hậu cung chùa. Tôi chợt nhận thấy hai tay tôi run lên. Rồi cả hai cánh tay, hai chân. Sau cùng, toàn thân tôi run bần bật như đang bị hành hạ bởi cơn sốt ác tính. Tiếng thét rợn hồn trong cơn sinh nở của mẹ vụt xé trong tôi. Cái chậu sành sóng sánh nước. Bàn chân đỏ hồng của đứa em trai quấy đạp... Quấy đạp... Nó mất công quấy đạp như thế để làm gì?... Cuối cùng, cái chết đã nhặt nó đi, như nhặt mảnh giẻ rách vương trên nẻo đường lấm bụi...

- Pho pho pho... Phi pho, phi pho...

Bố tôi bắt đầu cất tiếng ngáy. Cằm ông trĩ xuống, râu đã bạc, ánh đèn chấm một vệt bóng trên chóp mũi.

- Phi pho, phi pho pho...

Giờ thì ông ngáy vang như sấm. Chỗ xương vai nhô lên thụt xuống đều đều theo nhịp thở. Gương mặt ông lấp

trong bóng tối. Giấc ngủ an nhiên. Ngọn lửa vàng nhảy nhót không ngừng, đùa dỡn, xoay bồng bềnh làn ánh sáng ấm áp trong không gian quanh hiu của mấy gian nhà, cái bàn thờ rộng rĩnh, phủ bụi, lò mờ bóng mấy cây giá nến đồng với cái đỉnh đen ám khói, một nhành hoa giấy trong cái cốc, bắn thiu vì muội lửa và vì dán gặm... Tôi nhìn không rời ngọn lửa đèn... ngọn đèn mượn nhà người khác...

- Phi pho... phi pho pho... .

Tiếng ngáy đồ hồi. Toàn thân tôi vẫn run lên, không ngừng run lên trong cơn bức xúc. Chưa bao giờ tôi run đến như vậy. Lính tráng lẫn các cấp chỉ huy gọi tôi là "Quân lý". Anh em nửa sợ nửa khoái. Cấp trên nửa gờm nửa ghét. Hiểm nguy, đói khát, máu chảy... tất cả đã no nê đến tận cùng...

Chưa bao giờ tôi run như thế. Tôi kinh hoảng vì thấy như cơ thể tôi sắp chồm lên - như con hổ vồ mồi, sắp nhào xuống - như con rái cá vọt xuống nước, sắp làm điều gì đó... mà tôi cũng không thể biết... Tôi không nhìn ngọn đèn mà cúi nhìn xuống chân tay mình, kinh hoảng vì chúng tựa như tay chân ai đó, không kiểm soát được...

- Phi pho... phi pho pho...

Tiếng ngáy lại dội lên lần nữa... Lần này, cây kim trên cán

cân đã lệch sang bên phải. Tôi chồm đến phản:

- Bố. . .

Ông cụ ú ớ. Tôi đập vào vai bố tôi, gọi dồn dập:

- Bố dậy... bố dậy ngay...

Tôi không hiểu vì sao tôi làm như vậy. Nhưng nếu không làm như vậy, chắc tôi sẽ điên. Hoặc tôi sẽ cởi trần truồng cắm cổ chạy ra cánh đồng, hoặc tôi sẽ vác dao chặt hết hàng cau trước nhà, hoặc tôi sẽ đập đổ bức thành để lấp giếng. Có lẽ đó là sự lựa chọn theo bản năng:

- Bố ngồi dậy cho con hỏi...

Ông cụ ngồi dậy, đưa tay dụi mắt. Mắt ông đỏ kè. Bố tôi thuộc loại người u mê trong giấc ngủ. Những ông già khác không như thế. Họ thường ít ngủ, tỉnh táo, dường như trong chạng cuối, năng lượng sống của họ dồn tụ lại các giác quan. Họ muốn thu nhận mọi tín hiệu của cuộc đời trước khi từ giã nó...

Bố tôi ngáp liền bốn năm cái, rồi bảo:

- Đưa tao cái điều cày.

Tôi đem chiếc điều lại cho ông. Bố tôi rít một hơi thuốc dài, rồi hỏi:

- Chuyện gì thế ?

Tôi nhìn mặt ông. Nó như bức tường, không phản chiếu điều gì. Một vẻ cù lì thâm căn cố đế. Chân tay tôi vẫn run

bần bật. Phải tự chế ngự lắm tôi mới giữ được một giọng nói bình thường:

- Giấy báo tử của em con đâu?

Ông cụ ngồi im vài giây. Rồi bố tôi đứng lên, đi đến bàn thờ, rút dưới chân cây giá nến đồng bên trái một chiếc phong bì mang lại cho tôi.

- Đây !

Chiếc phong bì nhẹ bồng trên tay tôi. Loại phong bì cầu thả gấp bằng giấy xấu, hồ dán lem nhem ngoại mép, sờ nham nháp vì bụi.

Bố tôi lại ngồi xuống phản, vớ cây điếu.

Tôi bảo:

- Bố hút như thế đủ rồi... cho con hỏi chuyện đã.

Ông cụ ném thanh đóm xuống phản:

- Hỏi gì thì hỏi đi.

Tôi thấy ruột đau căn cắt... Tôi hỏi:

- Sao bố lại bình thản như thế?

Bố tôi cau mày hỏi lại tôi:

- Thế mày bảo tao phải như thế nào?...

Tôi im lặng. Có lẽ ông cụ không bao giờ hiểu điều tôi muốn nói. Chúng tôi mãi mãi là những kẻ xa lạ với nhau. Như hai mảnh dăm trong hai cánh đồng, không đồng ruộng, con lạch nào nổi lại. Quang đã chết. Sợi dây liên lạc cuối cùng

giữa chúng tôi đã đứt...

Tôi nói:

- Con nghĩ, bố phải hiểu vì sao thằng Quang vào bộ đội?
- Thế mà?... mà vào bộ đội vì cái gì?
- Con làm nhiệm vụ với đất nước.

Bố tôi cau có:

- Dễ thằng Quang nó không nghĩ được như mà?

Tôi nói:

- Gia đình ta chưa có ai góp phần xương máu trong chiến tranh chống Mỹ. Con là đứa con lớn, con phải đi... Nhưng thằng Quang lại khác. Nó học toán giỏi thứ nhì trong tỉnh và vẫn ước ao theo nghề điện toán... Dạo ấy, con đã viết thư về...

Bố tôi cảm cái:

- Thư từ gì, tao không biết.
- Bố có biết nhưng giờ bố không chịu nhận.
- Mà vụ vạ cho tao hả?....
- Không. Con đã nhận thư thằng Quang. Nó viết rằng nó muốn đi học điện toán nhưng bố động viên nó đi bộ đội. Bố bảo:” Thời chiến, chỉ đi bộ đội mới có tương lai...” Họp chi bộ, bố xung phong ghi tên động viên một trăm phần trăm con cái lên đường làm nghĩa vụ quân sự. Lúc nhận thư nó, con đang ở Tà chố.

Bố tôi cảm mặt xuống nhìn cái nõ cày. Tôi nói tiếp:

- Con đã viết thư về ngay cho em Quang... Nhưng chắc đường giao liên tắt... Nó đã lên đường...

Bố tôi vẫn dăm dăm nhìn cái nõ cày, bàn tay trái lần sờ thanh đóm. Tôi nói thêm:

- Không ai có được trí nhớ ghê gớm như nó... Nếu không, nó có thể trở thành một người...

Bỗng dưng, tôi không thể nói được nữa. Phần vì tôi ghen ngào, phần khác tôi bỗng hiểu nói với bố tôi là việc vô nghĩa... Tôi bỏ dở câu chuyện, đi ra sân.

Dãy cau giăng hàng đứng trong đêm như những chiếc bóng thân ái, u sầu. Tôi ngồi xuống thêm đá... "Em ơi..."

Hình dung lại cái bóng nhỏ lùn cùn của nó ngày thơ ấu, những ngày cơ cực, nó đeo lấy cổ tôi như một con ếch và chúng tôi lắng nhăng tha lời nhau từ vệ đường, gốc ổi cho tới sân đình. Tại sao nó lại tuân thủ người cha cộc cằn thiếu trí như cha tôi?... Cái thằng bé ngay từ phút chào đời đã quấy đạp dữ dội khiến nước trong chiếc chậu sành bắn tung tóe?... Thế là hết... Tất cả đã quá muộn." Bức thư rui ro của tôi nằm mắc ở chạng đường nào đó khi gặp cơn mưa lũ, hoặc bị vứt bỏ ở một binh trạm vô danh khi người giao liên hy sinh. Đã quá muộn, cái ước mong khôi phục lại sự hưng thịnh của gia đình, dòng giống. Em trai tôi

thông minh, nó có thể trở thành một con người xứng đáng trong xã hội an bình... Tất cả đã được quyết định vào một khoảnh khắc, khi người cha giơ cánh tay lên trong cuộc họp chi bộ: "Tôi xin xung phong động viên một trăm phần trăm con cái lên đường..." Toàn bộ gia sản ký cược vào canh bạc binh đao!

Hóa ra, con người dù đầu óc tối tăm đến đâu cũng không chịu từ bỏ dục vọng. Bố tôi muốn xí phần vinh quang trong bữa tiệc chiến thắng ngày mai...

Gà gáy canh một. Con gà trống siêng năng nào từ xóm trại gáy vọng vào. Sau đó, gà trong làng nhất loạt hòa tấu theo. Một ngôi sao xanh lợt nhấp nháy làm tỏa ra những tia sáng màu mạ non. Tôi nhớ mẹ điên cuồng. Hàng cau làm tôi nhớ mẹ điên cuồng. Những chiều lăng đãng, hoa cau cải xuống thềm, mẹ tắm cho tôi trong chiếc chậu đồng sóng sánh thứ nước thơm hương bưởi. Nếu mẹ tôi còn, cuộc đời sẽ khác.

Một khi tôi đã đi bộ đội, Quang sẽ ở nhà.

Với người mẹ, không có thứ vinh quang nào sánh bằng sự tồn tại của đứa con, không có thứ giáo lý nào cao cả bằng việc làm cho con hạnh phúc. Nhưng ở làng này, quyền uy thuộc người cha. "Thời chiến, đi bộ đội có tương lai hơn cả..." Bố tôi đã kết luận!

- Cúc cù cu cu cu ...

Gà gáy canh hai. Lần này, từ xóm tôi lan ra khắp làng. Ngôi sao màu lá mạ đã biến khỏi chân trời, thay vào đó là làn khói nhẹ nhẹ bay vì cơn gió xua đuổi. Hàng cau khẽ rì rầm xoa dịu nỗi đau của tôi và làm mờ cái ý định vừa nảy sinh: “Dù định tự hủy hoại thân mình..” Có lẽ, sẽ còn một cái gì đây... Tôi cô độc. Nhưng tôi mong muốn tôi sẽ tìm được một cái gì đấy, sau những mất mát...

Sáng hôm sau, bà Nhàn mang đến một thùng quà: Nào xôi nào chuối, nào bánh gai, bánh cốm. Tôi vừa ngủ được một giờ đồng hồ, bố tôi đã đánh thức dậy:

- Dậy, bà Nhàn sang kia kìa... Đội cả thùng gạo chắc...

Mắt tôi cay xè. Bà Nhàn đơn đả từ ngoài sân:

- Anh Quân đã dậy chưa đấy?... Tôi quấy quả đây...

Tôi thèm ngủ nhưng phải ngồi dậy tiếp khách. Tôi nói:

- Bác Nhàn đem lễ sang ăn hỏi chắc? Tiếc là cháu không phải con gái đồng trinh!

Bà Nhàn cười tí:

- Có đáng gì đâu?... Xôi chuối để anh ăn sáng. Còn bánh cốm bánh gai, nhân thể tôi đặt cưới con Thoa. Sáng ngày kia, mời cả bố con sang dự.

Tôi sửng sốt:

- Con Thoa mà lấy chồng!?

- Nó mười tám rồi còn gì?... A, mười tám tuổi ta, mười bảy tuổi tây. Nhưng nhà trai muốn cưới thì tôi cho cưới.

- Kinh thật! Hối cháu với thằng Biền đi, nó còn trèo lên cổ cháu chơi trò cưới ngựa.

Bà Nhàn gật đầu:

- Kinh chứ sao không kinh? Tháng, năm, thắm thoát thoi đưa mà. Anh soi gương mà xem, vết chân chim đầy hai đuôi mắt rồi đấy! Lần này về, có cưới vợ không tôi góp trăm cau?

Tôi cười:

- Bác hãy lo cưới vợ cho thằng Biền trước. Biết đâu sang năm nó chẳng dùng dùng về phép?

- Chẳng phải lo. Nó cứ đặt chân đến đầu làng là tôi khắc lo xong mọi chuyện.

Tôi hỏi:

- Cô vinh chèo làng Xuân viễn à?

Bà Nhàn bĩu môi:

- Các cậu cứ tưởng bỏ! Nó lấy chồng tám năm nay, tay bồng tay bế lại còn lẳng nhẳng hai đứa nữa sau lưng.

Tôi cười:

- Để gì mà khiếp thế !

- Tám năm bốn đứa con có gì mà khiếp? Tương con ấy mẩn như gà ri: đít cong chân ngắn, để cho hết trứng cũng

ngót nghét hai chục... Nhưng tiếc gì nó? Cả anh, cả thằng Biên cứ về làng vợ tay trái cũng được dăm cô... Nhưng thôi, chuyện vợ con hãy gác lại đã, tôi sốt ruột quá, chẳng thấy thằng Biên viết thư về...

Tôi bảo:

- Cháu vừa gặp nó cách đây mười một ngày...

Mắt bà Nhàn sáng rực:

- Thế à ! Phúc đức quá! Nó có nhắn gì tôi không?

- Nó vội quá không viết thư kịp. Nó gửi lời cho cháu, mong hai bác và cả nhà bình an.

Mũi bà đỏ huỷ, hai tròng mắt đã rần rần nước:

- Nó mong cả nhà bình an!... Thực là người leo cây lo cho người đứng dưới gốc. Chúng tôi mong nó bình an mới phải, nó ở nơi mũi tên hòn đạn, biết sống chết lúc nào?

Bà sụt sịt, lấy khăn tay lau mũi. Tôi pha trò. Rồi mô tả cảnh tượng đời sống chúng tôi: Có gian khổ nhưng luôn luôn vui, cơm ăn áo mặc không thiếu thứ gì, lại có văn công văn nghệ lưu động phục vụ các mặt trận... Tóm lại, tất cả những khía cạnh tươi sáng nhất của cuộc sống thời chiến...Bà Nhàn nghe một lúc, tỏ vẻ an tâm. Bà xếp bánh trái lên bàn, te tái:

- Tôi đi chợ đây. Tối, anh sang uống rượu với ông Biên nhà tôi nhé... ông ấy dặn anh nhất thiết phải sang chơi.

- Vâng, cháu cũng muốn gặp bác trai.

Bà chào bố tôi rồi cấp thúng đi.

Tôi ngủ lại. Khoảng sáu giờ chiều tôi mới thức giấc.

Tựa hồ kẻ lặn dưới nước lâu vừa ngoi lên, tôi hít thở hoài hoài làn không khí nhẹ bồng nơi làng thôn. Mọi thứ hương của cỏ cây, hoa trái hòa trộn với mùi xú ối, mùi bùn, mùi súc vật tạo thành thứ mùi quen thuộc, thú mùi đã tằm dằm vào tôi từ thuở ấu thơ.

Bố tôi hỏi:

- Mày ăn cơm không, tao nấu?

- Con đã hẹn sang nhà ông Biên.

- Thế thì tao cũng sang cụ Chấn ăn tiết canh cháo lòng.

Nhà cụ ấy hôm nay ngả lợn.

- Vâng.

- Khóa cửa rồi hãy đi. Chìa khóa đem qua nhà cụ Chấn cho tao.

- Nhà có gì nữa mà phải khóa?

- Dạo này hay có trộm vặt. Mâm thau, nồi, xoong nó cũng lấy.

Thế thì con cũng đi luôn. Bố khóa cửa mà giữ lấy chìa.

Tôi đi trước. Bố tôi kì cách khóa rồi đi sau. Chúng tôi cùng đi một đoạn đường nhưng chẳng ai nói với ai một lời nào.

Rồi bố tôi rẽ vào nhà cụ lang Chấn. Tôi đi thẳng đến nhà

ông Biên.

Tòa nhà ông Biên khang trang vào loại nhất làng. Thềm năm bậc lát đá, hiên rộng có hàng cột đỡ. Ở căn nhà ngang, ông vượt lên hai gian gác, đổ mái bằng, chạy những đường hoa văn tỉ mỉ trông vui mắt. Lúc tôi đến, cơm nước đã sẵn sàng, đèn thấp sáng choang.

Bà Nhàn trách:

- Anh sang chậm thế, suýt nữa tôi bắt con Thoa đi đón.

Tôi cười, tạ lỗi:

- Cháu ngủ quên.

Lúc ấy, một cô bé má hồng, mắt đen nhanh nhánh đứng ôm cây cột bên hàng hiên, ngược lên:

- Anh Quân trông lạ ghê!

Tôi quay lại, chưa kịp nhận ra ai thì bà Nhàn đã nói đón:

- Con Thoa đấy... Chào anh chưa?

Thay vì chào, cô bé lè lưỡi ra. Tôi bật cười:

- Mà vẫn nghịch thế mà hai ngày nữa đã lấy chồng rồi

Thoa đỏ bừng mặt, cười khanh khách:

- Nghịch là một việc, lấy chồng là một việc chứ anh?...

Thiên hạ thích lấy em thì em cho nó lấy...

Lúc ấy, ông Biên bước ra:

- Vào đi anh Quân...

Ông bảo tôi, đoạn quay lại mắng con:

- Con ranh này, lại dám trêu anh Quân... Hồn...

Thoa nháy mắt với tôi rồi chạy biến ra ngõ. Lúc ấy, tôi mới nhận thấy nó đã thành một thiếu nữ, xinh đẹp không ngờ! Ông Biên dắt tôi lên mâm rượu, chỉ có hai ông bà và tôi. Đám con cái dọn mâm riêng, ăn dưới nhà ngang. Bà Nhàn rót rượu ra ba cái chén sứ trắng nõn:

- Rượu thuốc đây anh Quân ạ. Các anh uống thì tốt lắm.

Ông Biên liếc bà:

- Thế bà uống có tốt không?

Họ nhìn nhau đồng lõa, cùng cười. Không trách đám đàn bà trong làng ghen lòng lộn với bà Nhàn! Riêng việc bà cứ ngồi sánh vai với chồng uống rượu tiếp các loại khách, từ bậc lão trượng xuống hàng con cháu đã đủ cho mấy người đàn bà suốt đời ngồi ăn vụng, uống lén dưới bếp phải tím ruột bầm gan.

Hôm ấy cuối tháng nên bà Nhàn thịt hai con vịt. Làm hai cử tiết canh. Một con vịt hầm hạt sen, một con luộc chấm muối giã tỏi. Con nào con nấy ngót nghét ba cân. Rau thơm để tràn ra cả vành mâm. Loại trừ thứ chén sứ uống rượu và loại bát thường dùng, mâm cỗ ấy khiến tôi nghĩ là mâm cỗ đãi Trí Thâm hoặc Lý Quỳ tái sinh!

Ông Biên bảo:

- Anh Quân dùng tay nhé. Nhà tôi thích ăn thế cho tiện. Kí

ca kị cách chặt tốn thì giờ mà nước thịt chảy ra ăn mất ngon... Nào, bà nó dùng đi... Anh Quân dùng đi... đừng khách khí...

Nói đoạn, ông vặt cánh con vịt luộc, chấm muối, ăn ngon lành.

Chuyện của chúng tôi lan man từ việc làng sang việc nước. Không thấy ông Biên hỏi gì tới thằng con trai. Ông có mười sáu đứa con, sáu trai, mười gái. Biên là con trai trưởng, ngày để cu cậu, ông ngả con lợn ngót tạ đãi họ hàng. Tôi xa nhà đã lâu nên nghe hai ông bà kể chuyện về những người lân bang, họ mạc cứ như nghe kể chuyện cổ tích. Chuyện đang dòn thì ông Lý, bí thư đảng ủy xã đi vào:

- Chào cả nhà. Chào người chiến sĩ anh hùng từ mặt trận trở về...

Lại vẫn là bà Nhàn tụt xuống phản, te tái ra đón khách:

- Chào bác Lý, mời bác vào uống rượu.

Ông Biên vẫn ngồi như bụt mọc trên phản, miệng nói:

- Mời bác Lý vào đây.

Tôi thấy mặt ông Lý tối sầm lại khoảnh khắc, có vẻ bất mãn. Rồi ông cười được ngay:

- Vui vẻ quá!

Tôi nói:

- Mời bác xơi chén rượu.

Ông Lý bảo:

- Không khách khí gì đâu nhưng có cuộc họp quan trọng của đảng ủy xã đang đợi tôi... Anh Quân, mười năm nay anh mới về làng, tôi muốn mời anh tới nói chuyện với các đảng viên, sau đó với dân làng.

Tôi đáp:

- Cháu có học nghề nói chuyện bao giờ đâu?... Tội cháu là lính, ăn no vác nặng...

Ông Lý tợp ngậm rượu, thò tay vạt cái tỏi vệt, đoạn cười hề hề:

- Chính thế mới hay đấy... Cánh cán bộ tuyên huấn của Đảng nói mãi rồi. Giờ, các anh nói dân họ tin hơn. Đề nghị anh phổ biến những tin thắng trận để động viên bà con có khí thế tiến công vào vụ mới...

Đến đó, ông ngừng lại để gặm cái tỏi vệt. Tôi nói:

- Hôm nay cháu trót nhận lời làm khách của bác Biên. Vừa kíp nhắc chén rượu lên, chưa nói được chuyện gì... Bác biết, cháu với Biên là bạn...

Ông Lý gật đầu:

- Biết, tôi biết... Thế tôi hẹn anh tối mai nhé?

Tôi đáp:

- Bác Lý thông cảm cho. Cháu chỉ biết đánh giấc, không

biết thuyết giảng.

Ông Lý uống nốt chén rượu, giờ tay:

- Yên trí, yên trí... tôi sẽ làm việc trước với anh về cái đề cương... Cốt nhất là phải thông qua cái đề cương.

Tôi góp ý:

- Hay cháu đứng ra chào bà con, rồi bác nói?

Ông Lý ậm ừ:

- Để tôi nghiên cứu đã...

Lúc ấy, ông Biên bóc miếng lườn vịt to tướng bỏ vào bát ông Lý:

- Bác dùng tự nhiên.

Bà Nhàn rót chén rượu đầy:

- Rượu thuốc đấy bác Lý ạ... Bắc đùng tốt lắm...

Đoạn, cả hai ông bà cùng ngừng lại, chờ ông bí thư xã ăn uống. Tôi thấy ngượng nên nhấc chén lên cùng uống với ông. Chẳng còn chuyện gì để nói. Ông bí thư xã ăn xong cái lườn vịt, quệt đĩa lau miệng đứng lên:

- Tôi vội lắm, kiểu các vị nhá... Anh em ban thường vụ đang chờ. Anh Quân cứ nghĩ kỹ đi, phương án nào tối ưu thì ta thực hiện...

Ông Lý xuống sân, bà Nhàn chạy theo chào với:

- Bác Lý đi họp ạ ạ...

Cái bóng ông bí thư xã khuất dần trong quảng đèn.

Ngày chúng tôi nhập ngũ, ông đọc bài diễn văn động viên lính mới hùng hồn. Hồi ấy, tôi thấy ông oai vệ. Giờ, ông nhỏ bé hẳn đi... Mười năm trôi qua...

Ông Biên rót cho vợ chén rượu rồi cười khẩy:

- Chưa thời nào dám hào lý mất tư cách như thời này...

Bà Nhàn gạt đi:

- Ông nói làm gì chuyện ấy, mất vui...

Ông Biên trầm ngâm:

- Thời xưa, cứ mười người là phải có bảy tám người là con nhà tử tế, có lễ nghĩa. Muốn làm bậy cũng còn sợ nhục. Bây giờ, đa phần là bọn phong học cương thường đạo lý. Họ học luân lý Mác-lê. Cướp vườn cướp ruộng nhà người ta cũng là theo sách Mác. Lột quần vợ người ta mà ngủ cũng là vì lợi ích của đấu tranh giai cấp...

Bà Nhàn giật áo chồng:

- Thôi đi, đừng dây với bọn họ. Tay dao tay thước trong tay đám ấy cả, họ muốn làm gì ta mà không được?...

Bà vặt chiếc cánh bỏ vào bát ông:

- Cánh con vịt này nộm những mỡ, ông nhắm đi.

Chúng tôi nói sang chuyện mùa màng, đồng đất. Tàn bữa rượu thì cậu Bảo, con trai út ông Biên bước lên thêm:

- Bố ơi, đêm nay bố hay là con ra trông vịt cho anh Bình?

Ông Biên đáp:

- Tao đi. Chúng bay lo sửa soạn bài vở rồi mà ngủ sớm.

Đoạn, ông quay sang bảo tôi:

- Lâu lắm anh mới về làng, đêm nay ra ngủ đồng với tôi .

Ta tha hồ nói chuyện.

Rồi ông bảo vợ:

- Bà pha cho tôi ấm chè, ủ vào giỏ. Rót bình rượu với
nướng con mực nữa nhé...

Bà Nhàn tụt xuống phản:

- Có ngay đây ông ạ...

Chờ bà sắp xếp xong mọi thứ, chúng tôi ra đi. Nửa giờ sau
mới tới nơi. Khi tôi trông rõ túp rạ nhọn hình chữ A, cũng
là lúc vang lên giọng “Oà Oà” của một thiếu niên:

- Bố à?

- Tao đây. Đói bụng chưa con?

- Cũng khá khá bố ạ... Ai đi với bố vậy?

- Anh Quân, mà không nhận ra ư?

Từ trong túp lều, một bóng đen lao ra. Một chàng trai chạy
tới ôm chầm lấy tôi:

- Anh Quân... uân...

Tôi đứng lặng trong hai cánh tay rắn chắc, nồng ấm của
nó, tưởng như vòng tay em trai mình. Rồi, tôi nâng mặt nó
lên và nhận ra thằng Bình, trên con Thoa một tuổi:

- Mà lớn thế ư?...

Bình cười ngượng ngiu, rồi nói:

- Anh gặp anh Biên em không?

- Có gặp.

- Anh ấy thế nào?

Cũng như tao đây này. Già hơn tuổi chúng mày... (và đùa thêm:) Mà cũng chẳng ai cho đi chăn vịt để... bán trứng!

Bình cười hưng hức, dúi đầu vào vai tôi. Ngày trước, tôi và Biên đi chăn vịt, thường bán vụng trứng cho mấy mục buôn chợ huyện để lấy tiền mua kẹo, dầu chải tóc và thuốc bôi trứng cá. Bình đi theo, thường được chia vài đồng. Nó lấy tiền ấy mua nịt cao su và dây thung làm ná bắn chim...

Ông Biên bảo nó:

- Về ăn cơm không đói.

Bình nói:

- Em về đây, mai anh Quân phải chơi với em cả ngày đấy nhá.

Nó đi dọc theo bờ mương và chẳng mấy lúc biến vào bóng đêm. Trời ẩm sương, lạnh lạnh. Chúng tôi ngồi trong lều, nhìn chân trời nhũ nhòa mây nước, nghe tiếng vạc xào xạc trên mặt đầm. Ông Biên rót chè nóng ra chén. Chúng tôi lặng lẽ uống, hết chén này tới chén khác. Lúc lâu sau, ông Biên nói:

- Thăng Biền ra sao?

Tôi lặng im. Ông nói tiếp:

- Tôi biết là có chuyện, nếu không, nó đã gửi thư về.

Anh nói cho thật. Thăng Biền làm sao?

- Bác đừng lo. Biền còn sống.

- Tôi không phải như những người cha khác, thúc con ra chiến trường: “Một là xanh cỏ, hai là đỏ ngực”. Tôi cũng chẳng ích kỷ, hèn nhát, xui con đào ngũ. Nước có ngoại xâm, dù đứt ruột cũng phải cho con ra đi.

- Vâng.

- Sáng qua bà Nhân về kể chuyện lại. Tôi lặng thinh. Anh nói với mẹ thăng Biền như vậy là tốt. Đàn bà cũng như con trẻ, ưa điều nói dối hơn là chịu sự đắng cay. Nhưng tôi là bố nó...

Trong ánh sao, tôi thấy ông hướng gương mặt cương nghị về phía trước. Bóng tối che khuất đôi mắt sáng và xé như mắt quan võ Tàu, nhưng tôi biết nó đang dăm dăm nhìn khoảng hư không, với những tia sáng lạnh lùng.

Trước một người cha như thế, không còn cách nào khác.

Tôi uống nốt chén chè rồi bắt đầu kể chuyện...

Đêm trôi. Cánh đồng yên tĩnh, xột xoạt tiếng cỏ lay. Thi thoảng có vài tiếng vịt các cạc trong đàn quây bên lều. Tôi cũng không còn nhận ra tiếng nói của mình. Đây như là

giọng nói của một kẻ xa lạ, bình thản, một cái máy hát vô hồn xướng lên những cảnh đấng cay cùng một giọng như bản tụng ca. Tôi vừa kể chuyện, vừa đắm mình trong giấc mộng phiêu bạt của quá vãng, từ ngày lên năm tuổi nghe tiếng súng nổ đì đọp nơi chân trời khói lửa tới năm hai mươi nhăm tuổi, lội qua những thung lũng nhầy nhụa thịt và bùn... Suốt quãng thời gian ấy, có một thằng tôi đang sống, có một thằng tôi đứng bên lề cuộc đời, ngơ ngác nhìn gió bão đi qua... và... ngắc ngoải đợi chờ...

Ông Biên chợt hừm một tiếng trong họng:

- Nó không nói gì nữa?

Tôi đáp:

- Thừa vâng. Nó rất buồn.

- Tại sao nó không chịu giải ngũ?

- Biên không chịu... Cháu nghĩ là tại nó ngại anh em làng xóm...

- Phải, nó thương chúng tôi. Không ai không sợ miệng đời mai mỉa?

- Thừa vâng.

- Nó sống kham khổ ở vùng ấy đã bao lâu?

- Cháu nghe ông sư phó nói lại là ngót nghét sáu năm.

- Khổ thân con tôi, trai đương thì hơ hớ... Anh Quân này, lũ dân thường như chúng ta, chịu cực đủ điều, bóp miệng

bóp mồm, bóp cả đến con c... Tụi tướng lĩnh nó có khổ như thế đâu? Ra Bắc vào Nam, đâu đâu chúng nó cũng có đàn bà. Ngày xưa thì là phi là thiếp, giờ thì các đồng-chí-nữ phục vụ! Trò đều, thời nào cũng giống nhau là thế !

- Vâng.

- Biết vậy mà có ai dám nói đâu?... Như tôi, ngang ngược bậc nhất làng này cũng phải kéo anh ra đồng trò chuyện. Kiếp dân đen, miên man cơ khổ. Bao nhiêu người chết đi, từ cụ Đề, cụ Phan tới ông Nguyễn Thái Học... Bao nhiêu sinh linh mới đổi được lá cờ độc lập. Nhưng bọn thực dân da trắng cút đi thì lại mọc lên bọn cường hào, ác bá da vàng!?

- Vâng.

- Nhưng ta hiểu riêng với nhau thế thôi, anh Quân nhé... Chớ để cho ai biết. Anh em, họ hàng, bè bạn bây giờ rình mò tố cáo nhau còn hơn chồn cáo. Thời này, gương mặt người cũng biến dạng đi, không còn giống cái mặt người... Tiếng một con vịt trời cô lẻ rơi trong đêm. Mặt đầm xa ánh lên gợn bạc. Làn sương mỏng trên cánh đồng bay bằng lẳng khiến tôi rùng mình vì lạnh. Tôi nói:

- Năm nay có lẽ rét sớm, bác nhỉ?

Ông Biên gật đầu:

- Rét lắm đây. Hoa màu sẽ hỏng vì sương muối.

Im lặng một lát, tôi nói:

- Cháu nhớ mẹ cháu quá.
- Tôi hiểu. Tôi nghiệp cho anh. Bà ấy đẹp cả nét lẫn người. Trời già cay độc.

Ông Biên thở dài...

Hơi sương ẩm ướt làm nhòe mắt tôi...

Hồi lâu, ông Biên nói:

- Hay anh cưới vợ đi? Tôi với bà Nhàn sẽ đứng ra lo liệu .

Tôi lắc đầu:

- Cháu còn đi.

Ông Biên nói:

- Kiểu này, chiến chinh chưa biết đến bao giờ mới hết...

Đừng chờ.

Tôi nói:

- Chẳng để làm gì bác ạ. Lại đeo bòng thêm khổ cho người đàn bà.
- Anh gàn lắm... Chớ nghĩ thế. Đàn bà không có ai rờ đến cũng khổ chẳng kém gì chờ đợi! Cứ cưới rồi gieo cho nó đứa con, mình có kẻ nối dõi tông đường mà nó có đứa bé ẵm... Lợi cả đôi.

Tôi lắc đầu:

- Cháu chịu.

Ông hỏi:

- Bạn trước, tôi vẫn thấy anh hay cập kê với đứa nào ấy nhỉ? A... cô Hoa... Tôi nhớ rồi: Cái Hoa là chị cái Hòa, nhà ông Tiến... Tưởng ai. Đám ấy tôi khuyên anh nên quên đi. Hồng rồi!

- Cô ấy đã lấy chồng?

- Lấy chồng thì đã tốt phúc! Loanh quanh hai ba đám, lão Tiến gàn, thách cao dao bầu, không chịu gả... Đến năm ngoái, ủy ban xã lấy nó lên chạy việc vặt. Được đầy năm thì cái bụng ểnh ra. Chẳng ai chịu nhận, con bé cũng không chịu khai. Vợ chồng lão Tiến xấu hổ, đánh đuổi con bé đi... Giờ nó túp mái lều trên ngọn đồi trọc, gần xóm trại, ngoài bờ sông ấy...

Tôi rùng mình. ông Biên bảo:

- Lạnh hả... Ta uống rượu cho ấm người.

Ông lấy bình rượu với con mực nướng bày lên cái bát sắt tráng men. Ngọn đèn hột lạc treo ở góc lều tỏa ra thứ ánh sáng mờ đục. Ông Biên rót hai chén rượu đầy. Chúng tôi uống cạn một hơi.

Dương thu Hương

Tiểu Thuyết Vô Đề

Chương 7

Có một dòng nhựa nóng bò vào các huyết quản của tôi, trong khi trí não trở nên lạnh buốt. Tôi mừng tượng thấy một mái lều cô lẻ trên đồi, dưới kia là dòng sông vắng... Thiên hạ hay nói đến người đàn bà lý tưởng. Tôi chẳng biết Hoa có phải người lý tưởng của tôi hay không, nhưng tôi đã yêu cô hết thời niên thiếu. So với đám gái làng, cô thuộc loại xinh. Hơn nữa, cô lại được chiù. Vợ chồng ông Tiến không có con trai, chỉ có hai cô gái. Con nhà nông, nhưng cả Hoa lẫn Hòa đều không phải chăn trâu, cắt cỏ. Họ hoàn, các cô mới ra ao vớt bèo cho mẹ rải chuồng lợn, hoặc cấp giỏ theo đám bạn gái hội cá ở ao đình. Ông Tiến dạy Hoa đánh đàn. Cây đàn măng-đô-lin reo tính tấc những chiều rỗi rãi: "Đây đó, đây trong rừng, đây cánh đồng, kìa bao phóng khoáng..." Mái tóc đen như than đổ nghiêng xuống má mỗi khi cô ngồi gảy đàn. Da cô mịn như

là, ánh lên nâu nâu hồng hồng ngon như ổi chín. Hoa học dưới tôi một lớp. Bọn trẻ làng chế. "Thằng Quân mà lấy con Hoa. Mang thai tám tháng đẻ ra thường luồng". Không biết ai dạy bọn nó. Câu hát làm tôi sợ. Trong trí não chúng tôi, thường luồng là loài yêu quái chuyên làm hại dân lành. Tôi hết đuôi đánh lại van xin tội bạn, nhưng chúng không tha. Một lần, thằng đầu xỏ gọi tôi lại:

- Này Quân, mày muốn chúng ông thôi chế không?

Tôi gật đầu:

- Muốn.

Thằng trùm nhe răng cười:

- Nếu thế, tí nữa con Hoa đi qua đây, mày phải ném vào lưng nó một nắm cúrt trâu...

Tôi sửng sờ. Thằng trùm bấu môi:

- Ông biết ngay mà. Mày yêu nó. Mày muốn cưới nó làm vợ.

Tôi cãi yếu ớt:

- Đâu nào?

Thằng trùm bảo:

- Nếu mày không yêu nó, mày phải ném vào lưng nó một nắm cúrt trâu thật to. Hễ mày không ném, chúng ông cứ đặt vè, lại còn lấy than vẽ mày với nó lên sân đình nữa...

Sân đình... Cái sân gạch menh mông, suốt ngày người lớn

và trẻ con qua lại... Tôi toát mồ hôi hột, nói:

- Ném thì ném, sợ gì...

Thằng trùm bắt tất cả núp sau bụi chuối. Hoa đang đi trên đường tới chỗ chúng tôi. Chắc mẹ nó sai đi trả cái chảo rang bánh phồng khoai. Tay cầm chiếc chèo, Hoa vừa đi vừa khe khẽ hát, mắt liếc đôi chích chòe đang hót nhíp trên ngọn tre. Thằng trùm lấy đầu gối thúc vào đít tôi:

- Kia, mày?

Mặt tôi nóng ran, không biết vì sợ hãi hay tủi hổ, tôi cúi xuống, bốc một nắm cứt trâu tươi, ngay sát bụi chuối, dang tay ném thẳng vào người Hoa. Nắm cứt trâu tới trúng ngực áo trắng của nó thành một bãi nhoe nhoét bắn lên vai và cổ con bé. Thằng trùm và bọn trẻ cùng rú lên cười. Tôi đứng ngây thộn nhìn Hoa. Con bé, sau khi hét lên một tiếng hãi hùng, kịp đưa mắt qua bụi chuối, nơi bọn trẻ nhảy cẫng lên reo hò, và nhận ra thủ phạm. Nó nhìn thẳng vào mắt tôi một tích tắc, rồi òa khóc và bỏ chạy. Cái nhìn ấy, làm bỏng mặt tôi đến bây giờ... Đã có một ngọn gió u hoài, thổi từ thời thơ ấu, từ kỷ niệm nhọc nhãi ấy đến hôm nay. Nhưng dầu sao, chúng tôi cũng đã yêu nhau. Hoa nhút nhát. Tôi sợ hãi. Vả chăng, tôi lại là một thằng bé nghèo, mồ côi mẹ. Tôi luôn luôn sợ hãi... Tôi nhớ không nguôi cái đêm chúng tôi đi qua cánh đồng. Lúa sắp chín, uốn câu.

Bờ cỏ lút giữa những mảnh ruộng thơm ngát. Hoa đi trước, tôi theo sau. Hoa nhủ:

- Anh viết thư luôn nhé.
- Anh sẽ viết thư luôn.
- Anh đi khắp nơi, thiếu gì người. Rồi anh sẽ quên em.
- Không, anh chỉ có em thôi.

Hoa ngoái đầu lại, cười. Vì thế vấp ngã. Đang đà bước, tôi ngã chồm lên cô. Trời tối, trăng hạ tuần chưa lên, sao khuất lấp trong mây. Nhưng tôi thấy rõ gương mặt Hoa kề dưới cổ tôi, khuôn ngực phập phồng lọt dưới vòng tay tôi... Tôi choáng váng, xây sẩm mặt mày, lần đầu tiên thân thể chúng tôi gần gụi đến thế. Lần đầu tiên tôi thèm muốn điên cuồng... Tôi đã là một thằng trai. Chuyện thầm kín giữa đàn ông và đàn bà như một trái cây chín đong đưa ngay trước miệng. Tôi là bạn thân của Biền, tôi biết cuộc tình của nó với cô Vinh chèo có cặp mắt lá dăm và bộ đít cong như đít bọ ngựa. Có lẽ đây là cơ hội đầu tiên tôi có thể trở thành đàn ông một cách toàn vẹn. Nhưng tôi nghe Hoa thì thào:

- Đừng anh...

Tay cô vẫn đặt trên ngực tôi, môi cô vẫn kề môi tôi trong nụ hôn mê man. Khi chúng tôi ngừng lại để thở, cô nói với tôi, lần này rành mạch hơn:

- Đừng anh... Chúng mình chưa cưới. Bố mẹ sẽ đánh đuổi em nếu mà...

Thân xác tôi cuồng lên như ngọn triều điên dại, nhưng trí não tôi thoáng qua hình ảnh một người đàn bà trẻ, bụng chưa vượt mặt, cắp nón lủi thủi trên đường... Tôi đi ...và Hoa sẽ là người đàn bà bị xua đuổi!? Người con gái tôi yêu lợi lả!? Tim tôi đau nhói. Tôi ghì riết Hoa. Vừa thương vừa thèm muốn. Hoa nói:

- Bao giờ... bao giờ mình cưới?...

- Tiếng cô rời rạc, hồn hển.

Tôi xiết chặt hai vai cô:

- Phải, mình sẽ cưới...

Hoa nép vào ngực tôi. Cử chỉ đó khiến tình thương trong tôi trào lên. Tôi kéo cô ngồi dậy:

- Anh sẽ về phép... một ngày gần nhất. Chúng mình sẽ làm một lễ cưới, đời sống mới, đơn giản.

Hoa đáp:

- Vâng.

Tôi vuốt ve hai cánh tay cô:

- Em chờ anh chứ?

Hoa khẽ gật đầu:

- Em chờ anh...

Mười năm qua. Hồi âm "Em chờ anh" rung trong tôi những

con sóng xa vời. Giờ, tôi trên đường ra ngọn đồi xóm trại. Cuối cùng, người con gái tôi yêu cũng vẫn bị xua đuổi, nhưng không phải vì làm lỗi với tôi...

Mặt trời đã lặn từ lâu, không có trăng. Sao mờ. Tôi đã chọn thời khắc thuận tiện nhất, lẩn tránh mọi gặp gỡ, dò hỏi. Tôi lén lút đi. Đường ngoằn ngoèo qua đồng, dọc theo những bờ mương. Bốn xung quanh lúa ngan ngát mùi hương quá vãng. Tiếng côn trùng rỉ ran yếu ớt, khác hẳn ngày tôi ra đi. Thuốc trừ sâu đã diệt chúng, cũng như bom đạn làm tiêu tan những luồng sinh khí siêu nhiên. Không còn nghe thấy tiếng đập cánh của cào cào, cà cuống. Không còn bắt được những con muỗm muỗm nồn nường. Cả lũ chim đêm cũng lìa xa cánh đồng, tìm góc trời nào đó...

Tôi vén quần lội qua dòng mương, đề tới cánh đồng cỏ giáp xóm trại. Xóm này, hồi tôi còn ở nhà chỉ lơ thơ vài túp lều tranh. Giờ, có lẽ tới hai chục nóc nhà. Chó sủa râm ran từ sau những bụi tre chưa kịp kết lũy, trông lụn vụn. Thoáng mùi hoa móng rồng đưa... Tôi ngại gặp người quen nên đi vòng quanh xóm. Phải nửa giờ nữa tôi mới đến giải đồi phía sau.

Đó là giải đồi trơ trụi, mọc toàn cỏ lau, cỏ cứng và cây hắc bà. Xưa, tôi chưa bước chân tới. Có một lối mòn lách qua

những vườn ớt, vườn cà, những khu ruộng dứa. Mất đã thuộc bóng đêm, tôi mò mẫm theo. Lối mòn vượt qua gò đất nhỏ, tới ngọn đồi hình bát úp. Dưới chân đồi, dòng sông lặng lẽ chảy. Trong đêm, trông như mảnh gương màu thiếc, có vẻ cáu bẩn kinh rợn như vẻ đẹp của một nữ ma đầu. Thoảng mới có tiếng cá quẫy. Tôi trèo lên đồi, tin chắc đó là nơi Hoa ở. Leo đến gần đỉnh mới thấy lều. Nó im lìm trên nền trời đêm. Không ánh lửa, không tiếng động. Tôi ném một hòn sỏi, hy vọng có tiếng chó sủa đáp lại.

Tiếng chó sủa cũng không! "Chẳng lẽ Hoa đã trốn đi đâu?" Tôi nghĩ nhưng tôi vẫn tin là cô ở trong gian lều tối tăm đó. Cô ấy không thể trốn đi đâu được. Bụng chưa vượt mặt. Không có giấy giới thiệu của chính quyền, không có hộ khẩu... chưa kể là không có tiền dặt lưng. Tất cả những điều kiện buộc con người không thể tìm lối thoát.

Chân tôi vấp phải một cái cọc. Cây cọc tre đóng xuống đất đồi, có sợi dây thép buộc lên chóp lều. Người đàn bà chuẩn bị cho mùa mưa bão sắp tới. Tôi bước qua mấy luống sắn, cây mọc ngang bấp chân, qua mảnh sân lát lổng chổng vài viên gạch vỡ tới khuôn cửa. Liếp cửa chống một cây sào xiêu vẹo .

- Hoa ơi...

Tôi cất tiếng gọi. Dù rất khẽ, tiếng vọng vẫn âm vang trên khu đồi. Không có tiếng trả lời.

- Hoa ơi, Hoa...

Tôi gọi lần thứ hai, da diết. Rồi tôi lắng nghe những hồi âm tan vắng trong không gian. Bóng đêm và hoang vắng bao phủ quanh tôi. Tiếng gọi của tôi cô đơn quá! Tôi bước thêm một bước:

- Hoa... trả lời anh đi i i...

- Hoa oa oa...

Tới đó, một giọng khẽ khàng, ráo hoảnh cất lên:

- Anh đến đây làm gì?

Tôi sửng lại một giây. Rồi tôi hướng theo tiếng nói, bước vào lều:

- Hoa ơi...

Hai tay tôi quờ quạng dò đường hệt như thằng mù.

Chợt tiếng quát:

- Đừng vào!

Tiếng quát tuy khẽ nhưng gay gắt. Tôi dừng lại:

- Sao lại thế, Hoa...

Lặng yên.

Tôi nhào vào khoảng tối phía trước, nơi vừa phát ra giọng nói khô cằn, lỗ mãng, giọng nói vô cùng xa lạ với giọng nói cô gái tôi yêu. Giờ, tôi nhận thấy bóng người trải dài trên

chiếc giường hoặc chõng đặt ở góc lều. Tôi bước thêm hai bước, xô tới. Tay tôi chạm vào cái bụng căng phồng, ấm nóng...

- Đứng!

Người đàn bà hét lên, đẩy tay tôi ra. Cùng lúc ấy, bật lên tiếng khóc. Tôi rờ rẫm ngồi xuống mép chõng, tay sờ thấy những nan tre nhẵn nhụi. Tôi quàng tay qua hông cô:

- Hoa... em bình tĩnh...

Người đàn bà nấc lên, rồi, như cơn lũ tràn, khóc nức nở dồn dập, hết cơn này tới cơn khác... không sao ngừng lại được. Tôi nằm xuống bên Hoa, ôm tấm thân nóng rực, run bần bật như đang sốt. Những sợi tóc cô vương trên mặt tôi.

Chúng có mùi chua của mồ hôi. Trong đêm, tôi im lặng vuốt ve cô. Từ gương mặt ướt đẫm, xuống cần cổ gầy, bờ vai mảnh... Tôi tránh không chạm tới cái bụng kèn càng của Hoa, đoán chắc nó sắp tới ngày sinh nở. Có như thế, tôi chờ Hoa khóc cho hết nước mắt, cho hết cơn oan khổ mười năm... Thời gian trôi qua một cách trì đọng trong tiếng rỉ ran thừa thớt của côn trùng, trong âm vang mơ hồ của dòng sông... Rồi tiếng gà canh một dừng dả. Tôi lau nước mắt cho người đàn bà:

- Nín đi em...

Hoa vẫn còn nước nớc, tuy nhiên, chừng như vơi bớt cơn đau, cô thở đều đặn hơn. Tôi dỗ:

- Nín đi em. Chúng mình đều lớn rồi... Ngày anh đi, anh mười tám. Giờ, anh sắp sang tuổi hai mươi chín. Tóc đã có sợi bạc.

Hoa úp mặt vào cổ tôi. Một tay cô lùa vào tóc tôi. Tôi cầm tay cô, vuốt nhẹ:

- Em cũng sang tuổi hai mươi bảy rồi. Các cụ bảo Tam thập nhi lập...

Không hiểu Hoa nghĩ gì, cô lắc đầu và tiếp tục vuốt tóc tôi. Tôi nói tiếp.

- Chúng mình không còn ở tuổi trẻ con...

Hoa lại lắc đầu. Và cô vẫn im lặng ve vuốt tóc tôi.

Tôi nói:

- Chúng mình không có lỗi... Em không có lỗi... Anh cũng không có lỗi... Điều quan trọng hơn cả là... anh yêu em...

Tôi nắm tay Hoa.

Cô lại khóc nức lên, rung chuyển toàn thân. Hai cánh tay nóng hổi quấn chặt lấy tôi.

- Em đừng khóc... Hãy nghe anh nói...

Tôi lấp bắp. Tôi không còn nói mạch lạc được. Tôi ôm người đàn bà trong vòng tay, xiết bao gần gũi và vô cùng xa lạ, vừa thương yêu, vừa nghe xa xót. Tôi kinh hoàng

nhận thấy mỗi lúc, những cảm giác trái ngược đó càng lớn hơn, căng rõ rệt hơn trong tâm hồn mình.

Tôi ghì chặt Hoa, vùi mặt tôi trong mặt cô, trộn tóc tôi vào tóc cô, áp ngực tôi vào ngực cô... Tôi muốn lấp đi khoảng trống ngăn cách của mười năm. Tôi muốn chôn vùi dĩ vãng.. Môi chúng tôi tìm nhau. Nụ hôn điên dại mặn vị nước mắt. Da thịt tôi tìm da thịt cô, trong ước muốn điên dại được hòa nhập. Trí tưởng tượng của tôi căng ra, để phục hồi những cảm giác đã phai mờ trong khoảng thời gian nhòa nhạt... cánh đồng... bờ cỏ đậm hương... cơn ngây ngất đầu tiên... ước muốn ngày hôn lễ...

Một tia chớp lóe lên niềm đam mê đau đớn. Tôi thấy đầu tôi như u mê đi, các giây thần kinh nhức nhối. Tôi nhắm thật chặt đôi mắt lại, để đêm đen dày đặc hơn, thăm sâu hơn, mịt mù hơn, xóa nhòa các ý nghĩ, các cảm giác, các hồi ức và chỉ còn tràn lên duy nhất ngọn triều nhục cảm... Tôi nhắm thật chặt đôi mắt lại...

Gà gáy sang canh!

Tiếng gà gáy làm không gian rung rinh, rạn vỡ. Tôi đoán chừng Hoa đã ngủ say. Tôi ngồi dậy, ra khỏi lều. Vành trăng lạc loài như móng tay quỷ sứ cắm trên nền trời. May thay trong túi áo tôi còn vài liều thuốc nhàu nát.

Tôi móc chúng ra, vuốt thẳng từng điếu một, châm lửa hút. Mùi khói thuốc khiến tôi tự trấn tĩnh. Tôi nhìn làn khói trắng bay lơ lửng, tan hòa trong đêm. Đêm an bình. Nhưng nơi chân trời, những ngọn mây tím nứt nẻ gợi lại chân trời của những bãi chiến trường nồng nặc máu và khói súng.

Cảnh tượng quen thuộc tái sinh, cộng với tiếng ngáy của người đàn bà trong lều vắng ra khiến óc não tôi lạnh giá. Tôi rít từng hơi thuốc dài, nhìn vào khoảng trời mông lung để tìm lại một cánh đồng thơm ngát, nơi chúng tôi mê man trong những nụ hôn đầu, tâm hồn sáng rực lên bởi hình ảnh của ngày hôn lễ với đôi gối trắng tinh, thêu những con bồ câu bạc...

Nhưng tôi đã đến với người đàn bà đầu tiên ở một ngọn đồi miền Trung, một người béo nắn lên như khúc dồi, nhể nhại mồ hôi, dâm dăng!

Còn Hoa... với ai đó, cái kẻ tôi không muốn hỏi tên, tác giả đứa bé nằm trong bụng...

Tất cả, không thể quên đi, không thể đánh mất, không thể đổi thay. Người ta không sửa chữa được quá khứ. Không có cách nào bắt dòng sông quay lại nguồn nước ban đầu, từ khe núi vọt ra, mát lạnh và trong suốt. Dòng sông đã qua các bờ bến, các thành phố, nó chở theo rác rến và bùn nhơ...

Tôi lắng nghe, thấy tiếng ngáy của Hoa đều đặn hơn, mạnh hơn... Ngày mai, tôi biết làm sao?... Tôi sẽ lại lén lút tới đây, trong bóng tối?... Có thể tránh được mọi người nhưng không thể tránh được chính tôi. Ngày mai, tôi biết chắc tôi không còn yêu thương dào dạt như hôm nay vì, trong lần ân ái thứ hai, cái bụng kèn càng của Hoa sẽ nhắc nhở tôi cái ám bóng kẻ tình địch và tố cáo rằng giấc mộng đẹp nhất giữa chúng tôi không còn nữa.

Bác Hưởng tổ chức một bữa cỗ tiễn tôi, nhân thể thông báo tin anh Lương sắp sửa lên chức. Họ hàng, láng giềng, người nào người nấy tươi cười hê hả. Cỗ mặn bảy món, cỗ chay ba bốn bát lại thêm xôi gấc đỏ xanh như cỗ cưới hạng nhất ngoài phố.

- Nhà bác Hưởng phúc to bằng cái đình, chẳng mấy chốc cậu Lương lên cấp tướng!

- Tôi biết mà, dòng họ Lê đời nào cũng có người nên danh nên giá. Thời bình làm đến chức thượng thư, thời loạn ngồi đến ghế sếp. Mỗi làng chỉ được một dòng họ cũng đủ vẻ vang rồi!

- Bao giờ anh Lương về làng, ông bà phải ngả bò khao.

- Tôi sẽ đốt lót cánh trên huyện cho nó dòng điện về. Thắp được mười cái bóng đèn trăm "oắt" thì cứ gọi là lóa mắt!

Ông Biên ngồi góc trong cùng, lặng lẽ nghe mọi người bàn tán. Vẻ mặt ông kín bưng.

Xung quanh, người ta rót rượu ông ọc. Cốc nâng lên rồi đặt xuống. Đũa gắp liên tục. Những gương mặt đỏ rực như say nắng. Nào tướng, nào tá, nào úy... những danh từ nổ như pháo trong dòng miên man của giấc mơ chung, niềm khao khát chung. Ông Biên không ăn uống gì, nhâm nhi từng hột lạc. Mọi người quên ông. Có lẽ, ở một bữa tiệc khác ông sẽ là nhân vật chính...

Nếu đám đông cần tới một thủ lĩnh dạy họ trồng lúa, trồng màu, nuôi gia súc. Nếu đám đông cần tới một bậc huynh trưởng dạy họ biết làm một người chồng biết thương yêu, một người cha khoan dung biết dẫn dắt. Nếu đám đông cần một người bạn lớn dạy họ biết thưởng thức mọi cung bậc của đời sống, biết chắt giọt rượu nồng ấm vào tiết xuân sang, biết ngắm nhìn ngọn lửa ngày đông giá, biết tận hưởng hương vị của sen hạ, cúc thu... Vâng, nếu vậy... Nhưng ngày đó chưa tới.

Giờ, ông thu mình trong một góc yên lặng, lắng nghe. Tôi nhớ tới cánh đồng bằng phẳng sương bay, đêm chúng tôi trò chuyện cùng nhau. Nỗi buồn dâng trong tôi, tan hòa cùng men rượu.

Có ai đó huých rất mạnh vào vai tôi:

- Mai lên đường, phải vui lên cho có khí thế chứ anh Quân?

Tôi quay lại: Một cái miệng ngoạch ra cười, bóng lọng.

- Vâng, chào đồng chí Lý.

Ông Lý ngồi ghé bên phản:

- Nào, dịch vào... Tôi thay mặt anh em địa phương cạn một cốc rượu với vị sĩ quan quân đội nhân dân. Mong rằng đồng chí sẽ làm cho làng Đông tiến về vang.

- Thưa đồng chí, tôi không dám.

Ông Lý quay lại:

- Sao lại không?

Tôi cười:

- Báo cáo, tôi không được như anh Lương. Tôi kém...

Ông Lý bảo:

- Đồng chí phải có tinh thần quyết thắng. Ta đã có truyền thống anh hùng. Lại có duy vật biện chứng của chủ nghĩa Mác làm vũ khí. Cái gì mà ta không thắng?...

Tôi đáp:

- Vâng. Mời đồng chí lên đũa.

- Tôi ăn mâm ngoài kia rồi. Vào nói chuyện với đồng chí cho vui. Tiện thể cảm ơn cuộc gặp gỡ hôm trước.

- Có gì mà cảm ơn.

- Có chứ! Các đồng chí ở chiến trường về, người thực việc

thực. Có các đồng chí, công tác tuyên truyền của Đảng thắng lợi rực rỡ hơn. Đợt này, hai mươi tám thanh niên tình nguyện làm nghĩa vụ quân sự. Bên thôn Hạ, dân số đông gấp rưỡi Đông tiến mà chỉ có bảy người ghi tên tình nguyện thôi!

Bác Hưởng vào mời mọi người uống chè. Chè Thái, bác Hưởng gái tự ướp sen, thơm đáo để. Các mâm khác tiếng đĩa bát vãn va nhau lách cách. Tôi cáo từ bác Hưởng ra về. Bác gái bảo đến tối sẽ sang nhà tôi chơi, để gửi thư và quà cho Lương.

Mãi gần nửa đêm, khách mới ra về. Tôi mò ra xóm trại thăm Hoa. Cô ngồi ở sân chờ tôi, tóc rũ xuống lưng đen như đêm tháng chạp. Tôi đưa cho Hoa ít tiền phòng ngày sinh nở. Cô khóc hoài, khóc mãi. Tôi bảo Hoa:

- Em nín đi. Anh đã khóc, cũng chứng kiến nhiều người khóc. Mà toán là lính, những người dày dạn với chuyện tử sinh. Anh muốn em đừng khóc nữa. Ít nhất cũng để cho anh cảm thấy đôi phút yên vui...

Hoa không nín mà lại khóc òa lên, nước nở từng cơn như bi đòn oan. Tôi ngồi im, bực tức. Đàn bà là cái giống quái gì không biết. Chẳng hiểu họ ra sao... Một lát, tôi cố ôn tồn:

- Nghe anh này, khóc cũng không được ích gì đâu...

Hoa vùng đứng lên chạy vào trong lều. Cô vật mình xuống chõng.

- Hoa, anh bảo...

Tôi chạy theo Hoa.

Một cây cọc đập vào mặt tôi, giữa sống mũi! Khoảng tối phía trước bỗng nảy ra những vòng tròn ngũ sắc, đom đóm bay loạn xạ. Đứng giữa lều, tôi ôm mặt đau điếng, hai thái dương nhức buốt lên tận đỉnh đầu. Cùng với cảm giác đau đớn, một cơn hung dữ chồm lên.

Tôi kinh hãi vì nhận thấy mình đang ở trong trạng thái say máu chiến: Thù hận, thèm chém giết, khao khát hủy diệt... Luồng khí nóng bốc bùng bùng trong tim, thiêu đốt óc não. Tôi nắm cây cột, định giật xuống. Chợt tôi hình dung thấy cả mái lều sẽ sập theo. Ngày mai, khi tôi lên đường người đàn bà bụng mang dạ chửa kia sẽ làm gì với đồng tre pheo tranh nửa ngọn ngang?...

Tôi dừng tay lại, và càng kinh hoảng vì nỗi khát thèm hủy diệt cứ cháy bùng bùng trong tôi như ngọn lửa tưới dầu, không thể dập tắt. Hai bàn tay tôi co quắp lại vì chúng thèm muốn bóp chặt một cần cổ nào đó, thèm xóc lười lê vào một tấm thân nào đó, thèm khạc lửa liên thanh vào một tiêu điểm nào đó... bất cứ vật gì liên quan tới cõi đời khốn khổ này, liên quan tới những mất mát của tôi, liên

quan tới những sức mạnh vô hình dày vò, dày đọa tẩm thân và tâm hồn rách nát của tôi...

- Trời ơi, trời ơi là trời i i...

Hoa rên rỉ. Cô vẫn không ngừng khóc. Mắt tôi mở trừng trừng hướng về phía người đàn bà. Toàn thân tôi căng như sợi dây đàn lên hết cỡ. Chỉ một tích tắc, chỉ nửa tích tắc nữa thôi nó sẽ đứt. "Thế là hết... Không còn gì tồn tại". Một ý tưởng rạch ròi, buồn thảm tới. Nó tới chậm chạp, uể oải tựa hồ một con trăn no bụng trườn trên đám lá khô, tìm chỗ ngủ. Và bỗng nhiên, ý tưởng đó khiến cơn hung hãn trong tôi tắt ngấm. Cả những cảm xúc, cả những dự tưởng cũng tắt theo. Tôi biết tôi không thể nói một lời an ủi, hay có một cử chỉ khích lệ người đàn bà. Thậm chí, tôi chẳng thể tới ngồi bên cô. Tôi không thể làm gì hết... Tôi bỗng hoang vắng như một nhà ga bị loại bỏ. Tôi bỗng trở trọi như mỏm đá nhô giữa làn nước biển. Tôi bỗng chán nản và cạn kiệt sinh khí như một lão già trụ lạc đã quá tuổi tám mươi ngồi nhìn những mảnh vỡ sau bữa tiệc tủy lủy của cõi đời... Tôi quay lưng bước khỏi lều.

Cuộc chia tay không lời chào, không lời hẹn.

Đêm tối thui. Lũ chó xóm Trại sửa ầm ĩ.

Dương thu Hương

Tiểu Thuyết Vô Đề

Chương 8

Tôi mơ thấy một chàng trai có gương mặt vui vẻ dắt tôi qua cánh đồng tường vi. Mặt trời đã lên nhưng sương trắng chưa tan bay lang thang như ước vọng của kẻ si cuồng. Bốn bề xung quanh, hương nồng đậm, hoa tường vi nở mê man cho tới tận chân mây. Hai chúng tôi im lặng, mãi miệt bước đi. Chợt một tiếng gọi dõng dả khiến tôi bừng tỉnh:

- Quân, dậy mau không thì mày sẽ chậm tàu!

Chật vật lắm tôi mới kiếm được một chỗ ngồi... Ngay trên đầu tôi, đung đưa đôi chân to như chân voi và dơ dáy của một cô buôn chuyến. Cô ta mắc võng ngay toa tàu, rồi cứ nằm há miệng ngáy, mặc cho kẻ qua người lại. Con tàu thời chiến giống bát cơm chộp giật trong cơn đói làm than, khôn cùng. Tàu chỉ đỗ ở ga xép năm phút. Khách đi tàu chen lẫn nhau, đạp lên những bãi phân lợn nhồn rác và đá,

đạp lên các túi xách, ba-lô, sọt đựng hàng, đạp cả lên lưng và chân nhau... Người ta cố phải tìm được một chỗ ngồi, dù trên ghế hay dưới sàn đầu toa, nước tiểu tràn lênh láng bốc mùi khai lợm. Những chiếc ghế gỗ cứng, long lở, nhem nhuốc vết dao cứa và nhựa hắc ín. Ở cửa: cái còn, cái mất, phủ đầy bụi lẫn muối than. Tàu sơn loang lổ màu rêu ngụy trang.

Một người đàn ông gầy gò, mặt đen nhem, huých tôi vào sát thành toa:

- Nhờ anh tí nhá.

Ông ta ghé hông ngồi xuống đồng thời đặt kê nửa chiếc bao tải nặng trĩu lên đùi tôi:

- Thông cảm tí nhá.

Tôi nói:

- Việc gì khó, tôi sẵn sàng giúp ông. Nhưng đi đường dài, mà đặt bao tải nặng như cùm sắt thì làm sao chịu nổi?

Ông ta nhăn nhó:

- Bát. Toàn bát ăn cơm. Để dưới sàn vỡ mất.

Tôi bảo:

- Phải tìm cách thu xếp chứ?

Ông ta lắc đầu quầy quậy:

- Anh thông cảm, vỡ mất, ở vùng tôi, bom phá vỡ hết.

Nhiều nhà phải ăn cơm bằng gáo dừa!

Tôi dụ giọng:

- Yên trí, tôi sẽ giúp ông.

Thương lượng với mấy cô buôn chuyến, tôi xếp được tải bát giữa những cuộn chiếu cói và sắn khô. Người đàn ông sung sướng nhoẻn miệng cười. Hai hàm răng trắng làm sáng bừng gương mặt gầy choắt, đen như nhọ than.

Ông ta thở phào:

- May quá là may.

Đoạn, rút trong túi dết ra một ổ bánh mì khô cứng, ông ta bẻ làm đôi mời tôi:

Làm một miếng cho đỡ đói lòng.

Tôi lắc đầu:

- Cảm ơn, tôi vừa ăn cơm no.

Người đàn ông hể hả, cầm bánh ăn. Miếng bánh mì đã có vết mốc. Tôi nhìn những làn gân nổi chằng chịt trên cổ ông ta, cả hai bàn tay khô khăng như rê duỗi... Trong chiến trường, có lúc đói trắng mắt, đói rã xương, mà lại có lúc thực phẩm dồi dào, ngập đũa ngập bát. Nhưng cái đói bình thường của người dân hậu phương là thứ đói triền miên vô tận!

Thấy tôi nhìn, người đàn ông nói vồn vã:

- Tôi hãy còn cái bánh nữa trong túi, anh ăn nhá?

Tôi vui vẻ đáp:

- Không, tôi nhìn cái mụn ruồi trên cổ ông. Nó giống hệt mụn ruồi của bố tôi.

Người đàn ông cười hề hề, đoạn cúi xuống cẩn thận nhặt từng mẩu bánh vụn rơi trên đùi, bỏ vào miệng. Xong xuôi, ông ta khoanh tay trước bụng, nhắm mắt ngủ. Chỉ một lát sau, tiếng ngáy đã cất lên đều đặn.

Con tàu thét lên hồi còi dài, nhưng vẫn chưa chuyển bánh. Cô buôn chuyến nằm võng trên đầu tôi nói mê:

- Trả tiền tao ngay... Không cho khát được. Biết phiên chợ sau mày còn hay bom nó cắt hộ khẩu rồi... Trả tao...

Cô ta nói rành rẽ khiến đám buôn chuyến xung quanh phì cười.

Tàu rú hồi còi thứ hai. Một nhân viên hỏa xa bước vào toa:

- Yêu cầu đồng bào lùi ra... yêu cầu lùi ra...

Anh ta nói liên tục:

- Đẹp cho tôi một lối đi, yêu cầu...

Đám khách xô đẩy nhau, dạt sang hai phía, nhường đường cho anh ta. Một việc miễn cưỡng. Tuy nhiên, bộ đồng phục ngành hỏa xa, chiếc mũ kê-pi mới và chiếc túi giả da đeo bên hông khiến tấm thân lom khom của anh ta cũng có phần nào oai vệ. Phía sau anh ta, hai người đàn ông bước theo. Cả hai đều to béo, nhưng một người lùn, một người cao. Ông lùn đeo kính gọng vàng, ông cao đeo

kính cận dày như trôn chén.

- Nào, nào... dẹp vào... dẹp vào lấy lối...

Người nhân viên hỏa xa tới đẩy ghế đối diện với dãy ghế tôi ngồi. Ở đó, đã có hai hành khách đi từ ga nào chẳng rõ.

Khi tôi lên tàu, họ đang ngủ, đầu ngoẹo vào nhau, mũ cối úp lên mặt. Cả hai đều mặc quân phục cũ. Chàng nhân viên hỏa xa đập vào vai họ:

- Dậy, dậy... .

Hai thanh niên bừng tỉnh, giương những con mắt đỏ kè nhìn xung quanh. Khi nhận ra người đứng trước mặt, họ bỗng ngồi thẳng lên. Người nhân viên hỏa xa nói lạnh lùng:

- Yêu cầu cho kiểm tra vé.

Cả hai thanh niên đều giữ khư khư mũ cối trước bụng, người nọ đưa mắt nhìn người kia. Cả vẻ mặt lẫn toàn thân họ toát ra vẻ khúm núm:

- Dạ... thưa đồng chí... dạ...

Người soát vé nhắc lại:

- Yêu cầu cho kiểm tra vé...

Hai người đàn ông đeo kính vẫn im lặng quan sát từ đầu bỗng cùng lên tiếng:

- Thôi thôi...

Nhân viên nhà ga bảo hai thanh niên:

- Về phòng vé giải quyết.

Đoạn, anh ta quay lại cúi đầu một cách lễ phép nói:

- Xin hai đồng chí cho ý kiến: ngồi đây có được không?

Người đàn ông lùn gật đầu:

- Được

Chàng nhân viên hỏa xa nói tiếp:

- Dạ, có cần gì xin các đồng chí tìm tôi tại phòng vé. Tôi sẵn sàng phục vụ.

Người đàn ông lùn gật đầu:

- Được rồi.

Nhân viên hỏa xa nói:

- Tôi xin phép được đi ạ?... .

Vì phải cúi xuống nói với người lùn một cách kính cẩn, trông bộ dạng anh ta hết như thằng gù có bướu lưng.

Người đàn ông lùn sáng giọng:

- Được rồi, cần gì tôi sẽ báo...

Anh chàng nhân viên hỏa xa cúi đầu chào lần nữa rồi Hai người đàn ông không có hành lý gì đáng kể, ngoài một chiếc túi du lịch cỡ nhỏ chắc đựng đồ ăn. Không ai dám ngồi chen thêm vào ghế của họ. Những con người béo múp, trắng như đế nhót lâu ngày trong bao diêm trở thành bậc chúa tể vô danh giữa đám đông.

Người ta bắt đầu liếc nhìn họ một cách rụt rè, hoặc sợ hãi,

hoặc muốn lấy lòng. Ngay đám buôn chuyến trâng tráo là thế cũng không dám thản nhiên buông những lời thô tục. Không khí trong toa tàu bớt ồn ỉ hảm đi... Có một thứ quyền lực không tên khổng chế mọi người!

Con tàu rít lên hồi còi thứ ba, xô lắc rồi chuyển bánh. Hai người đàn ông tựa đầu vào thành toa, nhìn nhau. Ông lùn đeo kính gọng vàng cười ha hả:

- Thấy chưa? Cậu đã thấy chưa?...

Người cao lớn gật đầu, im lặng với vẻ như chờ đợi.

Người lùn nói tiếp:

- Cuộc đời không nhàm chán, mịt mù như văn chương, báo chí của các cậu. Chỉ bước lên toa tàu này mười phút đã rõ.

Người đàn ông đeo kính cận nói:

- Chính vì muốn thấy rõ nên tôi mới theo cậu đi chuyến tàu chợ này. Chưa chi vợ tôi nó đã đe: - - - Liệu đấy, đem rệp về nhà thì tôi tổng khứ!

Người đàn ông lùn cười:

- Vợ là kẻ thù không chính thức của mọi người đàn ông ha... ha... ha... Nhưng chúng ta không thể loại bỏ. Bây giờ trở lại vấn đề cậu quan tâm.

Người đàn ông cao lớn hỏi:

- Nội dung và hình thức.

Người đàn ông lùn gật đầu:

- Chính thế. Tôi khởi cần bố trí diễn các tiểu phẩm làm minh chứng. Trước mặt chúng ta, vừa mới đây đã xảy ra một ví dụ hiển nhiên. Cậu hãy nhớ lại: Hai thằng trốn vé tàu gọi cậu nhân viên hỏa xa là đồng chí. Cậu nhân viên hỏa xa cũng gọi chúng ta là đồng chí. Nhưng thực chất mối quan hệ thứ nhất là mối quan hệ giữa những kẻ phạm pháp với người thừa hành pháp luật. Mối quan hệ thứ hai là quan hệ đầy tớ với ông chủ. Nói rõ thêm: cậu nhân viên kia chỉ là đầy tớ của đầy tớ chúng ta... Đúng chưa?... Vậy danh từ đồng chí là cái vỏ. Một hình thức chứa đựng những nội dung khác biệt nhau: Xét phương diện ngữ-nghĩa, đó là sự ngụ trá, - Xét phương diện lịch sử, đó là sự thích ứng, - Xét phương diện thực tiễn, đó là một mảnh khước của các nhà cai trị.

Người cao lớn đưa tay sửa gọng kính, lắc đầu:

- Trong xã hội văn minh, người ta phải tìm cách khắc chế sự bất-tương-đồng giữa hình thức và nội dung.

Người đàn ông lùn nhìn vào mặt bạn, lại cười ha hả:

- Cậu ngây thơ thật! Không phải lúc nào chúng ta cũng cần đến một xã hội văn minh.

Người đàn ông cao lớn nói:

- Tôi không hiểu.

Người đàn ông lùn điều cợt:

- Tôi không hiểu... tôi không hiểu... Đừng nói câu đó khi tuổi ngoại ngũ tuần. Văn minh là con đường cực nhọc. Chúng ta lại thiếu thời gian. Cuộc đời chúng ta ngắn ngủi. Phải tìm kiếm vinh quang bằng con đường khác.

Người đàn ông cao lớn nhăn mũi:

- Cậu có những ý tưởng tàn nhẫn.

Người đàn ông lùn cười:

- Phẩm chất đầu tiên cần thiết cho các nhà cầm quyền là tàn nhẫn. Cậu giống như đàn bà, duy cảm bệnh hoạn!

Người cao lớn nói:

- Tôi giống tôi.

Người lùn vẫn cười:

- Cậu thấy con đà điểu chưa!... Khi gặp ác thú tiến đến, nó rúc đầu vào cát. Nó tưởng cát sẽ khắc chế được hiện thực.

Người đàn ông cao lớn bảo:

- Nhưng chúng ta đã ra đi vì lý tưởng.

Người đàn ông lùn gật đầu quả quyết:

- Đúng. Đó là sự thực không thể chối cãi...

Rồi ông ta lại cười.

Lần này tôi thấy rõ hàm răng ông ta ám khói thuốc vàng vàng, lại hơi chìa ra phía trước. Mũi ông ta tẹt, hai lỗ mũi

trống hoác. Có lẽ vật giá trị nhất trên con người ông ta là chiếc gọng kính bằng vàng nguyên chất. Sức chinh phục lớn nhất ở ông ta là cái vẻ tự tin pha lẫn điều cốt chột nhả của một thằng ôn con lỗi đời. Ông ta nói tiếp:

- Tôi và cậu, và nhiều người khác nữa, chúng ta đã ra đi vì lý tưởng. Nhưng đó là những ý nghĩ năm mười bảy tuổi. Vào lứa tuổi năm mươi, nó chỉ là những kỷ niệm mốc meo. Lý tưởng đó, đơn giản là bánh thánh phát cho lũ trẻ vị thành niên. Muốn chúng mặc áo thầy tu, mặc áo lính hay áo cảnh sát quốc gia cũng chỉ cần dùng bấy nhiêu từ.

Người đàn ông cao lớn nói:

- Không ít người nghĩ như thế. Nhưng...

Người đàn ông lùn cắt lời:

- Danh từ cũng như mọi vật: có lúc nảy sinh, có lúc lụi tàn.

Người đàn ông cao lớn hỏi:

- Vậy năm tôi với cậu rời Quảng trị ra đi, cái gì nảy sinh, cái gì đã lụi tàn?

Người đàn ông lùn đáp:

- Hồi ấy chúng ta mười lăm tuổi, tâm hồn và cách mạng đều tươi non. Suốt cuộc hành trình, chúng ta luôn miện hát bài Đồng Chí.. Gì nhỉ?... "Quê hương anh nước mặn đồng chua. làng tôi nghèo đất cày lên sỏi đá..." Lời hay tuyệt, phải không? Nhưng qua thời gian đó, nó đã trở bông

kết trái. Giờ, tới lúc lụi tàn. Đó là qui luật. Cách mạng cũng như tình yêu, có nảy sinh, có thối rữa. Nhưng cách mạng thối rữa nhanh hơn ái tình...Đồng chí.... Khi thực chất mối quan hệ giữa những người cùng tham dự vào một trận tuyến không còn là đồng chí nữa thì các nhà cầm quyền cần phổ biến danh từ ấy một cách rộng rãi và âm ỉ hơn... Đó chính là bổn phận của các cậu các nhà văn hóa và giáo dục cao cả. Người ta trả lương cho các cậu chính vì lẽ đó.

Ông ta ngửa cổ lên cười. Rồi rút một điếu thuốc, châm lửa hút. Người đàn ông cao lớn ngáp ngừng:

- Có những hạt nhân có lý trong điều cậu nói... Nhưng mà...

Người đàn ông lùn cướp lời:

- Nhưng mà không chịu nổi, đúng không?...

Ông ta cười tiếp. Hình như ông ta có điều gì vui vẻ lắm và cuộc chuyện trò chỉ là cái cớ để bùng nổ nhưng trận cười vô tiền khoáng hậu. Tới lượt người đàn ông cao lớn châm thuốc. Hai người thi nhau thả khói. Họ im lặng hồi lâu.

Trong toa chỉ còn vài người đàn ông cùng tôi theo dõi câu chuyện. Đám đàn bà buôn chuyến đã há hốc mồm ra ngủ. Tiếng bánh sắt nghiêng trên đường rầy buồn tẻ vô cùng.

Chợt người đàn ông lùn hỏi:

- Cậu có đem bia theo không đây?

Người kia gật đầu:

- Có . Đã khát rồi à?

Người đàn ông lùn lắc đầu:

- Không. Tí nữa ta uống.

Người cao lớn mỉm cười:

- Đã muốn đi tàu chợ xem dân chúng sống ra sao mà lại còn phải đem theo đồ hộp!?

Người đàn ông lùn cười xuyết xoa:

- Tôi yếu bụng. Trình độ vệ sinh ăn uống của dân ta ở vào loại man rợ nhất nhì thế giới. Nước lã ở các nơi bên Tây Âu sạch hơn nước lọc giải khát đóng chai và hộp ở bên ta.

Người đàn ông cao lớn cười mát:

- Cậu thật mâu thuẫn! Vừa muốn hưởng tiện nghi của nền văn minh vừa không muốn thiết chế một xã hội văn minh!?

- Thiết chế một xã hội văn minh là việc khó. Nhưng bảo đảm đời sống văn minh cho một nhóm người là việc dễ. Tôi đã bảo cậu rằng văn minh là con đường gai góc, tốn phí thời giờ lại phải chia xẻ quyền lực. Đối với một dân tộc ấu trĩ như dân ta, tìm cho họ một tôn giáo thích hợp, dẫn dắt họ đến lễ đài vinh quang bằng con đường ngắn nhất, dễ trăm lần hơn dạy họ văn minh...

Người đàn ông cao lớn nheo mắt:

- Cậu trắng trợn thế?...

Người lùn cười hề hề:

- Sự thật nào mà không trắng trợn?... Cậu cứ thử đặt địa vị của cậu, vào vị thế của một ông vua... Lúc ấy, cậu sẽ khoái đứng trên lễ đài duyệt binh hơn lọ mọ trong triều đình để tìm kiếm các phát minh về một giống lúa mới hay một qui trình sản xuất mới. Đây, cái nền văn minh của cậu bắt buộc các ông vua phải lọ mọ trong triều, phải gập gối ve vuốt lũ trí thức gàn dở, kiêu ngạo... Còn đứng trên lễ đài, cờ xí rợp trời, lưỡi lê tuốt trần sáng lóe, súng đại bác gầm thét... đó là niềm thụ hưởng tối cao của quyền lực, - tiền bạc, và ái tình cũng không sánh được... Cho nên, chúng ta cần tôn giáo...

Người đàn ông cao lớn nói:

- Thế mà ít nhất cũng dăm bảy lần tôi nghe cậu trích dẫn câu nói của Lê-nin: Tôn giáo là thuốc phiện của nhân dân.

Người đàn ông lùn cười cợt:

- Cậu đến lạ! Tôi là giáo sư. Khi đứng trên bục giảng, tôi phải giảng bài đúng yêu cầu. Bọn sinh viên chúng cần ăn những thứ thực phẩm ấy, cũng như cần học thuộc lòng danh từ lý tưởng... Chúng ta không phải bọn chíp hôi... Và lại, đừng cố chấp. Nếu đúng tôn giáo là thuốc phiện thì chúng ta cần thứ thuốc phiện ấy hơn ai hết.

Người bạn đồng hành lắc đầu:

- Đến thế là cùng...

Người lùn nhìn bạn, vẻ ái ngại:

- Cậu luôn luôn là một thằng học trò... Nhưng có lẽ tôi thích cậu cũng chính vì điều đó. Thế cậu tưởng rằng chúng ta là những kẻ vô thần hay sao?... Không phải thế! Khi chúng ta đập phá đình chùa miếu mạo, ấy là để dọn chỗ treo ảnh Mác, là để tạo dựng hình ảnh một tân-chúa cho đám đông. Cậu có nhớ những cuộc chinh quân, chinh huân năm 52-53 không? Chúng có khác gì những buổi lễ xưng tội ở nhà thờ? Trong đó con người tự hành xác, tự dằn vặt sám hối để lương tâm thanh sạch, để được tiến đến gần đáng chí tôn... Bây giờ cũng thế, tôi cũng đã dự những buổi kiểm điểm và kỷ luật đảng viên. Mác đã hiển thánh và trở thành tấm gương đạo đức.

Tới đó, ông ta bật ra vài tiếng ho. Người bạn đồng hành lặng im. Rồi hai người cùng châm thuốc hút... Nhả vài hơi khói, người đàn ông lùn nheo mắt nhìn bạn:

- Cậu đọc kỹ tiểu sử Mác chưa?

- Chưa, chỉ một đoạn a-văng pờ-rô-pô (avant-propos) trong cuốn "Gia đình thần thánh" thôi.

- Cố nhiên... Cố nhiên... Muốn cho Mác hiển thánh thì phải xóa đi mọi dấu vết của đời thường... Tôi, thì tôi đã tới tận

ngôi nhà sinh ra Mác, tôi ký tên trên các bảo tàng về Mác, tôi đến đặt vòng hoa trên nghĩa trang Mác tại Anh... Ngừng nói, ông ta nghiêng đầu ngửa mặt nhìn người bạn. Mắt ông ta nheo lại, ánh lên nụ cười ranh mãnh. Cái gọng kính vàng lóng lánh dưới tròng mây thưa. Người đàn ông cao lớn quay sang nhìn, ông ta nói tiếp:

- Tất nhiên, chân giá trị của một vĩ nhân không đặt ở phạm trù đạo đức cá thể... Nhưng mà, nói cho vui, cậu có biết về phương diện sinh hoạt, cá nhân Mác là người thế nào không? Đó là một thằng lùn trụy lạc. Từ thời sinh viên đã mò xuống các xóm nhà thổ chơi điểm. Đặc biệt, Mác rất thích đám con gái di-gan. Nói theo ngôn ngữ của Lép-tôn-tôi, đó là một thằng cha đi hoang không biết mệt. Đoạn đời sau của Mác, nhiều người biết: lão ngủ với cô đầy tớ, đẻ một đứa con. Khi Mác chết, Gien-ni đã tha thứ và công nhận đứa con ngoài hôn thú.

- Ha ha... ha ha... ha...

Ông ta cười rũ rượi. Người bạn đồng hành cũng cười. Họ thi nhau lấy khăn tay thấm nước mắt. Rồi họ châm điếu thuốc thứ ba, tiếp tục hút.

Tôi ngồi im. Lưng tôi lạnh toát. Một cơn choáng váng xâm chiếm óc não tôi. Tôi có cảm tưởng như mình đang đi trên một cây cầu, trong chớp mắt nó hóa thành sợi dây và bên

dưới là vực thẳm. Tôi lén lút đưa mắt nhìn người đàn ông đeo kính gọng vàng lần nữa. Ông ta đang chun mỗ thả khói thuốc, đầy vẻ mãn nguyện. Ánh mắt ông ta như còn tiếp tục cười cợt. Hai khóe mép nhếch lên vui vẻ nhưng mĩa mai... Tôi hiểu, những điều ông ta nói là sự thật... Tôi bỗng hình dung ông ta là tay phù thủy, vẽ cục bột thành một hình nhân, đặt lên bệ thờ, rồi ông ta phà ra luồng hơi phù phép. Hình nhân thẳng lính kèn bằng bột hóa thành vị thần linh oai nghi, vĩ đại. Trước thần linh ấy, ngàn triệu người xì xụp quì lạy, khấn vái. Ngàn triệu cặp mắt ngược nhìn khiếp hãi, cuồng si. Ngàn triệu sinh linh chờ đợi một tín hiệu là nhất loạt nhảy vào bể dầu sôi hay hỏa ngục... Trong ngàn triệu người ấy có tôi, có tất cả những người máu thịt thân thiết của tôi... Và ông ta, gã phù thủy thấp lùn mũi tẹt, ngồi ở hậu cung vừa nhả khói thuốc vừa tằm tằm cười.

- Báo cáo...

Tiếng nói giật giọng khiến tôi sửng sốt!

Tôi quay lại, thấy một anh chàng bạn quân phục, đeo băng đỏ đang đứng trước mặt hai người đàn ông.

Anh ta dần từng liếng:

- Có người đến báo rằng hai ông đã xúc phạm Các- Mác, vị lãnh tụ vĩ đại và đã bôi nhọ chủ nghĩa xã hội của chúng

ta.

Người đàn ông lùn lập tức đứng bật dậy, ưỡn ngực quát:

- Ai, ai tố cáo?

Mặt ông ta đanh lại, không còn vẻ bỡn cợt mà trở nên
nghiệt ngã:

- Ai?

Ông ta quát lại lần thứ hai, đồng dục, khinh bỉ. Anh chàng
cảnh vệ quay lại phía sau... Hẳn kẻ tố cáo đã nhanh chân
lủi mất. Anh ta đứng đần độn, mặt đỏ lựng, ấp úng:

- Có người đã tố cáo... Dứt khoát có người đã...

Người đàn ông lùn rút trong túi áo một mảnh giấy, chìa
cho chàng cảnh vệ:

- Đây đọc đi .

Một cuốn sổ nhỏ có bìa cứng màu đỏ, các góc hơi quăn
lên. Tôi biết đó là tấm hộ chiếu ngoại giao, loại các ông lớn
thường dùng. Anh chàng cảnh vệ run run đỡ lấy cái báu
vật biểu hiện quyền uy, mắt như lạc khỏi tròng. Anh ta đọc
rất nhanh, và, đọc xong, mặt tái xám.

Người đàn ông mỉm cười, rút lại cuốn sổ nhỏ trên hai bàn
tay thô kệch của anh ta, bảo:

- Chính chúng tôi là những người đưa chủ nghĩa Mác vào
Việt nam. Chính chúng tôi dạy cho nhân dân, trong đó có
bản thân anh, hiểu thế nào là chủ nghĩa Mác. Cho nên,

người bảo vệ chủ nghĩa Mác trước tiên là tôi chứ không phải là anh. Rõ chưa?

Chàng thanh niên cúi gằm mặt xuống. Tôi nhìn rõ những hạt mồ hôi đọng trên hai thái dương của anh ta lớn dần lên.

Người đàn ông lùn nói tiếp:

- Tôi bỏ qua cho anh lần này... Lần sau còn hành động hồ đồ như thế, anh sẽ được đưa tới nơi cần thiết.

Anh chàng vẫn càm mặt xuống sàn tàu. Người đàn ông lùn giật giọng:

- Đi đi !

Ông ta ưỡn ngực, chấp tay sau đít, mặt hầm hầm hùng hổ đến nỗi chàng cảnh vệ ngã dúi dụi vào đám hành khách. Đi tới gần cửa toa anh ta mới dừng thẳng lên được. Tức khắc, anh ta biến mất.

Người đàn ông lùn ngồi xuống. Vẻ cau có, nghiêm ngắc trên mặt ông ta tan biến. Ông ta quay sang người bạn, nháy mắt cười vui vẻ nói:

- Cậu thấy chưa?...Dân mình ngu lắm. Phải có tôn giáo dẫn dắt và phải có ngọn roi để dạy dỗ họ.

Dương thu Hương

Tiểu Thuyết Vô Đề

Chương 9

Đã bốn giờ ba mươi tám phút!

Thời giờ đi mau quá. Lưng, áo tôi ướt đầm mồ hôi. Vẫn chưa thấy tấm biển chỉ đường vào đơn vị đặc nhiệm M.035 đâu cả. Tôi giờ ra coi lần nữa tấm sơ đồ trên F đã cho... Mũi tên, chữ x nhỏ, chữ X hoa, đường kẻ, dấu chấm... Tấm sơ đồ cầu kỳ, chi tiết mà lại hóa ra vô dụng. "Giờ không tìm thấy đường, đêm chỉ còn cách nhịn đói trèo trên cây mà ngủ!" Tôi nghĩ vậy, rồi nhét tấm sơ đồ vào túi áo, tôi cầm đầu bước đi. "Một liều, ba bảy cũng liều." Không biết ngã nào mà lần sờ hết. Sơ đồ vẽ một đường, đường ra một nẻo.

"Mẹ ơi, vong hồn mẹ có khôn thiêng xin đưa đường dắt lối cho con..." Tôi đi ào ào như ma đuổi, mắt không nhìn, chân đưa tới đâu bước tới đấy...

Chừng nửa giờ sau, hiển hiện trước mắt tôi một tấm bảng gỗ bề rộng hai thước, bề cao chừng thước rưỡi, ghi nắn nét dòng chữ: “Đơn vị độc nhiệm M. 035 - cách 500 thước”. Một mũi tên vẽ hừng dững. Tất cả viết, kẻ bằng nhựa đường rõ rệt. Tôi dừng lại lau mồ hôi. Gió rợn lên khiến toàn thân tôi mát rượi. Ôi hạnh phúc. Chẳng kém gì hành quân mùa khô nẻ lại gập dòng nước khe. Xóc ba-lô, tôi rào bước và bắt đầu mơ tưởng đến một mái lán, một bữa ăn nóng. Chẳng gì đại đội trưởng Húc cũng là chiến hữu của tôi. Dù chiến hữu của thời quá vãng. Chắc chắn Húc sẽ thết đãi tôi mấy món hấn thích: nộm chuối rừng, thịt hộp nấu rau chua me, sơn dương hay hoẵng nướng. Ôi chao, hấn là một tay săn bắn ngoại hạng. Cái thời chúng tôi ngoéo tay thẻ kết nghĩa anh em, hấn đã nuôi tôi triền miên bằng thịt thú rừng. Nửa đêm, tôi ngủ say là hấn lúi lúi ra đi. Tới sáng, có khi tôi chưa kịp tung chăn ngồi dậy hấn đã vào ngồi ghé bên giường, toàn thân toát ra khí lạnh của núi, mùi cây lá, mùi sương đêm, cả mùi lông thú mà hấn vác trên vai. Xung quanh người ta cười hấn mê tôi. Họ đâu biết tôi đã cứu hấn khỏi một ngọn đèn trời giáng của tay chính trị viên đại đội. Húc là kẻ hữu dững vô mưu, đánh giặc tận tụy nhưng đối đãi với đám người xung quanh lại lố mãng. Tên hấn cũng lạ đời: Tạ văn Húc. Hấn

có biệt tài nấu ăn, ngang tài săn thú. Các món ăn hấn sáng tạo với các loại rau rừng và thịt rừng thật tuyệt vời. Riêng nộm, ngoài nộm chuối, nộm môn thực, nộm rau mì chính, hấn cả gan nộm rau tàu bay, đọt sắn non và lá ớt. Bởi vậy, đám lính của hấn, vào trận mạc sợ thủ trưởng như sợ cọp nhưng về hậu cứ lại nhõng nhẽo vùi ăn suốt ngày...

- Rắc..... ắc...

Một cành cây khô gãy rơi ngay sau gáy tôi. Hú hồn! Chết theo kiểu bị cây gãy hay xà nhà đổ vào đầu, người ta gọi là ách thượng lương. Tôi thấy hơi lạnh nên rảo bước.

Được chừng một trăm bước chân nữa, có tiếng ầm ầm vọng tới rõ ra tiếng chặt cây. Khi những hồi âm tan lắng lại có tiếng rù rì đều đặn tựa dòng âm thanh đặc sánh chảy giữa hoang vu. Quái lạ! Đã quá năm trăm thước mà chẳng thấy doanh trại đâu... Lại có thứ tiếng động kỳ quái kia nữa... Chẳng lẽ chúng nó cắm tấm bảng để lừa mọi người?..."

Hồ nghi nhưng tôi vẫn bước. Vùng này không thể có tụi thám báo xâm nhập nên không ai bày trận giả để mai phục ai. Trên F, người ta đã nói với tôi kỹ lưỡng... Đang nghĩ, chợt tôi đụng đầu vào một chiếc cổng chào bằng gỗ: "Đặc nhiệm M.035." Bảng gỗ đã bắt đầu gãy, gỗ nứt từng kẽ dài. Lạy trời, cuối cùng tôi cũng đã tìm ra mà trời còn chưa

tối. Hăm hở, tôi đi một mạch vào doanh trại. Qua cổng chừng năm chục mét có ba dãy nhà nằm châu hình chữ Môn. Toàn bộ vách tường gỗ kín đáo. Một khoảng sân trống trồng lúa thừa dăm cây hoa mào gà. Nhưng cách sân vài mét có một khoảng vườn rộng trồng toàn rau. Có cả rau bạc hà, rau mùi tàu, rau thanh hao và xương rồng... Toàn những thứ gia vị siêu việt không thể mơ tưởng trong thời chiến. "Đúng là thằng Húc..." Tôi thầm nghĩ không khỏi tủm tỉm cười. Vượt qua sân, tôi đến khu nhà chính. Các cửa đều chẹt gỗ phía trong, và cửa cuối cùng được xoắn bằng dây thép.

Tôi xuống khu nhà bên trái, nơi duy nhất có một cánh cửa nửa mở nửa khép.

- Có ai trong nhà không?

Tiếng vọng trả lại tôi.

- Có ai đấy không?

Tôi hỏi lần thứ hai, và lần thứ hai cũng chính tiếng vọng của tôi đáp lời. Tôi xô cánh cửa, bước vào. Hai dãy giường trống chạy dài, bụi trắng xóa. Riêng chiếc giường cuối có trải vải thô màu cỏ nhạt, bày bề bộn vài trang giấy, hai cuốn vở học trò. Một chiếc bút bi Mỹ lẫn lóc. Một khúc gỗ bào nhẵn làm gối đã nhuộm màu đen và bóng như sừng. Trên nóc lán, treo tròn teng chiếc ba-lô. "Họ đi đâu

cả, chỉ cử một người giữ doanh trại. Số mình thật không may..." Tôi nghĩ. Đoạn, bỏ ba-lô lên một tấm phản, tôi ngồi bệt xuống cửa, duỗi dài đôi chân. Những tia mặt trời phía tây rọi thẳng vào mắt tôi, chói nhưng ấm áp. Tôi nhắm mắt, tựa đầu vào khuôn cửa, tận hưởng khoảnh khắc hạnh phúc bất chợt của thiên nhiên vốn ác độc và hay lật lường. Tôi thấy ánh tà dương có một mùi thơm, mùi thơm tựa như hoa sồi trộn với dạ hương, thứ mùi làm kinh sợ tuổi thiếu niên và khai nở những giấc mộng tình. Cái dạ dày sôi sục của tôi xẹp xuống, dường như cơn đói tạm lui. Tôi bắt đầu lơ mơ...

Có tiếng bước chân lệt xệt. Tôi mở mắt: Một lão già đầu trọc lụ khụ bước lại phía tôi, xanh lét như một thây ma biết di động. "Sao ở đây lại có người già?" Tôi giật mình. Lão già gật gật đầu như chào tôi, môi nhếch lên như cười.

Tôi đứng dậy:

- Chào đồng chí.

- Chào đồng chí...

Thây ma thều thào đáp.

Tôi nói:

- Tôi đến gặp đại đội trưởng Tạ văn Húc.

Lão trọc gật đầu, giơ tay chỉ về phía những ngọn núi đàng sau doanh trại, nơi tiếng rù rì bí ẩn đang phát ra không

ngọt:

- Thủ trưởng và đơn vị đang ở hiện trường. Chỉ có em giữ doanh trại.

- Lúc này đồng chí ở đâu, tôi tìm không ra?

- Em đi đồng, em bị kiệt lý...

Nói xong, lão nhăn trán, ôm bụng. Có lẽ vì cơn đau hành hạ. Lúc ấy tôi mới thấy hàm răng trắng nõn của lão, hai bên cánh mũi mịn và đuôi mắt không vết nhăn. Hình như đây là người bệnh lâu năm chứ không phải lão già. Nhưng cái đầu trơ trụi, không một sợi tóc khiến tôi hồ nghi, tôi hỏi:

- Đồng chí bị kiệt lý lâu chưa?

- Bốn năm bảy tháng, sau khi nhập ngũ được một năm rưỡi.

- Vậy đồng chí mới nhập ngũ được sáu năm!

- Vâng, tháng sau em tròn hai mươi bốn tuổi.

Tôi bàng hoàng nhìn cái đầu bóng lọng, xanh xám, nhìn lớp da nhăn nheo trên cần cổ, cả tấm thân trong suốt như không phải tạo bằng da thịt mà bằng một loài rêu đá:

- Đồng chí bị kiệt lý, sao không chữa từ đầu?

Cậu ta ngược mắt nhìn tôi. Tôi thoáng rung mình vì cặp mắt ấy trong veo, hết như cặp mắt của Hoàng, cặp mắt của những chàng trai chỉ sống bằng mộng.

Cậu ta ngược mắt nhìn tôi, cười cười và đáp:

- Em có uống thuốc ạ... Nhưng bệnh chỉ khỏi từng đợt rồi tái phát... Kỳ này, nặng quá...
- Thế sao không xin chuyển về hậu phương?
- Em không muốn... Em tin em phần đầu được...
- Bệnh phải trị bằng thuốc chứ?
- Vâng, tại kỳ này không có thuốc. Đơn vị đặc nhiệm ở sâu, khó liên lạc. Anh Húc định có đoàn nào đi qua sẽ gửi em ra bệnh viện ngoài quân khu... Nhưng chờ mãi chưa có đoàn nào qua. Mà em lại bị thêm sốt rét ác tính, hai tháng trời, rụng hết tóc...
- Đồng chí ăn uống thế nào? Đơn vị vào rừng bao giờ mới ra?
- Em ăn cháo. Thủ trưởng Húc quan tâm đến em lắm. Săn được con thú nào cũng mang thịt về cho em... Anh chắc quen với thủ trưởng?
- Chúng tôi là chiến hữu từ ngày nhập ngũ.
- Vậy anh vào hiện trường đi. Chắc thủ trưởng mừng lắm. Tôi ngần ngại hỏi:
 - Đồng chí ở đây có một mình thôi à?
 - Anh đừng lo cho em... Em quen rồi. Em vẫn giữ một khẩu A.K.

Rồi cậu ta cười, hai vành môi xinh đẹp nhưng trắng nhợt như giấy ngâm. Một tia sáng chiếu vào hàm răng óng ánh.

Cậu giơ ngón tay lên làm điệu:

- Yên tâm đi. Em vẫn đủ sức bóp cò: pằng pằng pằng...

Tiếng nói yếu, đôi lúc như hụt hơi. Tôi bảo:

- Đồng chí vào nhà nghỉ. Có cần tôi giúp gì không?

- Không. Anh đi đi kéo tôi. Lối tắt đây này... Chỉ mười phút là tới.

Tôi đi theo lối tắt mà cậu ta vừa chỉ. Lối men theo khe cạn.

Chỉ mười phút sau, lối đã tới hiện trường. Để chào đón tôi, là tiếng đổ của một thân cây lớn, làm rung chuyển tất cả.

Bốn bề núi vọng âm âm. Có tiếng người hét và ai đó reo to:

- Hoan hô... Nghỉ đi thôi...

Những tiếng khác lao xao, nghe không rõ. Tôi vượt qua một trái núi thấp chỉ còn trơ những gốc cây đã bị cưa, nhô khỏi mặt đất chừng nửa thước. Chân tôi dẫm lên rất nhiều đống mùn cưa lẫn với cỏ. Trời bắt đầu tối. Không còn trông được rõ những rễ cây bò ngang lổm chổm, tôi vấp ngã luôn luôn...

Chừng hút tàn điếu thuốc, tôi nhìn ra một ngọn lửa ở phía trước mặt. Đồng thời tôi đụng phải những khúc gỗ lớn nhỏ ngổn ngang, những dàn cưa dựng cao sừng sững. Không gian nức mùi gỗ. "Đơn vị thắng này làm thợ xẻ. Tiếng rừ rì lúc này là tiếng cưa. Có thể mà mình không nhận ra".

Xung quanh đồng lửa, lảng xảng những người chạy qua chạy lại. Vì đi từ chỗ tối ra nên tôi nhìn thấy họ, nhưng họ không thể thấy tôi. "Thế này mà có thám báo, chắc bị chúng xơi gọn.

Hớ hênh quá. Xưa nay thằng Húc có liếng là cẩn thận cơ mà". Tôi nghĩ vậy và đi vòng quanh một gốc cây lớn để tìm Húc. Cuối cùng, tôi thấy cậu ta nằm chên ềnh trên chông ván xếp gần đồng lửa, dáng điệu vừa mệt mỏi vừa thỏa mãn...

- Ai? Giơ tay lên!

Một cái nòng súng lạnh buốt dí ngang sườn tôi.

- Giơ tay lên !

Tiếng quát lặp lại. Tôi giơ hai tay lên cao. Húc ngồi dậy và đám người đi lại nhốn nháo quanh cậu ta cũng lùi lại sau lưng Húc. Cậu ta có vẻ một con voi đầu đàn. Cái nòng súng chọc vào lưng tôi đau nhói:

- Đi!

Tôi tiến về phía Húc, vừa đi vừa lo ngay ngáy. Kể áp tải mình lỡ tay chạm cò súng thì nguy! Chiến tranh, mạng một tù binh đâu có đáng giá gì...

Húc đã đứng lên. Cậu ta giương mắt nhìn tôi chăm chặp. Tôi nhìn lại cậu ta rồi bất chợt buông tiếng cười. Quả thật, vẻ mặt căng thẳng của Húc rất khôi hài.

- Anh Quân...

Húc reo lên, nhảy tới ôm lấy tôi.

- Anh Quân... lâu quá... lâu quá...

Húc lấp bắp. Cậu ấy có tật nói lấp mỗi khi xúc động.

Tôi bảo:

- Định giả bộ tội thám báo dọa các cậu. Ai dè bị lính của cậu dí súng vào lưng điệu đi. Cái điềm này khéo tôi sắp trở thành tù binh thật.

Chú lính gác cười cười, chúc mũi súng xuống đất. Húc phờn chí nói:

- Anh coi thường em quá... Húc cơ mà! Vẫn nhớ nguyên những bài bản anh dạy ngày xưa. Lại bổ xung kinh nghiệm chiến đấu...

Cậu ta dặt tay tôi tới ngồi bên đồng lửa. Bộ ngực trần bóng như xoa mỡ bắt ánh sáng trông giống pho tượng đồng.

Tôi hỏi:

- Sao dạo này đen thế ?

Húc giơ tay chỉ:

- Suốt ngày phơi lưng trên đồi trọc kia kìa, mai anh sẽ thấy.

Tôi hỏi tiếp:

- Biên đâu?... Cậu ấy có khá không?

- Biên sắp gánh cơm lên đây. Khỏe như ông hộ pháp mà

tốt bụng lắm. Anh cho em cậu ấy bằng cho vàng. Chúng em đã kết nghĩa tử sinh rồi đấy. Chúng em bằng tuổi nhau.

- Thế thì tôi mừng lắm.

- Biền nhắc đến anh luôn.

Tôi gật đầu:

- Chúng tôi là bạn đồng môn, lại cùng làng.

Thấy người tôi đầy bụi và ướt đầm mồ hôi, Húc đưa tôi xuống suối tắm. Trời tối mịt. Chúng tôi dắt nhau mò mẫm đi. Khi sắp xuống bãi sỏi, Húc bảo:

- Cách đây bảy mươi thước là bếp ăn của đơn vị. Biền đang lo sắp quang gánh đem lên.

- Bếp sao tối thui tối mò như vậy?

- Đề phòng tụi thám báo. Dù trên F đã công bố khu vực này không thuộc phạm vi hoạt động của chúng nhưng em vẫn lo. Chẳng lo chúng đánh lén mà lo chúng vào ăn trộm muối. Ở đây, muối còn quý hơn máu người.

Đột trước, đơn vị em chết non chục người vì phù thủy. ăn tro cỏ gianh, tro lá rừng mãi, có cậu đá ra thứ nước tiểu đục như nước đất. Không có muối, thịt thú rừng ăn vào miệng cũng muốn nôn ra...

Húc bước xuống suối trước:

- Xuống đây anh. Đoạn này lòng suối thoải ngon lành lắm...

Tôi cởi quần áo, mò mẫm xuống theo. Những gợn nước, ánh trong đêm, như đường trơn của rắn. Mắt tôi đã quen với bóng tối, nhìn lơ mờ được cảnh vật nhờ ánh lân tinh quanh quất giữa những đám lá mục hắt lên. Nước lạnh mát, dễ chịu.

Húc bảo:

- Quần áo bẩn để sáng mai giặt. Ít nhất anh cũng ở đây chơi với em và Biền vài ngày.

- Cũng muốn ở nhưng ngại ông Lương kỳ kèo...

Nói thế nhưng tôi cũng đưa mớ quần áo bẩn cho Húc gài lên cây. Tắm xong, bụng đói cồn cào. Hai chúng tôi trở về. Đồng lửa cháy rực lên giữa rừng đêm, lộng lẫy. Anh em xúm quanh.

- Mau lên, đói quá thủ trưởng ơi...

Một cậu kêu to.

Húc quát:

- Sao không ăn trước.

Lúc ấy, Biền vụt đứng lên ôm lấy tôi. Tôi yên lặng vỗ vai cậu ta. Một tích tắc sau, bọn tôi ngồi xuống ăn cơm. Đó là một trong những bữa cơm ngon nhất trong đời. Cơm chỉ còn âm ẩm nhưng gạo thơm sức mùi cám. Mùi gạo ấy đem hương vị của mùa gặt làng quê tới tận chốn thâm sơn này. Thức ăn gồm đu đủ xào mỡ, ớt mọi trộn mắm tôm.

Húc bảo:

- Anh ở đây vài ngày. Em sẽ đi kiếm con nai về nướng ăn.
- Tôi đi lâu quá rồi. Sư đoàn họ riêng cho...
- Vài ngày là bao?... ra đêm nay em vác súng đi ngay được, nhưng sắp phải nộp hàng.
- Hàng à?... Tôi thấy các cậu dẫn cây, cưa gỗ. Làm gì?
- Lát nữa anh sẽ thấy. Hàng đặc biệt dành cho chiến trường.

Một cậu lính cười hô hố:

- Thủ trưởng không thấy cổng doanh trại của bọn em đề chữ gì ư?... "Đơn vị đặc nhiệm. Làm hàng hóa đặc biệt cho chiến trường."...

Tôi bảo:

- Rau nào sâu ấy! Từ đại đội trưởng tới lính, cả lũ đều mắc chứng ồm ờ.

Húc cười. Đám lính của cậu ta cũng cười phá lên. Rồi Húc ghé tai tôi nói:

- Anh cứ ăn cho ngon cơm. Nguyên tắc của tụi em là chỉ kể chuyện tiểu lâm và thực phẩm trong bữa cơm, cấm chỉ mọi chuyện khác.

Biên có đem tới một thùng chè đen cho mọi người uống sau bữa cơm. Húc bảo chính Biên đã phải lặn lội đi bốn chục cây số để đổi gạo kho lấy gạo tươi của dân bản và

mua chè. Nếu không có ông khổng lồ ấy, cả đơn vị đều bị phù thũng vì gạo kho lâu năm ăn xốp như bông, không còn chất cám. Húc còn nói thêm là đám con gái Vân kiều cứ nhìn thấy Biền là thờ ỉn như hít phải thuốc mê. Có cô vượt bảy chục cây tới châu chực ở bìa rừng... Húc kể tới đó, đám lính cười rú lên... Biền cúi mặt, lẩm bẩm:

- Ông này chuyện lằng nhằng...

Tôi cũng cười, vỗ vai Biền nói:

- Người anh hùng của đơn vị .

Ánh lửa đùa giỡn trên mọi gương mặt trẻ trung. Những lưỡi lửa vọt lên cao, rền rừ, rồi lại tụt xuống thấp, uốn lượn giữa những đám tàn lửa rực rỡ. Mọi hình ảnh đều có thể nảy sinh trong làn ánh sáng cổ xưa và huyền bí ấy, cả những ảnh tượng tương lai chưa rõ nét tới những kỷ niệm xa mờ của dĩ vãng.

Lửa đêm, quà tặng của cuộc trường kỳ kháng chiến.

Trong ánh lửa, gương mặt sốt rét nào cũng trở nên hồng hào! Làn da xám ngắt vì chứng tê thấp hay suy dinh dưỡng cũng được tô điểm thành tươi sáng! Mọi ánh mắt đều long lanh!

Tôi biết ngày mai ánh mặt trời độc ác sẽ vạch trần sự thực. Nhưng đầu sao, vẻ đẹp của lửa đêm, vào khoảnh khắc ấy vẫn cuốn hút tâm hồn tôi... Tôi cũng không hiểu tôi

nữa!

Tôi buồn, tôi khắc khoải, tôi say mê...

Đám lính xung quanh vẫn chuyện rào rào. Các trận cười nổ ran như pháo. Húc bảo chẳng mấy khi được có khách nên anh em hứng chí, thức khuya. Mọi hôm, cứ cơm nước xong là mọi người đi ngủ. Làm việc nặng cả ngày, đặt lưng xuống tức khắc ngủ như chết.

Mọi cuộc vui đều phải có lúc tàn. Chín giờ đúng. Húc bảo mọi người đi ngủ và nhắc:

- Chỉ còn ngày mai. Sáng ngày kia có người đến lấy hàng. Anh em chuẩn bị tư tưởng làm kiệt lực. Chúng ta còn thiếu mười lăm chiếc.

- Rồi.

Đám lính đáp lời và đứng lên. Tôi nhìn quanh quất. Không hiểu họ sẽ ngủ ở chỗ nào. Trên đầu là trời. Xung quanh là không gian thăm thẳm. Xa hơn nữa, nơi những làn sương pháp phồng trên vực tối là rừng núi... Nhưng đám lính tỏ vẻ không ngại ngần gì hết. Họ thẳng tới một tấm ván mới xẻ chất đầy những quần áo và tăng võng. Người nào tìm đồ của người nấy. Húc bảo Biên:

- Đêm nay để anh Quân nằm cạnh cậu nhé. Tha hồ nghe chuyện làng!

- Vâng.

Cậu đưa cái chăn thám báo của tớ cho anh Quân. Tớ sẽ đắp chiếc áo thu-đông của cậu.

Biền gật đầu:

- Ổn rồi.

Đoạn Biền đi tới nơi cất giữ quần áo cho đơn vị. Vài phút sau, Biền quay lại. Lúc ấy, đám lính đã tản đi. Biền bảo tôi:

- Đi đi .

Húc nói:

- Mai anh Quân cứ ngủ cho kỹ nhé. Tụi em phải dậy sớm.

Biền đưa cho Húc chiếc áo. Húc đi.

Tôi với Biền đi sang hướng khác.

Càng xa lửa, mọi người càng khuất bóng dần. Họ len lỏi giữa những gốc cây cụt, những dàn xẻ, những khúc gỗ lăn lóc . Chân tôi sục vào mùn cưa. Chợt nghe giọng Húc oang oang:

- Đêm nay cậu nào gác?

Có tiếng đáp tức khắc:

- Em. Quang.

- Nghiêm chỉnh đấy nhé. Khéo hỏ về!

- Thủ trưởng yên trí.

Biền chợt dừng lại, bảo tôi:

- Đây rồi.

Cậu ta kéo tay tôi lại gần, chỉ cho tôi thấy một vật trắng

trắng nằm ngay dưới chân tôi:

- Anh ngủ ở đây.

Tôi thấy vật trắng dài bốc mùi nhựa gỗ. Biền bảo:

- Em cạy nắp cho anh. Anh nằm vào rồi em đẩy lên.

Tôi lạnh gáy, bật kêu:

- Quan tài hả?

- Vâng. Đơn vị đặc nhiệm chuyên đóng. Lúc nãy anh Húc không cho nói sợ anh ăn mất ngon... Tụi em ở đây quen rồi.

Tôi đứng im, không biết nói gì, không cảm giác. Chỉ thấy các đầu ngón chân tê tê. Biền nói tiếp:

- Hồi đầu, đơn vị đóng hòm ở hiện trường, tối kéo về ngủ tại doanh trại. Nhưng, đồn hết gỗ núi gần, phải đồn đến núi xa, ăn ngủ, di chuyển cách rách quá nên anh Húc quyết định chuyển bếp nấu ăn lên đây. Còn ngủ, cứ mỗi anh chui vào một cỗ quan tài. Vừa sạch, vừa có nắp đậy tránh sương gió.

Biền cúi xuống kéo tấm ván nắp hòm ra:

- Anh nằm vào đi... Quen ngay ấy mà.

Tôi nằm vào quan tài. Biền đắp chăn cho tôi. Tấm chăn dù thấm báo nhẹ bông, mát lạnh. Xong, Biền đẩy nắp ván.

Rồi cạy ngòli thụp xuống, quờ quạng hồi lâu. Lát sau, Biền đặt một mẫu gỗ lên đầu quách, kê cho giữa thành hòm và

mảnh ván có một khe hở. Biền ngấm nghía, nói:

- Thế này đủ thoáng khí. Hở rộng quá sợ đêm lạnh và hơi người bay nhiều, hở dễ đánh mùi.
- Vùng này lắm hở thế cơ à?
- Vâng. Đây được coi như hậu cứ nên ít có bom. Hở từ các khu rừng núi bị oanh tạc dạt về.
- Các cậu có ai bị không?
- Không, chưa ai bị vì tụi em luôn luôn có người gác. Chủ yếu là gác hở. Sau mới tới đề phòng thám báo. Cứ nghe mùi hôi là nổ súng liền. Đạo em mới về đơn vị chứng kiến hở tha cái đầu của một cô gái ngay trước cổng doanh trại. Chắc là giao liên.

Biền tự nằm vào hòm của mình, nhưng không dậy ván. Cậu ta nhô đầu lên hỏi chuyện tôi. Vừa nói tôi vừa nhìn qua kẽ hòm. Ở đấy, trên nền trời mông lung, hiện lên vành trăng hạ tuần gầy guộc. Trăng có màu tím ngắt, tựa hồ cánh bông cúc tím tàn. Nghe chuyện xong, Biền nói:

- Tôi thương bố tôi quá...
- Ừ hừ, tao thì lại ghét bố tao!

Rất tế nhị, Biền lảng chuyện:

- Bao giờ chiến thắng?
- Tao đã hỏi ông Lương, ông ấy không trả lời.

Chúng tôi im lặng hồi lâu. Rồi Biền nói:

- Ngủ đi Quân nhá. Mai tôi phải dậy sớm.

Kéo tấm chăn thám báo lên ngang mũi, tôi nhắm mắt.

Mùi gỗ mới hòa với mùi mồ hôi tắm trong chăn bông trở nên quen thuộc. Tôi không còn áy náy. Dường như sinh ra, tôi đã quen ngủ trong chiếc giường loại này. Tôi ngủ say...

Có hàng triệu con ong đang bay. Không trung trong biếc như ngọc. Tiếng rù rì miên man ru ngủ tâm hồn... Rồi một cánh đồng cúc tím xôn xao hiện lên dưới ánh rạng đông. Những bông cúc tím trĩu nặng sương, trĩu nặng mật. Đàn ong hòa nhập vào cánh đồng cúc, rù rì, rù rì...

Một tổ ong khổng lồ bằng sáp trắng hiện ra giữa không trung. Mặt trời rọi bạc. Đất bên dưới mờ mịt khói lam, trôi phiêu diêu như tấm khăn choàng bị gió cuốn. Tiếng rù rì của triệu con ong vẫn vang không ngắt. Giai điệu buồn tẻ, đơn điệu lặp lại dai dẳng làm sao! Âm điệu ngập tràn tất cả như cơn hồng thủy, nhấn chìm mọi âm thanh khác, nuốt hết mọi tiết điệu khác và chế ngự vũ trụ. ..

Tôi mê man trong âm điệu kỳ vĩ đó.

Tôi đi, trên cánh đồng cúc tím, mê man đuổi theo làn sóng âm thanh... Tôi đi, đi hoài...

Tôi cũng phiêu diêu như mặt đất. Rồi tôi thấy mình râu tóc bạc phơ, áo quần tơi tả, cứ

chạy mãi chạy hoài trên cánh đồng.

Có một tiếng sấm vang rền nơi chân trời, tia sét rạch giữa không trung chan hòa ánh nắng. Tôi kinh hoàng ngược mắt lên, tôi thấy chiếc ô ong khổng lồ kia đang tan chảy. Mỗi ô cửa lục lăng rơi xuống một cỗ quan tài. Hàng triệu cỗ quan tài rơi xuống mặt đất, chồng chất lên nhau...

- Anh Quân... hết gì mà to thế?...

Luồng ánh sáng chói lóa khiến tôi choáng váng. Tôi vội kéo chăn phủ kín đôi mắt.

- Dậy đi anh...

Tôi nhận ra tiếng Húc. Định thần vài phút, tôi tung chăn ngồi lên. Húc đang đứng chống nạnh trước mặt tôi, nhăn nhó cười:

- Khiếp! Mê gì mà hết to thế ?

Tôi cười trừ, trèo ra khỏi quan tài. Mặt trời đã lên cao, sáng lóa như gương đêm. Xung quanh tôi, cả trăm con người đang nỗ lực làm việc. Những đàn cửa xếp chéo cánh sẻ, xoèn xoẹt không ngừng. Bụi gỗ bay mù, không khí thơm phức.

Anh em chuyển những tấm ván xẻ cho nhóm cửa tấm và vào mộng. Mấy chàng lính còm được giao việc căng dây, lăn mực, tay đen nhẻm, bút chì dất tai, hết đám phó mộc vườn. Tiếng chí chát xen tiếng cửa miên man dội trong

bầu không gian lặng lẽ...

Húc giơ tay chỉ những trái núi trọc, lô nhô gốc cây cụt và những đám dương xỉ bò quanh:

- Anh thấy không? Tụi em đã quét cơ man nào là gỗ.

Tôi gật đầu:

- Khiếp thật!

Húc nói tiếp:

- Hàng nộp cho chiến trường tăng vô kể, làm bã xác cũng không kịp. Em đang đề xuất trên bồ sung thêm một trung đội lính khỏe. Trên đã duyệt nhưng chưa có lực lượng thực thi. Hiện tại thì vẫn phải cố gắng... Anh xem kia... Húc chỉ cho tôi thấy một tấm băng rơi lắt lẻo trên cành cây:

- Khẩu hiệu em nghĩ ra, anh xem có thuận tai không?...

Đoạn, Húc hét to:

- Lâm ơi, treo lại cái khẩu hiệu cho có khí thế! Cậu nào trưa qua mượn tạm dây căng chưa trả hả?...

Cậu lính tên Lâm đáp:

- Nhóm hạ cây mượn để bắt mực thủ trưởng ạ... Nhưng em tìm được dây thay dây rồi.

Cậu ta lấy một đoạn dây buộc tấm băng vào vị trí cũ.

Tôi đọc thấy những dòng chữ kẻ nắn nót bằng thú mực bột gỗ đen như than:

"Đơn vị đặc nhiệm quyết tâm hoàn thành vượt mức kế

hoạch. Mỗi chiến sĩ là một nhà phát minh sáng kiến, tập trung trí tuệ tập thể, cải tiến lao động, tăng năng xuất, phấn đấu giao nộp hàng tốt cho chiến trường. "

Tôi nói:

- Hay lắm.

Húc bảo:

- Xưa nay em có thuộc loại văn hay chữ tốt đâu... Nhưng phải tìm cách động viên lính. Anh xem, bi nhốt giữa chốn thâm sơn cùng cốc thể này, sách báo, thư từ hàng năm chẳng có, ăn uống chật vật khôn khổ, thuốc men cũng thiếu... May mà có Biền nó chịu khó xoay sở nên đơn vị mới được như ngày nay.

Tôi bảo:

- Cậu có tay săn sát thú, sao không truyền cho anh em?

- Săn là một nghệ. Có phải cứ truyền là thành tài đâu. Đơn vị chỉ có em với cậu Lâm đi nổi. Nói thật với anh, tụi em không tự túc được chất tươi thì quị từ lâu. Vùng này, nước xanh như mắt mèo. Thượng nguồn suối, thuần thứ rừng lim già, ác mớ... Anh ăn sáng đi nhé. Em phải sang xem họ vào mọng ra sao.

Húc đưa tôi suất ăn sáng, đoạn tắt tưở đi sang trái núi trọc bên kia.

Tôi kiếm một khúc gỗ ngồi, giờ gói lá ra: một vắt cơm bằng

con sò lớn, trên quệt cục mắt tôm. Một khúc sấn lược. Tôi nhai từng chút một, ngon lành.

Xưa kia, tôi không biết ăn mắt tôm. Mùi tanh khẳm của nó làm tôi kinh sợ. Tôi cũng ghét lây cả những người đàn bà thường xà xuống quanh mẹt bánh đúc mắt tôm, thè dài lưỡi đón miếng bánh một cách say sưa, bất kể đến vẻ đẹp. Từ ngày nhập ngũ, tôi quen dần với món ăn này. Giờ thì nghiện! Mùi tanh khẳm của nó gọi cho tôi những xóm chài, bờ biển, ngọn lửa nướng cá cháy liu riu nơi bãi cát, tiếng rì rào của rừng phi lao... Tất thấy cảnh xót thương của những xóm mạc miền Quảng bình: Nơi tôi đã sống gần trọn ba năm, đã quen thân những con người chất phác và vị tha, những con người chịu ăn sấn suốt bốn mùa để gửi tới hạt gạo cuối cùng cho các chiến sĩ.

Những người dân ấy, có lẽ chẳng bao giờ nhớ tôi, nhưng tôi luôn luôn nhớ họ. Một ngọn khói mờ vẩn vương không dứt trên hoang nguyên thăm thẳm của dĩ vãng...

- Xoẹt, xoèn xoẹt, xoèn xoẹt...

- Chát, chí chát, chí chát...

Xung quanh tôi, công trường vẫn hoạt động náo nhiệt, hồi hả.

- Xong chưa Huân, nhanh tay lên, trưa mẹ nó rồi!

- Chỉ còn chiều nay thôi đấy nhé, con lạy các bố khấn

trương lên cho!

- Quát ời, mảy sang băng cho thẳng Toàn một tí, lưỡi cưa xoẹt vào bắp tay nó...

Một chiến sĩ di ngang qua chỗ tôi ngồi, mỉm cười:

- Anh rủi quá, đến đúng lúc rồi tinh rồi mù lên! Bảnh mắt sáng mai, đám Vân kiều tới nhận hàng.

Tôi bảo:

- Tốt thôi. Tôi ăn sáng rồi, sẽ giúp cậu một tay.

Cậu ta ngần ngại:

- Thôi, thủ trưởng Húc mắng em.

- Có mắng thì nó mắng tôi chứ không mắng cậu.

Cậu ta ngần ngừ một tí rồi nói:

- Em ở vào tổ mọng, việc kỹ thuật anh không làm được đâu Anh chịu khó sang tổ chuyển ván và phụ việc của Khoa nhé.

Tôi gật đầu:

- Gì cũng được.

Thế là tôi nhập vào nhóm chiến sĩ khuân ván và làm việc vất vả do các tổ kỹ thuật khác yêu cầu. Tóm lại, đó là nhóm người vụng dại nhất.

Chúng tôi làm việc tới đúng trưa. Ai nấy mồ hôi chảy như tắm từ tóc xuống chân. Người nào cũng mặc quần đùi.

Lúc Biên đưa cơm ra thì Húc trở lại. Chúng tôi cùng ăn.

Rồi tôi xuống suối tắm, giặt. Mớ quần áo gài trên cây hôm qua khô cứng lại thành cục, phải ngâm một lúc lâu. Biền đưa tôi tới nhà bếp, vương quốc của nó! Biền bắt tôi ngủ trưa, ăn cả một con gà rừng nó bắt lúc mờ sáng. Con gà non, thịt ngọt lừ .

Biền bảo:

- Cẩn thận, xương gà gô cứng lắm đấy.

Tôi gật đầu. Biền lại hỏi:

- Bao giờ chúng ta gặp nhau?

Tôi ném khúc xương ra ngoài, đưa mắt nhìn bờ suối:

- Biết thế nào mà nói trước... Chiến tranh này... Những gì làm được cho mày, tao đã làm. Giờ mày muốn gì nữa, cứ bảo tao. Sức có tới đâu tao làm tới đó...

Biền cúi nhìn mũi giày, lặng thinh. Chóp mũi nó ửng hồng.

To như gấu mà lại mau nước mắt. Tôi nói thêm:

- Trước khi về đơn vị, thế nào tao cũng qua sư đoàn để gặp anh Lương. Anh ấy rất thương mày.

Hai giọt nước mắt lăn trên gò má rộng của Biền:

- Tôi làm khổ mọi người... mà nghĩ cũng cực thân.

- Mày cứ nghĩ lẫn thần thế thì hóa rồ... Thôi đi đi, tội lính nó ì éo gọi mày dưới suối từ nãy...

Biền lau nước mắt, nặng nề đứng lên. Rồi nó đi xuống suối . Tôi nhìn tấm lưng vạm vỡ khuất dần trong quảng

sáng của cây lá dừa giỡn với ánh trời.

Hồi còn nhỏ, tôi cũng đã từng nhìn vào tấm lưng nó như lúc này, nhưng không phải với nỗi tiếc thương. Hồi ấy, chúng tôi chơi thả diều. Biền khỏe nhất bọn nên bao giờ cũng cầm cuộn dây để đánh cho diều lên gió. Nó chạy trước, chúng tôi theo sau, vượt qua cánh đồng. Và vì vu, con diều chao lượn giữa trời xanh, rớt xuống hồn lữ trẻ chúng tôi bao nhiêu nguồn ước vọng.

Tối hôm đó, Húc hơn hờ. Kế hoạch đã hoàn thành vượt mức thời gian mười hôm, lại dư ra một sản phẩm. Tôi đùa:

- Cái hòm dư ra ấy chắc cậu làm cho tôi.

Húc cười tràn. Và hứng chí bảo lính:

- Đêm nay cho các cậu vui thỏa thích. Mai nghỉ.

Đám lính hoan hô ầm ĩ. Đêm ấy, lửa cháy rừng rực, sáng mê hồn. Ăn cơm xong, mọi người xúm lại kể chuyện tiếu lâm. Rủi không tìm được chuyện kể, phải chống hai tay xuống, chống hông lên cho mọi người phát! Hết trò, họ chuyển sang đánh bạc. Đơn vị chỉ có bốn cỗ bài, mỗi chiều bạc tới vài chục người hò hét xung quanh. Ai thua phải nộp nửa lá thuốc Vân kiều hoặc chịu bôi một vệt mực đen lên mặt. Tiếng cười, tiếng reo hò vang trời.

Húc nói với tôi:

- Lâu lâu chúng em mới có một đêm vui. Anh ở đây chơi

nhé. Đêm mai em sẽ đi săn đãi anh bữa thịt thú no nê.

- Đêm nay em phải ngủ vì mệt quá.

Tôi gật đầu:

- Ủ, tắm mà ngủ trước đi.

Thực ra, tôi đã chỉ nói cho Húc yên lòng. Mai tôi sẽ đi sớm.

Không còn thời gian...

Hôm sau, tôi chưa thức giấc đã có ba phát súng nổ. Rồi tiếng chân người chạy, tiếng thét đột ngột lẫn tiếng nói lao xao. Tôi nâng tấm ván nắp quan tài, ngồi dậy. Biền đã đứng

một bên. Trời sáng nhưng chưa rõ hẳn mặt người. Tôi hỏi:

- Có chuyện gì vậy?

- Hở về. Nó tha mất một người của ta.

- Ai thế?

Biền trở về phía doanh trại:

- Cậu sơn. Cậu ấy bị kiệt lị nặng nên Húc giao trông nom doanh trại. Không hiểu sao lại bị hở cám đi. Sớm nay, bên tổ đồn cây có cậu đi đồng sớm trông thấy, hô hoán lên.

Anh em bắn ba phát chỉ thiên đuổi theo...

Chúng tôi đứng bên nhau, chờ đợi.

Chân trời phía đông như mảnh gốm, men rạn vỡ, màu xanh lam đan hòa những sợi trắng lạnh, khắc nghiệt. Phía trên các cánh rừng, sương phập phồng trôi. Những ngọn

núi trọc, lởm chồm gốc cây cụt phơi ra trần trụi vẻ buồn bã cay độc . Cách nơi chúng tôi đứng chừng non trăm thước, những cỗ quan tài mới, chất thành đống, gọn gàng, vuông vức, đợi chờ. Khẩu hiệu căng bên trên: "Đơn vị đặc nhiệm quyết tâm hoàn thành vượt mức kế hoạch."

Tôi bảo Biền:

- Tao đi đây. Chờ thằng Húc về là tao đi.

Biền nói:

- Tôi đã gói thức ăn cho cậu mang đi đường.

Vừa lúc ấy, Húc dẫn một tốp lính trở về. Họ vừa đi vừa thở đút hơi, mồ hôi ướt đầm đìa.

Biền hỏi:

- Thế nào?

Húc cau có:

- Cái thằng khỉ, biết thế trước đây mình cứ cho nó vài cái tát . Đã dặn đi dặn lại khi đi ngủ phải chót chặt cửa. Ai dè nó quên, để toang hoang!

Biền nói:

- Không phải cậu ấy quên đâu.

Húc vặc:

- Lại bao che cho nó. Có bao che thì nó cũng chết rồi!

Biền đáp:

- Tôi không bênh cậu ấy. Bận trước Sơn kể với tôi: đã ba

lần hổ về lượn quanh nhà. Lần nào Sơn cũng kéo hai thanh nứa cật rít vào nhau. Nghe tiếng nứa rít là hổ chạy liền. Hổ sợ nứa. Trong rừng chỉ có nứa mới có thể làm nó bị thương. Và, hễ bị thương, hổ sẽ liếm vết đau. Lưỡi nó sắc, lại bản, chắc chắn vết thương nhiễm trùng, hoại tử, lan rộng mãi cho tới khi con vật kiệt sức... Tính Sơn thận trọng, nhưng lần này, tôi tin rằng cậu ấy đi lị nhiều quá nên...

Húc vụt kêu lên:

- Chết tôi rồi...

Rồi mặt cậu ta xanh xám lại. Tôi bảo:

- Bình tĩnh. Đằng nào chuyện cũng đã xảy ra.

Húc nói:

- Tại em. Em chủ quan. Tuần trước em xuống doanh trại thăm nó. Nó cứ đuổi em quây quạy: “Thủ trưởng đừng lo, em phấn đấu được, em sắp khỏe rồi, thủ trưởng cứ yên tâm làm việc.”

Húc nghiêng răng lại, hai đường gân nổi dọc quai hàm:

- Thật không ngờ, không ngờ...

Một tốp lính nứa trở về, nhợt nhạt. Một cậu hồn hên:

- Báo cáo... Đã tìm thấy xác Sơn...

- Ở đâu?

- Ở tảng đá đen, khúc suối quanh. Hổ đã ăn mất hai đùi và

ít gan.

Húc đột ngột gầm lên:

- Thôi, không phải nói nữa. Mang nó về doanh trại khám liệm.

Cậu ta quay đi. Mọi người im lặng. Không gian cũng lặng tờ. Rồi, bất chợt, tiếng chim rừng lạnh lớt vang lên, vô tư một cách độc ác. Tiếng chim chào đón bình minh.

Từ sau lưng tôi, một người lính vượt lên:

- Báo cáo anh, đoàn Vân kiều đã tới nhận hàng.

Húc quay lại:

- Được Tôi ra ngay.

Mắt cậu ta đỏ kè:

- Thật không ngờ, không ngờ cái cổ hòm dưng ra lại để dành cho nó.

Rồi Húc bảo tôi:

- Anh chờ em tí nhá, em phải ra giao hàng.

- Tôi cũng phải đi. Tôi phải trông nom trên một trăm con người như cậu. Mong là chúng ta còn gặp nhau.

Tôi nắm tay Húc, hai bên mép cậu ta hằn nếp nhăn đau khổ.

Tôi bảo:

- Tôi đã từng gặp cảnh tương tự... Tôi hiểu. Nhưng cố mà dẹp nỗi buồn. Chúng ta phải chấp nhận tất cả, vì không có

quyền lựa chọn...

Húc ôm chầm lấy tôi. Chúng tôi cứ ôm nhau như thế hồi lâu, tới khi đám người Vân kiều từ chân núi leo lên.

Húc buông tôi ra:

- Anh đi mạnh khỏe nhé.

Tôi đáp:

- Ừ, sẽ gặp nhau.

Biên đưa tôi xuống bếp lấy thức ăn đi đường. Một gói lá chuối buộc sẵn, nặng chịch. Ba phong lương khô với hai hộp thịt.

Tôi hỏi:

- Mà kiếm đâu mà lắm thết

Biên bảo:

- Khắc có .

Rồi Biên đeo ba-lô, tiễn tôi một đoạn đường. Khi xuống thung lũng, tôi nhìn thấy đám Vân kiều đi thành hàng, mỗi người cõng trên lưng một cỗ quan tài. Lưng họ gù xuống, vóc thấp bé nên trông họ giống như những người dân đồng chiêm cõng chiếc thuyền nan.

Tôi bảo Biên:

- Nặng thế mà sao họ cõng nổi!

- Cũng phải quen. Đoạn này xe không vào được. Họ phải cõng hàng sang qua núi bên kia...

Tôi gật đầu, ngẫm nghĩ: “Ừ, cũng phải quen thật... Con người phải học thói quen...”

Mặt trời đã lên. Sương đọng không còn màu men rạn mà biến thành những lớp mây ngọc trai óng ánh. Các ngọn cỏ leo và các đọt cây nhuốm mặt trời hóa trong suốt, hồng hồng...

Đoàn người mang những cổ quan tài in hình trên đường viền của núi, giữa khung cảnh rạng đông. Bóng họ đi động chậm chạp nhưng kiên nhẫn, mê mải. Hành trình. Con người tự vắt kiệt sức mình để đem được quà dâng cho chiến trường. Trong các tặng vật ấy, biết đâu chẳng có một chiếc dành cho tôi?... Và tôi, và bất cứ người lính nào cũng đã sẵn sàng tiếp nhận món quà kì lạ đó... Trong cả hai hành động, có chung vẻ đẹp tuyệt vời của chiến tranh. Bất chợt, tôi sực nhớ tiếng kêu xé ruột, man dại của mẹ tôi, gương mặt dầm mồ hôi, nổi đau làm méo mó một cách kinh dị. Rồi cũng chính trên gương mặt méo mó kinh dị ấy, ngời lên nụ cười rạng rỡ hạnh phúc khi tiếng khóc oe oe của đứa con cất lên và đôi bàn chân đỏ hồng của nó quẫy đạp trong không khí... Đó, vẻ đẹp mặn mòi của đời sống, vẻ đẹp của tạo sinh.

Vẻ đẹp ấy đã xa vời. Nó lẫn khuất với những kỷ niệm vụn vặt thời thơ bé. Tôi bỗng kinh hoàng. Người ta không thể

cùng một lần đắm mình vào hai dòng nước.

Tôi, tôi và những bạn hữu của tôi, chúng tôi đã sống đời lính quá lâu, chúng tôi đã đắm chìm trong vẻ đẹp thời bình đao... Liệu bao giờ, và có thể được chăng, tìm lại ngọn nguồn của vẻ đẹp tạo sinh, niềm đam mê của đời sống an bình?...

Tôi dừng lại, bảo Biền:

- Thôi, mày về đi.

Biền dặn:

- Đi cẩn thận nhé.

Tôi bật cười, buột mồm văng tục:

- Cẩn thận cái cục cứt! Bom đạn tránh người chứ người làm sao tránh được bom đạn. Thôi, về đi. Khỏi lo cho tao, liệu mà lo cho cái thân mày.

Biền lau bầu:

- Rõ thật là...

Tôi giờ tay chào rồi quay phắt đi.

Tôi rất sợ những cuộc chia tay bịn rịn. Nó làm tim ta náo nê, ngấm mãi nỗi buồn vào những tháng năm sau...

Dương thu Hương

Tiểu Thuyết Vô Đề

Chương 10

Tôi thấy mẹ tôi ngồi trên bậc cửa, chân duỗi dài, cho một cái đầu lâu bú. Bầu vú của mẹ, quá quen thuộc với tôi, một bầu vú tròn, mịn, với núm vú rất nhỏ màu nâu hồng.

Mẹ ấn núm vú giữa hai hàm răng trắng nhợt của chiếc đầu lâu .

“Bồng bồng, bồng bồng, bang bang...”

Lời ru bay lên tận đỉnh trời. Và tận đỉnh trời, nắng vàng rây xuống. “Bồng bồng, bồng bồng, bang bang...”

Em tôi đã chết, có sao mẹ làm vậy?... Mẹ cứ ấn mãi núm vú giữa hai hàm răng khô. Nước mắt mẹ lã chã rơi, nhỏ vào hai hốc xương tối thui. Nhưng mà cái đầu lâu cứ nghiêng chặt hai hàm răng như thế. “Bồng bồng, bồng bồng, bang bang...”

Tôi tỉnh dậy, thấy mình ngồi tựa vào một gốc cây sồi ma

ven đường. Ba lô và nửa gói cơm lẫn lóc bên cạnh. Một đàn kiến leo qua đùi tôi để tiến công món ăn béo bở đó.

Tôi

vội vàng mở lá gói, đuổi kiến. Rồi tôi cột chặt gói đồ ăn vào ba lô tiếp tục đi. Mặt trời rọi thẳng trên đỉnh đầu. Một giấc mơ đúng ngọ...

Chân trời tiền duyên lúc ấy tím ngắt. Chỉ quanh quẩn khóm chuối tan nát với những mảnh cột kèo. Hố bom thật chẳng? Vì tất cả đã xáo trộn nháo nhào. Chợt một người đàn bà bận quần áo đen tất tưởi chạy đến. Vừa chạy, chị ta vừa hét:

- Chú tê đứng đó mần chi?

Tôi quay lại:

- Chào chị.

Hình như không nghe thấy tôi chào, chị ta hét tiếp:

- Đứng đó mần chi?

Tôi đi tới trả lời:

- Em tìm ông cụ... với con cháu nhỏ...

Không đợi tôi nói hết câu, chị bảo:

- Bom đánh trúng lỗ đáo, hầm trú rồi...

Đoạn, chị kéo tay tôi:

- Đi đi ngay khỏi đây, đi đi...

Tôi chạy theo chị. Lát sau, tới trước cửa hầm, chị mới dừng lại thở hổn hển và giải thích:

- Bom đánh chừ đó. Tới giờ cao điểm rồi... B52 nó rập đúng giờ lắm...

Vừa lúc, từ trong miệng hầm, ba bốn cái đầu nhô ra:

- Mạ, mạ...

Người đàn bà kéo lay tôi:

- Vào đi

Hầm sực mùi xăng, mùi cát, và cả mùi bọ chết. Nó khiến tôi nôn nao. Lúc sau, quen bóng tối, tôi biết chị không phải có ba hay bốn mà tới sáu đứa con. Sáu đứa trẻ lóc nhóc sần sần nhau như một bầy vịt chưa ra ràn. Chúng quây lấy tôi:

- Cháu chào chú bộ đội.

Tôi chưa kịp đáp lời chúng thì đứa lớn nhất bọn đã ngổng cổ nghe ngóng rồi hét:

- Hấn tới đó!

Theo hiệu lệnh ấy, cả bọn chui xuống tám ván ngựa kê giữa hầm, đứa nào đứa nấy rúc đầu vào trong chổng mông ra ngoài. Mẹ chúng hét:

- Rúc xuống ván chưa?

Cả sáu cái miệng đồng thanh:

- Rồi i i.. Mạ nờ.....ờ...

Tới đó, tiếng bom bắt đầu rền như sấm.

Người đàn bà, hai tay bịt tai, miệng hét to:

- Chú bịt tai lại lẻo lộng óc chừ...

Tôi cười thầm thấy chị chỉ huy tôi cũng như đàn con nhưng tôi làm bộ áp hai lòng tay lên thái dương cho chị hài lòng.

Trận bom rền liên tục ba đợt. Chắc tốp B5Z này gồm ba chiếc. Lòng đất rung lật bật từng hồi khiến cát sỏi từ nóc hầm lọt qua phen lót rơi lắc rắc xuống đầu tóc tôi và mặt ván ngựa. Hai mươi phút sau, tất cả lại yên tĩnh.

Lũ trẻ lóc nhóc chui ra, lắc đầu, nghiêng tai cho hết cát .

Mẹ chúng bảo:

- Để yên cho chú nghỉ, không đưa nào được quấy nghe.

Chị quay sang bảo tôi:

- Chú nghỉ đi, tui trộ (Tiếng vùng Bình Trị Thiên- Tui: tôi , Trộ: nhìn thấy.) chú xanh mét... Nghỉ đi rồi , tui kêu dậy ăn trưa.

Tôi xúc bát gạo đưa cho chị, đoạn leo lên bộ ván nằm.

Bộ ván gỗ mát như thạch. Tôi tức khắc ngủ ngay. Giấc ngủ êm, không mộng mị...

Rồi một dàn âm thanh ran như pháo bên tai tôi:

- Chú bộ đội, dậy ăn cơm...

- Chú ơi, má tui biểu kêu chú dậy...

- Bớ chú bộ đội, dậy mau tề...

Tôi ngồi lên, năm cặp mắt nhỏ long lanh, năm cái miệng nhỏ chau ra chờ nói. Tôi cười. Đứa con gái lớn nhất, chừng tám chín tuổi đang giúp mẹ dọn cơm. Tôi nghe nó nói:

- Tụi hần đi rồi. Mang cơm lên trên (Tiếng vùng Bình Trị Thiên- trên ấy) mà ăn.

Người đàn bà cự nự:

- Mà chỉ bày việc. Ăn dưới hầm.

Con bé lằng nhằng:

- Mần răng mà mẹ nạt tui?

Mẹ nó quát:

- Ôi chao, cái miệng mi nhọn rứa?... Mang cơm lên trên.

Con nhỏ cười hi hí. Nó bụng mần lên hầm. Tụi trẻ reo:

- Lên trên, lên trên...

Rồi chúng túm áo tôi:

- Ăn trên... chú bộ đội... Mạ cho lên trên...

Mâm cơm bày dưới gốc cây mít. Thứ mâm hình vuông, chân cao chừng non gang tay, đóng bằng gỗ. Trên mâm chất tú ụ sắn cơm, loại sắn tôi từng ăn ròng rã mùa mưa ở Quảng Bình. Một nắm muối đấm với ớt và mắm tôm đặt lên lá mít.

Lũ trẻ ngồi xúm xít xung quanh, chờ đợi. Nắng rực rỡ

khiến mắt chúng hấp him, cánh mũi chúng nở ra vì hít gió. Ở dưới hầm nhiều, chúng nhớ hơi gió. Đứa con gái lớn ra giọng răn đe:

- Ngồi im nghe, chờ mạ. Đứa nào hoang (nghịch.), tao khẻ (đánh) què tay.

Cặp mi đen rướn cong như mi thiếu nữ. Lúc ấy, người đàn bà từ dưới hầm đi lên, một tay bưng tô cơm vun tới ngọn, một tay bưng tô canh:

- Rồi ..i i...

Chị đặt tô cơm, tô canh xuống góc mâm còn trống, đoạn lấy chiếc bát úp trên tô cơm với đôi đũa đưa cho tôi:

- Chú ăn cơm. Nhà không có chi. Lúa (còn) mấy con tép khô nấu canh chua me cho chú.

Chị lựa sẵn, nhắc củ to, đặt củ nhỏ, sao cho sáu phần sẵn như nhau:

- Nè, phần con Hoa, phần con Hà, phần con Hương...

Những đứa bé chìa tay nhận phần sẵn, nhưng mắt chúng liếc tô cơm lén lút rồi vội cụp mi xuống. Tôi giữ tay người đàn bà:

- Chị chia cơm cho các cháu. Em ăn sẵn.

Chị lắc đầu:

- Không được.

Tôi nói:

- Chi không chịu, em không ăn.

Chi bảo:

- Chú phải ăn mới có sức leo núi, mới có sức đánh Mỹ.

Tụi con tui đang tuổi lớn, ăn chi cũng lớn.

Thằng bé nhỏ nhất chợt nhìn thấy một cục cơm lăn xuống mâm. Nó nhặt bỏ vào miệng. Con chị cả hét lên:

- Hự, răng mi dám ăn phần cơm chú bộ đội?... Ai đánh Mỹ cho mi hả ả ả... ?

Nó đập vào tay em. Thằng bé, nhiều nhất cũng hai tuổi rưỡi òa lên khóc... Tôi giữ tay người đàn bà:

- Chị không được làm thế. Trước ở Quảng bình, em ăn sẵn trừ cả mùa mưa. Vả lại, sẵn cơm ăn không biết chán.

Chị cau mày, nói gay gắt:

- Tôi không đòi co với chú mấy hạt cơm. Trước kia, nhà tôi thóc tràn vựa, tôm bạc cả thúng, có thèm khát chi mô.

Chừ, lâm cảnh binh đao, phải chịu cực mới đánh được giặc chớ?

Tôi lắc đầu:

- Không.

Người đàn bà ngọt giọng năn nỉ:

- Chú không chịu hiểu điều phải quấy. Chú có nhiệm vụ ăn để lên đường đánh giặc.

Tôi bảo chị:

- Em không nói lý luận. Nhưng nếu chị không nghe, em sẽ đi ngay.

Tôi đứng lên, làm bộ bỏ xuống hầm lấy ba lô. Tới đó, người đàn bà đầu hàng. Chị hót hải nút áo tôi:

- Nè, thì thôi... Tui nghe chú...

Chị sốt cơm cho lũ trẻ, nhưng vẫn ép tôi ăn một bát.

Chị không đựng tới một hạt.

Tôi nhìn người đàn bà mới ba mươi tuổi mà nếp nhăn chỉ chít hai bên khóe miệng, tự hỏi: Chị là ai và chị sống ra sao?... Chừng như hiểu nỗi băn khoăn đó, chị cười:

- Chú đừng lo cho tui. Xưa nhà tui hai tòa gỗ đổ như son.

Chồng tui đem dỡ lát đường cho xe kéo pháo (Xe chưa qua, nhà không tiếc)... Mà đó là gia cơ mới tu tạo một đời.

Hồi cải cách, bố chồng tui bị quy phản động, còng tay đem ra trường bắn. Trên đường đi, có lệnh hoãn thi hành án, đem giải lên tỉnh. Từ tỉnh, người ta đưa ông lên giam trên rú (rừng). Vậy mà ông vượt ngục, lẩn lút trên rú sống một năm. Tới khi sửa sai rồi, được trả lại Đảng tịch, ông mới về... Lúc tui về làm dâu, ba bố con rúc trong cái chòi lá.

Bảy năm sau,

bố chồng tui cất nhà ngói to nhất làng.

Tôi hỏi ước:

- Anh đi đâu chưa về?

Người đàn bà đáp:

- Chồng tui hy sinh hồi tháng chạp năm ngoái. Anh ấy là đội trưởng đội vận tải đường thủy.

Tôi nhìn chị ngạc nhiên:

- Vận tải đường biển?

- Phải. Tui gốc dân biển. Nhưng từ hồi đánh Mỹ, nửa làng sơ tán lên đây...

Nói rồi, chị vuốt tóc đưa con trai nhỏ nhất:

- Mai sau cu sẽ về đi thuyền. Còn hai thằng anh thì lên rú lấy gỗ dựng nhà cho mạ...

Ngưng một lát, chị tiếp:

- Miễn là, giặc Mỹ cút đi...

Mắt chị mơ màng nhìn xa... Tôi biết, phía ấy là biển. Sẽ có một con thuyền chờ đợi chàng thủy thủ tí hon cưỡi truồng đang ngời thềm thường liềm từng hạt cơm dính trên mép tô. Miễn là... còn có ngày ấy...

Tôi chào chị, ra đi, tiến đến chân trời tiền duyên. Vào phút đó, nó tím như một miền cúc tím...

Thần may mắn chưa rời bỏ tôi. Đang thất thủ đi, vớ ngay được một đoàn xe tải. Tôi đứng chắn đường. Chiếc xe thứ nhất dừng lại cách tôi hai mét:

- Điên hả?

Tay lái xe hét xong, nhảy xuống nói to:

- Phanh trượt mẹ nó rồi! Có ăn bánh đâu?... Suýt nữa thì toi mạng, mà lại đưa người ta ra tòa án binh. Oan gia...

Tôi nhăn nhó cười:

- Xin lỗi người anh em... thông cảm.

Tay lái xe gắt:

- Lên đi, bố già.

Tôi lẳng lặng leo lên ca bin. Đi được một đoạn ngắn, anh chàng quay sang hỏi tôi:

- Ông tên gì?

- Tôi là Quân.

- Còn tôi là Vũ, hai lăm tuổi. Quê Hưng khôì. Còn ông... chắc ba mươi nhát có lẽ?

- Mới hai mươi tám nhát nhưng sầu đời nên tóc bạc!

- Tôi ở Đông tiến.

- A ha à à... Thế là huyện ông sát nách huyện tôi!

Chúng ta là anh em đồng hương. Kết nghĩa vườn đào nhá?

- Đồng ý.

- Hội đồng hương trong sư tôi đã tới hai mươi ba nhân mạng. Ông tham gia nhé?

Tôi đáp:

- Được thôi.

Một cú xóc khiến tôi chồm về phía trước, chút xíu là đập

đầu vào cửa kính. Vũ bậm môi đánh vô lăng rồi nói:

- Cần thận. Đoạn này đường lởm lắm... Không chú ý là vấp gãy răng!

Tôi túm chặt thanh chắn, thò cổ nhìn ngoài. Trong ráng chiều, những bụi cây lạc tiên bám đầy bên thành ta-luy vàng rực. Phía dưới tàn lá của chúng, ló lên những túm dương xỉ màu ngọc già... Và những ngọn cỏ leo! ! Tôi bàng hoàng đưa mắt nhìn ra xa: một thung lũng mênh mông trải tới chân trời.

Vũ hỏi:

- Ông qua đây rồi chứ gì?... Thung lũng Bảy-oan-hòn đấy . Tởm lắm, lơ mơ là làm mồi cho mồi như chơi!

Tôi lặng im, cố tìm cho ra vùng rừng cũ. Những đám dương xỉ, cỏ leo... và sau đó là rừng môn thực. Bộ xương trắng trẻ trung cười... "đằng ấy đừng oán hận gì tớ nhé.

Tớ đã mang ba lô đến tận làng Em nơ, giao cho mẹ. Tớ không ở được lâu vì người đèo tớ đến đằng ấy là một gã khó tính, tớ không muốn làm phiền hắn..." Tôi khấn thầm.

Tôi đã đến Em nơ, hỏi thăm bà Đào thị Lý, Người ta chỉ cho tôi tới một bà lão nhỏ nhắn, tóc muối tiêu ngồi bán hàng ngay dưới gốc đa đầu đình. Khi tôi tới, bà đang chuyện trò rôm rả với hai người đàn bà khác, tay không ngừng phe phẩy chiếc quạt nan trên chõng hàng. Tôi chào

bà rồi gỡ ba lô xuống. Nhìn thấy chiếc ba lô, mặt bà trắng nhợt. Bà hét:

- Con ơi... rồi ngã lăn. Người ta bôi dầu vào hai lòng bàn chân, cõng bà vào nhà.

Một trong hai người đàn bà ngồi lại trông hàng kể với tôi:

- Bà cụ chỉ có một mình nó. Ông cụ chết đúng năm bà cụ mang thai. Làm đám tang chồng được ba tháng thì sinh nở. Phúc đức là thằng bé ngoan, lại có tài gảy đàn bầu, thổi

tiêu, thổi sáo. Gái làng mê tít mà nó chẳng để mắt cô nào... Con trai lớn tướng vẫn còn lẳng nhăng bám đũng quần mẹ.

Từ ngày nó đi, đã tám năm, ngày nào bà cụ cũng dậy từ mờ sương làm hàng bán... Nhặt từng hào để sau này lấy tiền cưới vợ cho con... Chõng hàng của bà lão có đủ thứ: bún

riêu, bánh đúc, bánh dợm, bánh đa lại thêm mấy lọ kẹo bột, kẹo vừng, kẹo bi xanh đỏ...

Vũ đột ngột hỏi:

- Làm gì mà thộn mặt ra thế . Nhớ mẹ à? Hay nhớ nàng?

- Đâu có .

Tôi chưa trả lời hết câu thì lại một cú xóc mạnh. Vũ nói:

- Đã bảo mã... Đoạn này đường tõm lắm. Nó men theo

phía đông thung lũng Bẫy-oan-hồn... ông nhìn rõ chưa?

- Ở cũng rõ. Trừ phía kia, chỗ rừng màu cúc gấm.

Vũ quay đầu nhìn hướng tay tôi chỉ rồi đáp:

- Đó là rừng thộp. Mà chính nó là điều khủng khiếp nhất với lính. Thung lũng này mang tên Bẫy-oan-hồn cũng vì thế... ông thấy không, phía đông và phía nam thung lũng có màu xanh khác: ấy là màu rừng gai, dương xỉ lẫn môn thực ở các chỗ trũng. Nửa phía tây và tây bắc toàn thộp. Rừng thộp ăn lan qua các dãy núi bên kia. Lạc vào đó, mênh mông bề sở, không sao lần được lối ra: Cây thộp giống nhau như gạch cùng một khuôn nên không dễ gì tìm đặc điểm địa hình, địa vật. Tôi đã bi lạc cũng chính từ cái rừng thộp ông vừa chỉ lúc nãy...

Tôi hỏi:

- Thông tin, hay công tác đặc biệt?

Vũ lắc đầu:

- Khốn nạn, công tác công teo gì... Tôi đi ị. Lúc ra, không tìm thấy đường. Quay tứ bề, thấy chỗ nào cũng thế, hết như bi bỏ bùa mê. Cứ vậy là lặn sâu vào rừng thộp. Hú gọi, kêu gào chẳng ai nghe. Lại không mang súng bắn báo động. Gọi mãi không được, đành liều đưa chân. Càng đi càng mê man những thộp. Mà ông biết, chẳng tìm được cái

gì bỏ vào mồm. Hai tay trắng, dao không, bát chén không, bật lửa cũng quên trong ca bin... Năm ngày trời, tôi loanh quanh như hồn ma, không hột cơm, không ngụm nước.

Tới

ngày thứ sáu, không bò được nữa, lăn ra gốc cây chờ chết... Đúng lúc ấy, đơn vị đổ đi tìm. Anh em thương tôi nên giao hàng xong, họ xin thêm người, chia làm ba tốp đi lùng sục. Vừa tìm vừa bắn súng báo hiệu cho nhau. Họ thấy tôi ngất xỉu dưới một gốc thộp, liền cáng về. Trên võng, tôi mê man. Khi bình phục rồi, anh em kể rằng: “Trên đường tìm tôi, họ qua một hang đá. Trước cửa hang có bảy bộ xương người. Da thịt, áo quần, giấy tờ, ba lô... Tất cả đã bị mối ăn. Chỉ còn bảy bộ xương và bảy khẩu súng hoen rỉ. Xung quanh, mối đùn từng ổ. Từ đấy, chúng tôi đặt cho thung lũng này cái tên thung lũng Bảy-oan-hồn.” Tôi im lặng nghĩ tới oan hồn thứ tám. Và biết đâu, thứ chín, thứ mười?... Làm sao đếm được chính xác những oan hồn trong cuộc binh đao?...

Vũ hỏi:

- Chẳng biết sau chiến tranh, người ta có tới nhặt xương lính không nhỉ?

Tôi nói:

- Chưa biết... Nhưng trường hợp thất lạc thế... thì cũng

khó.

Vũ chép miệng:

- Đến lúc ấy thì cũng mục mẹ nó rồi còn gì!

Tôi không trả lời. Xe rù rù chạy. Lát sau, Vũ bảo:

- Tí nữa nghỉ nấu cơm ăn. Tôi sẽ giới thiệu ông với các đồng hương. Chắc mọi người sẽ vui lắm.

Dương thu Hương

Tiểu Thuyết Vô Đề

Chương 11

Tôi nhớ khôn nguôi người đàn bà mộng tưởng của tôi, người đàn bà đi qua đường chân trời. Gương mặt ấy ngời ánh sao trong đêm lúa vàng rượi. "Bao giờ mình cưới hả anh?" Cái eo lưng mảnh mai đến thế. Và ánh nhìn xanh xao của em ngày tôi nhập ngũ, ánh nhìn vời vợi qua những con đường lầy bụi, nhưng con đường thoắt rửa trong bùn, những con đường mục nát cây cỏ và tử thi... Tôi nhớ khôn nguôi, người đàn bà xa vắng của tôi. Gương mặt ấy mơ hồ, có lúc hao gầy, có lúc tươi thắm như gương mặt mẹ ngày xưa với tiếng cười lạnh lót rạng đông, với cái nhìn không bao giờ vơi cạn, với cả điệu nựng nịu ngây ngô và bất tận.

"Bồng bồng, bóng bóng, bang bang..."

Nắng vàng tự đỉnh trời rã xuống.

Ở sư đoàn, Lương bảo tôi rằng trong thời gian tôi đi vắng,

Lũy đã mắc chứng bệnh điên, thêm trầm cảm. Một tuần lễ, cậu ta ủ rũ không nói, xê phó Khuê hết dọa nạt lại dỗ dành cũng không moi được một lời. Sau đó, sang ngày thứ tám, Lũy không ăn uống, không đi ra ngoài. Cậu ta chúi đầu vào một xó nhà, hai tay lúc nào cũng giơ lên che mặt. Hễ ai tới gần lại rú lên sợ hãi. Sang ngày thứ mười, Lũy không chỉ sợ người lại sợ cả ánh sáng. Cậu ra rúc dưới tấm chăn, nhất định không chịu bỏ ra. Lũy gầy rộc đi, hôi hám, con mắt lơ lảo như mắt thú bị đạn. Sư đoàn đã cho chuyển cậu ta tới bệnh viện quân khu. Từ đó tới nay chưa có tin tức gì. Lương an ủi tôi và bảo tôi về đơn vị chuẩn bị. Chúng tôi sắp tham gia một trận đánh lớn.

Khi tôi kể chuyện Biền, chuyện gia đình anh và làng xóm, anh chỉ lặng yên nghe. Tôi hơi bực nhưng lại tự an ủi rằng thời thơ ấu đã qua lâu rồi. Giờ Lương là sư phó, hàm đại tá. Sự vinh quang chờ đợi anh ngay bên kia ngưỡng cửa. Anh không thể còn là người bạn nguyên vẹn của tôi. Anh bắt đầu bài tập chối bỏ gốc rễ...

Tôi chào anh, hậm hực đeo ba lô về đơn vị.

Trận đánh của chúng tôi tuyệt đẹp. Sóng Sông Hồng đã đại thắng, chứng minh khả năng kỳ lạ của kỹ thuật chiến tranh. Một trung đoàn địch bị xóa sổ, hai trung đoàn tan tác. Chúng tôi được lệnh rút về hậu cứ nghỉ ngơi, nuôi

dưỡng sức lính.

Dọc đường hành quân, một hạ sĩ vấp mìn chết!

Anh em bảo cậu ta mò vào rừng đi đồng hay đi tiêu.

Nhưng khi mở chiếc ba lô nặng chịch ra kiểm kê, tôi thấy hơn ba chục chiếc vừa thìa, vừa dao, vừa nĩa... Toàn đồ i-nốc Mỹ. Chút nữa tôi hạ lệnh quăng cả mớ đồ xuống suối. Rồi tôi nghiêng răng lại. Có ích gì đâu chút đau đớn của kẻ nghèo? Anh em trong đơn vị ngạc nhiên vì thấy tôi nổi khùng lên vô cớ. Họ im lặng chịu đựng. Còn tôi, tôi lĩnh ra bờ suối một mình.

Ở đó, tôi đốt thuốc liên miên, nhìn những vòng khói uốn lượn rồi ren. "Đồ khốn! Lẽ ra tao phải dựng xác mày lên cho mấy cái tát. Cớ sao mày dám đổi mạng lấy một món chiến lợi phẩm khốn cùng?" Tôi chửi rửa người đã chết. Tôi tự chửi rửa mình.

Sau rốt, cánh đồng lênh láng nước hiện lên với đàn cò trắng. Những con chim kiếm ăn chốn bùn lầy. Những con chim cùng khốn... Tôi thấy các lùm tre quằn quại trong gió và đàn cò ướt lướt thướt, lông cánh xác xơ dò dẫm bước ven đầm...

Giấc mơ quen thuộc trở lại ám ảnh tôi. Trong khoảng một năm lại đây, nó như kẻ đòi nợ thuê leo đẹo theo tôi khắp mọi ngã đường. Lại một chân trời mịt mù, vô định.

Con tàu lang thang. Những chiếc toa rỗng xô nhau lịch kịch nơi mỗi nối đường rầy. Ngọn đèn ám khói lắc lư và thi thoảng, tiếng còi rúc từng hồi ảo não nhuộm lên cảnh tượng nỗi buồn vô hạn.

Gió lang thang trên con tàu lang thang, cuốn từ toa này sang toa kia những tờ giấy vụn, những trang sách giáo khoa bị mọt ăn dở, những mảnh giấy thấm chẳng chịu hình vẽ và chữ ký... gió lẫn từ toa này sang toa kia những viên phấn gãy bình mực cạn, chiếc mũ trắng, ngời bóng dáng mùa hè thơ ấu. Những đồ vật vỡ vụn ấy lẳng lẳng lốc, cười ròn rảng hòa với tiếng còi thê lương.

- Báo cáo thủ trưởng...

Tiếng quen thuộc. Nhưng nó bị chìm trong các âm thanh khác. Con tàu bỗng thét lên hồi còi dài, lao rầm rầm trên đường rầy như kẻ mắc chứng khủng, rồi, sau đó, mất hút nơi chân trời ảm đạm. Thay vì nó là những con chim đen từ đồng cỏ ướt, lướt thướt nhoi lên. Chúng không bay mà rải cánh đi trên bình nguyên, bước đi vụng về dữ tợn.

Chúng đến gần, mỗi lúc mỗi gần. Tôi kinh hoảng vì nhận ra đó không phải là loài cò loài diệc hay những con ngỗng trời phiêu bạt. Đó là những con kên kên, loài chim ăn thịt, kẻ thu dọn bãi chiến trường, loài vật ám ảnh giấc mơ đúng ngộ và khoảnh khắc lạc hồn của người lính.

Chúng tiến về phía tôi, lúc lắc cái đuôi bần thủ, đầu cúi về phía trước và há ngoác ra cái mỏ đỏ lòm, - hình ảnh ghê rợn nhất đối với tất cả những ai đã từng sống trên vùng rừng núi này - nó gọi ra những bản làng cháy thui rụi, ngổn ngang xác chết trương phềnh, những thung lũng ngập ngựa máu thịt, mùi thối khăng, dòi nhặng vo ve..., ánh nắng cô đặc tất cả để khảm vào trí nhớ.

- Thủ trưởng...

- Báo cáo thủ trưởng...

Không chỉ là tiếng gọi mà cả hai bàn tay ai đó lay dữ dội.

Tôi choàng dậy. Trung đội trưởng Mão đứng đầu giường:

- Báo cáo thủ trưởng: “đồng chí Hùng vừa đâm vào mạng sườn đồng chí Tếu.”

- Tại sao?

- Báo cáo, họ trêu nhau. Rồi đồng chí Hùng nổi cơn .

- Vết thương cậu Tếu ra sao?

- Y tá đơn vị khám sơ sơ cho biết: vết thương dài bảy phân, sâu khoảng từ năm đến bảy, chắc chắn chạm lá lách.

- Chuyển thương ngay.

- Vâng, tôi cũng đã chuẩn bị tư tưởng để chuyển thương.

Hiện y tá đang băng bó.

- Còn cậu Hùng?

- Dạ...

Đồng chí dạ cái gì?... Trong trường hợp này, xử lý thế nào?

- Dạ... dạ...

Mặt anh ta tái đi, miệng lúng búng. Rõ ràng cậu ta sợ.

Tôi cười gằn:

- Việc xảy ra trong trung đội của đồng chí. Lẽ ra phải bắt giam kẻ phạm pháp ngay. Không làm nổi, chắc tôi phải thay thế kẻ bị giam là đồng chí...

- Dạ... báo cáo... dạ...

Mão đứng nghiêm ra, miệng lắp bắp một cách thảm hại.

Tôi dẫn giọng:

- Ra lệnh bắt giam ngay kẻ phạm tội. Cử người chuyển thương lên trạm phẫu. Sau đó, đồng chí trở lại đây gặp tôi tường trình.

- Báo cáo, rõ.

Mão đi.

Tôi ngao ngán. Tôi đã mơ tưởng đến một ngày an vui.

Lâu lắm đơn vị mới có được những ngày nghỉ ngơi thoải mái như bây giờ. Thêm nữa, sau hàng năm trời nghiền măng với rau rừng, ba tuần nay thực phẩm được cung cấp thừa thãi.

Đường vàng phễu và B5 đã mở, quân 559 chuyển vào đây

nào gạo, nào thịt hộp, cá hộp, nào mỡ tổng hợp, kẹo Hải châu, lương khô BA70, mắm tôm đặc, ca-la-thầu... Sang trọng hơn cả là sữa hộp Liên xô và bột trứng Trung quốc. Hôm qua, tôi họp các trung đội trưởng, hạ lệnh phát gấp đôi suất thực phẩm cao cấp để liên hoan. Tôi cũng yêu cầu mọi người để cho tôi ngủ bù vì suốt bốn đêm qua, tôi thức trắng viết báo cáo tổng kết gửi giao liên kịp mang lên trung đoàn trước ngày ấn định...

Vậy mà cơn mơ chưa tan, máu đã đổ!

Tôi sục chân vào giày, đi rửa mặt. Khi trở lại lán, trung đội trưởng Mão đã ngồi chờ. Hai tay anh ta khoanh trước ngực. Tôi ngồi đối diện với Mão, quảng cho anh ta điều thuốc:

- Hút đi.

Mão lật bật châm lửa.

Đó là một người chất phác, hiền lành. Nếu tạo ra bầu không khí nghiêm trọng, chắc chắn anh ta sẽ hoảng lên, rối loạn đầu óc. Nghĩ vậy nên tôi điềm tĩnh ni liền vài hơi thuốc rồi mới nói:

- Chán thật. Tới một ngày vui!

Mão thở dài nhẹ nhõm gật:

- Vâng, đáng lẽ thì thật là vui.

Tôi rút tiếp hơi thuốc, nhả khói thành vòng tròn và đưa mắt

theo dõi những vòng khói lơ lửng bay lên. Bất giác, Mão cũng ngược mắt nhìn theo. Tôi hỏi:

- Các cậu đã ăn chưa?

- Chưa,... báo cáo anh, chưa kịp ăn mà đã xảy ra chuyện rủi ro mới bực...

- Hôm nay, anh em bày ra món gì thế

- Nhiều lắm: thịt hộp hầm măng, nộm chuối rừng, nộm rau mì chính với lại...

- Rồi chuyện xảy ra sao?

- A... a... Báo cáo anh, hôm nay bếp trưởng là cậu Tếu.

Cậu ấy làm món thịt ếch tẩm bột trứng, rán...

- Bột trứng thì sẵn có nhưng ếch đào đâu ra?

- Báo cáo anh: thế mới rách việc... Cậu Tếu đổi nửa thùng bột trứng lấy góc con heo của người Vân kiều. Anh em đều khen là sáng kiến. Cậu ấy hấp thịt heo, thái từng miếng giả thịt ếch rồi đem nhúng bột trứng. Nhưng trước khi nhúng, cậu ta đã mút hết nước ngọt thành ra miếng thịt nhạt thếch như nước lã...

- Trò quỷ... rồi sao?

- Chưa hết ạ. Cậu ta còn lấy một miếng...

Mão áp úng... Trông điệu bộ, tôi biết cậu ta áp úng thật chứ không phải vờ vĩnh để che dấu một uẩn khúc nào. Tôi bảo:

- Cứ thẳng thắn nói cho tôi nghe.

Mão thoáng sượng mặt lại, nhếch mép cười rồi hạ giọng:

- Báo cáo... cậu ta lấy một miếng... bướm lợn... tức là bộ phận sinh dục của lợn cái, kẹp vào đó quả ớt, rồi đem tất cả nhúng bột trứng, thả vào chảo mỡ rán...

Chút nữa tôi phá ra cười: Cái trò ấy thì ông cố nội tôi sống lại cũng không nghĩ ra được. Trung đội trưởng Mão nhăn nhó:

- Báo cáo anh... Khi Tểu rán xong, Hùng sục xuống đòi nếm. Cậu Hùng có cái tính ấy từ lâu. Tểu để cho Hùng bốc sáu bảy miếng ăn rồi mới hỏi: "Hùng ơi, mày không thấy miếng thịt lợn này nhạt à?" Hùng hiểu ra... Vì chính cậu ta, hai năm trước, trong lần liên hoan tại rừng Chồi cũng đã mút hết nước tăng thịt bò luộc rồi mới thái cho anh em trong đơn vị ăn.

- Chuyện có thể thôi?

- Báo cáo anh, còn ạ: Lúc Hùng biết, định xông đến đâm Tểu thì một cậu kéo áo Hùng lại bảo: "Mày dây với thằng ôn con đó làm gì cho hổ mặt anh hào, cứ chọn những miếng to miếng ngon chén sạch. Tí nữa thằng Tểu sẽ bị bọn chúng nó làm lông". Hùng bảo: "Được, phương án ấy hợp lý". Cậu ta sấn đến chộp miếng to nhất. Đó chính là cái...

- Biết rồi. Cậu Hùng ăn hết rồi mới vỡ lẽ?

- Không ạ. Cái đồ quỷ ấy dai lắm... xưa nay có ai ăn được đâu? Hùng cố ăn vài ba miếng. Sau đó, vừa dai vừa cay, cậu ấy phải lè ra. Anh em xung quanh cười phá lên. Hùng vỡ lẽ, rút dao nhảy xổ vào đám Tếu. Sự việc nhanh chóng chớp mắt nên không ai kịp can.

Mão kể xong, khoanh tay chờ đợi. Nhìn mặt cậu ta, tôi biết chàng thể hỏi thêm điều gì, tôi nói:

- Đưa cậu Hùng lên gặp tôi.

- Vâng.

Mão đứng dậy, xăm xăm đi. Khi anh chàng trung đội trưởng bước ra tới cửa lán, tôi chợt thấy điều mình làm vô nghĩa. Tôi gọi Mão, bảo anh ta cử người canh gác Hùng cẩn mật, chờ sáng mai giải lên quân đoàn. Lúc ấy các lán khác lặng như tờ.

Sau biến cố, anh em buồn tẻ ăn cơm rồi im lìm về lán...

Không nghe thấy cả tiếng sát phạt quanh ván bài. Giờ này, mọi khi thường có những chiếu bạc... liền đặt là thuốc lá, kẹo bạc hà, kẹo cao su, dù pháo sáng, dao i-nốc và ảnh đàn bà. Đạo đối thảm đối sầu, không có gì đặt được, lính tráng chơi trò bơi râu và trồng cây chuối, bắt vạ anh nào thua.

Dẫu sao, đó cũng là những giây phút êm dịu.

Đời lính, niềm khao khát yên vui như con suối chảy giữa khe núi. Nó có thể chảy đến gặp được dòng sông, cũng có thể cạn khô dưới chân núi lèn đá. Sự rủi ro là chuyện cập nhật, đủ loại rủi ro... Vậy mà tôi chưa lường được sự rủi ro ngày hôm nay.

Miệng nhặt thếch, tôi đành moi bao thuốc chiến lợi phẩm để dành trong ba lô ra hút. Cậu liên lạc mang phần cơm trưa vào:

- Anh em đã ăn hết. Thủ trưởng mời cơm kéo nguội.
- Được để lên bàn cho tôi. Cậu nghỉ đi.
- Báo cáo thủ trưởng, trông thủ trưởng xanh lắm.
- Cảm ơn, tôi sẽ chú ý. Cậu đi đi...

Tôi nhìn cậu ra ròi khỏi buồng, nhanh như loài chuột nhắt. Con mắt tròn lảo liên, thỉnh thoảng lại quét vệt lên.

Tôi không ưa thứ người như vậy. Bên dưới vẻ khúm núm ấy, chẳng biết ẩn giấu mưu cầu gì: xuất học viên sĩ quan ngoài miền Bắc? một kỳ nghỉ phép? một bậc quân hàm... không loại trừ một âm mưu đào ngũ. Loại người như thế không ít, ta khó tránh. Cho nên, khi Thái đề cử cậu ta làm liên lạc, tôi gạt đầu ngay. Tất cả những ai ở dưới quyền kiểm soát của tôi, tôi có nhiệm vụ bao dung họ. Mà cái nhiệm vụ đó cũng na ná như một thứ cực hình...

Giờ này, không hiểu kẻ phạm tội đang nghĩ gì. Những

người đã trói và phải canh giữ cậu ta đều là bạn đồng ngũ, cùng nằm bên nhau trước vòng phong tỏa của địch, cùng ngồi sát nhau quanh chiếu chơi bài...

Tôi tìm mấy tờ giấy trắng trong xà-cột. Chính tôi phải viết tường trình về vụ này. Phải viết kíp gửi lên trung đoàn vào sáng sớm mai. Từ trung đoàn, người ta sẽ chuyển tội phạm sang tòa án binh, cách hành dinh hai cánh rừng. Ở đó có các trại giam và quản thúc. Tôi mới chỉ nghe nói chứ chưa từng đi tới.

Cây bút trong tay nặng trĩu. Tôi cúi xuống trang giấy lại vừa tách mình ra ngoài nhìn ngắm gã sĩ quan thi hành công vụ, một công vụ thăm sâu như của con trâu phải kéo cày san ủi mồ mả...

Tên : *Phi Hùng...*

Tuổi: 25

Quê quán: *Không rõ.*

Trú quán: *Làng Mai động, quân Hai Bà Trưng.*

Gã trai ấy là chiến sĩ giỏi trong đơn vị. Không có hiểm nguy nào làm gã chùn bước. Không tình huống nào khiến gã bối rối. Trời sinh ra gã để làm nghề giết người.

Đúng như sách Binh thư yếu lược đã dạy ta tiêu chuẩn tuyển chọn binh lính: Thượng đẳng là quân đầu trộm đuôi cướp không cửa không nhà, thứ đến bọn tứ cố vô thân,

cầu bơ cầu bắt. Bọn ấy liều chết chẳng tiếc thân.

Về tướng mạo, bọn đó có: Một gương mặt vẻ u ám, hình cong diệp cày, - mũi nhọn và khoằm - cằm rất dài nhô ra như mảnh sành vỡ dưới hai gò má bẹt, - hai mắt nhỏ, xếch, cái nhìn ngưng đọng như cái nhìn của loài rắn. Họ có dáng đi lừ đừ nhưng trong nửa giây thoát biến thành con mèo rừng chộp mồi, sau đó tức khắc trở lại vẻ lừng khừng an nhiên.

Hùng thường nghĩ ra những cách giết người đặc sắc trong các trận giáp lá cà. Và gã kể lại cho đồng đội nghe với khoái cảm không che đậy. Kể thì gã xọc lê tử hống xuống tim, - kể gã chọc từ nách bên phải qua bên trái, - kể gã lại đâm từ hạ bộ ngược lên ở bụng. Kỳ thú nhất là một lần đánh áp, gã bò vào phòng riêng một tên sĩ quan nguy, chờ tên này dính chặt với cô vợ trắng phôm phốp của y như một cặp cá thồn bơn, gã mới phóng lê tử trên xuống "Một xọc xuyên hai, bảo đảm là sướt mắt".

Có lần tôi vô tình hỏi Hùng: "Hôm tòng quân có em nào khóc trên vai cậu không đấy?". Gã bỗng trợn trừng mắt nhìn chăm chặp vào mặt tôi, tưởng tôi trêu chọc. Sau một lát biết tôi hỏi thật tình, gã bảo: "Chẳng đứa nào rỏ nước mắt cho em. Mà từ khi biết sự đời, em không nhớ có lần nào mình khóc. Thiên hạ chỉ cười thôi! Họ cười khi em bị

đưa

nào đớ sừng hơn, quật ngã em. Hoặc họ cười vụng khi công an còng tay em điều qua chợ. Thủ trưởng biết không, làng em ở, chuyên nghề thịt trâu trộm. Thịt trâu trộm và trộm trâu là mặt lục và mặt nhất của con súc sắc. Em sống bằng hai nghề đó. Khi nào có tiền, em đánh bạc. Mười lần thì chín lần rưởi là thua. Nhưng hễ vợ được tiền thì vợ cả nắm. Có nắm tiền trong tay, phải có lưỡi dao cắt lìa cổ thằng khác mới giữ nổi tiền."

Kể xong, gã cười. Đến giờ tôi vẫn nhớ cái cười ấy.

Tôi bắt đầu chú ý đến Hùng. Nếu không vì buổi tâm sự thì những thành tích chiến đấu của gã đã chinh phục tôi tuyệt đối . Gã nhiều tài vật: thịt nai, thịt sơn dương, thịt dõ ộc, không nói đến thịt trâu thịt lợn, kể đến thịt, voi gã cũng làm được khéo léo, trơn tru. Gã đan rỏ đan rá cũng tài. Nghe đâu, trước khi trở thành thằng bụi đời ở chợ Mai động, gã đã từng ở quê vài năm. Gã chữa súng nhanh hơn cả những tay quân khí sừng sỏ. Đôi lần hứng lên, gã hát khá hay. Giọng gã ồm nhưng lời hát kinh dị:

"Con chó xồm nằm trong xó nhà

Cho một nhát là nằm quay lơ

Nào chẳ, nào hằm, nào xóc bún tao bằm thây

mày làm bầy món

Riêng cái đầu chặt giữ đem sấy khô... "

Gã chỉ hát đi hát lại mấy câu ấy suốt bảy năm trong quân ngũ. Có lẽ trong nhà tù gã cũng hát như vậy.

Tôi hơi thích gã, ít nhất gã cũng hấp dẫn hơn những thằng nịnh nọt như cậu liên lạc. Tôi cũng ghê ghê khi gần gã .

Hùng không mái nhà trú thân, không anh em, họ hàng.

Bố mẹ để không biết. Mụ chột mà gã nhận là mẹ nuôi, - chuyên mua rẻ đồ ăn cấp của Hùng và cho gã ngủ trên chiếc bàn bán quà vặt - chỉ là một liên minh ma quỷ tạm bợ của kiếp bụi đời. Có lẽ chính vì chẳng bận bịu gì với ai mà Hùng đã gia nhập vào cuộc sống này như một cuộc trùng phùng vô tiền khoáng hậu.

Tôi có một kỷ niệm với gã...

Dạo ấy, mùa thu oan nghiệt năm Mậu thân đang rà lưới hái của Tử thần trên đầu chúng tôi từng giây, từng phút, từng ngày. Mỗi chiều, - hoàng hôn tro xám nơi phương trời phía Tây, mịt mù khói súng và bụi - mỗi chiều chúng tôi lại kéo xác đồng đội rời khỏi vùng đất lầy máu thịt, máu thịt tươi tanh ối của ban ngày, máu thịt thối nồng nặc còn lại từ hai, ba hôm trước và máu thịt lưu cữu đã qua bảy đêm sương bốc lên một mùi thối khẳn, - mùi thối độc địa không thứ văn chương nào tả nổi.

Trong ánh chiều chạng vạng, từng bày dơi liệng một bên

trời và đàn quạ bay bên trời kia buông tiếng kêu đỏ lòm thịt sống. Chúng tôi, đứa nào đứa nấy nhể nhại mồ hôi, nhể nhại máu, vác trên lưng cả súng lẫn tử thi. Có tử thi nguyên vẹn, có tử thi cụt đầu hoặc chân tay, gan ruột xỏ lòng thòng.

Máu đồng đội quyện với mồ hôi muối xót thấm khắp người, trí óc mê mụ đi vì mệt mỏi, vì tuyệt vọng, chúng tôi dồn toàn lực vào cuộc rút chạy không phải vì ước vọng bảo toàn đời sống mà vì ý muốn điên cuồng tham dự vào cuộc chém giết sắp tới ngày mai. Chúng tôi phải sống để hai mươi bốn giờ nữa, hoặc bốn mươi tám giờ nữa, hoặc bảy mươi hai giờ nữa, những nòng súng của chúng tôi sẽ khắc lú vào kẻ thù.

Trước luồng đạn ấy sẽ có những xác thịt đổ xuống, sẽ có những vòi máu phun lên, sẽ có từng bùm óc trắng phọt ra... sẽ phải có tất cả cái cảnh tượng ngoạn mục ấy, - vì chúng tôi đã từng trải nghiệm nó: Phương trình phải được cân bằng hai vế. Sự hủy diệt phải được hưởng thụ bình đẳng. Cái khát vọng điên cuồng ấy, lớn hơn mọi khát vọng, độc chiếm tâm hồn.

Buổi chiều hôm ấy, tiếng kêu chiu chít của bầy dơi hòa lẫn tiếng quạ đuổi theo đám làn quân tới tận cửa rừng.

Những cặp cánh đen loạng choạng giữa bóng chiều. Trời

lặng gió, tim tôi ứ lên ngọt ngào. Tôi bảo anh em tạm nghỉ để lấy sức vượt qua quãng đường sau chót. Mỗi người kiếm một gốc cây, chúng tôi đặt xác đồng đội và vũ khí sang một bên rồi, kẻ nằm vật ra cỏ, người ngồi dựa gốc cây thở.

Không ai nhìn rõ mặt ai vì trời tối, nhưng tất cả đều ngấm đầy độc tố cay đắng, tủi hổ và thù hận. Tôi rờ rẫm lên mái đầu bết máu bụi của tử thi Hoàng, cậu lính trẻ nhất đơn vị. Đó là người trong trắng nhất trong đám chúng tôi. Hoàng mười tám, con đầu lòng của một gia đình trí thức, cha bác sĩ, mẹ giáo viên cấp ba. Hoàng có hai em gái.

Đỗ đầu trong khóa thi tuyển học sinh đặc biệt học toán Ở nước ngoài nhưng Hoàng đã tình nguyện nhập ngũ:

"Không, giảng đường với tôi không cần thiết bằng chiến trường. Các giảng đường đã, đang và sẽ còn lâu dài với tất cả những ai mong muốn nó. Nhưng sứ mệnh lịch sử với Tổ quốc chỉ có trong cuộc chiến đấu này mà thôi. Tôi đã nghe tiếng gọi thiêng liêng đó... Tạm biệt mái trường thân yêu với màu phượng đỏ cháy rực trên bầu trời Thủ đô. Tạm biệt hồ Tây, Quảng bá, những vườn hoa lộng lẫy và những kỷ niệm êm đềm... Ngày nào đó chúng ta sẽ lại gặp nhau..."

Nhật ký của cậu bốc miên man... nồng nhiệt như thế! !

Gương mặt Hoàng thon thon, da trắng, môi đỏ, mắt trong veo như nước hồ. Hoàng ưa tắm giặt và thu dọn đồ đạc sạch sẽ, thích hái hoa rừng cắm nơi lán trú quân... Tất tật những thói quen của đời sống nền nếp đô thị đã quá xa xôi và lạc lõng với khung cảnh của cuộc chiến.

Tôi mến Hoàng nhưng tôi cố dấu niềm mến đó. Nếu không, Hoàng sẽ thành con mồi cho sự đổ kỵ của tập thể. Nhưng tôi vẫn kín đáo theo dõi và hỗ trợ cho cậu tránh khỏi lầm lạc thường xảy ra với những cậu học trò có tinh thần nhiều tế nhị và quá mẫn cảm trong cuộc đời lính tráng. Tôi từng thấy nhiều trường hợp mà loại người mỏng manh như vậy đã bị nghiền nát trong thô lậu và hà khắc. Mảng pháo chém cụt chân trái và tay trái của Hoàng. Máu cậu đã chảy hết, thấm vào lưng áo tôi, khô cứng như mo cau. Xác đã lạnh, bắt đầu cứng. Tôi vuốt ve tóc và vai cậu. Bóng tối che phủ. Sẽ không ai thấy được hành vi đó. Sẽ không ai biết sự yếu mềm của tôi. Thằng bé chết rồi. Tôi có quyền bộc lộ mối cảm tình riêng nặng niềm tiếc hận: Bao lâu nay, tôi pháp phủng dè chừng. Vậy mà, cuối cùng, điều lo ngại cũng vẫn xảy ra: Tôi đã không bảo vệ được cậu bé.

Cái chết?

Nó như một gã mắc chứng bạo dâm, bao giờ cũng lựa

những cô gái yêu kiều nhất. Nó như một thằng súc sinh tham ăn, tục uống, bao giờ cũng ngửi ra những miếng thịt mềm ngon.

- Khét khét... kết... ét...

Đột nhiên, mấy tiếng chim rùng! Cậu lính ngồi gần tôi giật bắn lên, thì thào:

- Chạm rồi.

- Ssss suýt!

- Địch thị bọn chó.

- Truyền tin. Coi chừng có cậu ngủ gật.

Hai chúng tôi bắt đầu bò tới từng người, thì thầm.

Cũng có vài cậu mệt quá, ngủ gật. Nhưng tất cả tỉnh như sáo tức khắc. Tiếng chân bọn địch đã quá gần. Chúng tôi không thể bàn bạc, cũng chẳng có kế hoạch tác chiến nào hết. Tất cả, ngửi mùi mà nhận ra nhau, cùng nhay tạt vào một mé rừng, và, từ đó, chúng tôi nã súng như điên vào khoảng bóng tối đối nghịch, nơi gió đưa tới một mùi khác lạ, mùi kẻ thù... Tiếng kêu, tiếng rú, tiếng đạn nổ điên loạn. Những vạch lửa rét rét đỏ lóe cắm vào bóng đêm.... Loáng thoáng nhìn thấy hình thù bọn chó. Có lẽ chúng là một trung đội độc lập nhận nhiệm vụ truy quét hoặc phối hợp với quân chủ lực. Cũng có thể bọn bồ xung nhưng hành quân tới chậm?... Nhưng chắc chắn đây là lũ gà tồ - danh

từ chỉ bọn lính mới - chưa từng nếm mùi, chưa say máu chiến. Cứ nghe tiếng rú loảng loạn và điệu bộ lóng ngóng của chúng khi tản đội hình là rõ.

Chúng tôi, đám tàn quân, những kẻ mang nặng nỗi tủi hổ và cay đắng sau một ngày bị tàn sát khốc liệt, lúc ấy bùng lên khát vọng trả thù. Cái đói, sự mệt nhọc, nỗi đau đớn tan biến. Cần ăng-ten của người lính trở nên tinh tường. Mắt sọc qua những làn sáng mờ nhạt để định vị mục tiêu, mũi đánh hơi để nhận biết con mồi di chuyển... Chúng tôi đã bắn như để tẩy rửa nỗi đớn đau và cơn tuyệt vọng của mình.

Lặng dần, lặng dần những tiếng kêu, những làn đạn bắn trả. Sau rốt, im lặng hoàn toàn. Nghe rõ tiếng kêu lạc của chim đêm. Một tiếng rên bật lên sau hồi yên tĩnh. Tiếp theo một phát đạn gần. Rồi giọng của Hùng vang lên rành rọt:

- Được chưa con? Bố mày gia ân cho đấy nhé...

Lại im ả. Bóng Hùng lướt sát bên tôi. Giọng gã ném vào không gian tối om, ròi rạc như từng viên đá rơi xuống khe núi:

- Thằng nào còn sống, biết điều thì đứng lên.

Hùng cười gần, ngừng một chút rồi thông thả nói tiếp:

- Không xó xỉnh nào thoát được mắt Tôn Hành Giả đâu, bố cho các con biết...

Tôi nghe tiếng tiểu liên Hùng đập vào đùi. Tôi bảo:

- Đồng chí Hùng, không được bắn tù binh. Giải cả về cứ .

Nói xong, tôi thấy một bóng đen từ sau lưng tôi lò dò đi lên, run rẩy:

- Con... con xin...

Hùng nói:

- Lại đây, mày có hai thằng bạn sau lưng tao đây rồi.

Lúc ấy tôi mới biết Hùng đã bắt được hai tù binh khác.

Trung đội rủi ro của bọn ngụy bị xóa sổ. Hùng dẫn ba tù binh. Chúng tôi lần mò tìm lại xác đồng đội của mình, tiếp tục đi nốt quãng đường cuối. Chợt tôi sực nhớ, gọi hỏi:

- Đồng chí Hùng, lúc này đồng chí công ai?

- Không công ai cả. Tôi vác súng hộ đồng chí Thêm.

Sau này, tôi biết Hùng không chịu làm công tác thương binh hay tử sĩ. Có lần, gã cười hềnh hếch "Đòm bao nhiêu thằng cũng không ngán. Nhưng công mấy đứa cụt đứa què với xác chết, tao chả chơi."

Đêm hôm đó, chúng tôi mò mẫm đi như những bóng ma.

Cơn say máu chiến đã qua, cái đói, mỗi mệt thấm vào từng thớ thịt. Xác cậu bé Hoàng đã cứng, lại mất một bên chân nên tôi luôn bị chòng chành. Các chiến sĩ của tôi cũng mệt.

- Cố lên, sắp tới rồi... các cậu....

Thỉnh thoảng tôi lại lên tiếng động viên anh em, biết điều đó vô ích vì chính tôi cũng hoa mắt lên từng chập và lưng gàn như sụm xuống.

Rồi chúng tôi đi qua vực Khan. Con vực dài, sâu hút.

Những lay động âm u trong đêm khe khẽ vọng lên. Có lẽ chỉ nửa giờ nữa là tới cú. Chợt nghe tiếng Hùng quát:

- Nhanh lên.
- Dạ... thưa ông... con đau....
- Đứng lên. Tao cho mày một phút.
- Dạ ạ ạ...
- Rộp.

Một tiếng động khô khan. Tôi chưa kịp hiểu chuyện gì thì núi rừng rung lên bởi tiếng thét man rợ của kẻ xấu số.

Một cây thịt đổ xuống vực Khan, dội lại tiếng đá lăn giữa hẻm núi. Hai tên tù binh còn lại rú lên như mất trí. Chúng đã chứng kiến cái chết của đồng bọn. Chúng bỏ chạy.

- Rộp....

Lại một tiếng động khô khan, đanh gọn.

Sau đó hai phát đạn.

Hai cái xác rơi tiếp xuống vực. Các hồi âm đuổi nhau, vọng theo....

Lúc đó, tôi đã tới sát mặt Hùng. Chúng tôi cùng nghe rõ hơi thở của nhau. Hơi thở gã đều đặn, bình thản. Hơi thở

của tôi, hỗn hển vì mệt và sợ hãi. Đáng lẽ tôi phải cao giọng trách mắng, cảnh cáo Hùng trước mặt mọi người: Luật nhân đạo với tù binh, quy ước của chiến tranh, nhân phẩm và danh dự của chiến sĩ... Nhưng lưỡi tôi như cứng lại trong hàm ếch. Tôi đồng lõa?!... Vì cái chết của cậu bé Hoàng, vì nỗi đau sót của kẻ tuyệt vọng, vì tính chất quá khủng khiếp của tội ác?... Có lẽ vì tất cả... Hoặc, có lẽ chẳng vì điều gì hết.

Chúng tôi đứng im phắc trong bóng đêm. Cả các chiến sĩ trong đơn vị cũng vậy. Dường như tất cả chúng tôi bị tê liệt. Rồi, khoảnh khắc sau đó, chính Hùng, trước tiên, cất giọng khàn khàn, uể oải nhưng đầy tự tin:

- Chúng ta đi thôi... Sắp tới rồi...

Nói xong, gã cất bước. Gã vác có hai khẩu súng, gã nhẹ nhõm hơn tất cả chúng tôi, gã là người chỉ huy đích thực!...

Tôi thấy máu nóng trào lên họng. Có lẽ sự tủi hổ này của tôi cũng không hơn không kém sự tủi hổ trong trận đánh thảm bại vừa trải qua... Giờ đây, kỷ niệm ấy thức dậy. Tôi bỗng nóng mặt bởi cái điều chưa bao giờ tôi dám thú nhận với chính tôi: không phải chỉ vì đồng lõa với tội ác mà còn vì mặc cảm của kẻ thua kém. Tôi không muốn dấn mặt Hùng.

Tôi đặt bút lia, không nghĩ ngợi, tóm tắt sự kiện đơn giản.
Lời đề nghị: Cấp có thẩm quyền xử quyết. Rồi tôi gọi Mão,
đưa bản tường trình:

- Xong rồi. Đồng chí nộp lên cấp trên.

Mão đáp:

- Rõ.

Tôi bảo:

- Mang theo ba tay súng tin cậy. Đề phòng khả năng nó
thịt các cậu rồi đào ngũ.

Mão gật đầu:

- Báo cáo thủ trưởng, tôi cũng nghĩ tới điều đó.

Cậu ta đi. Tôi tần ngần bước tới trước phần cơm nguội
lạnh. Mặc dầu hồ thẹn, tôi không thể không công nhận
rằng lòng tôi nhẹ nhõm như cất được gánh nặng khi nghĩ
tới buổi

sáng ngày mai.

Ngày mai, thằng cha ấy sẽ rời khỏi nơi đây!

Một giọng nói vui vẻ cất lên sau lưng tôi:

- Thủ trưởng khao em nhé...

Tôi quay lại: khuôn mặt tròn xoe của cậu Tạo đang sáng
bùng lên, mắt lấp lánh cười. Tôi hỏi:

- Gì thế?

- Thủ trưởng khao em đi... Thủ trưởng có thư nhà.

Cậu bé rút trong túi áo ngực một chiếc phong bì đưa cho tôi... Tôi vui vẻ khất:

- Cho nợ nhé. Hôm nay tôi hết kẹo cao su rồi...

Thư của người đàn bà ngày xưa tôi mộng tưởng. Một chiếc phong bì hoen ố, vàng khè, có nhiều vết dán găm xung quanh và mép hồ. Dấu bưu điện hoàn toàn mất.

Anh Quân của em,

Em đã gửi mười sáu lá thư mà không nhận được thư tin .

Tháng nào chị Soạn, cô Liên cũng rủ em lên bưu điện huyện hỏi. Họ nói không có thư đọng hòm. Chi em chúng em đành kéo nhau về tay không. đường xa mà thời rét căm căm, bọn em vừa đi vừa chảy nước mắt.

Anh ơi, anh sống chết thế nào mà bất vô âm tín. Lá thư cuối cùng em nhận của anh đã cách đây mười bốn tháng rồi.

Làng xóm mình vẫn như xưa chẳng có gì thay đổi. Năm nay lúa kém nên dạo tháng mười một ngày lễ vào mùa chẳng có gà cũng chẳng nên xôi. Ai nấy chỉ cúng hoa quả với rượu trắng, quên hơn cái lễ hôm xưa chúng mình cùng nhau đi chùa.

Quân ơi, em nhớ anh, nhớ anh nhiều lắm. Tám năm hai tháng đã qua từ ngày anh đi. Em bây giờ gầy, không còn được như xưa.

*Hôm lên huyện, em chỉ cân được bốn mươi mốt cân rưỡi.
Anh còn yêu em không hở Quân ? Em yêu anh, thương
anh mãi mãi...*

Một chữ ký run rẩy, ngoằn ngoèo, với những nốt nhòe không hiểu do thời gian hay nước mắt. Thư ấy, viết cách ngày tôi về phép một năm, bảy tháng, mười ba ngày...

Dương thu Hương

Tiểu Thuyết Vô Đề

Chương 12

Vào một buổi chiều yên tĩnh, chúng tôi đang ngồi uống trà. Dạo ấy tôi có nhiều trà đen của đám bạn từ cao nguyên gửi cho. Tôi cũng đã quen uống trà đen nóng pha với một thìa mật ong hoặc một mảnh đường phôi hay một thìa đường cát. Thứ trà ấy ngọt dịu, thấm được nỗi nhớ mơ hồ vương vấn, thấm được những cảm giác không gọi được tên, những cảm giác thường lẫn quất trong khoảng trống vắng của tâm hồn người lính.

Có hai người ngồi với tôi: Xê phó Thái và binh nhất Tạo. Thái có một nửa gói lương khô BA70. Tạo có hai quả bứa chín. Cộng với nước trà đường của tôi tạo nên bữa tiệc ngọt tuyệt vời.

Rừng chiều êm ả trong ánh thái dương. Không khí hiền hòa đến mức Tạo đang thao thao nói về cách ngào chè lam ở quê cậu ta cũng đột nhiên ngừng lại. Cả ba chúng

tôi lặng lẽ uống trà, lặng lẽ nhìn những vòm lá rừng xao xuyến.

Đột nhiên vang lên tiếng kêu quái gở:

- Ngoeo oeo oeo...

Tiếng kêu rít lên như còi, lại méo mó âm thanh như tiếng còi đó bị dẫn qua một chiếc ống cong queo rồi mới phát ra.

Cả ba chúng tôi đưa mắt nhìn nhau.

- Ngoeo oeo oeo...

Tiếng kêu lần thứ hai thật rùng rợn... Một con mèo rừng lao thẳng vào. Thái và tôi cùng đứng bật dậy lui về phía sau. Lúc ba chúng tôi dàn ra cũng là lúc con mèo rừng lao thẳng vào chiếc bàn ghép bằng nửa, nơi chúng tôi vừa ngồi uống trà. Nó chụm bốn chân lại, cong lưng lên như định nhảy. Nhưng nó không nhảy mà lại đưa mắt nhìn khắp lượt xung quanh. Mắt nó phát ra những tia sáng lạnh như nước đá .

Tôi vừa đặt tay lên hông, Thái hét:

- Đừng bắn!

Con mèo đập đuôi vào bát nước trà, dựng ngược lông lên.

Cặp mắt nó như nở to ra, long lanh ma quái. Một lần nữa nó quay đầu nhìn thẳng vào mắt chúng tôi, từng người một, với cái nhìn hung hãn của quỷ sứ. Nó không hề sợ, ánh sáng từ đôi mắt xanh rêu trong như thủy tinh phát ra

làm chúng tôi tê liệt. Thái run run nhắc lại:

- Đừng bắn... đừng ai bắn...

Mặt Thái tái nhợt. Tạo lui ra sau ghế, chuẩn bị sẵn vũ khí.

Con mèo lừm cả ba chúng tôi một cách khinh bỉ:

- Ngoeo oeo oeo...

Nó kêu lần thứ ba rồi nhảy vọt ra ngoài. Chúng tôi đứng lặng đi vài tích tắc, ớn lạnh xương sống. Rồi Tạo kêu:

- Khiếp! Chưa gặp con mèo rừng nào kinh khủng thế!

Mặt Thái vẫn tái nhợt. Anh uống một ngụm nước như để lấy lại bình tĩnh. Tôi nói:

- Mười năm bảy tháng lính tôi mới gặp con quỷ này.

Thái im lặng. Tôi nói tiếp:

- Tôi tưởng giống mèo rừng thấy người là chạy. Nó chỉ hung dữ khi đang nuôi con.

Lúc ấy, Thái mới nhìn vào mắt tôi và kể: “Chú tôi làm nghề mộc và thi thoảng theo phường săn đi săn. Ông nói rằng giống mèo rừng không bao giờ mon men xuống nương rẫy hoặc làng bản. Người ta đặt bẫy hổ ngựa nó cũng lộn cũng bò, đặt bẫy lợn lòi ngựa nó xuống dũi nương sẵn, đặt bẫy khỉ ngựa chúng bẻ trộm ngô, thậm chí đặt bẫy gấu ngựa những con gấu tinh ranh xuống ăn vụng mật ong nuôi trong vườn... Không ai đặt bẫy mèo rừng. Cho nên khi nào mèo rừng xông tới nơi người ở là điềm báo trước

một tai họa bất thường vô cùng khủng khiếp. Có thể đời ông qua đời cháu, mèo rừng mới xuống một lần. Những lần ấy, thế nào cũng có trận lũ cuốn trôi cả một bản, cơn hỏa hoạn đốt trụi cả vùng hay bệnh dịch không thể cứu chữa... Chú tôi còn bảo nếu có ai đó đánh chết con mèo báo mộng thì tai họa sẽ xảy ra triền miên không bao giờ dứt. Nếu có bệnh dịch thì bệnh dịch ấy sẽ lưu truyền từ đời này qua đời khác, thập niên này qua thập niên khác. Nếu có hỏa tai hay lũ lụt thì năm nào nó cũng tới hành hạ con người... Anh đừng cho là tôi mê tín. Chú tôi thật thà chất phác, cả đời chú ấy không nói sai một câu, tôi không thể không tin...

Tạo túm áo tôi, rú lên:

- Eo ơi, rợn hơn cả chuyện ma.

Tôi bảo:

- Đừng có kể cho ai chuyện này nhé.

Thái gật đầu:

- Ủ, cậu phải giữ hoàn toàn bí mật...

Ba chúng tôi cùng im lặng

Buổi chiều ấy qua đi, nhưng thi thoảng câu chuyện con mèo rừng vẫn ám ảnh tôi. Một tháng rưỡi sau, tôi bắt đầu thấy nó ứng nghiệm.

Thời gian ấy, chiến dịch "Mũi tên thần tốc" mở màn.

Đang mùa khô mà bỗng dưng trời u ám. Sương mù buổi sớm tan rất muộn, có mùi hăng ngọt ngọt như mùi các lò chế độc được bí truyền. Khắp các thung lũng, các khe sâu, các hẻm núi lừng lờ một lớp khí trong suốt, màu lam, nặng nề luân chuyển với các ảo ảnh bị tan vụn, bị cát ròi.

Những luồng hồi quang mơ hồ, vụt ẩn, vụt hiện in dấu giữa không trung các hình ảnh lạ kỳ, khi là những đường kỹ hà quái lạ, khi là bức thành cổ tua tủa những mũi lao, khi là những gương mặt tươi cười bị cắt làm ba, bốn mảnh, các mảnh lẻ ấy rượt đuổi nhau, chập chờn, kỳ ảo như những chiếc bong bóng xà phòng trẻ con thổi...

Đơn vị chúng tôi nhận nhiệm vụ bảo toàn lực lượng, làm lương khô cho giai đoạn chót chiến dịch. Chúng tôi phải thay đổi vị trí tập kết luôn luôn, thực hiện nguyên tắc: “Lai vô ảnh, khứ vô hình”. Như giống mèo hóa thân, chúng tôi phải xóa kỹ mọi dấu vết của mình: bếp lửa nấu ăn phải dập tắt, vết chân không được lộ, đi đồng phải chôn phân thật kỹ... Mùa khô năm trước, một đơn vị bị lộ chỉ vì một cậu lính tai quái không chịu đái nơi bụi rậm mà lại đái vào một bông loa kèn rừng. Thường các cuộc hành quân bắt đầu lúc vào đêm. Người dẫn đường đeo mặt nạ, chỉ hở cặp mắt. Khẩu lệnh thay đổi từng tuần. Lính không được hỏi, không được nói, không có giờ giải trí. Đến địa điểm

tập kết, sau khi mắc võng, tổ chức nơi ăn ở, phải ăn cơm và đi ngủ ngay. Tất cả đều hiểu rằng đó là giai đoạn đợi chờ... Một tối, khi chúng tôi đã đến vị trí thứ tư, Thái gọi tôi vào rừng. Tôi nghĩ đó là cuộc hội ý thường lệ nên hỏi:

- Khuê đâu?

Thái lắc đầu:

- Không cần. Tôi có chuyện riêng với anh.

Đoạn cậu ta quay lưng đi trước. Chúng tôi vào khe núi, nơi hai bên um tùm những cây đại thụ và vách đá. Đêm ấy sáng trăng. Chúng tôi ngồi dưới một tàn cây rậm và bóng tối phủ chúng tôi tựa một con mèo khổng lồ dâm dăng.

Bên ngoài, những đốm lửa lạnh lẽo của mặt trăng rẩy qua tầng lá rừng đùa giỡn vì gió, thứ gió đồng đánh chỉ có ở vùng núi miền Tây.

Thái nói:

- Anh Quân này, em tôi chết rồi.

Tôi hỏi:

- Thằng hả?

- Phải, tôi chỉ có một mình nó là em trai. Đã có lần tôi nói với anh...

- Nhớ rồi... Cậu ấy ở đại đội giữ B41.

Lần ấy, Thái bi sốt rét ác tính. Cậu ta tưởng chết nên lúc tỉnh kể chuyện nhà, gửi gắm đứa em trai và ông bố già cho

tôi. Nhà Thái có đến bảy anh chị em, nhưng chỉ có hai anh em trai là Thái và Thăng. Mẹ Thái chết vì hậu sản khi đẻ đứa con gái út. Bố Thái làm nghề trồng thuốc Lào, ở vậy nuôi con cho tới tận bây giờ.

Giọng Thái run. Cậu ta hỏi:

- Anh Quân biết tay Hữu, chính ủy trung đoàn không?
- Biết chứ.
- Trung đoàn trưởng đi vắng, lão Hữu muốn lập công với sư đoàn nên quyết định đánh lẻ. Bọn dưới nịnh lão, ủng hộ kế hoạch tác chiến vắng mặt sư trưởng. Lão lại là bí thư đảng ủy trung đoàn, toàn thể các đảng ủy viên nhất trí quyết định của ban thường vụ. Đại đội trinh sát vừa muốn lấy lòng lão Hữu, vừa lười nên báo cáo ẩu, địa hình địa vật hoàn toàn sai. Thế là đại đội B41 của thằng em tôi được lệnh tiêu diệt các hỏa điểm của địch, mở đầu trận F.E.18. Chúng nó bò tới trận địa, vừa rút xẻng ra đào hầm trú ẩn thì bị ngay. Ở đó, không phải loại đất pha cát như tụi trinh sát báo cáo, thuần một thứ đất sỏi pha đá ong già, lưỡi xẻng chọc xuống là lửa lóe lên. Các hỏa điểm địch cứ thấy đốm lửa lóe lên ở đâu là nã cối và các loại đạn nóng vào đó. Đại đội B41 phơi lưng, không một hòn đá, gốc cây ẩn nấp. Địch trút cả núi đạn xuống. Hôm sau phải điều động ba đại đội tới đánh trả và lấy xác các tử sĩ ra. Lại thêm

năm mươi nhân mạng hy sinh... Đại đội B41 chỉ còn một cậu, nghe đâu quê ở Quảng bình, thôi thóp, đưa về trạm phẫu phải cắt cả lách lẫn gan, giờ không biết ra sao...

Tôi hỏi:

- Cả một đại đội bị xóa sổ! Có lấy được hết xác ra không?
- Làm sao lấy ra được hết tử sĩ hả anh?
- Cậu ấy đã có người yêu chưa?
- Chưa... chưa... Tôi còn chưa kịp yêu nữa là nó. Nó chết rồi. Đại đội ấy toàn là những thằng trẻ như nó cả....

Rồi Thái bật lên nước nở:

- Em tôi chết oan, anh Quân ơi... Cả đại đội ấy chúng nó cũng chết oan....

Tôi im lặng nhớ tới hai bàn chân đỏ hồng đập trong chiếc chậu sành. Những làn nước sóng sánh ánh chiều hôm...

Hàng ngàn, hàng vạn, hàng triệu bàn chân đỏ hồng như thế. Những thằng con trai đã hăm hở chào đời, và hăm hở ra đi...

Tiếng Thái nước lên, âm thầm trong bóng đêm. Tôi ngồi lặng lẽ chờ cho cậu ta bình tĩnh lại rồi bảo:

- Thôi nhé. Trông chừng tinh thần anh em.

Thái nói:

- Tôi hiểu. Nhưng tôi cần phải nói với anh.

Tôi trả lời:

- Tôi e rằng sẽ đến lúc không ai buồn nói với ai...

Chúng tôi ra về. Nhưng tôi biết Thái đang nghĩ tới hình ảnh con mèo rừng bữa trước. Vì chính tôi cũng đang bị nó ám ảnh.

Ngày hôm sau, từ sáng sớm, y tá báo cáo một tiểu đội bị sốt rét. Anh em thì thầm rằng tiểu đội đó xấu tính, đi ăn mảnh, vợ phải thứ quả độc. Ba ngày sau, lần lượt các tiểu đội khác nộp mạng cho Thần Rừng. Ngày thứ tám, số người ốm đã quá một phần ba quân số. Không ai còn thì thầm đùa giỡn. Mặt ai nấy xanh lè. Những người khỏe nhất được phân công kèm giữ mấy cậu lên cơn sốt ác tính. Họ thường la hét, trần truồng bỏ chạy vào rừng. Họ bị một ngọn lửa đốt tử trong gan ruột đốt ra, bị nỗi sợ hãi vây bủa trùng điệp như cảnh rừng núi xung quanh, bị nỗi thèm muốn điên cuồng không gọi được tên hành hạ... Ngày thứ mười, tôi cử người mang báo cáo lên cấp trên thì đúng lúc có lệnh: rời vị trí tập kết, bất cứ giá nào. Người mang lệnh nhìn tôi qua khe hở của chiếc mặt nạ, nói với giọng ồm ồm:

- Ngay đêm nay, không chậm trễ.

- Nhưng một phần ba quân số ốm!?

Trên yêu cầu hành quân gấp. Đây là vị trí tập kết cuối cùng của các đồng chí trong chiến dịch này. Đêm ấy, sương dày

hơn bao giờ hết. Một thứ gió âm u lùa sau chúng tôi, buốt lạnh sống lưng. Đại đội đi thành hàng dọc, cứ hai người khóc cõng một người ốm, kèm theo tư trang.

Đường mòn, cây và dây leo bò ngang chân. Tôi phải đi đầu, phát quang cho trống. Người dẫn đường đi cách tôi vài bước, luôn luôn nhìn thấy tấm lưng thẳng cứng của anh ta, như một phiến gỗ. Thái đi cuối đoàn quân. Còn Khuê, mạnh khỏe nhất, chạy lên chạy xuống, chăm sóc những người bệnh nặng và, khi cần thiết, vớng thay anh em. Không ai nói được một lời nào. Sự mệt nhọc quá độ khiến mọi người phải căng toàn bộ thần kinh để cố gắng nhích từng bước một về phía trước. Hành quân... hành quân... hành quân... tôi chợt nhớ khúc quân hành mười năm trước chúng tôi đã hát vang trên đường tiến vào phương Nam, tiếng hát làm rung chuyển rừng già. Năm ấy tôi mười tám tuổi...

- Đoàn....

Một phát súng dội vào tai. Người dẫn đường nằm phục xuống, quát:

- Đứng lại!

- Đoàn...

Một phát chỉ thiên thứ hai. Tôi chạy lên, ngọn đèn pin trong tay, tôi rượt đuổi. Người dẫn đường cũng chạy theo một

bóng đen. Chỉ vài phút sau, chúng tôi đã tóm được nó. Đó là một thằng bé loắt choắt, da đen xam, đầu trọc. Nó ngồi bệt trên đám lá mục, giơ hai tay lên, cổ thụt giữa hai vai:

- Em lạy hai anh, em lạy hai anh...

Giọng nói trợn trợn của nó là giọng dân Hà tây. Cái ba lô đeo sau lưng dùm dỏ, bần thiu như cái đũa thẳng ăn mày. Nó chắp hai tay, hỏn hển: - Em lạy hai anh, em chắp tay lạy hai anh...

Hơi nó yếu. Có lẽ nhịn đói đã lâu. Tôi bảo:

- Đào ngũ hả? Giấy tờ đâu?

Nó móc túi đưa ra chiếc thẻ quân nhân và cả tờ công lệnh nhàu nát:

- Em không phải lính đào ngũ... em bị lạc...

Tôi đọc lướt các thứ giấy tờ của nó rồi bảo:

- Mày lại muốn lừa tao hả?... Công lệnh tháng sáu năm ngoái sao giờ còn ở đây?

- Báo cáo thủ trưởng, em lạc... rồi em sốt rét. Em ở trong kia với người Vân kiều. Nó giơ tay chỉ nhưng vì bóng tối quá dày, tôi không nhìn rõ nó chỉ hướng nào. Ngọn đèn của người dẫn đường lại rọi thẳng vào bộ mặt choắt cheo, hốc hác của nó. Móc trong túi một mảnh giấy nhàu nát, nó đưa cho tôi:

- Dạ, có giấy của bà con Vân kiều chứng nhận.

- Tối thế này làm sao tao đọc được? Nhưng không đào ngũ, tại sao mày không tìm đơn vị ?

Mồm nó méo xệch rồi bỗng dưng nó ti ti khóc:

- Báo cáo thủ trưởng... em nhớ u em lắm... U em... có mỗi mình em... mà đơn vị em xa quá, giờ ở tận B9, làm sao em tìm được.

Lúc đó, Khuê chạy lên, hỏi:

- Gì thế?

Tôi bảo:

- Vớ một thằng lỗi con đào ngũ.

Khuê nói:

- Thôi, dong nó cùng đi đi... Mấy cậu dưới kia sắp lên cơn ác tính rồi...

Tôi gật đầu:

- Ủ, đi đi

Những chàng lính phải vớ bệnh nhân nhờ cơ hội ấy vừa được nghỉ ngơi, lại chuẩn bị đặt đòn lên vai.

Tôi bảo thằng bé:

- Đi theo tao.

Người dẫn đường vượt lên và cuộc hành quân tiếp tục.

Lát sau chúng tôi vượt khỏi cửa rừng, tới một lối nhỏ men theo núi. Đường sáng hơn nhờ trăng chiếu rọi. Kẻ đào ngũ đi sau lưng tôi, thỉnh thoảng lại cúi đầu ngã. Lần nào nó

cũng vấp phải gót chân hoặc sau đùi tôi. Tôi quay lại:

- Làm sao thế, mày đói à?

Nó lặng thinh. Tôi móc túi áo, tìm mảnh lương khô Thái đưa cho tôi buổi trưa, dúm vào tay nó:

- Này.

Nó im như thóc. Từ lúc ấy, nó không vấp ngã. Đôi lúc quay lại, tôi thấy nó lẻo đẻo bám gót tôi, im lặng như cái bóng.

- Mẹ nó là ai nhỉ?... Có lẽ là một người đàn bà lam lũ vùng Hà tây. Có thể tôi đã gặp bà ta trong số những người đàn bà gánh nặng treo cả vai nào ốc, nào su hào, rau cải, nào chuối, nào khoai lên thành phố, đi bộ đèo đèo vài chục cây số để kiếm mấy đồng bạc tiền lời. Hay mẹ nó là một trong những người đàn bà chân đất vẫn cầm ấm chè xanh chạy rong theo các xe chở khách?

Hay mẹ nó ở trong số những người cúi mặt xuống bùn cấy lúa để, đến mùa thu hoạch, được chia mấy đấu thóc còm, vẫn sung sướng tươi cười vì được ghé mặt vào chụp ảnh với đồng chí bí thư tỉnh? Mẹ nó là ai?...

Ý nghĩ tôi miên man như mê sảng. Trăng sáng. Lạnh như kem. Trước mặt chúng tôi, núi rừng bị trăng phủ, mơ hồ như những bóng quỷ ngời. Hơi thở của lính tan loãng trong bầu không khí lạnh. Bất chợt, tôi quay đầu lại và thấy thẳng oắt đang cầm cúi bước... Đã có lần, tôi nghe bọn

lính xuyên tạc một bài quân hành ra những lời lẽ sau:

*"Tao là con của bố tao mẹ tao,
Muốn về là tao cứ ra về,
Tao không cần ba lô
Không còn lương khô
Không cần ô tô.
Tao về ăn Tết xong tao lại lên"...*

Chắc thằng oắt này là một trong số những kẻ đặt lời xuyên tạc đó. Những bài hát như thế, các sử gia chiến tranh không thèm để tâm!

Chúng tôi đến được nơi tập kết thì số người ngã bệnh lên tới non nửa quân số. May sao, thuốc đã chở tới kịp thời. Dứt bệnh sốt cũng là lúc chúng tôi tham dự trận đánh. Chiến dịch "Mũi tên thần tốc" đã sang giai đoạn thứ ba, và đơn vị chúng tôi là một trong hai con chủ bài của giai đoạn này. Cuộc đấu diễn ra không thuận lợi như chiến dịch "Sóng sông Hồng". Đơn vị tôi chỉ còn Thái, tôi và mười bảy lính. Khuê đã hy sinh từ trận đầu tiên. Đại đội của chúng tôi được tặng danh hiệu đại đội anh hùng và bổ sung quân số tức khắc. Dẫu sao, chúng tôi cũng đã thắng. Tôi được lệnh đưa anh em về nơi tập kết bởi vì mùa mưa sắp tới.

Đám lính trẻ cần được tập luyện và làm quen với nghề chinh chiến.

Trước khi lên đường, mười chín người chúng tôi được gọi là bộ khung của đại đội, làm lễ vĩnh biệt những người đã khuất. Chúng tôi đóng trước lễ đài, dựng bằng nửa từ hôm trước, trên phủ vải trắng. Tôi hạ lệnh đốt lửa. Phải có một ngọn lửa thật lớn mới đủ soi sáng hơn một trăm gương mặt những người đã khuất. Họ luôn luôn đóng bên cạnh chúng tôi với bộ mặt xanh xám của kẻ bị rút hết máu, tử tề, hờn dỗi, đòi ân oán...

Tôi mơ giấc mơ áo xanh. Người đàn bà mặc áo xanh từ khoảng trời xanh hiện ra. Nàng vừa giống, vừa xa lạ người đàn bà tôi mộng tưởng. Không với khuôn mặt hao gầy và cái bụng kình càng sắp tới ngày sinh nở mà với gương mặt kiều diễm có hai hàng mày dài. Tôi đã yêu nàng tới kiệt sức. Tôi yêu nàng tới mức tôi sẵn sàng từ bỏ cõi đời vì đã được yêu...

Nhưng tôi tỉnh dậy trong vũng một mình, áo quần ướt mồ hôi và dơ dáy:

- Khốn nạn, mơ với mộng, hão huyền...

Một thằng đàn ông rít lên chửi thề, nghiêng răng trèo trẹo.

Một thằng khác nhẩn nại xuống suối tắm giặt, đi ăn cơm chiều và bàn với Thái kế hoạch hành quân ngày mai.

Buổi tối, khi chúng tôi ngồi uống trà thì liên lạc trung đoàn xuống. Cậu ta chuyển cho tôi tờ lệnh của sư đoàn. Tôi có nhiệm vụ áp tải bốn tù binh quan trọng tới địa điểm tập kết, giao cho bộ phận điều tra xét hỏi. Lệnh nhấn mạnh: Không được để tù binh thất lạc hay bỏ trốn, hoặc ốm chết trong bất kỳ tình huống nào. Lệnh do chính Lương ký thay sư trưởng.

Mưa rừng ập xuống, như tai nạn dọc đường, như tình ái không báo trước. Mưa ròng rã nửa tháng liền không cho mặt trời kịp nháy mắt. Trắng xóa không gian. Suối dâng ào ào, đường tắc, chúng tôi đành đóng quân ở binh trạm X3-57.

Ngày này qua ngày khác, nhìn dòng nước tuôn như thác, nhìn những tầng lá rung giật, quằn quại dưới mưa. Đêm nọ qua đêm kia, nhìn những ngọn đèn sáng khói mù, tỏa thứ ánh sáng đỏ cẩu lên mùi hôi khét, những gương mặt mốc meo quanh đám chơi bài. Tôi trở nên cẩu bẩn.

Tôi hay nhớ đến em trai tôi. Tôi mơ thấy đôi chân đỏ như son của nó quẫy đạp như con cá mắc lưới, vào giữa chừng một bữa cơm chỉ mắm tôm rang ớt, hay giữa chừng buổi trò chuyện quanh một ấm nước lá rừng. Không phải mơ, dường như tôi nhìn thấy nó. Kỷ niệm ấy khiến tôi ỉn ỉ. Đến lúc, tôi thấy chính tôi như con cá mắc lưới, bị dĩ vãng

dày vò...

Cũng một buổi sáng, mưa. Tôi trở dậy, tới lán số 2. Từ nơi tôi ở qua lán số 1, số 2 và số 3 có các mái hiên dài, người đi không ướt. Dọc theo các mái hiên, chằng từng dây dây phơi quần áo. Mùa mưa, quần áo chỉ vắt lên dây cho róc hết nước, muốn khô phải đem xuống bếp than hơi một đêm.

Mưa vẫn tuôn không ngừng. Đang đi, chợt tôi bắt gặp tên tù binh số 4 đứng một mình đầu mái lán. Hắn đang hứng mưa. Nước xối từ mái nứa xuống lòng tay hắn bắn lên tung tóe. Gương mặt hắn nhìn nghiêng giống hệt như Hòa, cô em gái của người đàn bà tôi yêu.

Đường sống mũi, vành môi, khuôn cằm... tất thấy gợi dáng nét của một tu sĩ. Hắn không nhìn thấy tôi. Hắn chăm chú chơi trò hứng mưa, hồn nhiên như học trò tiểu học... "Nếu có Hùng ở đây, chắc gã sẽ cười khẩy và trề môi ra nói: Bọn trai Mỡ, bọn Gà giò. Gảy đàn, thổi sáo, viết nhật ký, làm thơ, ép hoa khô... đó là trò khỉ của những tâm hồn oặt oèo, ủy mị, bọn lính Cậu, bọn trai Hoi - Tao cầu cho bom đập chúng mày thành cám - Tao cầu cho pháo cối băm chúng mày thành món pa-tê..."

Bất chợt một canh khô gãy. Tên ngục giật mình quay lại, mặt đỏ bừng: - Bấm thừa ông...

Tôi định trấn an hắn, song tự cảm thấy điều đó lố bịch.

Hắn vẫn không hết luống cuống:

- Dạ... thưa ông.

Tôi chợt thấy hắn giống Hòa ghê gớm. Có lẽ hắn cũng trạc tuổi Hoàng. Hắn có viết những dòng nhật ký miên man mê cuồng không? Hắn... có từ bỏ một giảng đường để đi tìm lý tưởng không?... Tôi bảo hắn:

- Từ binh số 4, về buồng tôi.

Đoạn, tôi quay lưng đi trước. Hắn lẻo đẻo theo sau.

Buồng tôi ở là một gian được ngăn cách trong dãy lán đặc biệt dành cho ban chỉ huy binh trạm và chỉ huy các đoàn quân tạm trú. Buồng thượng gỗ ván, kín đáo, treo vài tấm lịch đã phai màu. Đồ dùng khá đủ: Giường nằm, tủ đựng tài liệu, bàn ghế. Tất cả đều đóng bằng gỗ mộc.

- Vào đi.

Tôi bảo tên lính. Hắn rón rén vào phòng, cúi đầu lau mái tóc ướt vào cánh tay áo.

Tôi trở chiếc ghế đối diện:

- Ngồi xuống.

Hắn ngồi, thu hai tay vào lòng. Hắn có đôi bàn tay mỹ nhân, ngón dài, nuột nà như tay tố nữ trong tranh. Tôi rót cho mình một chén nước và cho hắn chén thứ hai:

- Uống đi cho nóng.

Nước còn bốc khói. Hấn khẽ nhấp một ngụm rồi lại ngồi yên, vẻ lo lắng. Khi hấn nhìn xuống, hai hàng mi dài và đen che một phần tròn mắt. Lửa thừa hai bên mép và môi trên, có vài chấm râu. Thấy tôi ngồi yên, tên tù binh ngược nhìn sợ sệt. Tôi nhìn đôi mắt hoảng loạn của hấn, bảo:

- Yên tâm đi, tao không giết lén mày làm gì.

Hấn lặng thinh, mắt cụp xuống.

Tôi nói tiếp:

- Mà ở đây, cho thêm kẹo chúng mày cũng không dám trốn. Đúng không?

Hấn ngẩng lên:

- Bẩm ông, trung tá Huyền cũng nói thế.

Tôi cười thầm vì hấn quả là thật thà. Chưa tên ngục nào đối đáp như vậy. Tôi hỏi:

- Huyền là tên tóc muối tiêu, tù binh số 1, đúng không?

- Bẩm ông, phải. Ngài trung tá nói nếu trốn, chúng con sẽ rơi vào các đơn vị khác. Mười phần, chắc tám chín là được ném kẹo đồng hoặc lưỡi lê.

Tôi cười:

- Phải rồi. Bọn chúng mày cũng cáo lắm. Không ai có đủ lòng từ thiện để chia từng mẩu lương khô giữa mùa mưa lũ với bọn người nã pháo cối vào họng mình. Bọn mày là kẻ thù, nhân đạo nhất là người ta cho chúng mày vài viên

kẹo.

Hắn im lặng. Tôi nói tiếp:

- Ở đây với tao được an toàn vì tao có nhiệm vụ nộ
chúng mày cho bộ phận khai thác tù binh. Tao phải nuôi
sống và bảo vệ chúng mày.

Tôi châm điếu thuốc, lơ đãng nhìn dòng nước trắng xóa
bên ngoài. Bỗng dưng tôi nhớ mẹ khủng khiếp. Tôi lang
thang trên bãi tha ma giữa đồng vắng. Những nắm mộ
nhấp nhô giữa những bụi dứa gai, những lùm dây mây và
những ngọn cỏ leo đỏ như tiết lợn. Tôi lượm từng thoi
vàng bẹp dùm giữa cỏ, giữa đất ướt. Tôi dẫm lên những
mảnh ván- thối... Mẹ ơi... Nắm hương bén lửa bốc cháy
đùng đùng. Chắc mẹ đã nghe tôi gọi.

- Kia!...

Tên tù binh chợt thốt tiếng kêu. Hắn chỉ vào tay tôi.

Điếu thuốc cháy bỏng lớp da ngoài. Tôi ném mẩu thuốc ra
ngoài mưa, nhìn hắn:

- Tên gì?

- Dạ, thưa ông, con tên Huỳnh Hoài An, mười tám tuổi

- Quê quán?

- Dạ, Gia định, Sài gòn.

- Nghề nghiệp?

- Thưa ông, Ba con dạy trung học, Má có cửa hàng may.

- Thợ may?
- Thưa ông, chuyên may đồ cho phụ nữ.
- Tại sao đi lính?
- Dạ thưa ông...

Hắn hốt hải nhìn tôi, rồi cắm mặt xuống bàn.

- Tại sao?
- Dạ, thưa... vì nhiệm vụ với quốc gia...
- Cái gì?
- Dạ... thưa... vì lý tưởng quốc gia...

Tôi nhớ đến gã đàn ông đeo kính gọng vàng, trắng như con dê nhốt trong bóng tối: "Lý tưởng, đó đơn giản là bánh thánh phát cho lũ trẻ vị thành niên. Muốn chúng mặc áo thầy tu, mặc áo lính hay áo cảnh sát quốc gia cũng chỉ cần dùng bấy nhiêu từ..." ông ta cười. Nụ cười của kẻ quyền uy, khả ái một cách đáng khâm phục! Dù sao tôi cũng phải cảm ơn chuyến tàu hôm ấy...

Tên tù binh vẫn nhìn tôi, căng thẳng chờ cuộc hỏi cung.

Tôi mỉm cười:

- Lý tưởng?
- Dạ...
- Bảo vệ non sông gấm vóc?
- Dạ... thưa...
- Làm tròn nhiệm vụ của người thanh niên yêu nước, xứng

đáng với dòng dõi Lạc Hồng?

- Dạ... thưa ông...

- Ta thề hy sinh tới giọt máu cuối cùng phụng sự cho Tổ quốc?

- Dạ...

Hắn dạ nhíp sau mỗi câu tôi nói, mặt mỗi lúc mỗi tái xanh.

Hai tay hắn run như giẻ. Hai chân hắn cũng bắt đầu run.

Hắn không hiểu thằng Việt cộng này đang giương ra thứ bẫy nào để đưa hắn tới đoạn đầu đài hay giá treo cổ...

Tròng mắt hắn lạc đi.

Tôi hỏi tiếp:

- Thờ thánh thần nào?

Hắn hốt hển đáp:

- Dạ... thưa ông... nhà con không theo đạo...

Môi hắn xệch đi, méu:

- Dạ, thưa ông... Má con chỉ ăn chay niệm Phật ngày mừng một và ngày rằm...

Tôi lắc đầu:

- Tao hỏi: thờ thánh thần nào?

Hắn chấp hai tay vái:

- Dạ, thưa... xin ông tha cho...

Tôi bảo:

- Đừng có khóc... Không ai ăn thịt mày mà sợ! Nghe tao

nói đây này: *Chúng tao thờ một chủ thuyết. Chúng mày cũng thờ một chủ thuyết. Vị thần chúng tao thờ tên là Mác, mũi lõ, mắt xanh, râu rậm. Còn vị thần chúng mày thờ tên là gì? Tóc thưa hay tóc rậm? Trán hói hay trán vuông? Để râu dê hay râu cáo?*

Đến lúc ấy, hắn bắt đầu hoàn hồn. Hắn thở dốc từng cơn:

- Dạ, thưa ông, không có...

Tôi nhăn mặt:

- *Sao không? Lý tưởng quốc gia của chúng mày kém thế. Không tìm được vị thần nào mà tôn ngời à?*

Hắn lắp bắp:

- Dạ, xin ông tha lỗi, con không hiểu...

Tôi nói:

- Đừng vờ, nhất định phải có...

Hắn đáp hồi hả:

- Thưa ông, đạo học Trung học, con có nghe các thầy nói tới ông Mác, với lại ông He-ghen, ông Lăng, ông Nít...

Nhiều lắm. Nhưng con không ưa môn triết nên không tò mò...

Tôi cười:

- Ghê thế cơ à?... Chúng mày thờ đa thần... Cái lý tưởng quốc gia của chúng mày tham lam quá!... Tại sao mày bị bắt?

- Dạ, thưa ông, chúng con bị phục kích. Con là lính tháp tùng cho trung tá Huyền.
 - A, thẳng lùn tóc muối tiêu. Thủ lĩnh của tụi mày?
 - Dạ.
 - Mày ra trận lần thứ mấy rồi?
- Thưa ông, lần thứ hai.
- Lần thứ nhất, mày bắn được mấy thằng Việt cộng?
 - Dạ, thưa...
 - Có khi tao chạm trán mày trận ấy... Có khi chính viên đạn của mày nghiền sứt vành tai tao đây này, thấy chưa?...
- Tôi chìa cho hắn vành tai phải bị mảnh pháo tiện cụt một mẩu. Mặt tên tù tái xanh, nước mắt rân rân quanh tròng:
- Dạ... Con làm sao bắn trúng ông được ạ!
 - Sao không?
 - Thưa ông... vì lần ấy, nghe súng nổ, thấy xung quanh nhiều người chết quá nên con chúi đầu xuống đất, không dám ngẩng lên.
 - Không dám ngẩng lên à?... Đúng thế thật... Nhưng lần thứ hai, lần thứ ba mày sẽ ngẩng lên... Và lần thứ tư mày sẽ ngắm trúng họng tao mà bắn... Đúng không?
- Hắn run rẩy:
- Thưa ông...
- Tôi nhìn hắn, mỉm cười. Lần nữa, tôi thấy hắn ngán mặt ra

và hấn giống cô bé Hòa như đúc! Có lẽ hấn không hiểu tôi là người hay quỉ. Các thớ thịt trên khuôn mặt hấn cứng đờ. Có lẽ đầu óc hấn rối tung và hấn không thể tìm được lời giải. Tôi khoái chí nhìn hấn:

- Đừng sợ. Bắn giết là công việc của chiến tranh. Bước ra trận tao cũng bắn tui mày như bắn lũ sâu cầm, không ghê tay... Có lẽ vì tui mày thờ đăm thần khác với thần của chúng tao nên mới khổ vậy. Hay mày về nói với lão trung tá Huyền xin chính phủ chúng mày đổi sang thờ thần Mác? Tên tù binh há miệng nhìn tôi chăm chăm. Hoặc là hấn nghi tôi điên. Hoặc hấn sắp điên.

Tôi nói tiếp:

- Hoặc giả chúng tao với bọn mày sẽ chọn chung một ông nào đó. Ví như ông Thổ địa, cái vị bụng phệ vẫn ngồi bệt ở dưới góc nhà ấy... Không ai chém giết nhau vì một ông thần cón con như thế...

Tên tù há mãi miệng ra mới nói được vài lời:

- Con xin ông... tha tội... Con chẳng hiểu ông nói gì... con xin...

Tôi cười phá lên, bảo:

- Không có gì đâu?... Tao đùa tí chơi... Về đi...

Hấn đứng lên, chấp hai tay vái:

- Thưa ông, con xin phép...

Hắn lùi ra sau vài bước. Khi tới cửa, hắn quay lưng bước nhanh như chuột. Ánh mắt hắn nhìn tôi hãi hùng như ánh mắt đứa bé gái nhìn thấy con yêu râu xanh!

Dương thu Hương

Tiểu Thuyết Vô Đề

Chương 13

Mưa vẫn rơi sầm sập trút thác ngoài trời. Các mái lán rung rào rào dưới mưa rơi. Nước hắt bụi vào tận nơi tôi ngồi lạnh lạnh, tê tê. Tôi nhìn màn mưa trắng xóa, thấy núi rừng trùng điệp lô xô, mặt trận nọ nối tiếp mặt trận kia, hun hút tới chân trời.

Trên vùng đất mênh mông ấy, lúc nhúc những binh đoàn như kiến đen và kiến đỏ, kiến gió và kiến lửa, kiến ong và kiến mối... lúc nhúc ngoi lội giữa bùn, giữa nước, giữa đồng khô nắng cháy...

Cả hai bên đều hò hét, cả hai bên đều điên cuồng chém giết, - cả hai bên đều rú lên khoái trá khi máu đối phương phụt khỏi tim, óc đối phương vọt khỏi não, - cả hai bên đều quần quai như sâu bọ dưới những làn đạn lửa, - phần sống sót lê khỏi chiến địa để làm môi dự trữ cho các mặt trận tiếp theo, - phần đã chết tự hiến nốt hình hài cho các

loài ác thú và dòi bọ.

Cả hai bên đều yên trí là mình đã hy sinh xứng đáng cho lý tưởng. Than ôi, họ có chung một nòi giống, con của mẹ Âu Cơ và cha Lạc Long Quân. Họ là những hữu thể được tái sinh trong cùng một bào thai - không xứ sở nào có được cái huyền thoại mê ly đến thế!...

Tôi đã sốt liên một tuần không ăn uống. Y tá chuyển nước muối đẳng-trương và đường Glu-cô trực tiếp vào mạch. Sang ngày thứ tám, dứt cơn sốt, tôi đòi ăn cháo. Mưa đã tạnh. Buổi chiều nắng ấm, tôi chống gậy mò ra cửa ngồi chơi.

Rừng đẹp náo lòng. Tôi sung sướng vì mình còn sống, bắt đầu thả cơn mơ mộng lãng đãng dọc theo đường quê, từ bờ đê chạy thẳng xuống ánh đồng, nghe tiếng chim vịt lừng trờ gom nhặt lại những mình thời gian đã mất, uống nước trong vơi tí tẹo trời lơ khuấy trong đáy cốc... Có thể tôi sẽ mọc lên như hành mạ sót, lay lắt giữa khí trời thù địch, và những cơn bão rớt nhưng sẽ còn trở bông?...

- Đề nghị thủ trưởng vào lán ngay.

Cậu y tá miệng nói, tay lôi tôi vào giường, bắt tôi nằm ngoan dưới tấm chăn. Nhưng, thân thể vừa ấm, tôi lại chìm vào cơn mê buốt lạnh.

Tôi thấy Hoa. Cô đang ăn nằm với một gã đàn ông đen sì,

dị dạng. Cô kêu ú ớ, mặt tái nhợt như kẻ chết trôi. Gã đàn ông bóp nắn cô với đôi cánh tay gầy, lông lá. Tóc gã dựng đứng. Tấm thân gã cử động khó nhọc và quái dị như con đười ươi. Tôi thấy gã nhìn tôi, nhăn nhở cười, phời bầy cuộc chiến thắng bỉ ổi một cách hể hả...

Tim tôi nhói đau vì ước muốn trả thù. Tôi định hét to một tiếng. Nhưng cổ họng tôi bồng rút. Rồi bỗng dưng tôi tan biến. Tôi thấy một cảm giác tan nhuyễn lạ kỳ khi xương thịt mình hóa thành làn nước, lan qua đồng cỏ, hòa nhập vào dòng sông lặng lờ miền quê cũ...

Hôm qua có một tay kẻng trai trên trung đoàn xuống chơi. Ông ta đem theo thư của Lương với một hộp táo tàu và nửa cây thuốc lá. Trên sư đoàn, Lương đã nghe tin tôi bị sốt rét ác tính. Anh không xuống được nên nhờ người chuyển thư và quà. Sứ giả của anh hơn tôi một hàm, hơn mười một tuổi. Rất giỏi tán. Sau bữa cơm, chúng tôi ngồi tán gẫu.

Bất chợt, ông ta khoe bắn một thằng trúng đầu gối trên đường tới đây. Tôi hỏi:

- Thám báo hả?

Ông ta lắc đầu:

- Không, một thằng đào ngũ. Đáng kiếp. Hai phát đạn của tôi trúng hai đầu gối nó. Thế nào nó cũng phải tháo khớp

háng. Từ ngày vào lính, chưa bao giờ tôi bắn chính xác như lần này.

Tôi hỏi:

- Thằng ấy nom thế nào?

ông ta kể:

- Nghe giọng biết là dân Hà nam. Nó còn nhóc lắm... Chắc bằng tuổi thằng con lớn của tôi. Ngu như bò. Hô dừng lại cứ lao đầu chạy tiếp nên mới chết.

Rồi ông ta cười:

- Này, cái bật lửa của ông chúa quá. Tụi sĩ quan ngục cũng khó kiếm thứ hàng cao cấp thế? Kỷ niệm cho tôi nhé?

- Sẵn sàng.

Tôi ném chiếc bật lửa vào lòng ông ta và nhìn bộ mặt ông ta rạn vỡ lên.

Các cán bộ cỡ đại đội trở lên phải dự một cuộc tập huấn. Địa điểm chính xác không biết trước nhưng từng chặng tập kết có giao liên đưa đường.

Tôi mới ốm dậy nên đề nghị Thái đi thay nhưng cấp trên không chuẩn y.

- Đành vậy. Cậu ở nhà lo cho cơm ngon canh ngọt. Rồi rảnh thế này, bọn lính dễ đi sục gái. Không cẩn thận lại xảy ra chuyện rầy rà...

Trong buổi bàn giao công việc đại đội, tôi bảo Thái như vậy. Cậu ta đàn mặt ra hồi lâu mới nói:

- Anh đi xa, tôi chống chénh lắm!

Tôi cười:

- Cậu phải nghỉ tới lúc tôi tới chứ.

Thái nói:

- Đừng.

- Cậu vớ vẩn. Chuyện đó là thường. Riêng trong đơn vị này, nó đã xảy ra với một trăm ba mươi bảy người.

Thái lắc đầu:

- Nhưng với mười chín người còn lại thì không.

- Tại sao?

- Tại tôi tin thế. Chẳng lẽ trời không có mắt?

- Nếu trời có mắt, con người đã chẳng chém giết nhau!

Thái cúi đầu hạ giọng:

- Anh Quân này, hết chiến tranh rồi mình sẽ sống ra sao?

Nhà tôi chẳng hạn, có mỗi mống em trai thì chết mất, còn lại một đồng em gái... Ai sẽ lấy đàn vịt cái ấy?... Rồi suốt ngày chúng sẽ quàng quạc bên tai tôi...

- Cậu lo xa quá!... Trước mắt hãy lo cho cứng gân cốt mà đi qua cuộc chiến tranh này.

Thái đưa cho tôi gói thuốc Vĩnh bảo của một cậu đồng hương tặng. Thuốc gửi từ miền Bắc vào, qua bao nhiêu

ngày đường nên đã mốc. Thái phải rửa sạch, sao lại. Tuy thế, còn hơn hút rễ cây hồng-ma hay lá đu đủ. Tôi đi từ lúc mờ sương, theo đường giao liên tới địa điểm tập kết thứ nhất. Nghỉ ngơi ở đó một đêm, sáng hôm sau, tôi cùng năm chục người được đưa lên một chiếc ô-tô tải xuyên rừng. Xe phủ bạt kín mít. Đi hai ngày một đêm thì tôi điểm tập kết thứ hai.

Đây là một cánh rừng rậm, lán dựng san sát dưới các vòm cây. Khói bếp tập thể luồn qua ống dẫn tới tận khe sâu. Người đi kẻ lại rầm rập, khua bát khua thìa, chuyện trò râm ran...

Ở đây các hội đồng hương tha hồ hoạt động, các cuộc kết nghĩa vườn đào được tổ chức quanh các bếp lửa hoặc ven suối, các buổi biểu diễn văn nghệ tự động liên miên ngày đêm. Giọng ngâm thơ miền Trung lẫn với giọng quan họ xứ Bắc. Toàn bọn đàn ông mà cũng rôm rả lắm trò...

Sớm ngày thứ hai, giao liên tới.

- Nữ giao liên, anh em ơi...

Ai đó hô to. Thế là bỗng dưng, người trong các lán đổ ra và tiếng hoan hô vang dậy trời:

- Hoan hô... ô... ô...

- Ha ...a... a...

- Hô... ô... ô...

Có nhiều cậu nhẩy căng lên. Cả đám người xao động, nháo nhác chạy ngược chạy xuôi. Tôi đứng lẫn trong đám đông, lòng rộn ràng. Mãi mười phút sau, chúng tôi mới thấy người con gái ấy. "Cũng bỏ công mọi người chờ đón..." Cô xinh xắn, tuy không đẹp. Da trắng xanh, tóc đen, mắt đen, răng khểnh. Cô lại nhỏ bé, có vẻ yếu ớt. Tất cả chúng tôi xô ra, ai cũng cố nói với cô một câu, chạm vào vạt áo đen mềm hay mái tóc xõa ngang lưng. Cô giao liên cười với tất cả, gật đầu chào tất cả bằng thái độ bình tĩnh, nhẩn nại.

Chắc chắn cô đã quen với cảnh rồ dại của đám đàn ông bị nhốt lâu trong rừng. Vị nữ thần xinh xắn ấy đưa tới một đoạn thuyền. Chúng tôi theo cô, vượt rừng tới ngọn nguồn một con sông xanh biếc. Mười hai chiếc thuyền, mỗi thuyền chở mười hai người vừa tròn một tiểu đội. Chúng tôi đã được phiên chế rất nhanh trên đường đi. Nữ giao liên đi thuyền đầu tiên, cùng với ban chỉ huy. May sao, tôi không được bầu vào ban chỉ huy ấy. Khi đoàn thuyền bắt đầu xuôi, bóng người con gái đứng nơi mũi thuyền khắc vôi vọi giữa khung trời. Trong chiếc áo bà ba lụa đen mềm mại, trông cô xinh đẹp và mời gọi. Ở những thuyền đi sau, tôi nghe tiếng thở dài. Một giọng:

- Làm chỉ huy, sướng thật!

Một giọng khác:

- Được ngồi thuyền ấy, chỉ ngửi mùi cũng đỡ nhớ!

Giọng kia:

- Gió ơi, hãy đem mùi thơm của nàng chia đều cho chúng anh.

Giọng thứ hai:

- Cậu ca cải lương đó à?

Giọng đáp lại:

- Cải lương gì?... Đúng bỏ mẹ còn làm bộ!...

Vài tiếng cười khúc khích. Sau đó là yên lặng. Những gương mặt chờ đợi.

Hai bên bờ, núi rừng xanh thắm chậm chậm trôi. Tiếng mái chèo khua buồn tẻ. Cứ ba giờ, thay chèo một lần.

Người dẫn thuyền chỉ trực tiếp chèo những đoạn lăm gheñh hoặc nhiều mỗm đá. Chúng tôi tựa vào nhau, ngủ gà gật, khi thời gian trôi cùng với con thuyền, đưa chúng tôi về đồng bằng. Tôi tỉnh ngủ vào lúc trời chiều. Mặt trời ở sau lưng chúng tôi, nơi đuôi thuyền, dập dềnh giữa sóng nước. Trước mặt tôi, ở hai bên bờ, mênh mông cát đỏ...

"Xứ Chàm... Mình đã gặp trên đường tới K..." Tôi chợt nhớ tới chàng Vân kiều Te Chiêng. Anh ta đái tồ tồ ngay bên cạnh tôi và tiếng nước tiểu rót trong buổi sáng hôm ấy đã cứu tôi khỏi các ám ảnh... Miền cát đỏ... Tôi ngồi thẳng

dậy, sừng sốt nhìn. Các triền cát chạy dọc theo con sông, miên man, với những lượn sóng mờ và các đám cỏ xám xám.

Giờ này vào lúc hoàng hôn, màu cát ngả sang tím nhạt như cánh hoa bèo. Giờ này vào lúc hoàng hôn, nó không ám ảnh tôi bởi các bóng ma quá vắng mà trải trước mắt tôi nỗi sầu thảm mênh mông. Miền cát đỏ đã nguội đi hơi nóng mặt trời, ngọn lửa thù hận, các cuồng vọng và những đam mê. Vùng cỏ xám mờ dần trong hơi thở miên man của đất đai, không khắc khoải, không chờ đợi. Tôi nghe tiếng nước nở. Phải chăng ấy là tiếng sóng vỗ lúc chiều hôm?... Một giai điệu u hoài vắng vắng. Đêm đen, với ngọn lửa lập lòe bên chân thành ốc. Ai đó đang ngồi, cái bóng âm thầm, câm nín kề một bên mũi giáo. Ánh lửa soi xanh rờn giọt nước mắt đọng nơi khóe mắt, chưa kịp rơi.

- *Ai kia?*

- *Ta .*

- *Ông là ai?*

- *Ta là ông tổ bảy đời của con.*

- *Tôi không quen ông.*

- *Phải, con người không thể quen tổ tiên của chính mình.*

Cái bóng ngẩng lên. Giọt nước mắt lăn khỏi khóe mắt, từ từ bò thành dòng trên gò má. Gương mặt ấy dường như tôi

đã gặp đâu đó trong cuộc hành trình của đời mình. Vừa quen, vừa lạ. Nhất là nét cong cuối tròng mày và những nếp nhăn trên trán.

Tôi hỏi:

- Ông cần gì?*
- Ta phải gặp con.*
- Để làm gì vậy?*
- Con đã dựng ta khỏi mồ, vì lòng hờn oán.*
- Vâng... Có thể...*
- Con đã từng tới vùng đất này, đã bị bóng ma Chàm rượt đuổi, đã sợ hãi và nguyên rửa chúng ta.*
- Phải.*
- Đừng thế.*
- Tội ác đó có thật. Dù chôn dưới bảy tầng đất đen, sự thật vẫn là sự thật.*
- Phải.*
- Nếu vậy, không còn gì để nói.*
- Còn...*

Bóng ma ngẩng lên nhìn tôi. Một cái nhìn đăm đuối. Tôi lạnh toát sống lưng. Tôi không muốn mình bị chinh phục bởi một hồn ma. Nhưng rõ ràng, trong cái nhìn u buồn đau đáu kia, ẩn chứa một tình yêu không cưỡng chế. Bóng ma khẽ nhếch môi cười, hướng đôi mắt xa vắng vào mắt tôi:

- Còn một sự thật nữa...

Tôi cau có, gằn giọng:

- Vậy thì ông nói đi.

Bóng ma cười buồn:

- Có một con hồ xa vắng, có một dòng sông xa vắng, có cánh rừng xa vắng...

Tôi gắt:

- Ông nói dài dòng tôi không hiểu?

Bóng ma cười hiền:

- Rồi con sẽ hiểu... Tít xa kia, nơi phương Bắc... Có một con hồ xanh biếc, có một dòng sông, một cánh rừng và những đồng lúa tốt... ấy là quê hương ta, và quê hương xưa cũ của con. Ông tổ bảy mươi đời của ta đã sinh ra ở đó, đã lấy vợ, đẻ con, gây dựng cơ đồ... Rồi bọn rợ phương Bắc tới cướp đất, chiếm nhà, đánh bật tổ tiên ta khỏi vùng quê ấy... Tổ tiên của ta phải ra đi...

Tôi nói:

- Tôi hiểu rồi. Bọn rợ phương Bắc rượt đuổi các ông. Và các ông lại tiến về phương Nam chinh phạt. Một vòng tròn luẩn quẩn của tội ác.

Bóng ma nói:

- Lịch sử đầy tội ác.

Tôi hỏi:

- Tại sao các ông không chống lại nó?

Bóng ma lắc đầu:

- Con người không chống được số phận của mình.

Tôi nói:

- Chính các ông đã truyền lại cho chúng tôi câu nói:

- Số bảy, người ba.

Bóng ma cười:

- Phải, đấy là điều ta muốn nói.

Tôi hỏi:

- Tại sao không làm mà lại nói?

Bóng ma đáp:

- Thời ta sống, người ta đâm chém nhau bằng gươm giáo.

Muốn chuyển một bức thư, ngựa chạy cả tuần trăng. Con người bị cắt chia trong các khu vườn tối tăm, man dã.

Chúng ta sống giữa u mê như bầy thú mù lòa, chúng ta không thể vượt qua những lũy tre đầy gai nhọn tìm vùng đất mới.

Tôi nói:

- Các ông để lại cho chúng tôi một chiếc túi rỗng.

Bóng ma đáp:

- Có

Tôi hỏi:

- Cái gì?

Bóng ma bảo:

- Những khải hoàn môn.

Tôi cười sảng sặc:

- Khải hoàn môn của chúng tôi bây giờ còn to hơn.

Bóng ma nói:

- Kiêu ngạo là thói thường của lũ trẻ đầu xanh... Con hãy nhìn ta xem: ta không có giày, có mũ, có súng. Chân ta đi đất, vai ta đeo ruột tượng đựng lương khô - Lương khô ấy là bắp rang trong nồi đất. Cây giáo của ta rèn trong bếp lửa làng quê... Chúng ta trần trụi. Và chúng ta đã dựng cho các con những khải hoàn môn bằng xương máu của chính mình.

Tôi nói:

- Cóc cần những khải hoàn môn của các ông... Cóc cần cả ông nữa... Sao ông cứ ám tôi?... Tôi chán lắm rồi...

Bóng ma đáp:

- Con là giọt máu của ta. Dù luân lạc qua bao đời, nó vẫn là của ta... Đừng cáu bẳn... Đừng bội bạc... Trước kia khi đã từng oán hận tổ tiên như vậy... Nhưng con ơi, chúng ta không lựa chọn được lịch sử cho mình...

Tôi thấy ngọt ngọt. Dường như tôi sắp khóc. Tôi hét lên:

- Tôi cóc cần!

Bóng ma vẫn nhìn tôi, không nổi giận, không an ủi:

- Người ta không nên bước vào đời với một cái đầy rỗng không. Nhưng cũng chẳng nên thò tay bốc gạo trong đầy ắp mà không nghĩ cách cất lượm may một chiếc đầy mới. Kẻ không có gia tài đáng tử nhục còn kẻ không tạo được gia tài cho con cháu thì cần khinh bỉ.

Tôi nhìn chăm chăm vào đôi mắt xa vời của hồn ma, hoang mang:

- Ông định nói gì?... ông còn muốn gì ở chúng tôi?

Bóng ma nói:

- Chúng ta đã để lại cho con những khái hoàn môn. Sao các con không dựng lấy những khái hoàn môn của chính mình?...

Tôi nghĩ "A... thật hàm hồ... cái ông cụ ông kị này... Chẳng lẽ ông ấy không thấy chúng tôi đang làm gì hay sao?..."

Chẳng lẽ ông không thấy bao nhiêu lớp người đã ra đi, và đã gục xuống, và đã hát khúc khái hoàn... Tất cả đang tiến về phía cái nửa vòng tròn huyền diệu của chân trời tương lai?" Nhưng lưỡi tôi bỗng cứng ngắc, không thốt lên lời.

Bóng ma nhìn tôi giờ lâu, âu yếm, thăm thiết. Một cái nhìn vừa khoan dung vừa trông đợi. Một ánh mắt đau đáu, vượt qua thăm thẳm thời gian, vượt qua mọi cách biệt thế hệ, vượt qua các triều đại và các nền văn minh... Đôi bàn chân lấm đất, bên trên quần xà cạp. Bộ áo quần bằng vải thô dơ

dáy. Một mũi giáo và cái ruột tượng dựng ngô rang... ôi những con người đã dựng lên các khái hoàn môn... Tổ tiên đau khổ của tôi...

- Này, lại ngủ hả?...

Tôi giật mình quay lại: Không phải ngọn lửa chập chờn bên chân thành cổ mà là bộ mặt tí tởn của anh chàng ở B9 mới ra. Anh ta cười:

- Nghĩ gì mà ngồi ngây như tượng?... Nhìn kia kìa...

Anh ta chỉ cho tôi. Trên chiếc thuyền chỉ huy, cô giao liên đang ngủ, tựa đầu vào vai một tay trung tá. Ông này vừa thích vừa sợ xung quanh di nghị nên ngồi cứng ngắc như tượng, mắt nhìn về phía trước.

Anh chàng ngồi bên cười toe toét, bảo tôi:

- Đẳng ấy muốn được thay vị trí không?

Tôi đáp cộc lốc:

- Không!

Anh ta nhăn mũi:

- Sĩ diện!

Tôi lặng im không tranh cãi.

Mặt trời chìm xuống nước, chỉ còn nhô lên cái mí đỏ như vành móng tay. Ánh dương rực rỡ hắt lên mặt sông.

Phía trước, những giải mây xám đang chập chờn trên bờ cỏ. Các triền cát ngả sang màu tím thẫm. Đây là màu của

*buổi chiều hoang vắng xưa, khi tiếng tiêu cô độc lướt qua
bãi chiến trường ngồn ngang những thân người cùng thân
ngựa...*

Dương thu Hương

Tiểu Thuyết Vô Đề

Chương 14

Lương đã chờ tôi ở địa điểm tập huấn. Anh tới đây một tuần để chuẩn bị nội dung. Tóc anh bạc một mớ bên thái dương. Đêm đầu tiên có văn công quân khu phục vụ nên không ai còn tâm trí nghĩ tới chuyện nào khác. Tôi cũng thế, tôi quên Lương ngay khi trước sân khấu hội trường, - đào ngằm trong lòng đất, - người ta treo lên hai tấm màn đỏ.

Từ sau tấm màn ấy vọng ra tiếng vĩ cầm sai lạc và tiếng đàn ác-cóóc-đê-ông vụng dại oàm oạp như ếch kêu nhưng chúng làm cho tim tôi như đứng lại cùng những hồi ức học trò, hy vọng được tái sinh.

Tôi đứng đàn độn trong một xó rừng, không ai hay biết, nghe đám nhạc công thử dây đàn, tấu những khúc nhạc lộn xộn và đôi khi có tiếng cười lạnh lạnh của một người con gái. Tiếng cười ấy làm tôi thêm muốn chết được gấp

cô.

Nhưng nỗi sợ hãi cầm chân tôi tại chỗ. Rồi một anh chàng đi qua, kéo vai tôi:

- Vào đi sắp tới giờ biểu diễn.

Tôi đi theo anh ta, như bè nửa bị đẩy ra dòng nước.

Những bài hát và điệu múa nối tiếp ra sao, tôi không còn nhớ. Tôi dán mắt vào những gương mặt hồng hào, tươi đẹp, những tấm thân quyến rũ của cả đám đàn ông lẫn đàn bà trên sân diễn. Tôi chẳng nghĩ gì. Tôi bị hút hồn.

Như kẻ lạc rừng đêm, bước về phía ánh lửa, như kẻ đi biển hướng về mỏm núi, tôi bị thôi miên bởi vẻ đẹp từ lâu thiếu vắng và quên lãng. Nụ cười áp ánh, cái liếc mắt mời chài, cánh tay trắng phau, lườn lưng mềm dẻo và dính hút như nhựa đánh bả, những ngôi sao trong suối tóc đen, giai điệu phiêu du của ái tình và tuổi trẻ, cặp mộng Thị Mầu, giải lụa màu thiên thanh pháp phối bay những bông hoa đại khờ đĩnh trên gấu váy... Những tràng vỗ tay ran tứ phía, lan truyền như sóng.

Tôi cũng vỗ tay thật to. Vỗ mãi, mãi, mãi... Rồi một người giật tay áo tôi:

- Cậu điên à?...

Tôi không trả lời, ngơ ngẩn nhìn...

Anh chàng nhăn nhở cười vào mũi tôi:

- Máu quá phải không?

Tôi gật đầu đáp bừa:

- Ừ, máu.

Anh ta cười nhăn:

- Máu cũng phải từ từ không họ cười cho... Sắp chỉnh huấn rồi, thằng nào thù nó để ý thì sinh lảm chuyện.

Tôi chỉ ư hử, gật gù, anh kia cũng gật gù nói tiếp:

- Nghĩ đời chán bỏ mẹ, máu một tí cũng không dám...

Tôi định nói với anh chàng điều gì đó nhưng Lương đã đi tới. Đầu anh luôn luôn thẳng đứng trên cần cổ cũng thẳng đứng và vẻ mặt trầm tĩnh. Anh bảo:

- Về phòng tôi đi.

Tôi chào anh chàng vui tính, đi theo Lương. Chúng tôi đi qua những đường mòn, chằng chịt đan chéo nhau như một tấm mạng nhện khổng lồ trên mặt đất phủ đầy lá mục và lửa lân tinh.

Các đám người tập nập qua lại, ánh đèn pin loang loáng, các sơ đồ doanh trại cầm tay, tiếng hỏi đường, tiếng tán dóc, tiếng cười, tiếng xì xầm trò chuyện tạo thành bản hòa tấu của cả bày ong đêm.

Lương hỏi:

- Đoàn này diễn hay không?

Tôi đáp:

- Hay.

Anh pha chè đen, khoảng hai thìa đường và đặt trước mặt mời tôi:

- Uống đi.

Chờ tôi uống hết cốc nước, anh mới nói:

- Tôi không định báo tin này cho cậu... Nhưng trước sau rồi cũng biết.

Tôi nhìn vào mặt anh. Lập tức, đôi mắt anh sập xuống.

Tôi hiểu rằng có cái gì đó trọng đại. Tôi hỏi:

- Anh định điều tôi sang một đơn vị mới phải không?

- Không.

- Sắp có tai biến trong sư đoàn mình?

- Không.

Tôi không hỏi nữa, ngồi chờ... Một lát, trong tầm nhìn xa xăm và trong tiếng thở dài, Lương khe khẽ:

- Biền chết rồi.

Tôi lặng im.

Anh nói tiếp, chậm rãi:

- Biền đạp mìn pháo. Vết thương nhiễm trùng uốn ván...

Tôi đứng lên:

- Anh dẫn tôi đi gặp thằng Húc. Tôi muốn biết nó chết như thế nào.

Húc không về tập huấn. Đơn vị đặc nhiệm được miễn vì

nhận chỉ tiêu đột xuất. Chúng ta sắp mở chiến dịch lớn.
Trên bổ xung cho Húc hai đại đội. Giờ cậu ấy là tiểu đoàn trưởng, vừa được phong hàm...

Tôi hỏi:

- Chỉ tiêu mới?... Bao nhiêu? Một vạn hay mười vạn chiếc hòm?

Lương ngồi im, cái đầu cứng đơ trên cần cổ cứng đơ.

Tôi biết anh không nói. Không bao giờ nói...

Trong óc tôi diễu qua đoàn người. Đoàn Vân kiều cồng những chiếc quan tài ra mặt trận, bóng họ in trên đường triền núi trong buổi rạng đông xanh rờn. Rồi những đoàn xe tải phủ kín bạt chở những chiếc hòm đó xuyên rừng, xuyên núi, lắc lư. Những chiếc quan tài, như những con mắt rỗng không, những túi tiền rỗng không, chờ đợi...

Lương vẫn ngồi lặng lẽ. Tôi bỗng sợ hãi anh:

- Anh Lương, chẳng lẽ anh không nói gì với tôi?

Lương im lặng.

Tôi gọi giật giọng:

- Anh Lương!

Lương ngẩng lên:

- Mình buồn lắm, Quân ạ... Nhưng chiến tranh là chiến tranh. Và sứ mạng lịch sử đã trao cho nhân dân mình...

"Câu nói ấy thì tôi đã nghe hàng vạn lần trong các buổi

phát thanh... hàng vạn". Tôi chào anh, đi về. Hình như anh định đứng dậy tiễn tôi, nhưng tôi đi quá nhanh, tôi không nhìn anh. Người bạn thời thơ ấu.

Chúng tôi đã cùng nhau nhảy xuống sông làm ánh dương động trên mặt nước vỡ thành trăm ngàn mảnh, lầy cọng cỏ đo chim nhau xem thằng nào dài hơn. Cả Lương, cả Biên, cả tôi đều có con cu bằng quả ớt. Thời ấu thơ của tình thân ái... thời ấu thơ bình đẳng!

Những con chim đa tình gù suốt những trưa hè trên ngọn tre. Những con cào cào nhảy chanh chách trong đám cỏ ven đê. Những người đàn bà da thịt phốp pháp ví von hát ghẹo nhau, đuổi rượt nhau, ôm nhau lăn trên bờ ruộng khiến lũ trẻ chúng tôi tràn đầy sung sướng... Có con điều neo giữa khoảng trời lơ, khiến những giấc mơ cứ muôn đời lơ lửng trong thinh không... Còn mặt đất lầy bùn, lầy thịt người thối rửa. Những con mắt thối rửa cho chim ác là khoét. Những cẳng chân cẳng tay thối rửa cho con lợn lòi khốn quẩn sục mồm vào. Những tâm hồn thối rửa vì thói quen chém giết, vì lạc thú mò mẫm chốn chuồng bò, vì chứng hoại thư cấy vào lòng trắc ẩn...

“Thằng khốn kiếp, nó đã không chịu nghe lời mình...”! Tôi nhớ buổi sáng Biên tiễn tôi đi. Giá nó nghe tôi trở về làng làm sống lại chàng trai má hồng gánh một ngày trên trăm

gánh lúa!... Giá mà... Đây là câu nói đặt giữa hai bờ tiếc thương và tuyệt vọng. Giá mà... Chính tôi cũng không thể đặt cho mình hai từ ấy.

Trong cái đêm xuân mát rượi ven sông, tiếng cá quẫy và tiếng cỏ rì rào làm cho bầu trời trở nên gần gũi hơn, có ba thằng trai làng đã nằm gối đầu lên cánh tay, mơ mộng.

Các giấc mơ như lũ bọ-gậy cung quăng bơi lội. Lũ bọ-gậy ấy đã trôi tuột vào cái mồm của một con thủy tức, - ấy là giấc mơ kỳ vĩ của đám đông, - giấc mơ hiển thánh giữa cung đình toàn nhân loại.

Ta đã để cho các con những khái hoàn môn...

Tiếng nói của hồn ma xưa vọng khắp cánh rừng, lẫn tiếng lá, lẫn tiếng thác. Tôi ngồi xuống bên chân thành ốc, nghe tiếng tiêu u hoài. Ông tổ tôi gác ngọn giáo, ngồi bên tôi .

Từ đám xà-cạp quấn quanh hai bắp chân voi sừng phòng, bốc lên mùi mồ hôi lưu cữu. Những giọt nước mắt xanh rờn đọng trên mi mắt ông. Hai bên thái dương, hai bên mang tai ông lún phún từng đám rêu già.

Tôi hỏi:

- Sao lúc nào ông cũng khóc? Chúng tôi đâu có cần thêm nước mắt của các hồn ma?...

ông tổ tôi đáp:

- Ta khóc cho các con.

Tôi bảo:

- Ông nên khóc cho hai bắp chân voi kia, cho ngọn giáo kia, cho cái túi ngô rang lưu cữu kia...

Bóng ma gật đầu:

- Ờ, nhưng chúng ta đã đuổi quân của Thành cát Tư hãn.

Tôi bảo:

- Khải hoàn môn ấy cũ rồi. Nó cũng sẽ mục nát như những mái chùa thời ấy.

Bóng ma nói:

- Con đừng bội bạc. Không có cái Khải hoàn môn cũ kỹ ấy, đầu gối các con sẽ nhũn như bông trước lũ giặc hôm nay.

Tôi bảo:

- Nhưng thời ấy, loài người không biết tới tên tuổi đất nước này.

Những giọt nước mắt xanh lóng lánh trong đêm nổi nhau lẫn. Bóng ma cúi đầu nức nở:

- Giọt máu phiêu bạt của ta... Ta thương con...

Tôi im lặng, nghe tiếng nức nở vang trong đêm. Hồi lâu bóng ma ngược nhìn tôi với đôi mắt u uẩn:

- Chúng ta đánh giặc để giữ bàn thờ tiên tổ, chúng ta đánh giặc để bảo tồn nòi giống, chúng ta không đánh giặc vì tiếng tung hô của ngoại nhân...

Một tiếng thở dài tan trong gió. Rồi đôi chân voi sừng phù

lê vào lối mòn. Mùi mồ hôi lưu cữu bay lại. Rừng đêm khép dần bóng ma xưa. Chỉ còn lại với tôi ngọn lửa chập chờn hư ảo, tỏa một thứ ánh sáng xanh trong suốt, tái tê.

- Ai?... Đứng lại.

Tiếng quát.

Tôi nói:

- Chim én tới mùa xuân.

Tiếng nói diu lại:

- Sao đồng chí đi khuya thế ?

- Tôi từ chỗ đồng hương về.

- Về ngủ đi. Mai phải lên hội trường sớm.

Rồi tiếng chân xa dần trong rừng đêm. Cây đèn trong tay tôi vừa lúc hết pin. Mò mẫm mãi tôi mới về tới chỗ ngủ.

Bốn bề xung quanh tiếng ngáy vang lên. Tôi rúc đầu trong chăn. Người nằm cạnh tôi mắc chứng đái dầm. Sáng ra một góc chăn tôi ướt sũng, bốc mùi khai. Anh ta không thèm xin lỗi tôi mà cõn càu nhàu:

- Hồng mẹ nó máy rồi... Thế này về làng, đéo... con nào nó lấy!

Tôi lẳng lặng ôm chăn xuống suối giặt. Anh ta cũng ôm mớ quần áo bẩn và chăn xuống theo. Trời rét, sương mù bay cuộn cuộn. Nước giá như kim châm vào tay, hơi lạnh thốc vào mặt. Người đàn ông đái dầm bị trượt chân, ướt cả hai

ống quần. Anh ta vừa vò quần áo vừa run lập cập rồi bỗng
dưng quay sang tôi gây sự:

- Sao ông không thềm nói với tôi?... Kiêu thế?... ông muốn
khinh tôi hả?...

Tôi ném chiếc chăn ước xuống chân, quay sang ước
lượng: "Từ đây tới đó đúng ba bước chân, thuận một cú
đá. Chỉ một tích tắc, mày sẽ được bơi lóp ngóp giữa dòng,
tha hồ mát..." Bộ mặt anh ta tái rét, một điểm tím tụ trên
sơn căn. Cái cần cổ vươn ra như cần cổ một con gà chọi
về già trên cổ áo thu đông đã sờn cũ. Tôi chột rùng mình
"Mặt ám thế kia, chắc sắp tử rồi... Không thoát khỏi trận
tới." Tôi đã hình dung ra chiến dịch mới qua không khí
căng thẳng của những bài tập chỉnh quân. Một ngày mai...
thoáng liếc nhìn gương mặt tái xanh, tôi thấy hai hố mắt
rữa nát giữa bùn vùng chiến địa. Tôi thu tay về, cúi xuống
vò tiếp chiếc chăn dù. Còn anh ta vẫn vênh váo nhìn tôi,
miệng làm bầm:

- Tưởng định gây chuyện với đây?...

Dương thu Hương

Tiểu Thuyết Vô Đề

Chương 15

Chiến dịch Ngôi sao Bắc đẩu.

*Ngôi sao Bắc đẩu đã cháy sáng nhưng tiểu đoàn bị xóa sổ
. Tôi còn mười hai lính.*

*Sau bốn mươi tám giờ, quân số được bổ sung. Lính tử
miền Bắc vào ào ào như thác lũ. Cơ man nào là con cháu
của nòi giống Lạc Hồng.*

Chúng tôi tiến về phương Nam.

Chân trời đỏ rực lửa.

- Pằng pằng pằng... pằng pằng...

- Pằng pằng pằng... pằng pằng pằng...

Tôi đứng bật dậy:

- Cậu nào bắn ầu thế?

Tạo đứng lên theo:

- Thủ trưởng để em ra xem sao.

Cậu ta lao vút ra ngoài bóng đêm. Chỉ còn tôi và cậu y tá . Đèn sáng đến chói mắt. Chưa bao giờ tôi ngập tràn ánh sáng như bây giờ! Căn phòng còn nguyên vẹn, cả những chiếc pho-tô bọc da màu huyết dụ, cả những tấm rèm nilông trong suốt, cả máy đàm thoại, những chồng giấy viết thư trắng tinh có in bông hoa tím...

Kẻ địch sống sang trọng thế này, làm sao chúng chống chọi lại chúng tôi?... Chiến tranh cần chó gì thứ giấy viết thư kìa với những bông hoa li ti màu tím?

- Thủ trưởng để yên, chưa xong đâu...

Cậu y tá nhắc. Cậu ta đang thay băng cho tôi. Hình như vết thương sắp có mủ, nó cứ cắn rưng rứt như kiến đốt.

- *Pằng pằng pằng... pằng pằng pằng pằng...*

Tôi bảo:

- Quái lạ, đứa nào bắn như động rồ mãi thế . Có lẽ tôi phải đi xem sao. Xong chưa?

Cậu y tá nói:

- Tí tẹo nữa thôi ạ.

Cậu ta cuốn vòng băng cuối, thắt nút một cách khéo léo và dịu dàng. Tôi nghĩ: "Cái mặt nó đáng ghét nhưng bàn tay của nó bằng vàng! Giá nó làm thợ khắc, thợ chạm thì tuyệt".

Thất xong nút băng, cậu y tá xin:

- Thủ trưởng cho em đi theo?

- Ừ, thì đi.

Chúng tôi rời khỏi phòng, vượt qua khoảng sân xi-măng mênh mông về phía tiếng súng. Đó là dãy kho quân dụng. Ánh đèn lấp lóa với mấy cánh tay cầm câu đèn sì, những mảnh vải trắng, vải dù mắc trong đám dây điện phát phơ bay. Mùi thuốc súng, mùi khói lẫn mùi các vết thương và máu người, hòa trong khí trời đêm như những chiếc vòi bạch tuộc hút chặt trí não. Tôi nghe bước chân mình vang lên, lạ lùng. Tiếng gõ trên nền xi-măng cứng lạnh.

Xưa nay, tôi chỉ nghe tiếng chân mình lẫn trong tiếng cỏ xạc xào, tiếng sột soạt của lá rừng, tiếng lép nhép của bùn lầy tiếng va chạm của vỏ đạn và vũ khí.

Lần đầu tiên, chúng tôi bước xuống thành phố...

- Rảo bước lên...

Tôi bảo cậu y tá, vội vã chúng tôi tiến về dãy nhà lô nhô dưới chân cây đèn cao áp trắng. Người chạy ra đầu tiên đón tôi là Tạo:

- Vào cũng không được...

- Bắt ai?

- Không ạ. Gặp gì bắt nấy. Lung tung cả...

- Dẫn tôi đi, mau lên...

Cậu ta chạy trước. Chúng tôi vào kho. Mái tôn cao ược trên hai chục thước, tựa trên khung sắt lớn, vừa đơn giản, vừa quái dị. Các thùng hàng chồng chất, sừng sững cho tới áp mái, chỉ để lọt những lối đi hẹp hình bàn cờ. Chúng tôi đi theo các lối hẹp ấy. Phía trước, tiếng súng thỉnh thoảng lại rộ lên từng tràng, lẫn tiếng cười oang oang, tiếng hát và tiếng nói líu lười của kẻ say.

Tôi hỏi:

- Những đứa nào thế?

Tạo đáp:

- Báo cáo thủ trưởng, tiểu đội của thằng Lành.

- Chúng nó say rượu cả hay sao?

- Có thằng say, có thằng tỉnh.

Đoạn, cậu ta ngăn tôi lại:

- Thủ trưởng rẽ sang lối này...

Chúng tôi bước sang gian kho khác, lối đi rộng hơn, với một chuỗi đèn chạy dọc theo mái kho, chiếu xuống. Nền kho láng bóng. Đang đi, chợt một dòng nước màu hồng thấm chảy tới, bò từ từ đến mũi giày tôi. Tôi chưa kịp dừng chân, một dòng suối nửa tràn đến, màu hồng trong suốt lóng lánh dưới đèn, như si-rô lựu ai tưới xuống mặt đất.

Tôi hỏi:

- Cái quái gì thế này?

Tạo đáp:

- Báo cáo thủ trưởng, thuốc ạ.

Thuốc gì?

- Thuốc tiêm B12. Toàn thuốc cao cấp của Mỹ. Ở kho đằng kia, chúng nó đã bắn tan bốn công-ten-nơ, B12 chảy ngập tới mắt cá chân... Giờ lại thế...

Lại một dòng nước hồng đặc sánh chảy tràn qua lối đi.

Giày chúng tôi ướt. Lội trong dòng nước sóng sánh, chúng tôi đi

- *Pằng pằng pằng... pằng pằng pằng pằng...*

Tiếng súng vọng trong kho, chối óc. Tạo chạy lên phía trước quát:

- Thủ trưởng đến đây... dừng lại...

Tiếng cậu ta lấp trong tiếng súng. Khi tôi và cậu y tá đến nơi, Tạo vẫn còn đang hò hét.

Cách Tạo hai bước chân, một cậu đen đũi, thấp bé cầm tiểu liên quạt như điên vào chiếc hòm gỗ trước mặt. Tên nó là Tu, dân Hà tĩnh. Nó đứng chạng đôi chân cong queo, gầy như hai que củi, bặm môi bóp cò. Cặp mắt Tu đỏ vằn, chắc nó say. Khi Tạo đập liên hồi vào vai Tu, cậu ta mới quay ra, nhìn thấy tôi. Tu ngược cặp mắt đờ đẫn lên, nhe răng cười.

Tôi hỏi:

- Ai cho cậu bắn?

Tu kẹp súng, đáp:

- Báo cáo thủ trưởng, hắn là đồ của đế quốc Mỹ, em bắn cho hắn không thể ngóc đầu lên.

- Cậu không có mắt à? Cậu không biết đó là cái gì à?

- Em có trộ chi mô... Dưng mà em biết đó là đồ của đế quốc Mỹ.

Tôi bảo:

- Đó là thuốc bổ. Thứ thuốc người ta đã tiêm cho cậu khi cậu nằm trong quân y viện.

Tu kêu:

- Không, thủ trưởng lộn rồi... Hồi í, em toàn tiêm thuốc bổ của Liên xô...

Dứt lời, cậu ta loạng choạng lùi lại. Đường gân xanh đập phập phồng nơi cổ. Tôi hỏi:

- Lành đâu?

Mấy cậu đứng sau Tu đáp:

- Báo cáo, anh Lành say quá đã ngủ rồi.

Tôi bảo:

- Đẹp mặt nhĩ, các cậu lấy rượu ở đâu?

- Báo cáo anh, trong bếp của ban chỉ huy cứ điểm. Có cả một kho... đủ các loại rượu...

Mặt cậu nào cậu nấy lấm lét. Tôi biết chắc thủ phạm chính

chưa xuất hiện. Mấy bộ mặt cù lần không thể nghĩ ra cái trò chơi tàn bạo này. Tôi hỏi:

- Ai dẫn các cậu đến đây?

Mấy đứa cúi gằm mặt xuống.

Tôi quát:

- Ai?... Các cậu muốn ra tòa án binh cả nút hả?

Lúc ấy, Tu lão đảo bước lên:

- Thủ trưởng, tha cho em... tụi em có làm... chi mô.

Tôi gằn giọng:

- Ai đưa các cậu tới đây?

Tu ngẩng lên, ngất ngưỡng:

- Báo cáo thủ trưởng... là... anh Kha... Anh Kha bảo...

"Thảo nào... Thằng ôn con chuyên bày trò khỉ..." Tôi quát:

- Tìm cậu Kha lại đây.

Nhưng đám lính chưa kịp chạy đi, Kha đã từ sau lưng tôi bước lên:

- Báo cáo, em có mặt.

Hóa ra cậu ta rúc vào khe giữa hai hòm hàng. Mặt Kha trắng xanh, hoàn toàn tỉnh táo. Tôi bảo:

- Hóa ra cậu!

Kha im lặng.

Tôi hỏi:

- Đã uống mấy chén rồi? Tôi ngửi hơi cậu không có mùi

rượu. Cậu giữ cho tỉnh để đưa mấy thằng say đi làm trò càn dở phải không?

Kha cúi gằm mặt, lặng im.

Tôi bảo:

- Về phòng tôi.

Tạo đưa mấy chàng say và Tu về chỗ ngủ. Kha đi cùng tôi. Cậu y tá lẻo đẻo bước sau. Khi chúng tôi băng qua sân phi trường, một đám cháy lớn bùng lên phía tây in chớp nhọn của một ngôi nhà thờ như lưỡi lê chĩa ngược vào trời đêm. Đối diện với cái lưỡi lê ấy, vài ngôi sao thoi thóp sáng.

Có tiếng chuông từ nơi nào xa lắm vọng tới. Cậu y tá nói:

- Báo cáo thủ trưởng, đã nửa đêm.

Tôi bảo:

- Cho cậu về nghỉ.

Tôi dẫn Kha về phòng. Căn phòng sáng choang, cửa ngỏ. Gió thổi những tờ giấy viết thư bay khắp nơi trong khi cục thủy tinh chặn giấy hình quả chuông nằm choáng lộn trên bàn. Tôi bảo Kha ngồi xuống, mở tủ lấy chai vang trắng rót hai cốc.

- Nào, bây giờ đến lượt tôi và cậu cùng uống. Uống xong, không có gì bắn thì bắn lẫn nhau...

Kha đỡ cốc rượu, ngược mắt nhìn tôi:

- Anh Quân, tha tội cho em...

Tôi bảo:

- Hãy uống đi đã.

Tôi uống trước. Kha uống theo. Về mặt nó không mấy may lo ngại.! Thằng mất dạy, nó ỷ thế... Nó biết mình mền nó.!!

Trong đại đội, sau khi Hoàng chết, tôi gần gũi với Kha. Nó không trong trắng như Hoàng, nó khôn lỏi, láu cá vặt, lười nhưng tốt bụng và, khi cần, biết hy sinh cho lẽ phải.

Trong chiến đấu, bao giờ Kha cũng tìm được phương pháp tối ưu tiết kiệm xương máu. Nó không ham sự gái, thích mộng mơ và vẽ ra những trò oái oăm để trêu chọc mọi người.

Rượu đã cạn, tôi nói:

- Tửu lượng cậu cũng khá... Uống hết chai này chẳng?

- Nếu anh thích.

- Trông cứng cỏi ra phết. Tựa như là tôi mời cậu lên đây để bồi dưỡng báo cáo điển hình.

Cậu ta cúi mặt, mân mê chiếc cốc trong tay. Tôi nhìn những vòng ánh sáng chao đảo quanh miệng cốc pha lê, như những vòng sóng bất tận, không bờ bến. Những vòng sóng trên mặt đầm ấu thơ của tôi, - *nơi những con sấm cầm gậy dưới làn đạn ghém tàn ác của những người săn chim từ thành phố đổ về, máu đỏ tươi nhau trên đám cỏ*

hoặc rơi xuống tan hòa cùng làn nước, - nơi đám trẻ ngụp lặn giữa cỏ và bùn phóng tầm mắt tới chân trời mộng tưởng - không có chi ngoài con tàu cổ lỗ chạy hơi nước, phun ra từng đám hơi lẫn bụi than, như con ngựa ghê của hiệp sĩ Xéc-văng-tát từ thế kỷ nào đó lạc tới, - nơi những đứa bé gái cưỡi trâu không không chạy trên đồng lặn đầu tiên nhìn thấy hai núm vú nhỏ xíu giữa làn nước trong suốt - sợ hãi như con người tiền sử thấy sấm sét - vụng lén như tên trộm cất dấu của bất chính - hồi hộp đợi chờ nó nảy nở thành hai trái đào tiên - Và rồi hẳn học chai lì nhìn chúng dần dúm, teo tóp lại trên lồng ngực lép kẹp chưa một bàn tay đàn ông chạm tới chưa cặp môi non dại nào đòi sữa... Vòng sáng óng ánh kia... con đầm... những giấc mơ trong suốt như thủy tinh.

Quả pháo thăng thiên vụt tan thành trăm ngàn vụn giấy...

- Choang...

Giờ cuốn tấm rèm, giật chiếc cốc trên bàn rơi xuống.

Những mảnh pha lê bắn trên sàn đá hoa. Tôi thấy Kha đưa mắt nhìn. Cậu ta vẫn chờ lời phán quyết. Tôi ngồi xuống bên nó:

- Tại sao?

Kha nói khẽ:

- Anh tha cho em.

Nhưng tại sao cậu làm như vậy?

Em không biết.

- Cậu có biết.

Kha im lặng. Tôi hỏi gặng:

- Cậu làm như thế để được cái gì?

Kha ngẩng lên, nhìn vào mắt tôi:

- Nhưng không làm như thế em cũng chẳng được gì.

- Cậu nhảm rồi! Cậu đã phá hoại tài sản của nhân dân. Tất cả những gì chúng ta đổi xương máu để có đều thuộc về nhân dân.

Kha cười:

- Làm gì có nhân dân?

Cái vẽ nhếch mép chán chường của nó... Cái ánh mắt chán chường trên gương mặt tái xanh... Thằng lỏi khốn kiếp, vốn được tôi o bế, giờ coi tôi như một gã khờ đáng thương hại. Tôi cố nén cơn giận, mỉm cười:

- Cứ nói đi... Ngày hôm nay cậu đã tàn phá bao nhiêu thứ?

- Tụi em bắn tan ba công-ten-nơ đựng thứ đài to có mặt kính. Nghe thủy tinh nổ như mưa rào khoái cả tai. Rồi xoi đến mấy chiếc tủ lạnh trong bếp ban chỉ huy cứ điểm.

Còn buổi tối thì...

- Đủ rồi!

Tôi ngắt lời:

- Các cậu đã phá hủy một số thuốc đủ tiêm cho hàng vạn bệnh nhân. Còn thứ dài to có mặt kính là máy truyền hình, có thể chiếu cho hàng ngàn người...

- Vâng...

Kha ngắt lời tôi:

- Nhưng số người được xem chiếu hình không phải là nhân dân... Nhân dân, trong đó có bố mẹ anh, bố mẹ em, có đám lính tráng này... đừng hòng xơ múi...

Tôi bảo:

- Tại sao cậu dám nói thế?

Kha đặt tay lên vai tôi:

- Anh Quân, đừng to tiếng... Năm em mười bảy tuổi, ở thị trấn, người ta quyên tiền xây dựng nghĩa trang cho các liệt sĩ hồi kháng Pháp. Tinh cò, lúc nộp tiền, em ở nhà. Trong số tiền mẹ em nộp cho chính quyền có một tờ bạc có lỗ thủng bằng hột vừng đúng giữa hình bông lúa.

Năm hôm sau, một đứa bạn gái học cùng lớp rủ em lên tỉnh chơi. Nó kém em vài tháng, được nước da trắng hồng nhưng mắt lác và rụt cổ. Nó mê em như điên đảo. Trong chuyến đi ấy con bé tiêu tiền như ném rác. Cửa hàng nào nó cũng sà vào, mua toàn đồ xa xỉ, không cần trả giá. Số tiền nó tiêu một ngày gấp sáu lần số lương tháng của bố nó, ông chủ tịch thị trấn. Và trong số tiền hôm ấy, em nhìn

thấy tờ giấy bạc có lỗ thủng bằng hột vừng đúng giữa hình bông lúa, đó rõ ràng là tiền của mẹ em!

Tôi lặng im, Kha cũng lặng im. Chúng tôi nghe gió lang thang qua phi trường, nghe tiếng nổ lép bép của đám cháy nào đó chưa lụi hết. Lát sau, tôi nói:

- Cậu làm tôi choáng cả đầu!

Kha đáp:

- Em nghĩ nhiều... Em cũng nghe chán vụn điều thiên hạ nói. *Nhưng mà, nhân dân lúc có thật, lúc như bóng ma: Nếu cần lúa, nhân dân là con bò kéo cày. Lúc có chiến tranh, con bò ấy mặc áo giáp và cầm súng. Rồi, khi mọi sự đã qua, vào những ngày lễ lạt, hội hè... người ta tôn xưng nhân dân như hú vọng các hồn ma, tưởng thưởng cho khói thơm và tro tiền, còn phần xôi thịt thì kẻ khác hưởng...*

Tôi choáng váng thật sự, như bị đè dưới đáy nước, giống hệt cảm giác hồi năm tuổi bị thằng anh họ điên khùng dìm dưới sông.

Rồi Kha nói:

- Anh đưa em ra tòa án binh cũng được... Nhưng mà em đã trót biết sự thật... em đã trót nghĩ như thế...

Nó cúi đầu, mái tóc đen lách đổ xuống... "Thằng khốn kiếp... Nó làm mình tái tê..." Tôi nhớ đôi bàn tay xanh lét của nó hơ trên lửa dạo ở trong hang Bò cạp. Tôi nhớ

miếng thịt chim ưng núi vừa dai vừa khét nó chia cho tôi ở bên kia đường. Tôi nhớ thân hình mảnh dẻ của nó, trần truồng lông không chạy bên bờ suối, lúc nó bị sốt rét ác tính hành. Tôi nhớ... Bỗng dưng, toàn thân tôi run bần bật. Tôi quát:

- Đồ khỉ... Lẽ ra cậu phải lãnh một viên đạn ở tòa án binh... Về ngủ... Từ ngày mai, bỏ trò phá hoại ấy đi...

Kha đứng lên, lẳng lặng ra khỏi phòng.

Tôi ngồi lại một mình. Gió ùa vào, cuốn những tờ giấy viết thư liệng khắp nơi. Tôi vớ quả chuông thủy tinh rồi ngồi nhìn những tờ giấy chao liệng như đàn bướm trắng khổng lồ. Những tờ giấy tiếp tục bay. Căn phòng tán loạn màu trắng. Tôi thấy lạnh. Không phải vì gió đêm, mà vì một bàn tay thần bí nào đó rút lửa khỏi xương tủy, da thịt tôi.

Tôi lạnh hơn mười mấy mùa mưa lạnh buốt Trường sơn, mười mấy mùa chìm ngập giữa sương giá của rừng núi...

Tất cả rét mướt mười mấy năm dồn lại cho buổi tối này...

Tay chân bủn rủn, tôi đặt quả chuông xuống sàn đá, mặc cho gió lồng lộn thổi đám giấy trên bàn, vãi tung tóe, cuốn khỏi ra cửa, mang vào khoảng đêm đen ngoài kia...

Một con gà gáy gọi bình minh.

- Cúc cù cu cu cu cúc cù cu.

Tôi ngồi dậy, đi tìm nó. Suốt đêm tôi không chợp mắt,

người nhão như vải thưa. Cậu liên lạc mới, vừa tới:

- Thủ trưởng dậy sớm thế?

Tôi bảo:

- Đun nước pha cho tôi ấm chè.

Cậu ta đập gót chân:

- Rồi.

Trông cậu ta hớn hở ra mặt. Mười tám tuổi rưỡi, vừa gia nhập quân ngũ vài tháng đã được tiến về giải phóng đồng bằng. Anh chàng chưa biết đói khát, sốt rét, u sầu, thèm gái, nhớ quê... Nó được bổ xung thay cậu liên lạc cũ tử vong trong chiến dịch Ngôi sao Bắc đẩu. Tôi đi qua phi trường, khí lạnh ban mai khiến đầu óc dần tỉnh táo.

- Cúc cù cu cu cu

Tiếng gà gáy cất lên lần thứ hai, hào hển hơn, vang từ phía sau bức tường đỏ. Tôi dẫm qua đồng gạch vụn, lổn nhổn vỏ đạn, vỏ đồ giải khát, bông băng và bắt gặp một chú gà trống trắng đứng lẻ loi trong chiếc chuồng đan bằng thép mắt cáo. Chiếc chuồng rất đẹp đứng giữa đồng đỏ nát của tòa nhà. Đúng là phép lạ của thần linh .

Trong chuồng, còn nửa lon gạo tấm, nửa lon ngô xay với bát nước. Một mảnh pháo nhỏ nằm cong queo giữa đáy ý tưởng như tia chớp vọt qua: "Mày là con gà trắng yêu quái trong chuyện cổ An Dương Vương hay sao mà hiện ra

trong buổi sớm này?" Con gà trắng nghiêng đầu nhìn tôi:
"Sao không?... Ta cất tiếng gáy ở đâu, ở đó những thành
trì sụp đổ "

- Báo cáo thủ trưởng...

Tôi giật mình quay lại. Cậu liên lạc đã đứng trước mặt tôi:

- Báo cáo thủ trưởng, một nồi luộc ạ...

Cậu ta chỉ con gà, hấp háy:

- Con này vừa nồi luộc. Trưa nay thủ trưởng cho phép...

Tôi cố gắng nén cảm giác khó chịu, hỏi:

- Có việc gì?

Thấy vẻ lạnh lùng của tôi, cậu liên lạc cụt hứng. Cậu ta thò
tay gãi đầu, nói:

- Báo cáo, nước đã sôi... Em đã pha chè... Mời thủ
trưởng...

Tôi bảo:

- Về trước đi.

Cậu ta đi, tôi cũng đi luôn, tâm hồn nặng trĩu. Cho tới khi
uống chè với Thái, tôi vẫn không thoát được tâm trạng
ngột ngạt. Tôi thầm oán hận Kha, nhưng không hiểu vì sao
tôi thấy Kha có lý. Những lời tiên tri mơ hồ bay chập chờn
như đàn quạ đen trên nghĩa địa thành phố.

Thái bảo tôi:

- Theo lệnh trên, bảy giờ tối nay đơn vị xuất phát. Tôi cho

anh em ăn tươi buổi trưa.

Tôi nói:

- Phải đấy. Mà làm sớm lên. Bữa chiều ăn lúc bốn giờ ba mươi cho nhẹ bụng.

Thái gặng:

- Anh có cần dọn dò các trung đội không?

Tôi lắc đầu:

- Không.

Thái ăn nốt mẩu lương khô rồi đi.

Tôi ngồi lại một mình, bị vây bọc giữa nghi ngờ và oán hận. Ngoài sân phi trường, đám lính lằng xằng chạy đi chạy lại. Một không khí nao nức đến cuồng nhiệt hun đốt mọi người. Ánh mắt khát khao, nụ cười bồn chồn, cử chỉ hăm hở vội vã. Tất cả bị cuốn trong guồng quay của bánh xe. Tất cả lẫn tới chân trời phía trước, nơi khải hoàn môn đã sừng sững hiện lên sau những đám cháy và sau màn bụi đỏ...

Tôi cô lẻ. Tôi bị câu chuyện của Kha làm tê liệt. Trái tim yếu hèn của tôi không chịu được dầy vò. Thằng lính trong tôi mạnh hơn tôi. Nó đã chiến đấu cừ, nó đã chịu đựng hết thảy mọi gian khổ, một trong số mười hai người ít ỏi còn lại từ con số một trăm năm mươi chiến sĩ của đại đội ban đầu.

Vậy mà nó đã đi qua cuộc hành trình dằng dặc ấy không một giấc mơ, không thèm khát vinh quang, không trông đợi một phần xôi thịt. Trong trí óc lạnh lẽo của nó, khái hoàn môn đã hiện ra như một chiếc cầu vòng sắc sỡ nhưng khi đi qua nửa vòng tròn mộng tưởng ấy, người ta sẽ lại lội trong bùn thưở nguyên sơ, với những rạch cày từ thưở nguyên sơ...

Trưa ấy, trong bữa cơm khao quân, sâm banh nổ đôm đốp vang tuôn chảy như suối. Tôi cố tình không nhìn Kha nhưng tôi biết cậu ta nhìn tôi. Cái nhìn thương cảm. Có lẽ, vẻ xanh xám ngơ ngác của tôi, với nó là bộ mặt của một thằng bé lần đầu bị bỏ trong phòng tối... !! Sự mày... thằng lỏi con chơi nước kiệu. Mình đã quá mềm yếu... Phải trị cho nó một trận..." Tôi cố giữ cảm giác điên cuồng. Tôi đưa mắt hăm hăm nhìn xung quanh. Đúng lúc tôi nhìn Kha, cậu ta mỉm cười. Nụ cười xẻ chia, buồn như nắng cuối đông. Trong nụ cười của nó có vẻ ngượng ngùng của một kẻ vác nặng xẻ gánh cho người khác. Nó đã vác gánh nặng ấy quá lâu, một mình, và thời gian không còn cho đủ lòng kiên nhẫn...

Bốn bề xung quanh, tiếng nói cười, tiếng ly cốc ồn ào sôi động. Hưng phấn tràn trề. Những gương mặt hừng hực lửa hy vọng. Đoàn xe đã nổ máy ngoài kia, chuẩn bị cho

cuộc hành quân vào lúc lặn mặt trời. Tôi chợt hiểu rằng chỉ có tôi và Kha là hai kẻ bất hạnh duy nhất trong đoàn quân nồng nhiệt này, chúng tôi đã bị trói buộc cùng nhau bởi đã xẻ chia một điều bí mật...

Rạng đông đỏ lừng lững như sóng đỏ tràn trên mặt đất. Xe chúng tôi lăn qua mặt lộ rải rác đầy giày dép, quần áo mũ, túi xách, ba-lô, đạn vàng choa, bàn chải gãy, su-chiêng của đàn bà, bánh mì kẹp thịt bị xéo nát, búp bê nhựa nát đầu, dấu vết của cuộc rút chạy nóng hổi.

- Tiến về đồng bằng, ta tiến về đồng bằng...

Một cậu hét to. Cả đám hòa theo:

- Tiến về đồng bằng, anh em ơi i i...

Gió thốc lại. Bụi đỏ bay mờ mịt. Một cậu sau lưng tôi cất tiếng cười:

- Ha ha... Bao nhiêu năm nay chúng ông rúc trên rừng.

– Đ. mẹ chúng mày. Giờ chúng ông đã về đây, sướng sướng sướng sướng sướng nhé...

Tiếng cười rộ lên trong tiếng gió gào và tiếng máy. Tới ngã ba cao nguyên, gặp một đoàn tăng từ cánh trái đi tới.

Phía trước, một chiếc jeep trắng của quân ngụy bỏ lại, bánh cháy lụi, tên lính lái xe chết gục mặt vào vô-lăng.

Đám lính hét to:

- Anh em tăng đâu... nghiền mẹ nó đi... nghiền đi...

Đám lính tăng ngồi trên tháp giờ tay vẫy.

- Hoan hô... hoan hô...

- Xin chào...

Tụi lính của tôi hào hứng đứng lên, hoa chân múa tay, gào tới rách cổ: - Nghiến mẹ nó đi, anh em ơi...

Đám lính tăng hình như nghe thấy. Một cậu từ tháp pháo tụt xuống. Vài giây sau, chiếc tăng quay đầu từ từ bò tới nghiến chiếc jeep:

- Hoan hô... hoan hô...

- Anh em tăng tuyệt vời ỉ ỉ...

Tôi quay đi, chợt bắt gặp ánh mắt của Kha. Mặt cậu ta thản nhiên, môi khẽ nhếch lên cười. Đám lính của tôi còn hò hét vẫy chào mãi khi đoàn tăng vượt qua ngã ba cao nguyên rẽ sang đường khác. Xe chúng tôi tiến lên, tiến lên...

Và tôi dần dần ngủ thiếp đi trong tiếng hát của bọn lính mới được bổ sung. Sức lực còn dư nên chúng gào mãi không chán...

Trong lúc ngủ, tôi vẫn hình dung ra trận đánh tới. Có lẽ nó sẽ ít hiểm nguy hơn những trận đã qua một trăm lần.

Quân địch đã rút lui hỗn độn. Một cuộc rút lui như thế sẽ huỷ diệt tới giọt cuối cùng tinh thần kháng cự. Chúng tôi sẽ thắng... Khải hoàn môn lấp ló phía chân trời. Tim tôi trào

lên niềm hoan lạc đau đớn cùng lúc óc não tôi hiện lên một ảnh tượng lạnh lẽo: Tôi thấy tôi tách khỏi đám đông, đang níu lấy những cây cột sơn son thếp vàng để dò dẫm tiến về cánh đồng phía trước. Cánh đồng ấy trơ trụi những gốc rạ, loang loáng mặt đầm xa. Một đàn cò đang lặn lội mò tép. Tôi đi theo chúng, cảm lạnh như cái bóng, đôi chân trần sục giữa cỏ và bùn.

Trận đánh đã diễn ra như một màn giáo đầu tiếp tới đoạn kết thúc, chóng vánh không ngờ, và, so với những trận đánh trong mười mấy năm vừa qua, nó tựa như trò chơi... Tôi không nhớ qua bao lâu mình ngồi giữa sở chỉ huy của địch, hầu như nguyên vẹn, và nghe tiếng đồng hồ quả lắc đồng đưa trên tường. Cứ nửa giờ lại một giai điệu thánh thót ngân nga. Trong ngăn kéo bàn chỉ huy, có một đồng giấy tờ, sơ đồ, hóa đơn và ảnh đàn bà cời trường màu sắc chói lọi như lưới quỉ. Đột nhiên, cậu liên lạc chạy vào:

- Báo cáo thủ trưởng...

Tôi hỏi:

- Cái gì?

Trong đám tù binh có một thằng Mỹ. Anh em hỏi thủ trưởng xem xử lý ra sao?

- Quái lạ! Lính Mỹ rút từ hai năm trước. Sao còn một thằng rớt lại đây? - Báo cáo thủ trưởng, nó to như hộ pháp, nói

xí xò không ai hiểu gì...

- Đem nó lên đây.

Cậu liên lạc dạ một tiếng ngoan ngoãn rồi chạy đi. Tôi lơ đãng nhìn ra cửa ngập nắng, lòng trống rỗng. Rồi ít phút sau, đám lính của tôi giải thằng Mỹ vào. Có tới bốn cậu nhăm nhăm tay súng. Tù binh bị trói quặt tay ra sau, đi quanh quạng. Hắn cao lớn thật, tóc vàng trơn bóng, mắt xanh lơ. Đám lính của tôi dúm hấn quỳ giữa nền nhà. Cả cây thịt to rơi huých xuống, mặt hấn nhăn lại vì đau và đôi mắt xanh lơ của hấn ngược nhìn tôi. Một cái nhìn không thể diễn tả. Tôi hỏi:

- Đại đội ta có ai biết nói tiếng Anh không?

Một cậu đáp:

- Báo cáo, lúc bắt được hấn, thủ trưởng Thái cũng đã hỏi khắp rồi, nhưng chẳng ai biết tiếng Anh. Đồng chí Kiệm biết tiếng Nga hỏi hấn thì hấn lắc đầu.

Tôi bảo:

- Cởi trói cho nó. Súng ống như rừng vây quanh, làm sao nó trốn được!?

Đám lính cởi trói cho tên tù binh. Hấn nói gì đó, chắc là lời cảm ơn, và co duỗi những ngón tay bầm tím. Tôi nhìn những ngón tay trắng nõn của hấn, trắng như những mầm giá đỗ. Hấn lại nói với tôi từng tràng tiếng Anh, vừa nói

vừa làm điệu bộ. Hình như hắn muốn chứng minh hắn không phải là lính, chỉ là một phóng viên hay thợ chụp ảnh nên hắn hết đập vào ngực, lại chỉ vào chiếc áo sơ-mi và làm động tác của mấy anh phó nhòm.

Da hắn hồng, với những đám lông nâu loăn xoăn trên ngực. Màu da trắng hồng, màu tóc vàng, màu lông hung nâu, màu mắt lơ... Những hình sắc dị biệt ấy xưa kia đã là tiêu điểm cho lòng căm thù truyền kiếp... Kẻ ngoại xâm... Kẻ ngoại bang. Những ông tổ xa xưa của tôi từng căm thù cái đuôi sam của bọn rợ Hung nô như vậy. Lòng thù hận ấy đặt sức mạnh vào cái lẫy nỏ hoặc lưới gươm. Chúng tôi cũng đã có cùng một sức mạnh ấy khi phóng những quả đạn B40 và B41, khi lia từng tràng tiểu liên, khi xọc lưới lê...

- Mất thì giờ quá...

Một cậu lính kêu.

Một cậu khác nói:

- Em nghi nó là gián điệp. Tổng giam.

Cậu kia kêu lên:

- Giam hả?... Lấy ai canh giữ. Cho mẹ nó một viên kẹo đồng.

Cậu thứ ba bảo:

- Phải đẩy thủ trưởng ạ... Đơn vị mình còn tiếp tục đi. Giữ

làm quái gì cái của nợ này...

Tên tù binh đưa mắt nhìn quanh. Nó nhìn đám lính của tôi đang bàn cãi, mỉm cười làm thân. Đồ bò, nó chẳng hiểu gì cả. Nó tưởng người ta đang bàn cách làm các món ăn chắc?... Mái tóc vàng lúc lắc khi nó cười. Rồi nó khẽ nhún vai... Lúc ấy tôi mới thấy đôi vai nó to và dày làm sao! Cả tấm lưng đồ sộ kia nữa!

Vai và lưng nó hoàn toàn giống Biền. Dường như đôi vai ấy và tấm lưng ấy sinh ra để gánh mỗi ngày hơn trăm gánh lúa. Hắn vẫn cười ngô nghê nhìn tôi.

Bỗng dưng, tôi thấy lòng thù hận trong tôi dờn chỗ. Hình như nó đã đi dạo chơi đâu đó, như con hổ bị nhốt đã xỏ cũi dạo chơi trong rừng... Dã thú cũng tới lúc mệt mỏi... Trước đây, cứ nhìn màu da trắng hồng kia, mái tóc vàng óng kia là tôi nổ súng không nghĩ ngợi! Kẻ ngoại xâm, - tiêu điểm của hận thù! Lòng tự tôn đã bó kết với thù hận! Sự bảo tồn gắn với hủy diệt! !...

- Thủ trưởng...

Đám lính của tôi lên tiếng:

- Thủ trưởng quyết định đi...

Một cậu hạ giọng:

- Tại Mẻo này chuyên ăn thịt, thủ trưởng ạ... Mình lấy đầu của thừa mà nuôi nó?... Thủ trưởng đồng ý đi... Em đòm

cho. Tích tắc là xong...

Tên tù binh nhìn tên lính của tôi, nheo nheo mắt như suy ngẫm. Tôi chợt hình dung trái đồi xanh rờn, gã trai trẻ này ôm người đàn bà của hắn lặn trên cỏ. Có thể là một đứa con gái thành thật như lũ ngọm tôi vừa xem ảnh cời truồng.

Cũng có thể là một thôn nữ, có cái tên mộc mạc như tên con gái quê tôi: con Hoa, con Hòa, con Vinh, con Lại, con Mơ, con Mận...

Cũng có thể một đêm xuân mát rượi, hắn từng gác chân lên chân bạn và mơ tưởng đến cuộc ái ân sấm sét giữa các thánh thần như Biển từng mơ tưởng đến bà Nữ Oa với ông Tứ Tượng...

Rồi hắn phải từ bỏ tất thảy những vui thú ấy để mặc áo lính ra đi vì lý tưởng quốc gia, vì những giọng nhật ký miên man cuốn hút, vì một buổi rạng đông nào đó hắn bị cám dỗ bởi hình ảnh của chính mình nơi chân trời khói lửa, ngực lũng lảng những tấm mè-day... Mọi ý tưởng ấy làm tôi lạnh toát sống lưng.

- Báo cáo thủ trưởng...

Một cậu lính kêu:

- Sắp tới giờ ăn, tụi em đói quá... Xin thủ trưởng quyết định cho.

Tôi nói, giọng lạnh lùng:

- Các cậu nghĩ mọi việc đơn giản như đùa! Chiến tranh sắp kết thúc, không còn là thuở sống giữa rừng. Lúc này, bất kỳ ai, kể cả bản thân tôi, vi phạm chính sách tù binh sẽ phải ra tòa án binh lãnh tội.

Nói xong, tôi quay ngoắt đi.

Thái độ đó có hiệu quả. Đám lính của tôi giải tên Mỹ đi lạng lẽ, không dám xô đẩy hấn thô bạo như trước.

Tôi lại trở về chỗ ngồi cũ, nghĩ tới những sợi tơ nhện đông đưa trước gió, những trò ú tim tàn bạo của chiến tranh.

Trên đường tiến quân, tôi đã chứng kiến biết bao thân người treo lủng lẳng trên cành cây, kẻ bị móc mắt, kẻ bị phanh thây làm đôi, kẻ bị cắt gân đầu gối buộc gập lên như con cào cào bị bẻ càng... Những cuộc trả hận không ai kiểm soát được. Vào lúc từng loạt pháo rền để báo trước tiếng đại bác ngày chiến thắng, tiếng kêu của bày quạ cũng vang lên trên các nghĩa địa và quanh những thân ma chưa được vùi lấp. Mùi tử thi lẫn mùi thuốc súng hôn mê...

Mặt trời lặn trong lúc đèn bật sáng khắp nơi. Ánh tà dương trộn cùng ánh đèn, trộn cùng ánh nến. Đám lính của tôi vớ được một hộp nến, chúng cắm la liệt khắp các phòng và ngoài sân. Đêm tới cùng bữa ăn náo động. Tổ cấp dưỡng

khui được cả hầm rượu, mở ra đổ vào chậu tắm. Một chậu tắm khổng lồ tràn đầy thứ rượu màu vàng: pha trộn đủ loại vang, sâm banh, cô-nhắc. Lính mạnh ai nấy thò ca mức tùy tửu lượng. Mỗi gương mặt như nhân lên hàng trăm lần vì hàng trăm ngọn đèn và nến... Cười, nói, chệnh choáng, hớn hờ, ca hát...

Trên bàn ăn, bày đầy những món đồ hộp của ta và đồ chiến lợi phẩm: cá hộp Liên xô, cá hộp Mỹ, thịt hộp Trung quốc, bánh quy Mỹ, nho khô Mỹ, táo Tàu... Bữa ăn kéo dài lâu lắm. Thái ngồi bên tôi, hình như cậu ta nói gì đó rồi len lén cúi xuống chùi nước mắt. Tôi chắc Thái nhớ đứa em trai đã hy sinh.

Tôi định nói vài lời an ủi Thái nhưng tôi lại lặng im. Vì tôi cũng nhớ em trai tôi. Sau đó tôi chẳng nhớ ai nữa. Tôi nhớ tới một gương mặt vô danh, vừa câm lặng, vừa sống động trôi lên ngọn triều quá khứ... Mười mấy năm trôi qua...

Nó mỉm cười...

Một số cậu say loạn choạng ra về. Số khác chụm lại tán gẫu. Tôi chợt thấy Kha kéo Tạo đi ngang qua. Hai anh chàng ra cửa. Có tiếng va chạm của vỏ đồ hộp ngoài kia. Tiếng cười hô hố. Rồi tiếng Tạo kêu:

- Anh Kha, đái đi.

Kha đáp:

- Ờ thì đái ỉ i...
- Em đổ anh đái đầy hai hộp cá này.
- Mà muốn thi hả ?... ơ... thì thi...

Tiếng tồ tồ của nước tiểu rót, lúc nhỏ, lúc to. Rồi Kha nói:

- Mà lợi hơn đấy nhé... Tao say, tao đái rót ra ngoài.
- Nào, lấy nén ra xem cho rõ.

Tạo nhảy xổ vào phòng, lấy ngọn nến trên bàn đem ra.

Một phút sau, anh chàng reo vui vẻ:

- Bằng nhau... Của anh, hai hộp cá Mỹ. Em được nửa hộp thịt lợn Tàu... Coi như hòa...

Tiếng Kha:

- Ờ bọng đái tao với bọng đái mày to bằng nhau... Bố khỉ, từ thuở cha sinh mẹ đẻ chưa bao giờ say mà đêm nay thấy cái mặt mày nhảy nhót ... Tạo, về ngủ thôi...

Tiếng chân bước xa dần. Đám lính quanh tôi cũng lục tục kéo nhau về. Sau rót, còn lại hai chúng tôi. Thái hỏi:

- Bao giờ mình đi tiếp nhỉ?

Tôi trả lời:

- Chờ lệnh trên.

Thái ngậm ngùi:

- Bao nhiêu năm nay, đơn vị mình toàn là mũi tiến công chủ chốt.

Tôi cười:

- Mỗi năm mỗi khác. Giờ chỉ có mười hai thằng lính già.
Còn lại toàn lính mới, đưa chúng nó lên các điểm nóng
làm chả nướng à?...

Thái nói:

- Dù sao cũng buồn, anh Quân ạ...

Tôi bảo:

- Ờ, thời oanh liệt nào cũng qua.

Thái hỏi:

- Sau đây, rồi sẽ ra sao?

Tôi cười:

- Tôi biết gì mà hỏi tôi? Cá mè một lứa cả...

Thái im lặng một lát rồi hạ giọng:

- Đại đội ta là đại đội anh hùng... Chúng mình... anh với tôi
sẽ được đề nghị phong hàm vượt bậc đấy...

Tôi không trả lời Thái. Tiếng anh rót bên tai tôi đều đều
nhưng tôi chỉ nghe thấy tiếng róc rách của lạch nước dưới
chân cầu, tiếng lúa rì rào trên đồng. Một điệu ca lạnh lốt
giữa chốn quê hương u tịch:

" Trèo lên Quán Dốc, ngồi gốc cây đa ". . .

Giai điệu ấy cùng cây nhị ư ờ rền vang những năm tháng
Trường sơn... Chú lính nhỏ bé của tôi... Chú lính tội
nghiệp của tôi trong buổi sớm giá lạnh ấy đã trúng đạn rơi
xuống...

Và máu trai loang đỏ tẩm dù...

Hà nội, 11-12-1990

(25 tháng 10 năm Canh Ngọ)

DƯƠNG THU HƯƠNG